

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Chủ Tịch Nelson Khuyến Khích Các
Thánh Hữu Hãy Nghe Lời Chúa

Chủ Tịch Nelson Đọc Bản
Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai
Trăm Năm Sự Phục Hồi

Giáo Hội Chọn Biểu Tượng
Nhân Mạnh Đến Vị Trí
Trọng Tâm của Đấng Cứu Rỗi
trong Giáo Hội của Ngài

Các Thầy Bảy Mươi Có
Thẩm Quyền Trung Ương
và Chủ Tịch Đoàn Trung
Ương Trường Chủ Nhật
Mới Đã Được Tán Trợ

8 Ngôi Đền Thờ Mới Đã Được
Loan Báo





Vì Mục Đích Đây,
tranh do Yongsung Kim vẽ

“Chúng ta tưởng nhớ, chúng ta luôn luôn tưởng nhớ, đến nỗi thống khổ và cái chết của Đấng Kỵ Tô để chuộc tội lỗi cho chúng ta, và chúng ta ăn mừng ngày Chủ Nhật đó, tuyệt vời nhất trong các ngày Chủ Nhật, ngày của Chúa, tức là ngày Ngài sống dậy từ cái chết. Nhờ Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô mà Sự Phục Hồi có ý nghĩa, cuộc sống trần thế của chúng ta có ý nghĩa, và trên tất cả, sự tồn tại của chính chúng ta có ý nghĩa.”

Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “Chia Sẻ Sứ Điệp về Sự Phục Hồi và Sự Phục Sinh,” trang 113.

Mục Lục tháng Năm năm 2020

Tập 22 • Số 2

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 6 **Sứ Điệp Khai Mạc**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 8 **Lễ Nào Chúng Ta Không Tiếp Tục Chính Nghĩa Cao Quý Như Vậy?**
Chủ Tịch M. Russell Ballard
- 12 **Bảo Đảm Sự Phán Xét Công Bình**
Anh Cả James R. Rasband
- 15 **Một Sự Kêu Gọi Đặc Biệt Cao Quý**
Joy D. Jones
- 18 **Những Kỷ Ước Thuộc Linh Tối Quan Trọng**
Anh Cả Neil L. Andersen
- 23 **Ghi Sâu vào Lòng Chúng Ta**
Douglas D. Holmes
- 27 **Những Lời Cầu Nguyện với Đức Tin**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy

- 30 **Phản Tán Trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Giáo Vụ và Các Chức Sắc Trung Ương**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 31 **Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2019**
Kevin R. Jergensen
- 32 **Sự Ra Đời của Sách Mặc Môn**
Anh Cả Ulisses Soares
- 36 **Hãy đến cùng Đấng Ky Tô—Sống với tư cách là Thánh Hữu Ngày Sau**
Anh Cả John A. McCune
- 38 **Một Nhân Chứng Sống về Đấng Ky Tô Hằng Sống**
Giám Trợ Gérald Caussé
- 41 **Suy Ngẫm về Lòng Nhân Từ và Sự Vĩ Đại của Thượng Đế**
Anh Cả Dale G. Renlund
- 45 **Quyền Năng của Sách Mặc Môn trong Sự Cải Đạo**
Anh Cả Benjamin M. Z. Tai
- 48 **Một Nền Tảng Tốt để Đối Phó với Thời Gian Sắp Tới**
Anh Cả Gary E. Stevenson

Phiên Hợp Tối Thứ Bảy

- 52 **Hô Sa Na và Hạ Lê Lu Gia—Chúa Giê Su Ky Tô Hằng Sống: Trọng Tâm của Sự Phục Hồi và Lễ Phục Sinh**
Anh Cả Gerrit W. Gong

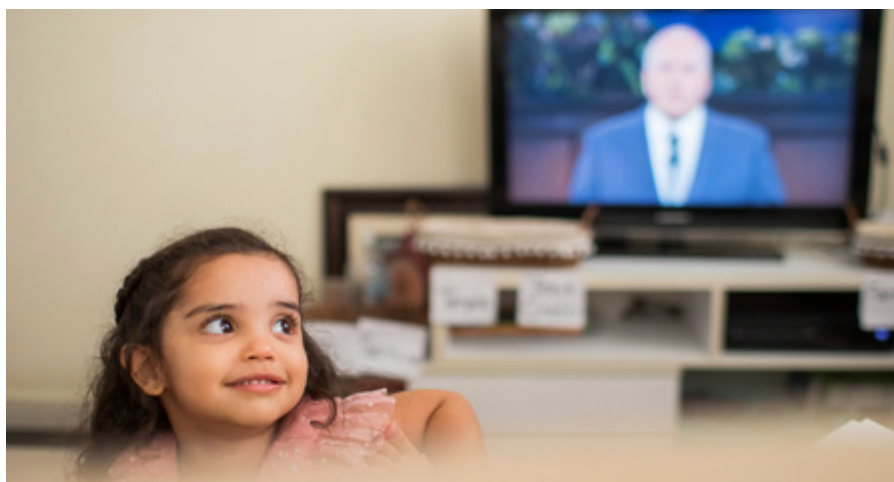
- 56 **Chức Tư Tế Ban Phước cho Giới Trẻ Như Thế Nào**
Bài của Laudy Ruth Kaouk
- 58 **Chức Tư Tế Ban Phước cho Giới Trẻ Như Thế Nào**
Enzo Serge Petelo
- 60 **Hiệp Một trong Công Việc của Thượng Đế**
Jean B. Bingham
- 66 **Ngài Đi Trước Chúng Ta**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 69 **Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Các Chia Khóa**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 72 **Mở Ra Các Tầng Trời để Giúp Đỡ**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 75 **Sự Ứng Nghiệm Lời Tiên Tri**
Anh Cả Ronald A. Rasband
- 78 **Đề Họ Thấy Được**
Bonnie H. Cordon
- 81 **Một Niềm Hy Vọng Hết Sức Xán Lạn**
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 84 **"Một Ngôi Nhà cho Danh Ta"**
Anh Cả David A. Bednar
- 88 **Hãy Nghe Lời Người**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 92 **Lời Reo Mừng Hô Sa Na**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật

- 93 **Kế Hoạch Vĩ Đại**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 96 **Phước Lành của Sự Mặc Khải Liên Tục Ban cho Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải Ban cho Cá Nhân để Hướng Dẫn Cuộc Sống của Chúng Ta**
Anh Cả Quentin L. Cook
- 101 **Tìm Nơi Trú Ẩn khỏi Những Con Bão Tố của Cuộc Đời**
Anh Cả Ricardo P. Giménez
- 104 **Hãy Đến và Thuộc Vào**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 107 **Những Căn Nhà Đẹp Nhất**
Anh Cả L. Whitney Clayton
- 110 **Chia Sẻ Sứ Điệp về Sự Phục Hồi và Sự Phục Sinh**
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 114 **Hãy Tiến Bước với Đức Tin**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 64 **Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô**
- 116 **Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2019**
- 117 **Tin Tức của Giáo Hội**
- 127 **Hãy Đến Mà Theo Ta—Học Hỏi từ Các Sứ Điệp Đại Hội Trung Ương**



São Paulo, Brazil

Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 190

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2020

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Richard J. Maynes

Cầu Nguyên Kết Thúc: Michelle Craig

Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square đảm trách*: “Awake and Arise,” *Hymns*, số 8; “The Morning Breaks,” *Hymns*, số 1, Wilberg soạn nhạc; “It Is Well with My Soul,” của Spafford và Bliss, Wilberg soạn nhạc; “Hỡi Các Con Cái Của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 4; “Lời Cầu Nguyên Đầu Tiên Của Giô Sép Xi Mích,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 14; “Come, Thou Fount of Every Blessing,” giai điệu dân gian của Robinson/Mỹ, Wilberg soạn nhạc.

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2020

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Henry B. Eyring

Cầu Nguyên Mở Đầu: Milton Camargo

Cầu Nguyên Kết Thúc: Anh Cả Rubén V. Alliaud

Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square đảm trách: “Cao trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30, Wilberg soạn nhạc; “As I Search the Holy Scriptures,” *Hymns*, số 277, Murph soạn nhạc; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66; “Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 5, Wilberg soạn nhạc.

Phiên Hợp Tối Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2020

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Kyle S. McKay

Cầu Nguyên Kết Thúc: Cristina B. Franco

Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square đảm trách: “Let Zion in Her Beauty Rise,” *Hymns*, số 41, Kasen soạn nhạc; “Lead, Kindly Light,” *Hymns*, số 97, Wilber soạn nhạc; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58; “Hark, All Ye Nations!” *Hymns*, số 264, Wilberg soạn nhạc.

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật, ngày 5 tháng Tư năm 2020

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Brook P. Hales

Cầu Nguyên Kết Thúc: Anh Cả Peter M. Johnson

Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square đảm trách: “Truth Eternal,” *Hymns*, số 4; “Tim Đầu Cho Thấy Một Nền Vững Vàng,”

Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi, trang 6, Wilberg soạn nhạc; “This Is My Beloved Son,” *Children’s Songbook*, trang 76, Cardon soạn nhạc; “Giờ Đây Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 32; “Israel, Israel, God Is Calling,” *Hymns*, số 7, Wilberg soạn nhạc; “Hosanna Anthem/Thánh Linh của Thượng Đế,” Stephens và *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 28, Stephens soạn nhạc.

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật, ngày 5 tháng Tư năm 2020

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Henry B. Eyring

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Kevin R. Duncan

Cầu Nguyên Kết Thúc: Anh Cả Lynn G. Robbins

Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square đảm trách: “Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 50, Wilberg soạn nhạc; “The Day Dawn Is Breaking,” *Hymns*, số 52, Murphy soạn nhạc; “Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 38; “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36, Wilberg soạn nhạc.

* Phần âm nhạc cho mỗi phiên họp, dưới sự điều khiển của các nhạc trưởng khác nhau với những người đánh đàn đại phong cầm khác nhau, đều đã được thu trước; bài thánh ca kết thúc đã được thu âm bởi Đại Ca Đoàn Tabernacle và sáu ca đoàn khác từ Accra, Ghana; Mexico City, Mexico; Seoul, Hàn Quốc; São Paulo, Brazil; Frankfurt, Đức; và Auckland, New Zealand.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào trang conference.lds.org và chọn một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng hiện có trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng video và băng thu thanh bằng tiếng Anh sẽ có tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương trong các định dạng có thể truy cập được dành cho các tín hữu khuyết tật hiện có tại disability.ChurchofJesusChrist.org.

Ngoài Bìa

Trước: Tranh mô tả Khải Tượng Thứ Nhất do Dan Burr vẽ

Sau: Ảnh chụp do Mason Coberly thực hiện

Hình Ảnh Đại Hội

Ảnh chụp ở Salt Lake City do Cody Bell, Janae Bingham, Mason Coberly, Weston Colton, Brian Nicholson, và Leslie Nilsson thực hiện. Những ảnh chụp khác do Alexandre Borges, Mark Brunson, Nicolas Serey Bustamante, Annette Campbell, Karisa Creer, Cathie Frost, Alejandro Gutierrez, Natalia Hepworth, Korene Knight, Ashlee Larsen, Bruno Lima, Ashley Malili, Melanie Miza, Kendrick Navarro, Artech Odjidja, Veronica Olson, Alaine Palmer, Melanie Porter, Jonas Rebicki, Mark Romesser, Elizabeth Thompson, Chung Ho Tsai, Emily Utykanski, Marco Vargas, Christopher Walker, Dave Ward, Jonathan Wing, Justin Wright thực hiện.



West Jordan, Utah, Hoa Kỳ

THÁNG NĂM NĂM 2020 TẬP 22 SỐ 2
LIAHONA 16720 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của
Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks,
Henry B. Eyring

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R.
Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook,
D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E.
Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, Ulisses Soares

Chủ Bút: Randy D. Funk

Cổ Ván: Becky Craven, Sharon Eubank, Cristina B. Franco, Walter F.
González, Larry S. Kacher, Jan E. Newman, Adrián Ochoa, Michael T.
Ringwood, Vern P. Stanfill

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Camila Castrillón

Viết và Biên Tập: David Dickson, David A. Edwards, Matthew D.
Flitton, Garrett H. Garff, Jon Ryan Jensen, Aaron Johnson, Charlotte
Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Joshua J. Perkey, Jan
Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Selu, Lori Fuller Sosa, Chakell
Warleigh, Marissa Widdison

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie Bentley,
C. Kimball Bott, Thomas Child, Joshua Dennis, David Green, Colleen
Hinckley, Eric P. Johnson, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Aleni Regehr,
Mark W. Robison, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Giám Đốc Sản Xuất: Ammon Harris, Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Julie Burdett, José Chavez, Bryan W.
Gygi, Ginny J. Nilson, Marissa M. Smith

Bản In Thử: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Nelson Gonzalez

Địa chỉ thư tín: *Liahona*, FL 23, 50 E. North Temple St., Salt Lake
City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là “la bàn”
hay “vật chỉ hướng”) được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia,
Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc
(đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji,
Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật
Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông
Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây
Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine,
Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2020 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved. In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có
thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có
tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo
Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan
có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được
ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo họa phẩm đó. Xin gửi
các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E.
North Temple St., FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-
-intellectualproperty@ChurchofJesusChrist.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2020 Vol. 22 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN
1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and
November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East
North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is
\$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals
Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for
change of address. Include address label from a recent issue; old and
new address must be included. Send USA and Canadian subscriptions
to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help
line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American
Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information:
Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to
Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake
City, UT 84126-0368, USA.



Sandy, Utah, Hoa Kỳ

Danh Sách

Người Nói Chuyện

Andersen, Neil L., 18
Ballard, M. Russell, 8
Bednar, David A., 84
Bingham, Jean B., 60
Caussé, Gerald, 38
Christofferson, D. Todd, 110
Clayton, L. Whitney, 107
Cook, Quentin L., 96
Cordon, Bonnie H., 78
Eyring, Henry B., 27, 66
Giménez, Ricardo P., 101
Gong, Gerrit W., 52
Holland, Jeffrey R., 81
Holmes, Douglas D., 23
Jergensen, Kevin R., 31
Jones, Joy D., 15
Kaouk, Laudy Ruth, 56
McCune, John A., 36
Nelson, Russell M., 6, 72, 88,
92, 114
Oaks, Dallin H., 30, 69, 93
Petelo, Enzo Serge, 58
Rasband, James R., 12
Rasband, Ronald A., 75
Renlund, Dale G., 41
Soares, Ulisses, 32
Stevenson, Gary E., 48
Tai, Benjamin M. Z., 45
Uchtdorf, Dieter F., 104

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

A Đam và Ê Va, 60
Ánh sáng của Đấng Ky Tô, 78
Biết ơn, 41
Bình an, sự, 6, 12, 36
Cải đạo, sự, 45
Cầu nguyện, 27, 72
Cha Thiên Thượng, 18, 41, 81, 88
Chìa khóa, các, 69
Chúa Giê Su Ky Tô, 6, 12, 36, 38,
41, 45, 48, 52, 66, 93, 72, 78,
81, 84, 88, 101, 104, 110, 114
Chữa lành, 12
Chức Tư Tế, 15, 58, 60, 66, 84
Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, 69
Chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội,
những, 96
Chứng ngôn, 18, 32, 48
Công lý, 12
Công việc đền thờ, 52, 66, 81,
84, 114
Công việc truyền giáo, 27, 66, 75,
104, 110
Đền thờ, các, 48, 56, 75, 88, 92, 114
Đoàn kết, 23, 60
Đức Thánh Linh, 88, 96
Đức tin, 27, 48, 72, 101, 114
Gia đình, 69
Giáo lễ, các, 69, 84
Giao ước, các, 84
Giới lãnh đạo, 23
Hiếu biết, sự, 18
Học hỏi, 104
Học thánh thư, 107
Hồi cải, 23, 45, 104
Hội Phụ Nữ, 60
Hôn nhân, 69
Hy sinh, 23, 110
Hy vọng, niềm, 81
Joseph Smith, 6, 8, 15, 18, 27, 32,
58, 60, 66, 75, 84, 88, 96, 101,
104, 110
Kế hoạch cứu rỗi, 69
Khải Tượng Thứ Nhất, 6, 8, 15, 18,
27, 92, 69
Lễ thật, 69
Lễ Phục Sinh, 52
Lễ Vượt Qua, 52
Lịch sử gia đình, 84, 88
Lời tiên tri, 75
Mãi gia đình, 107
Mặc khải, 15, 23, 88, 96
Mặc khải cá nhân, sự, 18, 88, 96
Mối quan hệ, 23
Nam, 60
Nếp sống thuộc linh, 48, 107
Nghịch cảnh, 6, 8, 32, 36, 38, 56,
93, 88, 101, 107
Ngược đãi, sự, 8
Nhịn ăn, 72
Niềm vui, 101
Phục hồi, sự, 8, 15, 27, 52, 60, 66,
93, 75, 81, 88, 110, 114
Phục Sinh, Sự, 52, 93, 110
Phụ nữ, 15, 60
Phước lành, các, 58
Phước lành của chức tư tế, các, 56
Phước lành tộc trưởng, các, 56
Quyền năng, 27
Quyền tự quyết, 23, 69
Quy tự của Y Sơ Ra Ên, sự, 66, 78
Rộng rãi, tính, 41
Sách Mặc Môn, 12, 32, 38, 45, 110
Sẵn sàng ứng phó, 6
Sợ hãi, nỗi, 6
Sự Chuộc Tội, 12, 38, 41, 52, 56,
93, 101
Sự Phán Xét, 12, 69
Tắm gương, 78, 110
Tên của Giáo Hội, 72
Thánh thư, 88
Thịnh vượng, sự, 107
Thương xót, lòng, 12
Tiến triển cá nhân, sự, 15, 45, 69
Tuần đạo, sự, 8
Vai trò môn đồ, 104, 107
Vị lãnh đạo Giáo Hội, các, 30
Vị tiên tri, các, 1, 75, 88, 96
Xứng đáng, sự, 58
Yêu thương, tình, 18, 23, 36,
81, 110

Những Điểm Nổi Bật về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 190



Chủ Tịch Russell M. Nelson có một sứ điệp rõ ràng tại đại hội trung ương là: “Hãy Nghe Lời Ngài.”

Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Chúng ta phải cố gắng, bằng mọi cách có thể được, để nghe lời Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng phán cùng chúng ta qua quyền năng và sự phù trợ của Đức Thánh Linh.

“Mục đích của đại hội trung ương này và mọi đại hội trung ương là nhằm giúp chúng ta lắng nghe lời Ngài” (trang 7).

Trong kỳ đại hội tập trung vào Khải Tượng Thứ Nhất và Sự Phục Hồi, chúng ta đã được dạy rằng chúng ta có thể nghe lời Ngài, cũng giống như Joseph Smith đã làm trong Khu Rừng Thiêng Liêng. Bị bao quanh bởi những tác động của đại dịch toàn cầu ảnh hưởng tới hàng triệu người, chúng ta được dạy phải nghe lời Ngài để được hướng dẫn trong những thời gian khó khăn của mình. Hướng về phía trước với một tương lai xán lạn cho cả Giáo Hội lẫn mỗi người chúng ta, chúng

ta đã được dạy phải tái lập nỗ lực để nghe lời Ngài và noi theo Ngài.

Chủ Tịch Nelson đã nói: “Nhiều phần đầy soi dẫn của đại hội trung ương tháng Tư năm 2020 này . . . có thể được tóm gọn bằng lời phán thiêng liêng: “Hãy Nghe Lời Người.” Chúng tôi cầu nguyện rằng sự tập trung của anh chị em vào Cha Thiên Thượng, là Đấng đã phán những lời đó và về Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, sẽ là điều quan trọng nhất trong ký ức của anh chị em về tất cả những gì đã diễn ra.”

Khi anh chị em nghiên cứu các sứ điệp trong đại hội này và tìm cách để “nghe, nghe theo, và lưu tâm đến những lời của Đấng Cứu Rỗi,” anh chị em sẽ thấy rằng lời hứa của vị tiên tri sẽ được ứng nghiệm trong cuộc sống của anh chị em rằng “nỗi sợ hãi sẽ giảm đi và đức tin sẽ gia tăng” (trang 114).

- Chủ Tịch Nelson giới thiệu một biểu tượng mới cho Giáo Hội ở trang 73.
- Chủ Tịch Nelson giới thiệu một bản tuyên ngôn về Sự Phục Hồi ở trang 91.
- Chủ Tịch Nelson điều khiển một cuộc họp trọng thể toàn cầu ở trang 92.
- Chủ Tịch Nelson loan báo tám ngôi đền thờ mới ở trang 115.
- Tìm hiểu thêm về cách chúng ta có thể giúp những người khác #NgheLờiNgài tại trang HearHim. [ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChurchofJesusChrist.org). ■

HÌNH ẢNH TRONG SỐ BÁO NÀY

Chúng tôi cố gắng ghi lại mỗi kỳ đại hội trung ương qua những hình ảnh mà chúng tôi đăng tải. Mặc dù mỗi kỳ đại hội đều độc đáo, những hình ảnh trong số báo này phản ánh một số hoàn cảnh khác thường được thể hiện trong kỳ đại hội này.

Ngoài những hình ảnh từ buổi phát sóng ra, anh chị em cũng sẽ thấy ảnh chụp Khuôn Viên Đền Thờ xinh đẹp (mặc dù vắng lặng một cách khác thường vì COVID-19 và công trình xây dựng), cũng như những bức tranh gắn liền với Sự Phục Hồi phúc âm và những bức ảnh do các tín hữu gửi đến chụp lại bản thân họ tham dự đại hội trên khắp thế giới.



GỌI TÔI BẮNG TÊN, TRẠCH DO WALTER RANE VẪ



Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy | Ngày 4 Tháng Tư năm 2020

Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau
của Chúa Giê Su Ky Tô

Sứ Điệp Khai Mạc

Chúng ta phải cố gắng, bằng mọi cách có thể được, để nghe lời Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng phán cùng chúng ta qua quyền năng và sự phù trợ của Đức Thánh Linh.

Anh chị em thân mến, trong khi chúng tôi chào mừng anh chị em đến tham dự đại hội trung ương lịch sử tháng Tư năm 2020 này của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, vì những lý do mà anh chị em đã biết, tôi đang đứng trước một thánh phòng trống trơn!

Tôi nào có biết, khi tôi hứa với anh chị em tại đại hội trung ương

tháng Mười năm 2019 rằng đại hội tháng Tư này sẽ “đáng nhớ” và “không thể nào quên được,” thì việc nói chuyện với một cử tọa hiện diện ít hơn 10 người sẽ làm cho đại hội này trở nên đáng nhớ và không thể nào quên được *đối với tôi*! Tuy nhiên, sự hiểu biết rằng anh chị em đang tham gia qua cách truyền tải bằng điện tử, và phần trình bày tuyệt vời



của ca đoàn với bài hát “It Is Well with My Soul,” đã mang lại niềm an ủi lớn lao cho tâm hồn *của tôi*.

Như anh chị em đã biết, việc tham dự đại hội trung ương này đã bị hạn chế nghiêm ngặt vì một phần nỗ lực của chúng ta để làm những công dân tốt trên toàn cầu và để làm hết sức mình nhằm hạn chế sự lây lan của COVID-19. Loại vi rút này đã có một tác động lớn trên toàn thế giới. Nó cũng đã thay đổi trong một thời gian các buổi họp của Giáo Hội, công việc phục vụ truyền giáo và công việc đền thờ của chúng ta.

Mặc dù những hạn chế ngày nay liên quan đến một loại vi rút độc hại, nhưng những thử thách của đời sống cá nhân đã vượt xa cơn đại dịch này. Những thử thách trong tương lai có thể do một tai nạn, thiên tai hay nỗi đau khổ bất ngờ của cá nhân gây ra.

Làm thế nào chúng ta có thể chịu đựng được những thử thách như vậy? Chúa đã hứa với chúng ta rằng “nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi.”¹ Dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể lưu trữ nguồn dự trữ thực phẩm, nước uống và tiền dành dụm của mình. Nhưng cũng quan trọng không kém là chúng ta cần đắp đầy kho chứa *thuộc linh* cá nhân của mình bằng đức tin, lễ thật và chứng ngôn.

Công cuộc tìm kiếm cuối cùng của chúng ta trong cuộc sống là chuẩn bị để gặp Đấng Sáng Tạo của mình. Chúng ta làm điều này bằng cách cố gắng mỗi ngày để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô hơn.² Và chúng ta làm *điều đó* khi chúng ta hồi cải hằng ngày và tiếp nhận quyền năng thanh tẩy, chữa lành và củng cố của Ngài. Rồi lúc đó, chúng ta có thể cảm thấy sự bình an và niềm vui lâu dài, ngay cả trong những thời kỳ hỗn loạn. Đây chính là lý do tại sao Chúa đã kêu gọi chúng ta phải đứng tại những nơi thánh thiện và “không bị lay chuyển.”³

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 200 năm một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế giới—ây là sự hiện đến của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của

Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, cùng Joseph Smith. Trong khải tượng độc nhất vô nhị đó, Thượng Đế Đức Chúa Cha đã chỉ vào Chúa Giê Su Ky Tô và phán: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!”⁴

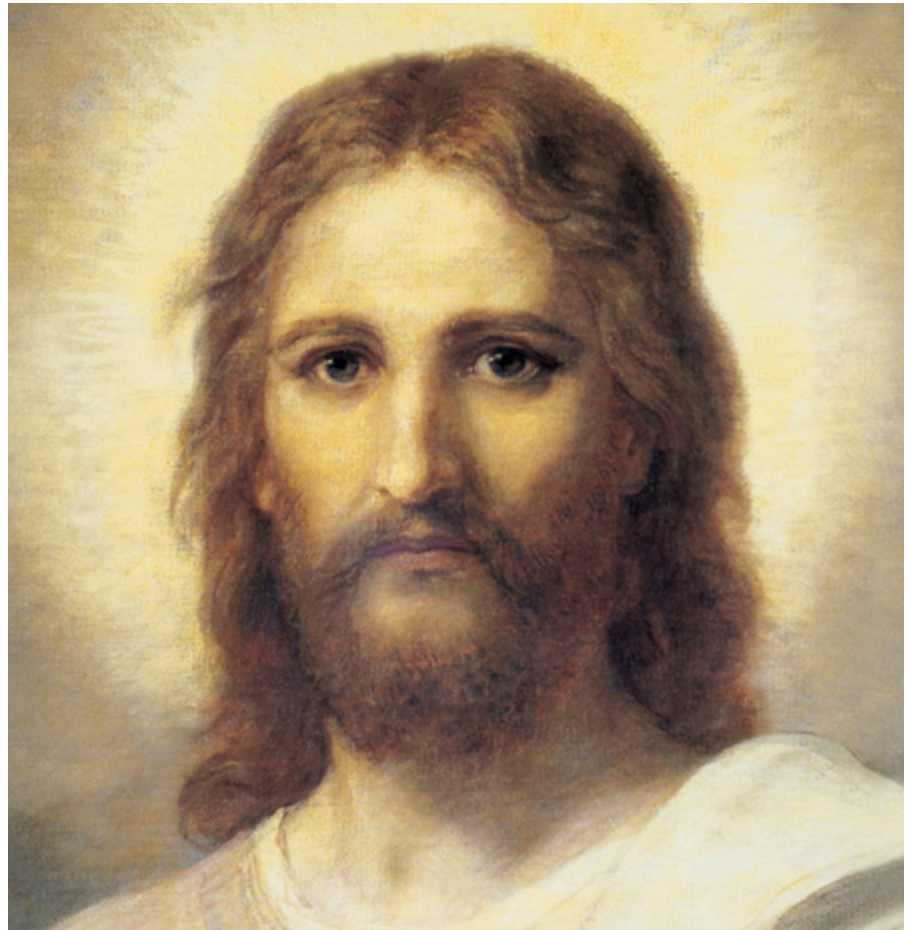
Lời dạy đó được ban cho Joseph cũng là dành cho mỗi người chúng ta. Chúng ta phải cố gắng, bằng mọi cách có thể được, để nghe lời Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng phán cùng chúng ta qua quyền năng và sự phù trợ của Đức Thánh Linh.

Mục đích của đại hội trung ương này và mọi đại hội trung ương là nhằm giúp chúng ta lắng nghe lời Ngài. Chúng tôi đã cầu nguyện và mời anh chị em cầu nguyện để Thánh Linh của Chúa sẽ ở cùng chúng ta một cách dồi dào đến mức anh chị em có thể nghe được những sứ điệp mà Đấng Cứu Rỗi đã đặc biệt dành cho anh chị em—những sứ điệp mà sẽ mang lại bình an cho tâm hồn anh chị em. Những sứ điệp mà sẽ chữa lành tâm hồn đau khổ của anh chị em. Những sứ điệp mà sẽ soi sáng tâm trí của anh chị em. Những sứ điệp mà sẽ giúp anh chị em biết phải làm gì khi anh chị em tiếp tục sống qua những thời kỳ hỗn loạn và thử thách.

Chúng tôi cầu nguyện rằng đại hội này sẽ đáng nhớ và không thể nào quên được vì những sứ điệp anh chị em sẽ nghe, những lời loan báo độc đáo sẽ được đưa ra và những kinh nghiệm mà trong đó anh chị em sẽ được mời tham gia.

Ví dụ, vào lúc kết thúc phiên họp sáng Chủ Nhật, chúng tôi sẽ triệu tập một cuộc họp trọng thể trên toàn thế giới khi tôi hướng dẫn anh chị em trong nghi lễ Lời Reo Mừng Hô Sa Na thiêng liêng. Chúng tôi cầu nguyện rằng đây sẽ là một điểm nổi bật thuộc linh cho anh chị em khi chúng ta cùng đồng lòng với thế giới bày tỏ sự biết ơn chân thành của mình đối với Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài bằng cách ngợi khen hai Ngài theo cách thức độc đáo này.

Đối với kinh nghiệm thiêng liêng này, chúng ta sử dụng khăn tay sạch màu trắng. Nhưng nếu không có một khăn tay như vậy thì có thể chỉ cần



HÌNH ẢNH Đấng KỶ TÔ, TRANH DO HEINRICH HOFMANN VẪ

vẩy tay. Khi kết thúc Lời Reo Mừng Hô Sa Na, giáo đoàn sẽ cùng với ca đoàn hát bài “Thánh Linh của Thượng Đế.”⁵

Anh chị em thân mến, đại hội này sẽ rất kỳ diệu. Năm nay sẽ rất đặc biệt trong khi chúng ta chú tâm tập trung vào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm phục hồi của Ngài. Những ảnh hưởng lâu dài quan trọng nhất của đại hội lịch sử này sẽ là khi tấm lòng chúng ta thay đổi và chúng ta bắt đầu một công cuộc tìm kiếm suốt đời để nghe lời Ngài.

Xin chào mừng anh chị em đến tham dự đại hội trung ương tháng Tư năm 2020! Tôi biết rằng Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đang quan

tâm đến chúng ta. Hai Ngài sẽ ở cùng chúng ta trong suốt các phiên họp của hai ngày vinh quang này khi chúng ta cố gắng đến gần hai Ngài hơn và tôn vinh hai Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 38:30.
2. Xin xem 3 Nê Phi 27:27.
3. Giáo Lý và Giao Ước 87:8.
4. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
5. *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 28.



Curitiba, Paraná, Brazil



Bài của Chủ Tịch M. Russell Ballard
Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Lẽ Nào Chúng Ta Không Tiếp Tục Chính Nghĩa Cao Quý Như Vậy?

Chúng ta nên luôn luôn nhớ cái giá mà Joseph Smith và Hyrum Smith, cùng với biết bao những người nam, người nữ, và trẻ em trung tín khác, đã phải trả để thiết lập Giáo Hội.

Xin cảm ơn Chủ Tịch rất nhiều về một bài nói chuyện mở đầu thật tuyệt vời. Thưa anh chị em, cách đây 215 năm, một cậu bé đã được Joseph và Lucy Mack Smith sinh ra ở Vermont trong một vùng được gọi là New England ở đông bắc Hoa Kỳ.

Joseph và Lucy Mack tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, học hỏi thánh thư, cầu

nguyện chân thành, và sống trong đức tin nơi Thượng Đế.

Họ đặt tên đứa bé trai mới chào đời này là Joseph Smith Jr.

Brigham Young đã nói về gia đình Smith như sau: “Chúa đã trông nom [Joseph Smith], cha ông, ông nội ông, và các tổ tiên của họ trở lại đến tận Áp Ra Ham, và từ Áp Ra Ham đến

cơn đại hồng thủy, từ cơn đại hồng thủy đến Hê Nóc và từ Hê Nóc đến A Đam. Ngài đã trông nom gia đình đó và dòng máu đó trong khi nó tuần hoàn từ nguồn gốc đó đến sự ra đời của ông ấy. [Joseph Smith] đã được tiền sắc phong trong thời vĩnh cửu.”¹

Được gia đình yêu quý, Joseph Jr. đặc biệt gần gũi với anh trai của ông là Hyrum, lúc đó gần được sáu tuổi khi Joseph chào đời.

Vào tháng Mười năm ngoái, tôi đã ngồi cạnh tảng đá lát lộ sỏi trong ngôi nhà nhỏ của gia đình Smith ở Sharon, Vermont, nơi Joseph chào đời. Tôi đã cảm thấy tình yêu thương của Hyrum dành cho Joseph và nghĩ về việc ông ấy ôm vào lòng đứa em trai của mình và tập cho em ấy đi.

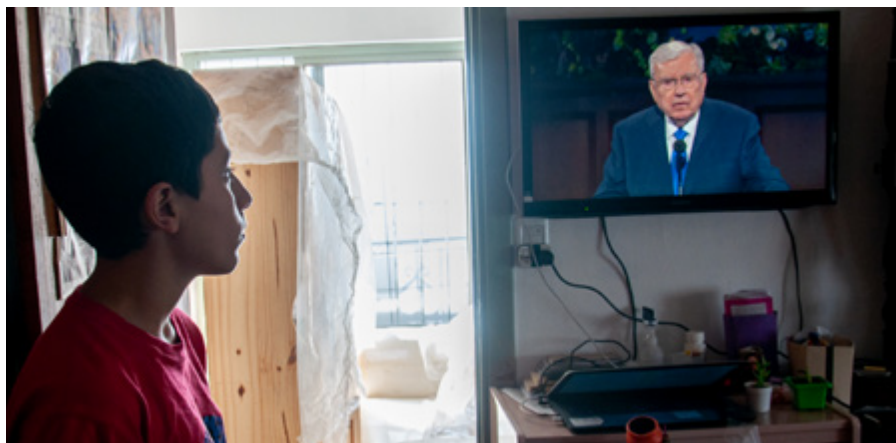
Ông bà Smith đã có những trở ngại cá nhân, buộc họ phải di chuyển gia đình mình nhiều lần trước khi cuối cùng rời khỏi New England và đưa ra quyết định can đảm để dời đi xa hơn về phía tây đến tiểu bang New York.

Nhờ sự đoàn kết trong gia đình mà họ đã vượt qua được những thử thách này và cùng nhau đối mặt với nhiệm vụ khó khăn của việc làm lại từ đầu trên một mảnh đất rừng rộng khoảng 40,5 héc ta (0.4 km²) ở Manchester, gần Palmyra, New York.

Tôi không chắc rằng nhiều người trong chúng ta nhận ra những thử thách về mặt thể chất và tinh thần khi gia đình Smith phải làm lại từ đầu—khai quang đất đai, trồng trọt những cánh đồng và vườn cây ăn trái, xây dựng một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ và những cấu trúc trại khác, làm thuê những công việc chân tay vào ban ngày, và làm ra các vật dụng trong nhà để bán trong thị trấn.

Vào lúc gia đình họ vừa đến miền tây New York, trong khu vực đã có rất nhiều sự sôi động về mặt tôn giáo—được biết đến như là cuộc Đại Tỉnh Thức Lần Thứ Nhì.

Trong khoảng thời gian có nhiều cuộc tranh luận và xung đột giữa các phe phái tôn giáo này, Joseph đã trông thấy một khái tượng kỳ diệu, ngày nay được gọi là Khái Tượng Thứ Nhất. Chúng ta được ban phước để



Buenos Aires, Argentina

có bốn lời tường thuật chính mà tôi sẽ trích dẫn.²

Joseph đã ghi lại: “Trong thời gian xảy ra sự giao động [tôn giáo] lớn lao nói trên, tâm trí tôi bồn chồn và bất ổn trầm trọng; mặc dù những cảm nghĩ của tôi sâu xa và thường buốt nhói, nhưng tôi vẫn đứng ngoài tất cả các giáo phái này, dù rằng tôi đã tham dự vài buổi họp của họ mỗi khi có thời giờ thuận tiện. . . . [Tuy nhiên] vì sự tranh chấp và sự hỗn loạn giữa các giáo phái lúc bấy giờ quá lớn lao, nên một người trẻ tuổi, và ít quen thuộc với nhân tình thế thái như tôi lúc đó không thể nào đi đến kết luận chắc chắn là ai đúng và ai sai.”³

Joseph đã tìm đến Kinh Thánh để tìm câu trả lời cho những thắc mắc của ông và đã đọc Gia Cơ 1:5: “Vì bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.”⁴

Joseph ghi chú: “Thật chưa có một đoạn thánh thư nào lại có tác dụng xúc động tâm hồn con người mãnh liệt bằng đoạn thánh thư này đối với tôi lúc bấy giờ. Tôi tưởng chừng như có một sức mạnh lớn lao xuyên thẳng vào tận đáy tim tôi. Tôi suy ngẫm mãi về đoạn thánh thư trên.”⁵

Joseph đã nhận ra rằng Kinh Thánh không chứa đựng lời giải đáp cho tất cả những thắc mắc trong cuộc sống; thay vì thế, sách đó dạy cho những người nam và người nữ biết cách để có thể tìm câu trả lời cho những câu hỏi của họ bằng cách giao tiếp trực tiếp với Thượng Đế qua việc cầu nguyện.

Ông viết thêm: “Vì vậy, để thực hiện quyết định này, quyết định cầu vấn Thượng Đế, tôi đi vào rừng để thử làm việc ấy. Đó là buổi sáng của một ngày xinh đẹp, quang đăng, vào đầu xuân năm một ngàn tám trăm hai mươi.”⁶

Joseph nói rằng không lâu sau đó, “[một luồng] sáng chan hòa trên người tôi [và] tôi thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một



trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—[Joseph,] *Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!*”⁷

Đấng Cứu Rỗi sau đó phán rằng: “Joseph con trai của ta, tội lỗi của người đã được tha rồi. Hãy đi con đường của người, tuân giữ luật pháp Ta, và giữ gìn các lệnh truyền của Ta. Nay, ta là Chúa của vinh quang. Ta đã bị đóng đinh vì thế gian, để cho tất cả những ai tin ở danh Ta có thể có được cuộc sống vĩnh cửu.”⁸

Joseph viết thêm: “Một khi vừa trấn tĩnh lại và nói lên được, tôi bèn hỏi Hai Nhân Vật đang đứng bên trên tôi trong ánh sáng trước mặt tôi là giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng.”⁹

Ông nhớ lại: “Hai Ngài nói với tôi rằng tất cả mọi giáo phái đều tin vào những giáo lý sai lầm và rằng không ai trong số các giáo phái đó được Thượng Đế thừa nhận là giáo hội và vương quốc của Ngài. Và . . . cũng vào lúc đó [tôi] [đã] nhận được một lời hứa rằng sự trọn vẹn của phúc âm sẽ được biểu lộ cho tôi trong tương lai.”¹⁰

Joseph cũng ghi chú rằng: “Tôi đã trông thấy nhiều thiên sứ trong khải tượng này.”¹¹

Sau khải tượng đầy vinh quang này, Joseph đã viết: “Linh hồn tôi tràn ngập tình thương yêu, và tôi cảm thấy tràn đầy niềm vui trong nhiều ngày. . . . Chúa đã ở cùng tôi.”¹²

Ông bước ra khỏi Khu Rừng Thiêng Liêng để bắt đầu chuẩn bị

cho mình trở thành một vị tiên tri của Thượng Đế.

Joseph cũng bắt đầu biết được những điều mà các vị tiên tri thời xưa đã trải qua—sự chối bỏ, sự chống đối, và sự ngược đãi. Joseph nhớ lại việc chia sẻ những điều mà ông đã thấy và nghe với một trong những vị mục sư tích cực trong việc phục hưng tôn giáo:

“Tôi rất đỗi ngạc nhiên về thái độ của ông ta; không những ông ta coi nhẹ sự giao tiếp của tôi, mà còn miệt thị tôi nữa, bảo rằng tất cả câu chuyện đó là do ma quỷ mà ra, vì ngày nay làm gì còn những chuyện khải tượng hay là mặc khải như vậy nữa; rằng những chuyện kiểu đó đã chấm dứt theo với các sứ đồ và không bao giờ còn xảy ra nữa.

“Tuy nhiên, chẳng bao lâu tôi nhận thấy câu chuyện tôi thuật lại đã khiến các vị trong giới giáo sĩ có thành kiến chống đối tôi dữ dội, và đã là nguyên nhân cho sự ngược đãi lớn lao càng ngày càng lan rộng; . . . và chuyện này đã lan rộng trong tất cả các giáo phái—tất cả đều liên kết với nhau để ngược đãi tôi.”¹³

Ba năm sau, vào năm 1823, các tầng trời lại một lần nữa được mở ra như một phần của Sự Phục Hồi liên tục phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những ngày sau cùng. Joseph ghi lại rằng một thiên sứ tên là Mô Rô Ni đã hiện đến với ông và nói “rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện . . . [và rằng] có một

quyển sách đã được chôn giấu, được ghi khắc trên những bảng khắc bằng vàng” có chứa đựng “Phúc Âm trọn vẹn vĩnh viễn . . . do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa [ở Châu Mỹ].”¹⁴

Cuối cùng, Joseph đã nhận được, phiên dịch, và xuất bản biên sử cổ xưa đó, ngày nay được gọi là Sách Mặc Môn.

Anh của ông là Hyrum, người đã luôn ủng hộ ông, đặc biệt là sau cuộc phẫu thuật chân đau đớn và đe dọa tính mạng của ông vào năm 1813, là một trong những nhân chứng của các bảng khắc bằng vàng. Ông cũng là một trong sáu tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô khi Giáo Hội được tổ chức vào năm 1830.

Trong suốt cuộc đời của họ, Joseph và Hyrum đã cùng nhau đối mặt với những sự ngược đãi và các đám đông khủng bố. Ví dụ, họ đã mòn mỏi trong những điều kiện tồi tệ nhất trong Ngục Thất Liberty ở Missouri suốt năm tháng trời trong mùa đông lạnh giá vào năm 1838–1839.

Vào tháng Tư năm 1839, Joseph viết thư cho vợ ông là Emma để miêu tả hoàn cảnh của họ trong Ngục Thất Liberty: “Anh tin rằng bây giờ là khoảng năm tháng và sáu ngày kể từ khi anh bị cảnh giam giữ ngày đêm dưới ánh nhìn hung tợn, và trong các bức tường, song sắt, và những cánh cửa sắt kêu cọt két của một nhà tù hiu quạnh, tối tăm và dơ bẩn. . . . Dù sao đi nữa thì bọn anh cũng sẽ được chuyển đi khỏi [nơi] này, và bọn anh vui vì điều đó. Cho dù bất cứ điều gì xảy ra, bọn anh chẳng thể đến một nơi tệ hơn nơi này. . . . Bọn anh sẽ chẳng bao giờ mơ ước được quay lại Ngục Thất Liberty ở Hạt Clay, Missouri. Bọn anh ở đây đã đủ lắm rồi.”¹⁵

Khi đối mặt với sự ngược đãi, Hyrum đã thể hiện đức tin vào những lời hứa của Chúa, bao gồm việc đảm bảo có thể thoát khỏi những kẻ thù của ông nếu ông muốn. Trong một phước lành mà Hyrum nhận được vào năm 1835 từ Joseph Smith, Chúa đã hứa với ông rằng: “Người sẽ có sức mạnh để thoát khỏi tay kẻ thù



ngịch người. Chúng sẽ không ngừng nghĩ tìm cách đoạt lấy mạng sống của người, nhưng người sẽ thoát được. *Nếu người sẵn lòng, và người mong muốn, thì người sẽ có quyền để tự nguyện hy sinh mạng sống của mình để tôn vinh Thượng Đế.*”¹⁶

Vào tháng Sáu năm 1844, Hyrum đối mặt trước sự lựa chọn giữa việc sống hoặc hy sinh mạng sống của mình để tôn vinh Thượng Đế và để “đóng ấn chứng ngôn của mình bằng chính máu mình”—bên cạnh người em trai yêu dấu của ông là Joseph.¹⁷

Một tuần trước chuyến đi định mệnh đến Carthage, nơi mà họ đã bị giết hại một cách nhẫn tâm bởi một đám đông vũ trang của những kẻ hèn nhát mà đã tô vẽ khuôn mặt của chúng để tránh bị nhận diện, Joseph đã ghi lại rằng “Tôi đã khuyên anh tôi là Hyrum hãy đưa gia đình của anh ấy lên chuyến tàu tiếp theo và đi đến Cincinnati.”

Tôi vẫn còn cảm thấy rất xúc động khi nhớ lại câu trả lời của Hyrum: “Joseph, *anh không thể bỏ em lại đây được.*”¹⁸

Vì vậy, Joseph và Hyrum đã đi đến Carthage, nơi mà họ đã tuần đạo dưới chính nghĩa và danh của Đấng Ky Tô.

Bản tuyên bố chính thức về sự tuần đạo đã viết như sau: “Joseph Smith, Vị Tiên Tri và Tiên Kiến của Chúa, . . . đã cho ra đời Sách Mặc Môn, là sách ông phiên dịch nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, và đã cho xuất bản sách này tại hai lục địa; đã gửi phúc

âm trọn vẹn vĩnh viễn chứa đựng trong sách này đến khắp bốn phương trời của thế gian; đã cho ra đời những điều mặc khải và các giáo lệnh mà tạo thành sách Giáo Lý và Giao Ước này, cùng nhiều tài liệu và lời giáo huấn thông sáng khác để đem lại lợi ích cho con cái loài người; đã quy tụ lại hàng bao ngàn Thánh Hữu Ngày Sau, lập lên một thành phố vĩ đại, và để lại một thanh danh và tiếng tăm không thể bị lấy mất đi được. . . . Và giống như đa số những vị được Chúa xúc dầu ngày xưa, [Joseph] cũng đóng ấn nhiệm vụ và công nghiệp của mình với chính máu của ông; và luôn cả anh ông là Hyrum cũng vậy. *Lúc sống họ không bị chia cách, và lúc chết họ cũng chẳng bị phân ly!*”¹⁹

Sau sự tuần đạo, xác của Joseph và Hyrum đã được chuyển về Nauvoo, rửa sạch, và thay quần áo để gia đình Smith có thể nhìn thấy những người thân yêu của họ. Người mẹ yêu dấu của họ hồi tưởng lại: “Tôi đã dành rất lâu để chuẩn bị tinh thần, vận dụng tất cả năng lực trong tâm hồn tôi, và cầu khẩn Thượng Đế hãy củng cố tôi; nhưng khi tôi bước vào phòng, và cùng một lúc trước mắt mình nhìn thấy hai người con trai của tôi đã bị sát hại, và nghe những tiếng nấc và tiếng rên rỉ của gia đình tôi [cùng] những tiếng kêu gào . . . từ miệng của vợ con và anh chị em của chúng, tôi đã không cầm lòng được. Tôi sụp xuống và khóc với Chúa, trong nỗi thống khổ của tâm hồn mình: ‘Thượng Đế ơi! Thượng Đế ơi! Sao Ngài nỡ lia bỏ gia đình này?’”²⁰

Tại thời điểm buồn rầu và đau khổ đó, bà nhớ lại rằng họ đã từng nói: “Mẹ ơi, đừng than khóc cho chúng con; chúng con nhờ tình yêu thương mà đã chiến thắng thế gian.”²¹

Họ thực sự đã chiến thắng thế gian. Joseph và Hyrum Smith, như các Thánh Hữu trung tín được miêu tả trong sách Khải Huyền, “đá ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con [và] . . . được ở trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài; còn Đấng ngồi trên ngôi sẽ che chở chúng dưới trại Ngài.

“Chúng sẽ không đói không khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình.

“Vì Chiến Con ở giữa ngôi sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.”²²

Khi kỷ niệm sự kiện đầy vui mừng này, là lễ kỷ niệm 200 năm của Khải Tượng Thứ Nhất, chúng ta nên luôn luôn nhớ về cái giá mà Joseph và Hyrum Smith, cùng với rất nhiều những người nam, người nữ và trẻ em trung tín khác, đã phải trả để thiết lập Giáo Hội để cho anh chị em và tôi có thể tận hưởng nhiều phước lành và tất cả các lễ thật được mặc khải cho chúng ta ngày nay. Sự trung tín của họ sẽ không bao giờ bị lãng quên!

Tôi thường tự hỏi tại sao Joseph và Hyrum và gia đình của họ phải chịu đau khổ quá nhiều. Có thể rằng qua những sự đau khổ này mà họ đã biết được Thượng Đế trong những cách thức mà nếu không có chúng thì họ sẽ không biết được Ngài. Qua những sự đau khổ đó, họ đã suy ngẫm về vườn Ghết Sê Ma Nê và về thập tự giá của Đấng Cứu Rỗi. Như Phao Lô đã nói: “Ngài như Đấng Ky Tô, ban ơn cho anh em, không những tin Đấng Ky Tô mà thôi, lại phải chịu khổ vì Ngài nữa.”²³

Trước khi qua đời vào năm 1844, Joseph đã viết một lá thư đầy nhiệt huyết gửi đến các Thánh Hữu. Lá thư đó là một lời kêu gọi để hành động, mà vẫn còn tiếp diễn trong Giáo Hội ngày nay:

“Hỡi các anh [chị] em, lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý như vậy? Hãy tiến lên, chớ lùi bước. Hãy can đảm lên, hỡi các anh [chị] em; hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng! . . .

“ . . . Vậy chúng ta, là những Thánh Hữu Ngày Sau, là một giáo hội và một dân tộc, hãy dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.”²⁴

Khi chúng ta lắng nghe Thánh Linh trong buổi kỷ niệm lần thứ 200 vào cuối tuần này, hãy cân nhắc xem anh chị em sẽ dâng lên Chúa những của lễ ngay chính nào trong những

ngày sắp tới. Hãy can đảm lên—hãy chia sẻ điều đó với một người mà các anh chị em tin tưởng, và quan trọng nhất là hãy dành thời gian để làm điều đó!

Tôi biết rằng Đấng Cứu Rỗi hài lòng khi chúng ta dâng lên Ngài một của lễ từ tấm lòng ngay chính của mình, cũng giống như Ngài đã hài lòng với những của lễ trung tín từ những người anh em phi thường ấy, là Joseph và Hyrum Smith, và tất cả các Thánh Hữu trung tín khác. Tôi long trọng làm chứng về điều này trong danh thánh và thiêng liêng của Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. Brigham Young, trong *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 583; xin xem thêm Brigham Young, “Remarks,” *Deseret News*, ngày 26 tháng Mười năm 1859, trang 266.
2. Có bốn lời tường thuật chính về Khải Tượng Thứ Nhất mà tôi trích dẫn; xin xem “Joseph Smith’s Accounts of the First Vision,” josephsmithpapers.org.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:8.
4. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:11.
5. Joseph Smith—Lịch Sử 1:12.
6. Joseph Smith—Lịch Sử 1:14.
7. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
8. Trong Joseph Smith, “History, circa Summer 1832,” trang 3,

- josephsmithpapers.org; cách đánh vần, phép chấm câu, và cách viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa.
9. Joseph Smith—Lịch Sử 1:18.
 10. Joseph Smith, “Church History,” *Times and Seasons*, ngày 1 tháng Ba năm 1842, trang 707; xin xem thêm josephsmithpapers.org.
 11. Joseph Smith, “Journal, 1835–1836,” trang 24, josephsmithpapers.org.
 12. Joseph Smith, “History, circa Summer 1832,” trang 3, josephsmithpapers.org; cách đánh vần, phép chấm câu, và cách viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa.
 13. Joseph Smith—Lịch Sử 1:21–22.
 14. Joseph Smith—Lịch Sử 1:33–34.
 15. Joseph Smith, “Letter to Emma Smith, 4 April 1839,” trang 1–2, josephsmithpapers.org; cách đánh vần, phép chấm câu, và cách viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa.
 16. Joseph Smith, trong “Minute Book 1,” trang 186, josephsmithpapers.org; sự nhấn mạnh được thêm vào; phép chấm câu đã được tiêu chuẩn hóa.
 17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 136:39.
 18. Joseph Smith, “History of Joseph Smith,” *The Latter-day Saints’ Millennial Star*, ngày 19 tháng Tư năm 1862, trang 248; sự nhấn mạnh được thêm vào.
 19. Giáo Lý và Giao Ước 135:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
 20. “Lucy Mack Smith, History, 1845,” trang 312–313, josephsmithpapers.org; cách đánh vần và phép chấm câu đã được tiêu chuẩn hóa.
 21. “Lucy Mack Smith, History, 1845,” trang 313, josephsmithpapers.org.
 22. Khải Huyền 7:14–17.
 23. Phi Líp 1:29.
 24. Giáo Lý và Giao Ước 128:22, 24; sự nhấn mạnh được thêm vào.



JOSEPH VÀ HYRUM SMITH ĐỨNG BÊN BỜ SÔNG, TRANH DO THEODORE S. GORKA VẪ



Bài của Anh Cả James R. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Bảo Đảm Sự Phán Xét Công Bình

Để bảo đảm sự phán xét công bình, sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi sẽ lấy đi sự không hiểu biết và nỗi đau đớn do người khác gây ra.

Sách Mặc Môn Giảng Dạy Giáo Lý của Đấng Ky Tô

Tháng Mười vừa qua, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mời chúng ta suy ngẫm về cuộc sống của mình sẽ khác đi như thế nào nếu “sự hiểu biết đạt được từ Sách Mặc Môn bắt ngờ bị lấy đi.”¹ Tôi đã nghĩ về câu hỏi của Chủ Tịch, và tôi chắc có nhiều anh chị em cũng nghĩ về điều đó. Có một suy nghĩ lặp đi lặp lại trong tâm trí tôi—nếu không có Sách Mặc Môn và sự rõ ràng của cuốn sách này về giáo lý của Đấng Ky Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài thì tôi sẽ kiếm tìm sự bình an ở đâu?

Giáo lý của Đấng Ky Tô—bao gồm các nguyên tắc cứu rỗi và các giáo lễ về đức tin nơi Đấng Ky Tô, sự hối cải, phép báp têm, ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng—được dạy vô số lần trong tất cả các thánh thư của Sự Phục Hồi, nhưng Sách Mặc Môn lại có được một quyền năng đặc biệt.² Giáo lý này bắt đầu bằng đức tin nơi Đấng Ky Tô, và mỗi yếu tố của nó đều phụ thuộc vào sự tin cậy nơi sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Sách Mặc Môn cung cấp sự hiểu biết đầy đủ

nhất và có căn cứ nhất về Sự Chuộc Tội và về Chúa Giê Su Ky Tô mà có thể tìm thấy ở bất cứ đâu.”³ Chúng ta càng hiểu về ân tứ thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta càng biết rõ hơn, trong tâm trí và trong tâm lòng của chúng ta,⁴ tính thực tế trong sự bảo đảm của Chủ Tịch Nelson rằng: “Các lễ thật của Sách Mặc Môn có *quyền năng* để chữa lành, khuyên giải, phục hồi, giúp đỡ, củng cố, an ủi, và cổ vũ tâm hồn chúng ta.”⁵

Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi Là Thỏa Mãn Tất Cả Các Đòi Hỏi của Công Lý

Một sự đóng góp thiết yếu và mang đến bình an của Sách Mặc Môn cho sự hiểu biết của chúng ta về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi là trong lời giảng dạy rằng sự hy sinh đầy thương xót của Đấng Ky Tô đã làm trọn tất cả các đòi hỏi của công lý. Như An Ma đã giải thích, “Chính Thượng Đế sẽ chuộc tội lỗi cho thế gian, để mang lại kế hoạch thương xót, và để thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót.”⁶ Kế hoạch thương xót của Đức

Chúa Cha⁷—điều mà trong thánh thư gọi là kế hoạch hạnh phúc⁸ hay kế hoạch cứu rỗi⁹—không thể đạt được trừ khi tất cả các đòi hỏi của công lý được thỏa mãn.

Vậy một cách chính xác thì “các đòi hỏi của công lý” là gì? Hãy suy ngẫm về kinh nghiệm cá nhân của An Ma. Hãy nhớ rằng khi còn trẻ, An Ma đã tìm cách “phá hoại giáo hội.”¹⁰ Trên thực tế, An Ma đã nói với con trai mình là Hê La Man, rằng ông đã “bị giày vò với những nỗi đau đớn của ngục giới” bởi vì ông đã “giết hại biết bao con cái của [Thượng Đế]” bằng cách dẫn “họ vào con đường hủy diệt.”¹¹

An Ma đã giải thích với Hê La Man rằng sự bình an cuối cùng đã đến khi “tâm trí ông vừa nghĩ” đến lời giảng dạy của cha ông, “về sự hiện đến của . . . Chúa Giê Su Ky Tô . . . để chuộc tội lỗi cho thế gian.”¹² Một An Ma biết hối cải đã khấn nài sự thương xót của Đấng Ky Tô¹³ và sau đó, ông đã cảm thấy được niềm vui và sự nhẹ nhõm khi ông nhận biết Đấng Ky Tô đã chuộc tội cho các tội lỗi của ông và đã trả giá cho tất cả các đòi hỏi của công lý. Một lần nữa, công lý đã đòi hỏi điều gì ở An Ma? Như An Ma đã dạy: “Không một vật ô uế nào có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế.”¹⁴ Vì thế, một phần trong sự nhẹ nhõm của An Ma chắc hẳn là bởi vì có được sự thương xót nên công lý sẽ không ngăn cản ông trở lại sống cùng Cha Thiên Thượng.¹⁵

Đấng Cứu Rỗi Chữa Lành Được Các Vết Thương Mà Chúng Ta Không Thể Chữa Lành

Nhưng có phải niềm vui của An Ma chỉ là vì bản thân ông—là *ông* tránh được sự trừng phạt và *ông* có thể trở lại với Đức Chúa Cha không? Chúng ta biết rằng An Ma cũng chịu nhiều đau đớn vì những người mà ông đã dẫn dắt họ xa rời lẽ thật.¹⁶ Nhưng bản thân An Ma không thể chữa lành và phục hồi cho tất cả những người đó. Bản thân ông không thể chắc chắn rằng họ sẽ được cho một cơ hội công bình để học hỏi giáo lý của Đấng Ky Tô và được ban phước khi sống theo

các nguyên tắc đầy vui hưởng của giáo lý đó. Ông không thể mang trở lại những người đã chết mà đã bị mù quáng bởi những lời giảng dạy sai trái của ông.

Như Chủ Tịch Boyd K. Packer đã từng dạy: “Ý nghĩ mà đã giải cứu An Ma . . . chính là: Việc phục hồi điều các anh chị em không thể phục hồi được, việc chữa lành vết thương mà các anh chị em không thể chữa lành được, việc sửa chữa điều các anh chị em đã làm đổ vỡ và không thể sửa chữa được chính là mục đích của sự chuộc tội của Đấng Ky Tô.”¹⁷ Lẽ thật vui mừng mà tâm trí An Ma “vừa nghĩ” tới là không chỉ bản thân ông có thể được làm cho thanh sạch mà còn cả những người mà ông đã gây tổn hại cũng có thể được chữa lành và được làm cho trọn lành.

Sự Hy Sinh của Đấng Cứu Rỗi Bảo Đảm Sự Phán Xét Công Bình

Nhiều năm trước khi An Ma được giải cứu bởi giáo lý làm vững lòng này, Vua Bên Gia Min đã giảng dạy về phạm vi của sự chữa lành bởi sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Vua Bên Gia Min đã rao truyền rằng “tin lành vui mừng lớn lao” đã được ban cho ông bởi “một thiên sứ của Thượng Đế.”¹⁸ Ở giữa những tin lành vui mừng đó chính là lẽ thật rằng Đấng Ky Tô sẽ chịu thống khổ cùng chết cho tội lỗi và sai lầm của chúng ta để bảo đảm “*sự phán xét công bình*” có thể đến với con cái loài người.”¹⁹

“Sự phán xét công bình” thực sự đòi hỏi điều gì? Trong câu tiếp theo, Vua Bên Gia Min đã giải thích rằng để bảo đảm sự phán xét công bình, máu của Đấng Cứu Rỗi đã chuộc tội cho “tội lỗi của những người đã sa ngã vì sự phạm giới của A Đam” và cho những người “đã chết mà không được biết ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì không hiểu biết.”²⁰ Ông giảng dạy rằng sự phán xét công bình cũng đòi hỏi “máu của Đấng Ky Tô cũng chuộc tội lỗi cho” tội lỗi của con trẻ.²¹

Các câu thánh thư này dạy một giáo lý vinh quang: sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi (là một ân từ



ĐẤNG KY TÔ CẦU NGUYỆN TRONG VƯỜN GHÉT SẺ MÀ NẾ, TRANH DO HERMANN CLEMENTZ VẪ

được ban cho không) chữa lành cho những ai phạm tội mà không có sự hiểu biết—những ai mà, như Gia Cốp đã mô tả, “không có luật pháp được ban hành.”²² Trách nhiệm giải trình cho tội lỗi phụ thuộc vào sự sáng chúng ta được ban cho và phụ thuộc vào khả năng thực hành quyền tự quyết của chúng ta.²³ Chúng ta biết lẽ thật về sự chữa lành và an ủi này là nhờ Sách Mặc Môn và các sách thánh thư khác của Sự Phục Hồi.²⁴

Dĩ nhiên, ở nơi có luật pháp ban hành, nơi mà chúng ta biết ý định của Thượng Đế, chúng ta phải chịu trách nhiệm giải trình. Như Vua Bên Gia Min đã nhấn mạnh: “Khốn thay cho những ai biết mình chống đối Thượng Đế! Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ hối cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.”²⁵

Đây cũng là tin lành vui mừng của giáo lý của Đấng Ky Tô. Đấng Cứu Rỗi không những chữa lành và phục hồi những ai phạm tội mà không có sự hiểu biết, mà còn cả những ai phạm tội chống lại sự sáng, Đấng Cứu Rỗi cũng mang đến sự chữa lành với điều kiện họ phải hối cải và có đức tin nơi Ngài.²⁶

An Ma chắc hẳn “vừa nghĩ” tới cả hai lẽ thật này. Có phải An Ma thực sự đã cảm thấy điều ông mô tả là “sự vui mừng . . . ngọt ngào”²⁷ nếu ông suy nghĩ rằng Đấng Ky Tô cứu ông nhưng lại để cho những người mà ông đã

dẫn dắt khỏi lẽ thật bị tổn hại mãi mãi không? Chắc chắn là không. Để An Ma cảm thấy sự bình an hoàn toàn, những ai mà ông đã gây tổn thương cũng cần cơ hội để được làm cho trọn lành.

Nhưng chính xác là làm cách nào để họ—hoặc những người mà chúng ta có thể gây tổn thương—được làm cho trọn lành? Mặc dù chúng ta không hoàn toàn hiểu được các phương thức thiêng liêng mà qua đó, sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi chữa lành và phục hồi, nhưng chúng ta thật sự biết rằng để bảo đảm sự phán xét công bình, Đấng Cứu Rỗi sẽ xóa sạch sự không hiểu biết và những nỗi đau đớn do người khác gây ra.²⁸ Bằng cách như vậy, Ngài bảo đảm rằng tất cả con cái của Thượng Đế sẽ được ban cho cơ hội, với tầm nhìn rõ ràng, để chọn đi theo Ngài và chấp nhận kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.²⁹

Đấng Cứu Rỗi Sẽ Sửa Chữa Tất Cả Những Gì Mà Chúng Ta Đã Làm Đổ Vỡ

Chính những lẽ thật này đã mang đến cho An Ma sự bình an. Và chính những lẽ thật này cũng sẽ mang đến cho chúng ta sự bình an lớn lao. Là con người thiên nhiên, tất cả chúng ta đều va chạm, hoặc đôi khi đâm sầm vào nhau và gây tổn hại. Như bất kỳ bậc cha mẹ nào có thể làm chứng, nỗi đau gắn liền với những lỗi lầm của chúng ta không chỉ đơn giản là

nỗi sợ bị trừng phạt mà chúng ta còn sợ rằng mình có thể đã giới hạn niềm vui của con cái chúng ta hay theo một cách nào đó, chúng ta làm cản trở chúng nhìn thấy và thấu hiểu được lẽ thật. Lời hứa đầy vinh quang này của sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi là dù lỗi lầm của các bậc làm cha mẹ như chúng ta là gì chẳng nữa thì Ngài cũng không khiển trách con cái của chúng ta và hứa sẽ chữa lành cho chúng.³⁰ Và thậm chí khi chúng đã phạm tội chống lại sự sáng—như tất cả chúng ta đều phạm tội—thì cánh tay thương xót của Ngài vẫn dang ra,³¹ và Ngài sẽ cứu chuộc chúng nếu chúng nhìn lên Ngài và sống theo.³²

Mặc dù Đấng Cứu Rỗi có quyền năng sửa chữa những thứ chúng ta không thể sửa được, Ngài truyền lệnh cho chúng ta làm tất cả những gì có thể để bù đắp, như là một phần của sự hối cải của chúng ta.³³ Các tội lỗi và sai lầm của chúng ta không chỉ làm đánh mất mối quan hệ của chúng ta với Thượng Đế mà còn cả mối quan hệ của chúng ta với những người khác. Đôi khi, các nỗ lực của chúng ta để chữa lành và khôi phục có thể đơn giản là một lời xin lỗi, nhưng có những lúc mà sự bù đắp có thể đòi hỏi nhiều năm nỗ lực khiêm nhường.³⁴ Tuy vậy, đối với nhiều tội lỗi và sai lầm, chúng ta không thể hoàn toàn chữa lành được cho những người mà chúng ta gây tổn thương. Lời hứa vĩ đại, mang đến sự bình an của Sách Mặc Môn và phúc âm phục hồi, là Đấng Cứu Rỗi sẽ sửa chữa cho tất cả những gì chúng ta đã làm đổ vỡ.³⁵ Và Ngài cũng sửa chữa chúng ta nếu chúng ta hướng về Ngài với đức tin và hối cải về sự tổn thương mà chúng ta đã gây ra.³⁶ Ngài mang đến cả hai ân tứ này bởi vì Ngài yêu thương tất cả chúng ta bằng tình yêu thương trọn vẹn³⁷ và bởi vì Ngài đã cam kết để bảo đảm sự phán xét công bình mà tôn vinh công lý và lòng thương xót. Tôi làm chứng điều này là chân chính trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Lời Bế Mạc,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 122.

2. Xin xem 2 Nê Phi 31; 3 Nê Phi 11:28, 32, 35, 39–40; Giáo Lý và Giao Ước 10:62–63, 67–70; 68:25; Môi Se 6:52–54; 8:24; Những Tín Điều 1:4.
3. Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống Của Chúng Ta Sẽ Ra Sao Nếu Không Có Sách Này?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 62.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 8:2–3.
5. Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống Của Chúng Ta Sẽ Ra Sao Nếu Không Có Sách Này?” trang 62.
6. An Ma 42:15.
7. Xin xem An Ma 42:15.
8. Xin xem An Ma 42:8.
9. Xin xem An Ma 24:14; Môi Se 6:62.
10. Xin xem Mô Si A 27:8–10.
11. An Ma 36:13, 14.
12. An Ma 36:17, 18.
13. Xin xem An Ma 36:18.
14. An Ma 40:26; xin xem thêm 1 Nê Phi 15:34; An Ma 7:21; 11:37; Hê La Man 8:25.
15. Xin xem 3 Nê Phi 27:19; xin xem thêm Môi Se 6:57.
16. Xin xem An Ma 36:14–17.
17. Boyd K. Packer, “The Brilliant Morning of Forgiveness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, trang 19–20.
18. Mô Si A 3:2, 3.
19. Mô Si A 3:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
20. Mô Si A 3:11; xin xem thêm 2 Nê Phi 9:26.
21. Mô Si A 3:16; xin xem thêm Mô Si A 15:25; Mô Rô Ni 8:11–12, 22.
22. 2 Nê Phi 9:25.
23. Xin xem 2 Nê Phi 2:26–27; Hê La Man 14:29–30.
24. Xin xem Những Tín Điều 1:2; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 45:54. Cho thêm chi tiết về giáo lý báp têm cho người chết, Tiên Tri Joseph đã từng nói: “Mặc dù một phần nhân loại đang phê phán và lên án phần nhân loại kia một cách không thương xót, nhưng Đấng Phụ Thân Vĩ Đại của vũ trụ nhìn xuống toàn thể gia đình nhân loại với một mối quan tâm và tình yêu thương của một người cha; Ngài xem họ là con cái của Ngài. . . . Ngài là một Đấng làm luật, và sẽ phán xét tất cả mọi người, không dựa theo những khái niệm hẹp hòi, ích kỷ của loài người. . . . Ngài sẽ phán xét họ, ‘không dựa theo điều họ không có, mà dựa theo điều mà họ có; những người sống không có luật pháp sẽ được phán xét không theo luật pháp, và những người có luật pháp thì sẽ được phán xét theo luật pháp đó. Chúng ta không cần phải nghi ngờ sự thông sáng và trí thức của Đức Giê Hô Va vĩ đại; Ngài sẽ thưởng thưởng sự phán xét hoặc lòng thương xót cho tất cả các quốc gia dựa theo công lao riêng của họ, phương tiện của họ để đạt được trí thức, luật pháp mà qua đó họ được chỉ phối, những tiện

nghi có sẵn cho họ để đạt được thông tin chính xác, và . . . tất cả chúng ta đều phải thú nhận rằng Đấng Phán Xét của tất cả thế gian đã làm đúng” (*Những Lời Giảng Dạy Của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], trang 404).

25. Mô Si A 3:12; xin xem thêm 2 Nê Phi 9:27.
26. Xin xem Mô Si A 3:12; Hê La Man 14:30; Mô Rô Ni 8:10; Giáo Lý và Giao Ước 101:78. Các cá nhân có thể không có hiểu biết về các lệnh truyền và giao ước nhất định hoặc không thể thực hành quyền tự quyết của họ trong một vài hoàn cảnh, nhưng vẫn có trách nhiệm giải trình trong các hoàn cảnh khác bởi vì Sự Sáng của Đấng Kỵ Tô mà họ có được (xin xem 2 Nê Phi 9:25; Mô Rô Ni 7:16–19). Đấng Cứu Rỗi, là Đấng Phán Xét của chúng ta và là Đấng bảo đảm sự phán xét công bình, sẽ phân biệt những hoàn cảnh này (xin xem Mặc Môn 3:20; Môi Se 6:53–57). Và Ngài đã chuộc cho cái giá phải trả của cả hai hoàn cảnh—trước đó một cách vô điều kiện và sau đó dựa trên điều kiện của sự hối cải.
27. An Ma 36:21.
28. Xin xem Mô Si A 3:11; xin xem thêm D. Todd Christofferson, “Sự Cứu Chuộc,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, trang 110; An Ma 7:11–12 (“Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài. . . . Và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ”); Ê Sai 53:3–5 (“Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta”); 61:1–3 (“Đức Giê Hô Va đã xúc dầu cho ta . . . đặt rịt những kẻ vỡ lòng. . . . đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si Ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế”). Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy bằng việc trích các câu trong Ê Sai khi Ngài loan báo về vai trò của Đấng Mê Si: “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó” (xin xem Lu Ca 4:16–21).
29. Trong thế giới linh hồn, “phúc âm được thuyết giảng cho những người kiêu ngạo, người không hối cải, và kẻ phản nghịch để họ có thể được giải thoát khỏi sự nô lệ và nhận được các phúc lành mà Cha Thiên Thượng nhân từ dành sẵn cho họ” (Dallin H. Oaks, “Tin Cây nơi Chúa,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 27). Xin xem 1 Phi E Rô 4:6; 2 Nê Phi 2:11–16; Giáo Lý và Giao Ước 128:19; 137:7–9; 138:31–35.



Provo, Utah, Hoa Kỳ

30. Xin xem Môi Se 6:54. Chủ Tịch M. Russell Ballard đã giảng dạy giáo lý này khi liên hệ với việc tự tử: “Chỉ có Chúa mới biết tất cả các chi tiết, và Ngài chính là Đấng sẽ phán xét hành động của chúng ta ở trên thế gian này đây. Khi [Chúa] phán xét chúng ta, thì tôi cảm thấy Ngài sẽ cân nhắc kỹ mọi điều: thành phần cấu tạo về mặt di truyền và hóa học của chúng ta, trạng thái tâm thần của chúng ta, khả năng trí tuệ của chúng ta, những điều giảng dạy chúng ta đã nhận được, các truyền thống của cha ông chúng ta, sức khỏe của chúng ta, và vân vân. Chúng ta học trong thánh thư rằng máu của Đấng Kỳ Tô sẽ chuộc tội lỗi của những người ‘đã chết mà không được biết ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì không hiểu biết’ (Mô Si A 3:11)” (“Suicide: Some Things We Know, and Some We Do Not,” *Ensign*, tháng Mười năm 1987, trang 8; *Tambuli*, tháng Ba năm 1988, trang 18).
31. Xin xem Gia Cóp 6:5; Mô Si A 29:20; 3 Nê Phi 9:14; Giáo Lý và Giao Ước 29:1.
32. Xin xem Hê La Man 8:15.
33. Xin xem Lê Vi Ký 6:4–5; Ê Xê Chi Ên 33:15–16; Hê La Man 5:17; Giáo Lý và Giao Ước 58:42–43.
34. Đó chính là loại nỗ lực mà bản thân An Ma đã thực hiện (xin xem An Ma 36:24).
35. Chủ Tịch Boyd K. Packer đã giảng dạy một cách mạnh mẽ lời giáo huấn này: “Có những lúc mà anh chị em không thể sửa chữa những gì mà anh chị em đã làm đổ vỡ. Có thể việc phạm tội đã xảy ra từ lâu, hoặc người bị tổn thương từ chối sự hối lỗi của anh chị em. Có thể sự thiệt hại là quá nghiêm trọng đến nỗi anh chị em không thể sửa chữa nó mặc dù anh chị em có muốn sửa chữa đến dường nào chăng nữa.
- “Sự hối cải của anh chị em không thể được chấp nhận trừ khi có một sự bù đắp. Nếu anh chị em không thể xóa bỏ điều mình đã làm, anh chị em sẽ bị mắc kẹt. Thật dễ để hiểu anh chị em cảm thấy bất lực, vô vọng như thế nào và dễ hiểu lý do anh chị em muốn từ bỏ, giống như An Ma đã làm. . . .
- “Làm cách nào để cho tất cả mọi điều có thể được sửa chữa, chúng ta không biết được. Có thể tất cả mọi điều không thể đạt được trong cuộc sống này. Chúng ta biết từ những khái tượng và những lần viếng thăm rằng các tội tớ của Chúa tiếp tục làm công việc cứu chuộc phía bên kia bức màn che.
- “Sự hiểu biết này có lẽ nên an ủi những người không hiểu biết cũng như những người có tội. Tôi đang nghĩ đến các bậc cha mẹ đang không thể chịu đựng được các lỗi lầm của con cái họ và họ đang mất dần hy vọng” (“The Brilliant Morning of Forgiveness,” trang 19–20).
36. Xin xem 3 Nê Phi 12:19; xin xem thêm Ma Thi Ô 6:12; 3 Nê Phi 13:11.
37. Xin xem Giảng 15:12–13; 1 Giảng 4:18; Dieter F. Uchtdorf, “Sự Yêu Thương Trọn Vẹn thì Cất Bỏ Sự Sợ Hãi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 107.



Bài của Joy D. Jones
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Một Sự Kêu Gọi Đặc Biệt Cao Quý

Là những người phụ nữ có đức tin, chúng ta có thể rút ra được các nguyên tắc của lẽ thật từ những kinh nghiệm của Tiên Tri Joseph mà giúp mang lại những sự hiểu biết sâu sắc về cách tiếp nhận sự mặc khải cho chính mình.

Tôi biết ơn để có bài nói chuyện của tôi hôm nay tập trung vào vai trò liên tục của các chị em phụ nữ trong Sự Phục Hồi. Rõ ràng xuyên suốt lịch sử, những người phụ nữ có một vai trò đặc biệt trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng chúng ta. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng: “Ảnh hưởng mà những người phụ nữ . . . để lại sẽ không thể nào đo lường được, không phải chỉ đối với gia đình mà còn đối với Giáo Hội của Chúa, với tư cách là những người vợ, người mẹ, và người bà; là chị em và cô dì; là giảng viên và người lãnh đạo; nhất là tấm gương mẫu mực và là những người tận tình bên vực cho đức tin.”¹

Trong Hội Phụ Nữ ban đầu tại Nauvoo cách đây 178 năm, Tiên Tri Joseph Smith đã khuyên các chị em “sống xứng đáng với [đặc ân của họ].”² Tấm gương của họ dạy cho chúng ta nhiều điều ngày nay. Họ đồng lòng tuân theo tiếng nói của vị tiên tri và sống với đức tin vững chắc nơi Chúa Giê Su Ky Tô trong lúc giúp đặt nền móng cho chúng ta ngày nay. Thừa

các chị em, bây giờ đến lượt chúng ta. Chúng ta có một công việc thiêng liêng từ Chúa, và những sự đóng góp trung tín, độc đáo của chúng ta thật là thiết yếu.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Việc làm một người phụ nữ ngay chính trong những ngày sau cùng này trên thế gian, trước ngày tái lâm của Đấng Cứu Rỗi, là một sự kêu gọi đặc biệt cao quý. Sức mạnh và ảnh hưởng của người phụ nữ ngay chính ngày nay có thể cao gấp mười lần so với trong những thời kỳ yên ổn hơn.”³

Chủ Tịch Nelson cũng khấn nài như vậy: “Tôi khấn nài với các chị em trong [Giáo Hội] . . . là hãy tiến bước! Hãy giành lấy vị trí chính đáng và cần thiết của các chị em trong nhà, trong cộng đồng, và trong vương quốc của Thượng Đế—hơn bao giờ hết.”⁴

Gần đây, tôi có đặc ân đi cùng với một nhóm các em trong Hội Thiếu Nhi gặp gỡ Chủ Tịch Russell M. Nelson tại căn nhà được phục dựng theo nguyên mẫu của gia đình Smith ở Palmyra, New York. Hãy lắng nghe



vị tiên tri yêu cầu của chúng ta giảng dạy cho các em thiếu nhi điều *chúng* có thể làm để tiến bước.

Chị Jones: “Tôi tò mò muốn biết các cháu có câu hỏi nào dành cho Chủ Tịch Nelson không. Các cháu đang ngồi đây cùng với vị tiên tri. Có bất kỳ điều gì mà các cháu luôn muốn hỏi một vị tiên tri không? Mời Pearl.”

Pearl: “Làm một vị tiên tri có khó không ạ? Ông có bận rộn lắm không ạ?”

Chủ Tịch Nelson: “Dĩ nhiên là khó, cháu à. Mọi điều liên quan đến việc trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn thì đều khó làm cả. Ví dụ, khi Thượng Đế muốn ban Mười Điều Giáo Lệnh cho Môi Se, Ngài đã phán bảo Môi Se đi đâu? Đó là đi lên đỉnh một ngọn núi, đỉnh Núi Si Nai. Thế là Môi Se phải đi bộ và leo tuốt lên trên đỉnh ngọn núi đó để nhận Mười Điều Giáo Lệnh. Bây giờ, Cha Thiên Thượng có thể nói là: ‘Môi Se, người bắt đầu đi từ đó, và Ta sẽ đi từ đây, và Ta sẽ gặp người ở giữa đường.’ Nhưng không, Chúa yêu thích nỗ lực, bởi vì nỗ lực đưa đến phần thưởng mà không thể có được nếu thiếu nỗ lực. Ví dụ, các cháu có từng học đàn piano chưa?”

Các em thiếu nhi: “Dạ có.”

Pearl: “Cháu học đàn vĩ cầm ạ.”

Chủ Tịch Nelson: “Và các cháu có luyện đàn không?”

Các em thiếu nhi: “Dạ có.”

Chủ Tịch Nelson: “Điều gì xảy ra nếu các cháu không luyện tập?”

Pearl: “Mình sẽ quên ạ.”

Chủ Tịch Nelson: “Đúng rồi, các cháu không tiến bộ được, đúng

không? Vì thế câu trả lời là có, Pearl à. Cần phải nỗ lực, siêng năng nhiều, học hỏi nhiều, và không bao giờ dừng lại cả. Điều đó rất tốt! Điều đó tốt, bởi vì chúng ta luôn luôn tiến bộ. Ngay cả trong thế giới mai sau chúng ta cũng sẽ tiến bộ.”

Câu trả lời của Chủ Tịch Nelson dành cho các em thiếu nhi quý báu này cũng dành cho mỗi người chúng ta. Chúa yêu thích các nỗ lực, và các nỗ lực đưa đến phần thưởng. Chúng ta cứ tiếp tục luyện tập. Chúng ta đang luôn tiến triển chừng nào vẫn còn cố gắng noi theo Chúa.⁵ Ngài không kỳ vọng sự hoàn hảo bây giờ. Chúng ta cứ tiếp tục trèo lên Núi Si Nai cá nhân của mình. Như những lần trong quá khứ, cuộc hành trình của chúng ta quả thật đòi hỏi phải nỗ lực, siêng năng, và học hỏi, nhưng sự cam kết của chúng ta để tiến bộ sẽ mang lại phần thưởng vĩnh cửu.⁶

Chúng ta học được thêm điều gì nữa từ Tiên Tri Joseph Smith và Khải Tượng Thứ Nhất về việc phải nỗ lực, siêng năng, và học hỏi? Khải Tượng Thứ Nhất cho chúng ta sự chỉ dẫn về vai trò liên tục, độc đáo của *chúng ta*. Là những người phụ nữ có đức tin, chúng ta có thể rút ra được các nguyên tắc của lẽ thật từ những kinh nghiệm của Tiên Tri Joseph mà giúp mang lại những sự hiểu biết sâu sắc về cách tiếp nhận sự mặc khải cho chính mình. Ví dụ:

- Chúng ta lao nhọc trong những hoàn cảnh khó khăn.
- Chúng ta tìm đến thánh thư để nhận được sự khôn ngoan để hành động.
- Chúng ta biểu lộ đức tin và lòng tin cậy của mình nơi Thượng Đế.
- Chúng ta vận dụng sức lực của mình để kêu cầu Thượng Đế giúp chúng ta chống lại ảnh hưởng của kẻ nghịch thù.
- Chúng ta dâng những ước muốn của lòng mình lên Thượng Đế.
- Chúng ta tập trung vào ánh sáng của Ngài hướng dẫn những sự lựa chọn trong cuộc đời mình và tỏa xuống trên chúng ta khi chúng ta hướng về Ngài.

- Chúng ta nhận ra Ngài biết danh tính mỗi người chúng ta và cho chúng ta những vai trò cá nhân để làm tròn.⁷

Ngoài ra, Joseph Smith đã phục hồi sự hiểu biết rằng chúng ta có tiềm năng thiêng liêng và giá trị vĩnh cửu. Bởi vì mối quan hệ đó với Cha Thiên Thượng của chúng ta, tôi tin rằng Ngài *kỳ vọng* chúng ta nhận được sự mặc khải từ Ngài.

Chúa chỉ thị cho Emma Smith để “nhận được Đức Thánh Linh,” học hỏi nhiều, “gác lại những điều của thế giới này, . . . tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn,” và “trung tín tuân giữ những giao ước [của mình]” với Thượng Đế.⁸ Việc học hỏi là không thể thiếu cho sự tiến triển, đặc biệt khi mà sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh dạy cho mỗi người chúng ta biết điều gì cần phải dẹp bỏ—tức là những gì có thể làm chúng ta *xao lãng* hoặc *làm trì hoãn* sự tiến triển của chúng ta.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Tôi khẩn nài các anh chị em gia tăng khả năng thuộc linh của mình để nhận được sự mặc khải.”⁹ Tôi luôn nhớ đến những lời của vị tiên tri của chúng ta trong khi suy ngẫm về khả năng của các chị em phụ nữ để tiến bước. Ông ấy khẩn nài chúng ta, là điều mà cho thấy sự ưu tiên. Ông ấy đang giảng dạy chúng ta cách để sống sót về mặt thuộc linh trong một thế giới đầy tội lỗi qua việc tiếp nhận và hành động theo sự mặc khải.¹⁰ Khi chúng ta tôn trọng và sống theo các lệnh truyền của Chúa, chúng ta được hứa, giống như Emma Smith, có được “mão triều thiên của sự ngay chính.”¹¹ Tiên Tri Joseph đã dạy về tầm quan trọng của việc *biết được* rằng con đường mà chúng ta đang theo đuổi trong cuộc sống này được Thượng Đế chấp thuận. Nếu không có sự hiểu biết đó, thì chúng ta “sẽ ngày càng mệt mỏi trong [tâm trí] mình và nản chí.”¹²

Trong đại hội này, chúng ta sẽ nghe những lẽ thật mà soi dẫn cho chúng ta để thay đổi, cải thiện, và thanh tẩy cuộc sống của mình. Qua sự mặc khải cá nhân, chúng ta có thể ngăn ngừa

được điều mà một vài người gọi là “bị quá tải với đại hội trung ương”—khi mà chúng ta rời khỏi đại hội với quyết tâm làm theo *tất cả mọi điều* ngay lập tức. Những người phụ nữ có thể ôm đồm nhiều thứ, nhưng là điều bất khả thi, và không cần thiết, để làm tròn tất cả các trách nhiệm đó cùng một lúc. Thánh Linh giúp chúng ta xác định được công việc nào mình cần tập trung hôm nay.¹³

Ảnh hưởng đầy yêu thương của Chúa qua Đức Thánh Linh giúp chúng ta biết được sự ưu tiên của *Ngài* dành cho sự tiến bộ của chúng ta. Việc lưu tâm đến sự mặc khải cá nhân dẫn đến sự tiến triển *cá nhân*.¹⁴ Chúng ta lắng nghe và hành động.¹⁵ Chúa đã phán: “Hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, rồi các người sẽ có được Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ biểu lộ tất cả mọi sự việc . . . cần thiết.”¹⁶ Vai trò liên tục của chúng ta là nhận được sự mặc khải liên tục.

Khi chúng ta làm điều này ở mức độ thành thạo hơn, chúng ta có thể nhận được nhiều quyền năng hơn trong các vai trò cá nhân của mình để phục sự và hoàn thành công việc cứu rỗi và tôn cao—để thật sự “đẹp bỏ những điều của thế gian, và tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn.”¹⁷ Rồi chúng ta có thể hữu hiệu

hơn trong việc truyền cảm hứng cho thế hệ đang lên của mình cũng làm như vậy.

Thưa các anh chị em, tất cả chúng ta đều tìm kiếm quyền năng của Thượng Đế trong cuộc sống của mình.¹⁸ Có tình đoàn kết tuyệt đẹp giữa người nam và người nữ trong việc hoàn thành công việc của Thượng Đế ngày nay. Chúng ta tiếp cận được quyền năng của chức tư tế qua các giao ước, được lập trước tiên trong dòng nước báp têm và rồi ở bên trong những bức tường của đền thờ thánh.¹⁹ Chủ Tịch Nelson đã dạy chúng ta rằng: “Mọi người nữ và mọi người nam mà lập giao ước với Thượng Đế và tuân giữ các giao ước đó và là những người tham dự một cách xứng đáng vào các giáo lễ của chức tư tế đều có quyền tiếp cận trực tiếp với quyền năng của Thượng Đế.”²⁰

Cá nhân tôi xin thừa nhận ngày hôm nay rằng, là một người phụ nữ, tôi đã không luôn luôn nhận ra sớm hơn rằng *tôi* có quyền tiếp cận quyền năng chức tư tế qua các giao ước của mình.²¹ Thưa các chị em, tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ nhận ra và yêu mến quyền năng chức tư tế khi chúng ta “trung tín tuân giữ những giao ước [của chúng ta],”²² trân quý các lễ thật trong thánh thư, và chú tâm vào lời của các vị tiên tri tại thế của chúng ta.

Chúng ta hãy mạnh dạn tuyên bố lòng tận tâm với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, “với một đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.”²³ Chúng ta hãy vui mừng tiếp tục cuộc hành trình này hướng đến tiềm năng thuộc linh cao nhất của mình và giúp những người xung quanh làm như vậy qua tình yêu thương, sự phục vụ, dẫn dắt, và lòng trắc ẩn.

Anh Cả James E. Talmage đã nhẹ nhàng nhắc nhở chúng ta: “Người bênh vực nhiệt tình nhất thế giới cho phụ nữ và phái nữ là Chúa Giê Su Ky Tô.”²⁴ Tóm lại, trong số các vai trò liên tục của người phụ nữ trong Sự Phục Hồi, và đối với tất cả chúng ta, vai trò nào là vượt trội nhất? Tôi làm chứng rằng vai trò đó chính là *nghe lời Ngài*,²⁵ theo Ngài,²⁶ tin cậy Ngài,²⁷ và trở thành người lan tỏa tình yêu thương của Ngài.²⁸ Tôi biết rằng Ngài hằng sống.²⁹ Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 95–96.
2. Joseph Smith, trong “Nauvoo Relief Society Minute Book,” trang 38, josephsmithpapers.org.
3. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (năm 2006), trang 217.
4. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” trang 97.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:26–28.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:33.
7. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–17.
8. Giáo Lý và Giao Ước 25:8, 10, 13.
9. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96.
10. Xin xem 2 Nê Phi 9:39.
11. Giáo Lý và Giao Ước 25:15.
12. *Lectures on Faith* (năm 1985), trang 68.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 42:61.
14. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nói:

“Giờ đây, nếu các em và tôi có thể gặp riêng (tôi ước là vậy), và các em cảm thấy tự do để hỏi bất cứ điều gì các em muốn hỏi, thì tôi có thể tưởng tượng các em sẽ nói một điều gì đó như thế này: ‘Ồi, thưa Anh Eyring, em cảm nhận được một trong những điều anh vừa mô tả. Đức Thánh Linh đôi khi đã tác động đến tâm lòng và tâm trí em. Nhưng em sẽ cần điều đó liên tục nếu em không muốn bị lừa gạt và nhượng bộ cảm dỗ. Chuyện đó có thể xảy ra không? Nó có khả thi không, và nếu có, thì cần điều gì để nhận được phước lành đó?’



San Bernardo, Santiago, Chile

“Vâng, chúng ta hãy bắt đầu với phần đầu trong câu hỏi của em. Đúng rồi, chuyện đó có thể xảy ra. Bất cứ khi nào tôi cần sự cam đoan đó—và tôi cũng thỉnh thoảng cần điều đó—thì tôi nhớ đến hai anh em. Nê Phi và Lê Hi, và những tôi tớ khác của Chúa đang lao nhọc cùng với họ, đối mặt với sự chống đối ác liệt. Họ đã phục vụ trong một thế giới mà gia tăng sự tà ác. Họ phải đối phó với những trò lừa dối khủng khiếp. Nhờ vậy tôi có can đảm—và các em cũng vậy—from những lời trong một câu thánh thư này trong sách Hê La Man. Cảm giác đầy an tâm này được tìm thấy trong câu chuyện mà đã xảy ra trong cả một năm, cứ như thể tác giả của nó không hề ngạc nhiên. Hãy nghe này:

“Và đến năm thứ bảy mươi chín thì bắt đầu có nhiều tranh chấp. Nhưng chuyện rằng, Nê Phi, Lê Hi, và nhiều anh em của họ, là những người hiểu rõ quan điểm giáo lý đúng đắn vì họ nhận được nhiều điều mặc khải mỗi ngày, vậy nên họ thuyết giảng cho dân chúng hiểu, khiến họ chấm dứt được những tranh chấp ngay trong năm đó.” [Hê La Man 11:23]

“Họ đã nhận được ‘nhiều điều mặc khải mỗi ngày.’ Vì vậy, đối với các em và đối với tôi, câu này trả lời cho thắc mắc đầu tiên của các em. Vâng, là điều khả thi để có sự đồng hành của Đức Thánh Linh một cách dồi dào để có nhiều điều mặc khải mỗi ngày. Việc đó sẽ không dễ dàng. Nhưng có thể làm được. Điều mà nó đòi hỏi sẽ khác biệt với mỗi người bởi vì chúng ta bắt đầu từ nơi chúng ta đang đứng với những kinh nghiệm riêng biệt trong cuộc sống.” (“Gifts of the Spirit for Hard Times” [buổi họp đặc biệt fireside tại trường Brigham Young University, ngày 10 tháng Chín, năm 2006], trang 3–4, speeches.byu.edu).

15. Xin xem 2 Nê Phi 2:16.
16. Giáo Lý và Giao Ước 18:18.
17. Giáo Lý và Giao Ước 25:10.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:26, 33, 41, 45–46.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:19–21.
20. Russell M. Nelson, “Những Kho Báu Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 77.
21. Xin xem Russell M. Nelson, “Những Kho Báu Thuộc Linh,” trang 76–79; Dallin H. Oaks, “Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 49–52; Henry B. Eyring, “Phụ Nữ và Việc Học Phúc Âm trong Nhà,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 58–60.
22. Giáo Lý và Giao Ước 25:13.
23. 2 Nê Phi 31:19.
24. James E. Talmage, *Jesus the Christ*, ấn bản lần thứ ba (năm 1916), trang 475.
25. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
26. Xin xem Ma Thi Ơ 4:19–20.
27. Xin xem Châm Ngôn 3:5–6; Giáo Lý và Giao Ước 11:12.
28. Xin xem Giảng 13:34; Mô Rô Ni 7:47.
29. Xin xem 2 Nê Phi 33:6; Giáo Lý và Giao Ước 76:22.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Ký Ưc Thuộc Linh Tối Quan Trọng

Khi những khó khăn cá nhân hoặc những tình trạng trên thế giới vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mình làm cho con đường của chúng ta trở nên chông gai thì những ký ực thuộc linh tối quan trọng từ sách sự sống của chúng ta giống như những viên đá phát sáng để giúp con đường phía trước được chiếu sáng.

Mười tám năm sau Khải Tượng Thứ Nhất, Tiên Tri Joseph Smith đã viết một bài tường thuật chi tiết về kinh nghiệm của ông. Ông đã gặp phải sự chống đối, ngược đãi, quấy rối, đe dọa và những cuộc tấn công tàn bạo.¹ Tuy nhiên, ông đã mạnh dạn làm chứng về Khải Tượng Thứ Nhất của ông: “Quả thật tôi đã trông thấy

một ánh sáng, và giữa ánh sáng ấy, tôi đã trông thấy hai Nhân Vật, và hai vị đó đã thật sự ngỏ lời cùng tôi; và mặc dù tôi bị thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy khải tượng, nhưng đó vẫn là sự thật. . . . Tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy, và tôi không thể phủ nhận được.”²



Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ

Trong những giờ phút khó khăn của mình, Joseph đã nghĩ về những gì đã xảy ra gần hai thập niên trước và nhớ lại tình yêu thương vững chắc của Thượng Đế dành cho ông và những sự kiện chào đón Sự Phục Hồi đã được báo trước từ lâu. Khi suy ngẫm về cuộc hành trình thuộc linh của mình, Joseph đã nói: “Tôi

không trách bất cứ ai vì đã không tin vào lịch sử của tôi. Nếu tôi đã không trải qua kinh nghiệm mà tôi có thì chính tôi cũng sẽ không tin.”³

Nhưng những kinh nghiệm đó là có thật, và ông đã không bao giờ quên hoặc phủ nhận chúng, mà lặng lẽ xác nhận chúng ngôn của mình khi ông dọn đến Carthage. Ông nói: “Tôi ra đi như một chiến con đến lò sát sinh; nhưng tôi bình tĩnh như một buổi sáng mùa hè; lương tâm tôi cảm thấy không có điều gì xúc phạm đến Thượng Đế, và loài người.”⁴

Những Kinh Nghiệm Thuộc Linh Tôi Quan Trọng của Anh Chị Em

Có một bài học cho chúng ta trong tấm gương của Tiên Tri Joseph. Cùng với sự hướng dẫn dịu dàng mà chúng ta nhận được từ Đức Thánh Linh, thỉnh thoảng, Thượng Đế cam đoan một cách mạnh mẽ và rất riêng tư với mỗi người chúng ta rằng Ngài biết chúng ta và yêu thương chúng ta và rằng Ngài đang ban phước cho chúng ta một cách cụ thể và công khai. Sau đó, trong những thời điểm khó khăn của chúng ta, Đấng Cứu Rỗi nhắc chúng ta nhớ lại những kinh nghiệm này.

Hãy nghĩ về cuộc đời của anh chị em. Trong những năm qua, tôi đã lắng nghe hàng ngàn kinh nghiệm thuộc linh sâu sắc từ Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới, xác nhận với tôi một cách hùng hồn rằng Thượng Đế biết và yêu thương mỗi người chúng ta và rằng Ngài thiết tha muốn tự biểu hiện cho chúng ta thấy. Những kinh nghiệm này có thể đến vào những thời điểm then chốt trong cuộc đời chúng ta, hoặc trong những diễn biến mà thoạt tiên có vẻ như là không quan trọng, nhưng chúng luôn đi kèm với một sự xác nhận đặc biệt thiêng liêng và mạnh mẽ về tình yêu thương của Thượng Đế.

Việc ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh tối quan trọng này khiến chúng ta phải quỳ xuống và nói như Tiên Tri Joseph đã nói: “Những gì tôi đã nhận được là từ thiên thượng. Tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy.”⁵

Bốn Ví Dụ

Xin hãy suy nghĩ về những ký ức thuộc linh tối quan trọng của anh chị em trong khi tôi chia sẻ một vài ví dụ từ những người khác.

Cách đây nhiều năm, một vị tộc trưởng giáo khu lớn tuổi có hai van tim bị hỏng đã nài xin Chủ Tịch Russell M. Nelson lúc bấy giờ là bác sĩ để giúp đỡ, mặc dù vào thời điểm đó không có giải pháp phẫu thuật cho van tim thứ hai bị hỏng. Cuối cùng Bác sĩ Nelson đã đồng ý thực hiện cuộc phẫu thuật. Sau đây là những lời của Chủ Tịch Nelson:

“Sau khi giải tỏa phần tắc nghẽn của van tim thứ nhất xong, chúng tôi xúc tiến với van tim thứ hai. Chúng tôi thấy rằng nó còn nguyên vẹn nhưng nó đã bị giãn quá mức đến nỗi nó không còn có thể hoạt động như bình thường. Trong khi tôi đang xem xét van tim này, thì một lời nói đã gây ấn tượng rõ rệt vào tâm trí tôi: *Hãy giảm chu vi của vòng tim*. Tôi lặp lại lời nói đó cho người phụ tá của mình. ‘Mô của van tim sẽ đủ *nếu* chúng ta có thể giảm bớt một cách hiệu quả đường vòng tim cho nó trở lại kích thước bình thường của nó.’

“Nhưng bằng cách nào? . . . Một hình ảnh sống động đã đến với tâm trí tôi, chỉ cho tôi biết có thể khâu van tim như thế nào—một vết khâu ở đây, một cái nếp gấp nơi kia. . . . Tôi vẫn còn nhớ hình ảnh đó trong tâm trí—đầy đủ với những đường ẩn hiện nơi mà mũi khâu phải được thực hiện. Việc sửa van tim này được hoàn tất như đã được phác họa trong tâm trí tôi. Chúng tôi đã kiểm tra cái van tim

và thấy rằng chỗ hở đã được thu nhỏ lại một cách đáng kể. Người phụ tá của tôi đã nói: ‘Đây là một phép lạ.’”⁶ Vị tộc trưởng này đã sống thêm nhiều năm nữa.

Bác sĩ Nelson đã được chỉ dẫn. Và ông biết rằng Thượng Đế biết là ông đã biết như vậy.

Kathy và tôi lần đầu tiên gặp Beatrice Magré ở Pháp cách đây 30 năm. Mới đây Beatrice đã kể cho tôi nghe về một kinh nghiệm đã ảnh hưởng đến cuộc sống thuộc linh của chị ngay sau khi chị chịu phép báp têm lúc còn niên thiếu. Đây là lời kể của chị:

“Giới trẻ của chi nhánh chúng tôi đã đi cùng với những người lãnh đạo của họ đến bãi biển Lacanau, cách Bordeaux một tiếng rưỡi.

“Trước khi trở về nhà, một trong số những người lãnh đạo đã quyết định đi bơi lần cuối và lao mình vào sóng với cặp kính của người ấy. Khi người ấy trở lên mặt nước thì cặp kính của người ấy đã biến mất. . . . Chúng đã bị đánh mất trong đại dương.

“Việc làm mất cặp kính sẽ khiến cho người ấy không thể lái xe được. Chúng tôi sẽ bị mắc kẹt ở xa nhà.

“Một chị họ lòng đầy đức tin đã đề nghị chúng tôi nên cầu nguyện.

“Tôi đã lẩm bẩm rằng việc cầu nguyện sẽ hoàn toàn không giúp được gì cho chúng tôi, và tôi miễn cưỡng cùng với nhóm cầu nguyện công khai khi chúng tôi đứng trong nước đục ngầu đến thất vọng.

“Sau khi lời cầu nguyện kết thúc, tôi vươn tay ra vung vẩy nước lên mọi người. Trong khi tôi đang quờ



Bác Sĩ Russell M. Nelson



Beatrice Magré

quang trên mặt nước đại dương, thì cặp kính của người ấy đã nằm trong tay tôi. Một cảm giác mạnh mẽ xuyên thấu tâm hồn tôi rằng Thượng Đế quả thật nghe và đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng tôi.”⁷

Bốn mươi lăm năm sau, chị nhớ lại điều đó như thể nó xảy ra ngày hôm qua. Beatrice đã được ban phước và chị biết rằng Thượng Đế biết rằng chị đã biết như vậy.

Những kinh nghiệm của Chủ Tịch Nelson và Chị Magré rất khác nhau, tuy nhiên, đối với cả hai người, một kỷ ức thuộc linh tối quan trọng khó quên về tình yêu thương của Thượng Đế đã được ghi khắc vào lòng họ.

Những sự kiện tối quan trọng này thường đến trong việc học hỏi phúc âm phục hồi hoặc trong việc chia sẻ phúc âm với người khác.

Bức ảnh này được chụp ở São Paulo, Brazil, vào năm 2004. Floripes Luzia Damasio thuộc Giáo Khu Ipatinga Brazil được 114 tuổi. Khi nói về sự cải đạo của mình, Chị Damasio cho tôi biết rằng những người truyền giáo trong làng của chị đã ban một phước lành chúc tử tế cho một em bé bị bệnh nặng và đã hồi phục một cách kỳ diệu. Chị ấy đã muốn biết thêm. Khi chị cầu nguyện về sự điệp của họ, một sự làm chứng không thể phủ nhận được của Thánh Linh đã xác nhận với chị rằng Joseph Smith là một vị tiên tri của Thượng Đế. Chị chịu phép báp têm lúc 103 tuổi, và tới năm 104 tuổi, chị được làm lễ thiên ân. Sau đó, hàng năm chị đi 14 tiếng

trên xe đồ để đi đền thờ và ở lại đó một tuần. Chị Damasio đã nhận được một sự xác nhận thiêng liêng và chị biết rằng Thượng Đế biết là chị đã biết rằng sự làm chứng là có thật.

Đây là một kỷ ức thuộc linh từ công việc truyền giáo đầu tiên của tôi ở Pháp cách đây 48 năm.

Trong khi đi gõ cửa để tìm người giảng dạy, người bạn đồng hành của tôi và tôi đã để lại một quyển Sách Mặc Môn cho một người phụ nữ lớn tuổi. Khi chúng tôi quay trở lại căn hộ của người phụ nữ ấy khoảng một tuần sau, thì bà ấy ra mở cửa. Trước khi thốt ra bất cứ lời nào, tôi đã cảm nhận một quyền năng thuộc linh hữu hình. Những cảm xúc mãnh liệt đó tiếp tục khi Bà Alice Audubert mời chúng tôi vào và cho chúng tôi biết là bà ấy đã đọc Sách Mặc Môn và biết rằng sách đó là chân chính. Khi chúng tôi rời khỏi căn hộ của bà ấy vào ngày hôm đó, tôi đã cầu nguyện: “Thưa Cha Thiên Thượng, xin giúp cho con không bao giờ quên điều mà con vừa cảm nhận được.” Tôi chưa bao giờ quên cả.

Trong một khoảnh khắc dường như bình thường, tại một cánh cửa giống như hàng trăm cánh cửa khác, tôi đã cảm nhận được quyền năng của thiên thượng. Và tôi biết rằng Thượng Đế biết tôi đã biết là một cửa sổ trên trời đã mở ra.

Được Cá Nhân Hóa và Không Thể Phủ Nhận

Những khoảnh khắc thuộc linh tối quan trọng đến trong những thời

điểm khác nhau và theo những cách khác nhau, được cá nhân hóa cho mỗi người chúng ta.

Hãy nghĩ tới các ví dụ ưa thích của anh chị em trong thánh thư. Những người lắng nghe Sứ Đồ Phi E Rơ “trong lòng cảm động.”⁸ Người đàn bà La Man có tên là A Bích đã tin vào “sự hiện thấy kỳ diệu của phụ thân mình.”⁹ Và một tiếng nói đã đến với tâm trí của Ê Nốt.¹⁰

Người bạn của tôi tên là Clayton Christensen đã mô tả một kinh nghiệm trong một lần thành tâm đọc Sách Mặc Môn như sau: “Một tinh thần tuyệt vời, nhiệt thành, yêu thương . . . đã vây quanh tôi và thẩm sâu vào tâm hồn tôi, bao bọc tôi trong một cảm giác yêu thương mà tôi đã không tưởng tượng được là tôi có thể cảm nhận, [và những cảm giác này đã tiếp diễn hàng đêm].”¹¹

Có những lúc mà những cảm xúc thiêng liêng đi vào lòng chúng ta giống như ngọn lửa, soi sáng tâm hồn chúng ta. Joseph Smith đã giải thích rằng đôi khi chúng ta nhận được “những ý tưởng bất ngờ” và thỉnh thoảng là dòng mặc khải.¹²

Để đáp lời một người đàn ông chân thành đã nói là chưa bao giờ có được một kinh nghiệm như vậy, Chủ Tịch Dallin H. Oaks, đã khuyên: “Có lẽ những lời cầu nguyện của anh đã được nhiều lần đáp ứng nhưng anh đã kỳ vọng vào một dấu hiệu quá lớn hoặc một giọng nói to đến mức anh nghĩ rằng anh không nhận được sự đáp ứng.”¹³ Chính Đấng Cứu Rỗi đã nói về một dân tộc với đức tin lớn lao “đã được [ban phước] bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh mà [họ] không hay biết điều đó.”¹⁴

Anh Chị Em Nghe Lời Ngài Bằng Cách Nào?

Mới đây, chúng ta đã nghe Chủ Tịch Russell M. Nelson nói: “Tôi mời anh chị em hãy suy nghĩ cẩn kỹ và thường xuyên về câu hỏi quan trọng này: Làm thế nào để *anh chị em* nghe lời Ngài? Tôi cũng mời anh chị em hãy cố gắng nghe lời Ngài một cách kỹ hơn và thường xuyên hơn.”¹⁵ Ông đã lặp lại lời mời đó buổi sáng hôm nay.



Chị Floripes Luzia Damasio cùng với Anh Cæ Andersen.



Anh Cæ Andersen làm phép báp têm cho Alice Audubert.

Chúng ta nghe lời Ngài trong những lời cầu nguyện của chúng ta, trong nhà của chúng ta, trong thánh thư, trong các bài thánh ca của chúng ta, khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, khi chúng ta tuyên xưng đức tin của mình, khi chúng ta phục vụ những người khác và khi chúng ta tham dự đền thờ với những người đồng đạo. Những khoảnh khắc thuộc linh tối quan trọng đến khi chúng ta thành tâm lắng nghe đại hội trung ương và khi chúng ta tuân thủ nghiêm chỉnh hơn các lệnh truyền. Và các em thiếu nhi, những kinh nghiệm này cũng dành cho các em đó. Hãy nhớ rằng, Chúa Giê Su “còn dạy dỗ và phục sự các con trẻ . . . và [các con trẻ] nói . . . những điều vĩ đại và kỳ diệu.”¹⁶ Chúa phán:

“[Sự hiểu biết này] chính Thánh Linh của ta đã ban cho các ngươi, . . . và các ngươi không thể có được những lời đó trừ phi bằng quyền năng của ta;

“Vậy nên, các ngươi có thể làm chứng rằng các ngươi đã nghe tiếng nói của ta và biết những lời của ta.”¹⁷

Chúng ta có thể “nghe lời Ngài” nhờ vào phước lành của Sự Chuộc Tội vô song của Đấng Cứu Rỗi.

Mặc dù chúng ta không thể chọn thời điểm để tiếp nhận những khoảnh khắc tối quan trọng này nhưng Chủ Tịch Henry B. Eyring đã đưa ra lời khuyên này trong sự chuẩn bị của chúng ta: “Tôi nay và tôi mai, anh chị

em có thể cầu nguyện và suy ngẫm, và hỏi: Có phải Thượng Đế đã gửi một sứ điệp chỉ dành cho riêng tôi không? Tôi có nhìn thấy bàn tay của Ngài trong cuộc sống của tôi hay cuộc sống của [gia đình] tôi không?”¹⁸ Đức tin, sự vâng lời, lòng khiêm nhường và ý định thực sự mở ra các cửa sổ trên trời.¹⁹

Một Hình Ảnh Minh Họa

Anh chị em có thể nghĩ về những ký ức thuộc linh của mình theo cách này. Với lời cầu nguyện liên tục, một quyết tâm để tuân giữ các giao ước của mình và ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta điều hướng con đường của mình trong cuộc sống. Khi những khó khăn, nghi ngờ hoặc chán nản cá nhân làm cho con đường của chúng ta trở nên chông gai, hoặc khi những tình trạng của thế giới vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mình khiến chúng ta tự hỏi về tương lai, thì những ký ức thuộc linh tối quan trọng từ sách sự sống của chúng ta giống như những viên đá phát sáng giúp con đường phía trước được chiếu sáng, để bảo đảm với chúng ta rằng Thượng Đế biết chúng ta, yêu thương chúng ta và đã gửi Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đến giúp chúng ta trở về nhà. Và khi một người nào đó đặt sang một bên những ký ức tối quan trọng của mình và bị lạc đường hoặc hoang mang thì chúng ta hướng họ tới Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta chia sẻ đức tin và những ký ức với họ, giúp họ tái khám phá những khoảnh khắc

thiêng liêng quý báu đó mà họ đã từng quý trọng.

Một số kinh nghiệm rất thiêng liêng đến mức chúng ta bảo vệ chúng trong ký ức thuộc linh của mình và không chia sẻ chúng.²⁰

“Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên, các vị ấy nói lên những lời của Đấng Kỵ Tô.”²¹

“Các thiên sứ cũng [không] ngưng phục sự con cái loài người.

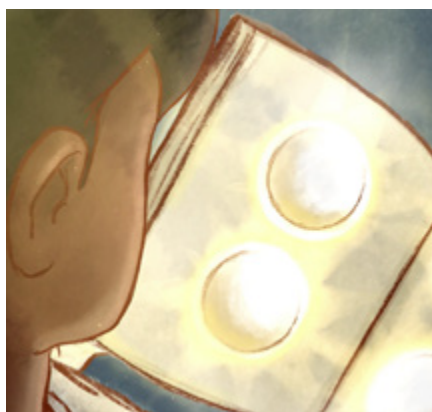
“Vì này, các thiên sứ đều thuộc dưới quyền [Đấng Kỵ Tô], để phục sự theo . . . lời Ngài truyền lệnh, cùng xuất hiện trước mặt những ai có đức tin mạnh mẽ và một lòng vững chắc trong mọi hình thức tin kính.”²²

Và “Đấng Yên Ủi, tức là Đức Thánh Linh . . . sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi.”²³

Hãy luôn ghi nhớ những ký ức thiêng liêng của anh chị em. Hãy tin tưởng những ký ức đó. Hãy viết chúng xuống. Hãy chia sẻ chúng với gia đình của anh chị em. Hãy tin rằng chúng đến với anh chị em từ Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài.²⁴ Hãy để cho chúng mang lại sự kiên nhẫn cho những nghi ngờ của anh chị em và sự hiểu biết về những khó khăn của anh chị em.²⁵ Tôi hứa với anh chị em rằng khi anh chị em sẵn lòng ghi nhận và trân quý kỹ những sự kiện thuộc linh tối quan trọng trong cuộc sống của anh chị em thì càng ngày càng



Việc cầu nguyện, tuân giữ các giao ước, và Đức Thánh Linh giúp chúng ta điều hướng con đường của mình trong cuộc sống.



Những ký ức thuộc linh như những viên đá phát sáng giúp con đường phía trước được chiếu sáng.



Chúng ta chia sẻ đức tin và những ký ức của mình để giúp những người bị lạc đường hướng tới Đấng Cứu Rỗi.



có nhiều hơn những sự kiện như vậy sẽ đến với anh chị em. Cha Thiên Thượng biết anh chị em và yêu thương anh chị em!

Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, phúc âm của Ngài đã được phục hồi, và khi chúng ta luôn trung tín thì tôi làm chứng rằng chúng ta sẽ vĩnh viễn thuộc về Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem *Saints: The Story of the Church of Jesus Christ in the Latter Days*, tập 1, *The Standard of Truth, 1815–1846* (năm 2018), trang 150–53; xin xem thêm Joseph Smith, “History, 1838–1856, volume A-1 [23 December 1805–30 August 1834],” trang 205–9, josephsmithpapers.org; *Saints*, 1:365–66.
- Joseph Smith—Lịch Sử 1:25.
- Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 525.
- Giáo Lý và Giao Ước 135:4.
- Tôi luôn luôn có ấn tượng với những lời trong Joseph Smith—Lịch Sử: “Tôi đã trông thấy một khối tượng; tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy, và tôi không thể phủ nhận được” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:25). Ông ấy sẽ phải đứng trước Thượng Đế và thừa nhận rằng những sự kiện này trong Khu Rừng Thiêng Liêng đã thực sự xảy ra trong cuộc đời của ông và rằng cuộc sống của ông không bao giờ có thể giống như trước nữa vì điều đó. Cách đây khoảng 25 năm, lần đầu tiên tôi nghe một biến thể của cụm từ này bởi Anh Cả Neal A. Maxwell. Ông đã đưa ra ví dụ này: “Ngày xưa vào tháng 5 năm 1945 có một khoảnh khắc như vậy đã xảy đến với tôi trên đảo Okinawa lúc tôi mười tám tuổi. Chắc chắn là không phải thái độ anh hùng về phần tôi mà thay vì thế đó là một phúc lành cho tôi và những người khác trong khi pháo binh Nhật nã pháo vào vị trí chúng tôi. Sau nhiều lần pháo kích sai vị trí của chúng tôi, cuối cùng pháo binh địch tập trung vào đúng mục tiêu. Lẽ ra họ đã bắn những vì đã có một sự đáp ứng thiêng liêng cho ít nhất là một lời cầu nguyện của một người đang sợ hãi, ích kỷ. Cuộc pháo kích dừng lại. . . . Tôi đã được ban phước, và tôi biết rằng Thượng Đế biết rằng tôi đã biết như vậy” (“Becoming a Disciple,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1996, trang 19).
- Anh Cả Maxwell còn nói thêm rằng không những ông đã biết, và không những Thượng Đế đã biết, mà Thượng Đế còn biết rằng ông biết là mình đã được ban phước. Đối với tôi, điều này tượng trưng cho việc gia tăng trách nhiệm giải trình theo một mức độ cao hơn. Đôi khi, Cha Thiên Thượng kèm theo một phúc lành được ban cho chúng ta với một sự xác nhận thiêng liêng mãnh liệt rằng các tăng trời đã can thiệp thay cho chúng ta. Không một ai phủ nhận điều này. Chúng ta sẽ mãi mãi ghi nhớ điều này, và nếu chúng ta chân thật và trung tín, điều này sẽ định hướng cuộc sống của chúng ta trong những năm tháng tới. “Tôi đã được ban phước, và tôi biết rằng Thượng Đế biết là tôi biết mình đã được ban phước.”
- Russell M. Nelson, “Quyền Năng Tuyệt Diệu của Sự Cầu Nguyện,” *Liahona*, tháng Năm năm 2003, trang 8.
- Câu chuyện cá nhân của Beatrice Magré đã chia sẻ với Anh Cả Andersen vào ngày 29 tháng Mười năm 2019; email theo sau vào ngày 24 tháng Một năm 2020.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37.
- An Ma 19:16.
- Xin xem Ê Nốt 1:5.
- Clayton M. Christensen, “The Most Useful Piece of Knowledge,” *Liahona*, tháng Một năm 2009, trang 23.
- Xin xem *Teachings: Joseph Smith*, trang 132.
- Dallin H. Oaks, *Life’s Lessons Learned: Personal Reflections* (năm 2011), trang 116.
- 3 Nê Phi 9:20.
- Russell M. Nelson, “‘How Do You #HearHim?’ A Special Invitation,” ngày 26 tháng Hai năm 2020, blog. ChurchOfJesusChrist.org.
- 3 Nê Phi 26:14.
- Giáo Lý và Giao Ước 18:35–36. Những cảm giác luôn luôn đi theo sự hiểu biết thuộc linh. “Các anh nhạy cảm điều bất chính, nhưng chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các anh. Các anh đã thấy một thiên sứ, và vị ấy đã ngỏ lời cùng các anh; phải, đôi khi các anh có nghe tiếng nói của vị ấy; và vị ấy đã nói với các anh

bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái; nhưng vì các anh đã mất hết cảm giác, đến nỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa” (1 Nê Phi 17:45).

- Henry B. Eyring, “Ôi Hỡi Ghi Nhớ, Hỡi Ghi Nhớ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, trang 69.
- Xin xem 2 Nê Phi 31:13; Mô Rô Ni 10:4. Chủ Tịch Dallin H. Oaks đến thăm phái bộ truyền giáo của chúng tôi ở Bordeaux, Pháp, vào năm 1991. Ông đã giải thích với những người truyền giáo của chúng tôi rằng ý định thực sự có nghĩa là người cầu nguyện đang thưa với Chúa một điều giống như vậy: “Con không cầu vãn vì tò mò, mà với lòng chân thành hoàn toàn để hành động theo câu trả lời cho lời cầu nguyện của con. Nếu Ngài ban cho con câu trả lời này thì con sẽ hành động để thay đổi cuộc sống của con. Con sẽ đáp ứng theo.”
- “Nhiều người được tiết lộ cho biết những điều kín nhiệm của Thượng Đế, nhưng họ nhận được lệnh rất nghiêm khắc là chỉ được tiết lộ một phần những lời Ngài đã ban phát cho con cái loài người, tùy theo sự chú tâm và cần mẫn của họ đối với Ngài” (An Ma 12:9).
- Anh Cả Neal A. Maxwell nói: “Cần có sự soi dẫn để biết khi nào nên chia sẻ [những kinh nghiệm thuộc linh]. Tôi nhớ đã nghe Chủ Tịch Marion G. Romney, là người đã kết hợp sự đi dõm với sự khôn ngoan, nói: ‘Chúng ta sẽ có thêm kinh nghiệm thuộc linh hơn nếu chúng ta không nói nhiều về chúng’” (“Called to Serve” [buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 27 tháng Ba năm 1994], trang 9, speeches.byu.edu).
- 2 Nê Phi 32:3.
- Mô Rô Ni 7:29–30.
- Giăng 14:26.
- Các lễ thật của phúc âm có sẵn cho tất cả mọi người. Trong tuần lễ trước đại hội, sau khi bài nói chuyện của tôi được hoàn tất, phần thuộc linh của tôi đã được thu hút tới một cuốn sách có tên là *Divine Signatures: The Confirming Hand of God* (năm 2010), của tác giả Gerald N. Lund, là người đã từng là Thầy Bầy Mục Cõ Thấm Quyền Trung Ương từ năm 2002 đến năm 2008. Tôi rất hân hoan trước những lời của Anh Lund đã là một sự làm chứng thứ hai tuyệt vời về các nguyên tắc được chia sẻ trong bài nói chuyện tại đại hội này và sẽ được vui thích bởi bất cứ người nào mong muốn nghiên cứu thêm về những kỷ ức thuộc linh tối quan trọng.
- Một trong những câu trích dẫn ưa thích của Chủ Tịch Thomas S. Monson là từ thi sĩ Scotland tên James M. Barrie: “Thượng Đế đã ban cho chúng ta những kỷ ức để chúng ta có thể có hoa hồng đáng sống vào tháng Mười Hai của cuộc đời chúng ta” (trong Thomas S. Monson, “Think to Thank,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 1999, trang 22). Cũng đúng như vậy đối với những kỷ ức thuộc linh. Chúng có thể hữu ích nhất trong những thời gian thử thách lạnh lẽo của cuộc đời chúng ta khi chúng ta cần những kỷ ức thuộc linh của “tháng Sáu” đó.



Bài của Douglas D. Holmes
*Mới Vừa Được Giải Nhiệm Khỏi Chức Vụ Kêu Gọi
với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Niên*

Ghi Sâu vào Lòng Chúng Ta

Chúa đang cố gắng giúp chúng ta—tất cả chúng ta—ghi sâu phúc âm của Ngài vào lòng mình hơn.

Các anh chị em, thật là một thời kỳ tuyệt vời mà chúng ta đang sống. Trong khi chúng ta kỷ niệm sự khởi đầu của Sự Phục Hồi, thì cũng là điều hợp lý để kỷ niệm Sự Phục Hồi liên tục mà chúng ta đang chứng kiến. Cùng với anh chị em, tôi hân hoan được sống trong thời kỳ này.¹ Chúa tiếp tục sắp đặt tất cả mọi điều cần thiết, qua các vị tiên tri của Ngài, để giúp chúng ta chuẩn bị tiếp nhận Ngài.²

Một trong những điều cần thiết này là sáng kiến mới Trẻ Em và Giới Trẻ. Nhiều người trong số anh chị em đã quen thuộc với trọng tâm của chương trình này là việc đặt mục tiêu, các biểu tượng mới về sự thuộc vào, và đại hội Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ. Nhưng chúng ta cũng không nên để cho những điều này làm che khuất khả năng của mình để nhận ra các nguyên tắc mà chương trình này dựa vào và mục đích của chúng: để giúp ghi sâu phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô vào lòng của trẻ em và giới trẻ của chúng ta.³

Tôi tin rằng khi thấy được rõ hơn các nguyên tắc này, chúng ta sẽ nhận thấy rằng chương trình này không chỉ dành riêng cho các tín hữu từ 8 đến 18 tuổi. Chúng ta sẽ nhận thấy

cách Chúa đang cố gắng giúp chúng ta—tất cả chúng ta—ghi sâu phúc âm của Ngài vào lòng mình hơn. Tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ giúp chúng ta cùng nhau học hỏi.

Các Mối Quan Hệ—“Hãy ở cùng Họ”⁴

Nguyên tắc thứ nhất là mối quan hệ. Bởi vì chúng là một phần hiển nhiên của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, nên đôi khi chúng ta quên đi tầm quan trọng của các mối quan hệ trong cuộc hành trình liên tục của mình đến với Đấng Ky Tô. Chúng ta không được kỳ vọng phải một mình tìm kiếm hoặc bước đi trên con đường giao ước. Chúng ta cần tình yêu thương và sự hỗ trợ của cha mẹ, những người khác trong gia đình, bạn bè, và các vị lãnh đạo là những người cũng đang đi trên con đường đó.

Những kiểu mối quan hệ này cần có thời gian. Thời gian để ở bên nhau. Thời gian để cười đùa, vui chơi, học hỏi, và phục vụ lẫn nhau. Thời gian để nhận thấy rõ mối quan tâm và thử thách của nhau. Thời gian để cởi mở và thật lòng với nhau trong khi cùng nhau cố gắng trở thành những người tốt hơn. Các mối quan hệ này là một trong những mục đích chính yếu của việc họp mặt chung với gia đình,

nhóm túc sở, lớp học, và giáo đoàn. Chúng là nền tảng cho công việc phục sự hữu hiệu.⁵

Anh Cả Dale G. Renlund đã cho chúng ta thấy điểm then chốt trong việc phát triển các mối quan hệ này khi nói: “Để phục vụ hữu hiệu những người khác, chúng ta cần phải nhìn họ . . . qua góc nhìn của Cha Thiên Thượng. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể bắt đầu thấu hiểu giá trị thật sự của một con người. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể cảm nhận được tình yêu thương mà Cha Thiên Thượng đã dành cho tất cả con cái của Ngài.”⁶

Để nhìn thấy người khác như Thượng Đế nhìn họ là một ân tứ. Tôi xin mời tất cả chúng ta hãy tìm kiếm ân tứ này. Khi mở mắt ra để thấy,⁷ chúng ta cũng có thể giúp những người khác thấy được bản thân họ như Thượng Đế nhìn họ.⁸ Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nhấn mạnh đến quyền năng của điều này khi ông nói: “Điều quan trọng nhất là những gì [người khác] học được từ [anh chị em] về con người thực sự của họ và họ có thể thực sự trở thành người như thế nào. Tôi đoán là họ sẽ không học hỏi được điều đó nhiều từ những bài giảng. Họ sẽ học được từ *những cảm giác* về con người thực sự của anh chị em, anh chị em nghĩ họ là người như thế nào, và anh chị em nghĩ họ có thể trở thành người như thế nào.”⁹ Việc giúp đỡ người khác hiểu được danh tính thực sự và mục đích của họ



là một trong các ân tứ lớn lao nhất mà chúng ta có thể ban cho.¹⁰ Việc nhìn thấy những người khác và bản thân mình như Thượng Đế nhìn thấy sẽ “đồng tâm đoàn kết [chúng ta] trong tình thương yêu lẫn nhau.”¹¹

Với những lực lượng trên trần thế ngày càng gia tăng đang lôi kéo chúng ta, chúng ta cần sức mạnh có được từ những mối quan hệ yêu thương. Vì thế, khi hoạch định các buổi sinh hoạt, buổi họp, và những buổi nhóm họp khác, chúng ta hãy nhớ mục đích chính yếu của các buổi nhóm họp này là để xây đắp mối quan hệ đầy yêu thương nhằm đoàn kết chúng ta, và giúp ghi sâu phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô vào lòng chúng ta hơn.¹²

Sự Mặc Khải, Quyền Tự Quyết, và Sự Hối Cải—“Kết Nối Họ với Thiên Thượng”¹³

Dĩ nhiên, chỉ được đoàn kết với nhau thôi thì không đủ. Có nhiều nhóm và nhiều tổ chức đạt được tình đoàn kết vì nhiều lý do khác nhau. Nhưng tình đoàn kết mà chúng ta tìm kiếm là để trở nên hiệp một trong Đấng Kỵ Tô, để kết nối bản thân mình với Ngài.¹⁴ Để kết nối lòng mình với thiên thượng, chúng ta cần những kinh nghiệm thuộc linh cá nhân, như Anh Cả Andersen mới vừa hùng hồn nói cho chúng ta về điều đó.¹⁵ Những kinh nghiệm này có được khi Đức Thánh Linh mang tình yêu thương và lời của Thượng Đế vào tâm trí và tấm lòng chúng ta.¹⁶

Sự mặc khải này đến qua thánh thư, đặc biệt là Sách Mặc Môn; qua những lời đầy soi dẫn của các vị tiên tri tại thế và các môn đồ trung tín khác của Ngài, và qua tiếng nói êm dịu, nhỏ nhẹ.¹⁷ Những lời này không chỉ là mực trên giấy, sống âm thanh trong tai, ý nghĩ trong tâm trí, hoặc cảm giác trong lòng chúng ta. Lời của Thượng Đế là quyền năng thuộc linh.¹⁸ Nó là lẽ thật và ánh sáng.¹⁹ Nó là cách chúng ta nghe lời Ngài! Lời Ngài đặt nền móng và gia tăng đức tin của chúng ta nơi Đấng Kỵ Tô và làm cho chúng ta tràn đầy ước muốn để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn,

đó là phải hối cải và bước đi trên con đường giao ước.²⁰

Tháng Tư năm ngoái, Chủ tịch Russell M. Nelson đã giúp chúng ta hiểu vai trò chính yếu của sự hối cải trong cuộc hành trình mặc khải này.²¹ Ông nói: “Khi chọn hối cải, chúng ta đã chọn thay đổi! Chúng ta để cho Đấng Cứu Rỗi biến chúng ta thành con người tốt nhất của mình. . . . Chúng ta đã chọn trở thành giống như Chúa Giê Su Kỵ Tô hơn!”²² Tiến trình thay đổi này, được hỗ trợ bởi lời của Thượng Đế, chính là cách chúng ta kết nối với thiên thượng.

Bản chất của lời mời gọi của Chủ tịch Nelson để hối cải là nguyên tắc quyền tự quyết. Chúng ta phải tự mình *chọn* hối cải. Chúng ta không thể ép buộc phúc âm vào lòng mình. Như Anh Cả Renlund đã nói: “Mục tiêu của Cha Thiên Thượng trong việc nuôi nấng con cái Ngài không phải bảo con cái Ngài *làm* điều gì ngay chính; mà chính là bảo con cái Ngài *chọn* làm điều gì ngay chính.”²³

Trong các chương trình đã được thay thế bằng chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ, có hơn 500 điều kiện đòi hỏi khác nhau cần phải hoàn thành để nhận được những sự công nhận khác nhau.²⁴ Hiện nay, về cơ bản chỉ có một điều kiện đòi hỏi. Đó là lời mời gọi để *chọn* trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn. Chúng ta làm như vậy bằng cách tiếp nhận lời của Thượng Đế qua Đức Thánh Linh và cho phép Đấng Kỵ Tô thay đổi chúng ta thành con người tốt nhất của mình.

Điều này còn có ý nghĩa nhiều hơn là tập đặt mục tiêu hay cải thiện bản thân. Mục tiêu chỉ đơn giản là một công cụ để giúp chúng ta kết nối với thiên thượng qua sự mặc khải, quyền tự quyết, và sự hối cải—để đến cùng Đấng Kỵ Tô và ghi sâu phúc âm của Ngài vào lòng chúng ta hơn.

Sự Tham Gia và Hy Sinh—“Hãy Để cho Họ Lãnh Đạo”²⁵

Cuối cùng, để ghi sâu phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô vào lòng mình, chúng ta cần phải tham gia trong phúc âm—phải cống hiến thời giờ và tài năng cho phúc âm, hy sinh cho

phúc âm.²⁶ Chúng ta đều muốn sống một cuộc sống có ý nghĩa, và điều này đặc biệt đúng với thế hệ đang vươn lên. Họ mong muốn thuộc vào một chính nghĩa.

Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chính nghĩa lớn nhất trên thế gian. Chủ tịch Ezra Taft Benson nói: “Chúng ta được Thượng Đế truyền lệnh phải mang phúc âm này đến khắp thế gian. Đó là chính nghĩa mà cần phải đoàn kết chúng ta ngày nay. Chỉ có phúc âm mới cứu vớt thế gian ra khỏi tai họa của sự tự hủy diệt. Chỉ có phúc âm mới đoàn kết những người nam [và người nữ] thuộc mọi chủng tộc và quốc gia trong hòa bình. Chỉ có phúc âm mới mang niềm vui, niềm hạnh phúc, và sự cứu rỗi đến với gia đình nhân loại.”²⁷

Anh Cả David A. Bednar hứa rằng: “Khi chúng ta tiếp sức cho giới trẻ bằng cách mời gọi và cho phép các em hành động, thì Giáo Hội sẽ tiến bước theo những cách thức đáng kinh ngạc.”²⁸ Chúng ta rất thường không mời gọi và cho phép giới trẻ hy sinh vì chính nghĩa trọng đại này của Đấng Kỵ Tô. Anh Cả Neal A. Maxwell nhận xét: “Nếu giới trẻ [của chúng ta] không cảm thấy choáng ngợp [bởi công việc của Thượng Đế] thì nhiều khả năng chúng sẽ cảm thấy choáng ngợp bởi thế gian.”²⁹

Chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ tập trung vào việc tiếp sức cho giới trẻ. Các em tự chọn mục tiêu của riêng mình. Các chủ tịch đoàn nhóm túc số và lớp học đã được đặt vào đúng vai trò của họ. Hội đồng giới trẻ tiểu giáo khu, cũng giống như hội đồng tiểu giáo khu, tập trung vào công việc cứu rỗi và sự tôn cao.³⁰ Và các nhóm túc số và các lớp học bắt đầu buổi họp của họ bằng cách bàn thảo về cách thức để làm công việc Thượng Đế ban cho họ.³¹

Chủ tịch Nelson nói với giới trẻ của Giáo Hội: “Nếu các em chọn, nếu các em muốn . . . thì các em có thể là một phần tử quan trọng của một cái gì đó lớn lao, một cái gì đó vĩ đại, một cái gì đó hùng vĩ! . . . Các em là trong số những người tốt nhất mà Chúa đã *từng* gửi đến thế gian này. Các em có

khả năng thông minh và khôn ngoan hơn và có nhiều ảnh hưởng đối với thế gian hơn bất cứ thế hệ nào trước đây!”³² Trong một dịp khác, Chủ Tịch Nelson nói với giới trẻ: “Tôi tin tưởng hoàn toàn nơi các em. Tôi yêu thương các em và Chúa cũng vậy. Chúng ta là dân của Ngài—cùng nhau tham gia vào công việc thiêng liêng của Ngài.”³³ Các em thanh thiếu niên, các em có cảm thấy là Chủ Tịch Nelson tin cậy các em biết bao và các em thật sự quan trọng đối với công việc này không?

Thưa các bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo thành niên, tôi mời anh chị em hãy nhìn thấy giới trẻ như Chủ Tịch Nelson nhìn thấy họ. Khi giới trẻ cảm nhận được tình yêu thương và lòng tin cậy của anh chị em, khi anh chị em khuyến khích và dạy họ cách thức lãnh đạo—rồi để cho họ tự mình làm—thì họ sẽ làm anh chị em ngạc nhiên với những hiểu biết sâu sắc, khả năng, và sự cam kết với phúc âm.³⁴ Họ sẽ cảm thấy niềm vui khi chọn tham gia vào và hy sinh cho chính nghĩa của Đấng Ky Tô. Phúc âm của Ngài sẽ ghi sâu vào lòng họ hơn, và công việc này sẽ tiến triển theo những cách thức đáng kinh ngạc.

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Tôi hứa rằng, khi chúng ta tập trung vào các nguyên tắc này—các mối quan hệ, sự mặc khải, quyền tự quyết, sự hối cải, và sự hy sinh—thì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ ghi sâu vào lòng của tất cả chúng ta hơn. Chúng ta sẽ thấy Sự Phục Hồi tiến triển tới mục đích tốt bậc của nó,

sự cứu chuộc Y Sơ Ra Ên và việc thiết lập Si Ôn,³⁵ nơi mà Đấng Ky Tô sẽ trị vì với tư cách là Vua của các vua.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế tiếp tục làm tất cả những gì cần thiết để chuẩn bị dân Ngài cho ngày đó. Cầu xin cho chúng ta có thể nhìn thấy bàn tay Ngài trong công việc vinh quang này trong khi tất cả chúng ta cố gắng “đến cùng Đấng Ky Tô, để được toàn thiện trong Ngài.”³⁶ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:12. Chủ Tịch Nelson nói: “Hãy nghĩ tới niềm phấn khởi và sự cấp bách của sự quy tụ đó: mỗi vị tiên tri, bắt đầu từ A Đam, đã nhìn thấy thời kỳ này của chúng ta. Và mỗi vị tiên tri đã nói về thời kỳ của chúng ta khi Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ và thế gian sẽ được sẵn sàng cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Hãy nghĩ về điều đó! Trong số tất cả những người từng sống trên trái đất, chúng ta là những người được tham gia vào sự kiện quy tụ cuối cùng vì đại này. Thật là phần khởi biết bao!” (“Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” [buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018], HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org).

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy:

“Thật là tuyệt vời được sống trong thời kỳ này!”

“Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là lẽ thật chắc chắn nhất, đảm bảo nhất, đáng tin cậy nhất, và bổ ích nhất trên thế gian và trên thiên thượng, trong thời tại thế và thời vinh cửu. Không có điều gì—không có bất cứ điều gì, không có bất cứ ai, không có bất cứ ảnh hưởng nào—sẽ ngăn cản Giáo Hội này làm tròn sứ mệnh của nó và nhận ra số mệnh của nó mà đã được tuyên bố kể từ trước khi thế gian được tạo dựng. . . . Không cần phải sợ hãi hay không chắc chắn về tương lai.

“Không giống như mọi thời đại khác trước đây, gian kỳ này sẽ không gặp phải sự bội giáo nào về thể chế; nó sẽ không

chứng kiến sự mất đi các chìa khóa của chức tư tế; nó sẽ không phải trải qua tình trạng ngừng nhận được sự mặc khải từ tiếng nói của Thượng Đế Toàn Năng. . . . Thật là một thời kỳ tuyệt đẹp để sống trong đó!

“ . . . Nếu anh chị em chưa nhận thấy, tôi rất lạc quan về những ngày sau. . . . Hãy tin tưởng. Hãy chỗi dậy. Hãy trung tín. Và hãy tận hưởng

thời kỳ đặc biệt mà chúng ta đang sống trong đó!” (Bài đăng trên Facebook, ngày 27 tháng Năm năm 2015; xin xem thêm “Be Not Afraid, Only Believe” [bài nói chuyện dành cho các nhà giáo dục tôn giáo của Hệ Thống Giáo Dục Giáo Hội, ngày 6 tháng Hai năm 2015], broadcasts.ChurchofJesusChrist.org).

2. Xin xem Giảng 1:12.
3. Ngay sau khi chúng tôi được kêu gọi với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên, Chủ Tịch Henry B. Eyring thảo luận với chúng tôi về những khó khăn riêng và cơ hội mà giới trẻ của Giáo Hội gặp phải ngày nay. Ông khuyến khích chúng tôi nên tập trung vào những điều này mà sẽ giúp làm cho phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô ghi sâu vào lòng họ. Lời khuyên đó đã là ngọn hải đăng cho chúng tôi với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Hội Thiếu Niên.
4. Xin xem “Be with Them,” ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quotums/my-calling/leader-instruction/be-with-them.
5. Xin xem Mô Si A 18:25; Mô Rô Ni 6:5.
6. Dale G. Renlund, “Xuyên Qua Góc Nhìn của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 94; xin xem thêm Mô Se 1:4–6.

Chủ Tịch Thomas S. Monson dạy:

“Chúng ta có trách nhiệm để thấy những người không phải qua con người hiện tại của họ mà thay vì thế qua con người mà họ có thể trở thành. Tôi khẩn nài các anh em hãy nghĩ tới họ trong cách này” (“Nhìn Thấy Những Người Khác như là Con Người Họ Có Thể Trở Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 70).

Anh Cả Neal A. Maxwell dạy: “Thường thường, khi một người trẻ tuổi có thái độ rõ rệt là không tuân thủ các tiêu chuẩn của Giáo Hội, hoặc có câu hỏi dường như dễ gây cãi, hoặc bày tỏ cảm giác nghi ngờ thì sẽ bị người khác phân biệt liền. Kết quả có thể là sự xa lánh, và đôi khi là việc loại trừ. Tình yêu thương thực sự không ưa thích sự phân biệt!” (“Unto the Rising Generation,” *Ensign*, tháng Tư năm 1985, trang 9).

7. Xin xem 2 Các Vua 6:17.
8. Stephen L. Richards, một thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nói: “Hình thức phân biệt tốt nhất là khả năng nhận thức nơi người khác và mở ra cho họ bản tính tốt hơn của họ, sự tốt lành vốn có bên trong họ” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1950, trang 162; trong David A. Bednar, “Quick to Observe,” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 2006, trang 35; *Liahona*, tháng Mười Hai năm 2006, trang 19). Xin xem thêm 2 Các Vua 6:17.
9. Henry B. Eyring, “Teaching Is a Moral Act” (bài nói chuyện tại trường Brigham Young University, ngày 27 tháng Tám năm 1991), trang 3, speeches.byu.edu; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Henry B. Eyring, “Hãy Giúp Họ Đặt Mục Tiêu Cao,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 60–67.
10. Xin xem Mô Se 1:3–6.
11. Mô Si A 18:21; xin xem thêm Mô Se 7:18.
12. “Những thiếu niên nào có mối quan



Bluffdale, Utah, Hoa Kỳ



- hệ mật thiết, tích cực với một gia đình [Thánh Hữu Ngày Sau] tích cực, bạn bè, và các vị lãnh đạo, mà giúp họ phát triển mối quan hệ với Cha Thiên Thượng, thì nhiều khả năng sẽ luôn tích cực. Các yếu tố cụ thể của một chương trình—chẳng hạn như chương trình giảng dạy ngày Chủ Nhật, chương trình sinh hoạt [Hội Thiếu Niên], những kỳ vọng về thành tích cá nhân . . . có thể có ảnh hưởng rất ít đến những mối quan hệ này. . . . Câu hỏi quan trọng không phải là những yếu tố của một chương trình cụ thể được áp dụng thế nào, mà là chúng góp phần như thế nào vào mối quan hệ tích cực nhằm củng cố danh tính của các thiếu niên [Thánh Hữu Ngày Sau]” (“Be with Them,” [ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/be-with-them](https://www.ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/be-with-them)).
13. Xin xem “Connect Them with Heaven,” [ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/connect-them-with-heaven](https://www.ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/connect-them-with-heaven).
 14. Xin xem Giảng 15:1–5; 17:11; Phi Líp 4:13; 1 Giăng 2:6; Gia Cóp 1:7; Ôm Ni 1:26; Mô Rô Ni 10:32.
 15. Thánh thư chứa đầy các ví dụ về điều này; đây chỉ là hai ví dụ: 1 Nê Phi 2:16; Ê Nót 1:1–4.
 16. Xin xem Lu Ca 24:32; 2 Nê Phi 33:1–2; Gia Cóp 3:2; Mô Rô Ni 8:26; Giáo Lý và Giao Ước 8:2–3.
 17. Xin xem 2 Ti Mô Thê 3:15–16; Giáo Lý và Giao Ước 68:3–4; 88:66; 113:10.
 18. Xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 1:5; An Ma 26:13; 31:5; Hê La Man 3:29; 5:17; Giáo Lý và Giao Ước 21:4–6; 42:61; 43:8–10; 50:17–22; 68:4.
 19. Xin xem Giảng 6:63; 17:17; An Ma 5:7; Giáo Lý và Giao Ước 84:43–45; 88:66; 93:36.
 20. Xin xem Giảng 15:3; 1 Phi E Rơ 1:23; Mô Si A 1:5; An Ma 5:7, 11–13; 32:28, 41–42; 36:26; 62:45; Hê La Man 14:13.
 21. Xin xem 2 Nê Phi 31:19–21; 32:3, 5.
 22. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 67.

23. Dale G. Renlund, “Ngày Nay Hãy Chọn Ai,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 104.
24. Con số này gồm có những điều kiện đòi hỏi của chương trình Hướng Đạo, mà cho tới gần đây đã là một phần của chương trình sinh hoạt của Giáo Hội dành cho các em trai và các thiếu niên, chủ yếu là ở Hoa Kỳ và Canada. Trong những khu vực không tham gia vào chương trình Hướng Đạo, con số những đòi hỏi này lên tới hơn 200. Ngoài ra, các chương trình sinh hoạt khác nhau dành cho các em trai, em gái, và thiếu niên, thiếu nữ đều được sắp xếp khác nhau, làm cho toàn bộ trải nghiệm phức tạp hơn cho các gia đình.
25. Xin xem “Let Them Lead,” [ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/let-them-lead](https://www.ChurchofJesusChrist.org/callings/aaronic-priesthood-quorums/my-calling/leader-instruction/let-them-lead).
26. Xin xem Ôm Ni 1:26; 3 Nê Phi 9:20; 12:19; Giáo Lý và Giao Ước 64:34. “Một tôn giáo mà không đòi hỏi hy sinh tất cả mọi điều thì không bao giờ có đủ quyền năng để sinh ra đức tin cần thiết cho cuộc sống và sự cứu rỗi” (*Lectures on Faith* [năm 1985], trang 69).
27. Ezra Taft Benson, *The Teachings of Ezra Taft Benson* (Năm 1988), trang 167; trong *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (Năm 2019), trang 13; xin xem thêm Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên,” [HopeofIsrael.org](https://www.HopeofIsrael.org).
28. Buổi họp mặt với Anh Cả David A. Bednar; xin xem thêm “2020 Temple and Family History Leadership Instruction,” ngày 27 tháng Hai năm 2020, [ChurchofJesusChrist.org/family-history](https://www.ChurchofJesusChrist.org/family-history).
29. Neal A. Maxwell, “Unto the Rising Generation,” trang 11. Anh Cả Maxwell nói tiếp: “Về mặt chức năng, có bao nhiêu chủ tịch đoàn nhóm tức sở thầy trợ tế và các thầy giảng chỉ có mỗi việc mời một người nào đó dâng lời cầu nguyện hoặc chuẩn Tiệc Thánh? Thưa các anh em, những người này thật sự là các linh hồn đặc biệt, và họ có thể làm những việc quan trọng nếu có cơ hội!”
30. Xin xem *Sách Hướng Dẫn Chung: Phục Vụ trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô*, mục 2.2, [ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChurchofJesusChrist.org).
31. Nhiều nguồn tài liệu có sẵn trong ứng dụng Thư Viện Phúc Âm để giúp giới trẻ lãnh đạo, bao gồm “Quorum and Class Presidency Resources,” “Sử dụng *Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành Cho Các Nhóm Tức Sở Chức Tư Tế A Rôn và Các Lớp Học Hội Thiếu Nữ*,” và trong các nguồn tài liệu dành cho các lớp học Hội Thiếu Nữ và các nhóm tức sở Chức Tư Tế A Rôn trong “Ward or Branch Callings.”
32. Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên,” [HopeofIsrael.org](https://www.HopeofIsrael.org). Cũng trong buổi họp đặc biệt này, Chủ Tịch Nelson đã nói: “Cha Thiên Thượng đã dành riêng nhiều linh hồn cao quý nhất của Ngài—tôi có thể nói rằng có lẽ là nhóm người tốt nhất của Ngài—cho giai đoạn cuối cùng này. Những linh hồn cao quý đó—những người lãnh nghề nhất, những anh hùng đó—chính là các em!”
33. Russell M. Nelson, lời nói đầu trong buổi phát sóng “Trẻ Em và Giới Trẻ: Chương Trình Hội Thoại Face to Face với Anh Cả Gerrit W. Gong,” ngày 17 tháng Mười Một năm 2019, [broadcasts.ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChurchofJesusChrist.org).
34. Chủ Tịch Nelson nói: “Chúng ta cần để cho những người trẻ tuổi dẫn đường, nhất là những em đã được kêu gọi và phong nhiệm để phục vụ trong các chủ tịch đoàn của lớp học và nhóm tức sở. Thẩm quyền chức tư tế sẽ được ủy nhiệm cho các em. Các em sẽ học cách nhận được sự soi dẫn để hướng dẫn lớp học hoặc nhóm tức sở của các em” (trong “Children and Youth Introductory Video Presentation,” ngày 29 tháng Chín năm 2019, [ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChurchofJesusChrist.org)).
- Anh Cả Quentin L. Cook nói: “Giới trẻ của chúng ta đang được yêu cầu nên chịu trách nhiệm cá nhân nhiều hơn ở độ tuổi trẻ hơn mà không cần cha mẹ và các vị lãnh đạo làm thay những điều mà giới trẻ có thể tự làm cho mình” (“Những Sự Điều chỉnh để Cùng Cổ Giới Trẻ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 40).
35. Chủ Tịch George Q. Cannon dạy: “Thượng Đế đã để dành các linh hồn cho gian kỳ này là những người có lòng can đảm và quyết tâm để đối phó với thế gian và tất cả các quyền năng của quỷ dữ hữu hình lẫn vô hình, để rao giảng phúc âm và duy trì lẽ thật và thiết lập cùng xây đắp Si Ôn của Thượng Đế mà không hề sợ hãi về mọi hậu quả. Ngài đã gửi các linh hồn này trong thế hệ này đến để đặt nền tảng của Si Ôn mà sẽ không bao giờ bị phá đổ nữa, mà để nuôi dưỡng một hạt giống mà sẽ ngày chính, và sẽ tôn vinh Thượng Đế, và tôn vinh Ngài một cách tột bậc, và tuân theo Ngài trong mọi hoàn cảnh” (“Remarks,” *Deseret News*, ngày 31 tháng Năm năm 1866, trang 203); xin xem thêm *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (Năm 2007), trang 186.
36. Mô Rô Ni 10:32.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Những Lời Cầu Nguyện với Đức Tin

Khi cầu nguyện với đức tin, chúng ta trở thành một phần quan trọng trong công việc của Chúa trong khi Ngài chuẩn bị thế gian cho Sự Tái Lâm của Ngài.

Lời cầu nguyện của Anh Cả Maynes ở đầu phiên họp đầu tiên của đại hội trung ương này đang được đáp ứng. Sự soi dẫn đã đến với chúng ta qua những sứ điệp và phần âm nhạc tuyệt vời. Lời hứa của Chủ Tịch Russell M. Nelson rằng đại hội này sẽ thật là đáng nhớ đang bắt đầu được làm tròn.

Chủ Tịch Nelson đã chỉ định năm nay là “dịp hai trăm năm để kỷ niệm ngày mà Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã hiện đến cùng Joseph Smith trong một khải tượng.” Chủ Tịch Nelson đã mời chúng ta lập ra một kế hoạch cá nhân để tự chuẩn bị cho đại hội lịch sử này, ông đã nói rằng buổi kỷ niệm này sẽ là “một điểm mấu chốt trong lịch sử Giáo Hội, và phần vụ của các anh chị em là rất quan trọng.”¹

Cũng giống như tôi, có lẽ anh chị em đã nghe sứ điệp của ông và tự hỏi: “Phần vụ của tôi quan trọng như thế nào?” Có lẽ anh chị em đã đọc và cầu nguyện về các sự kiện của Sự Phục Hồi. Có lẽ, hơn bao giờ hết, anh chị em đã đọc lời tường thuật về một vài lần khi Thượng Đế Đức Chúa Cha giới thiệu Vị Nam Tử Yêu Dấu

của Ngài. Có lẽ anh chị em đã đọc về những trường hợp khi Đấng Cứu Rỗi đã ngỏ lời cùng các con cái của Cha Thiên Thượng. Tôi biết rằng tôi đã làm tất cả những điều đó và còn nhiều hơn nữa.

Tôi đã tìm thấy những câu tham khảo có liên quan đến chức tư tế của Thượng Đế và sự khai mở các gian kỳ. Tôi đã cảm thấy khiêm nhường khi nhận ra rằng sự chuẩn bị của mình cho đại hội này chính là điểm mấu chốt trong lịch sử của riêng mình. Tôi đã cảm thấy những sự thay đổi trong lòng. Tôi cảm thấy biết ơn trong một cách hoàn toàn mới. Tôi cảm thấy tràn đầy niềm vui trước viễn cảnh được mời tham dự buổi lễ kỷ niệm cho Sự Phục Hồi liên tục.

Tôi tưởng tượng rằng nhờ có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, những người khác đang cảm thấy vui mừng hơn, lạc quan hơn, và quyết tâm hơn để phục vụ trong bất cứ vai trò nào mà Chúa cần.

Những sự kiện siêu việt mà chúng ta kỷ niệm chính là sự khởi đầu của gian kỳ cuối cùng đã được tiên tri, mà trong đó Chúa đang chuẩn bị Giáo Hội và dân của Ngài, là những người mang danh Ngài, để đón nhận Ngài.

Như là một phần trong sự chuẩn bị của chúng ta cho sự tái lâm của Ngài, Ngài sẽ nâng đỡ mỗi người chúng ta để chúng ta có thể vượt đến những thử thách và cơ hội thuộc linh chưa từng thấy trong lịch sử thế gian.

Vào tháng Chín năm 1840, Tiên Tri Joseph Smith và các cố vấn của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã tuyên bố như sau: “Công việc của Chúa trong những ngày sau cùng này là một công việc có tầm quan trọng rộng lớn và hầu như vượt ra ngoài sự hiểu biết của con người. Vinh quang của công việc này không thể diễn tả được và tính trọng đại của nó thì không có điều gì vượt qua được. Công việc này chính là chủ đề mà đã làm động lòng những vị tiên tri và những người ngay chính từ khi thế gian được tạo dựng qua mọi thế hệ cho đến thời điểm hiện tại; và đó thực sự là gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, khi muôn vật ở trong Chúa Giê Su Kỵ Tô, dù ở trên trời hoặc dưới đất, thì đều sẽ được hội hiệp lại trong Ngài, và khi muôn vật sẽ được phục hồi, như đã



Mixco, Guatemala



được nói đến bởi tất cả các thánh tiên tri kể từ lúc sáng thế; vì qua đó những lời hứa đã được lập với những tổ phụ sẽ được làm trọn một cách vinh quang, trong khi những biểu hiện về quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ thật vĩ đại, vinh quang, và siêu việt.”

Họ nói tiếp: “Chúng tôi cảm thấy sẵn sàng tiến bước và kết hợp nghị lực của chúng tôi cho việc xây đắp Vương Quốc, và thiết lập Chức Tư Tế trong sự trọn vẹn và vinh quang của Vương Quốc và Chức Tư Tế. Công việc cần phải được hoàn thành trong những ngày sau cùng là một công việc có tầm quan trọng rộng lớn, và đòi hỏi nghị lực, kỹ năng, tài năng và khả năng của Các Thánh Hữu, để nó có thể lan rộng với vinh quang và vẻ uy nghi mà đã được vị tiên tri [Đa Ni Ên] mô tả [xin xem Đa Ni Ên 2:34–35, 44–45]; và do đó sẽ đòi hỏi sự tập trung của Các Thánh Hữu, để hoàn thành các công việc với tính trọng đại và tầm cỡ rộng lớn như vậy.”²

Chúng ta chưa được mặc khải các chi tiết cụ thể về những điều chúng ta sẽ thực hiện và thời điểm để thực hiện chúng trong Sự Phục Hồi mà vẫn còn đang tiếp tục. Tuy nhiên, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn ngay cả trong những

ngày đầu đó đã biết ít nhiều về khuôn khổ của công việc mà Chúa đã đặt ra cho chúng ta. Sau đây là một vài ví dụ về điều mà chúng ta biết là sẽ xảy ra:

Qua các Thánh Hữu của Ngài, Chúa sẽ ban ân tứ phúc âm của Ngài cho “mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.”³ Công nghệ và những phép lạ sẽ tiếp tục góp phần—cũng như cá nhân những “tay đánh lưới người”⁴ mà phục sự với quyền năng và đức tin ngày càng gia tăng.

Chúng ta với tư cách là một dân tộc sẽ trở nên đoàn kết hơn trong bối cảnh xung đột ngày càng gia tăng. Chúng ta sẽ được quy tụ lại dưới sức mạnh thuộc linh của các nhóm và các gia đình được tràn đầy ánh sáng phúc âm.

Ngay cả một thế giới không tin kính sẽ công nhận Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và nhận ra quyền năng của Thượng Đế trên Giáo Hội ấy. Những môn đồ trung tín và dũng cảm sẽ mang lấy danh của Đấng Ky Tô trong cuộc sống hằng ngày của họ một cách mạnh dạn, khiêm nhường, và công khai.

Như vậy, làm thế nào mỗi người chúng ta có thể tham gia vào một công việc với tính trọng đại và tầm cỡ rộng lớn đến vậy? Chủ Tịch Nelson đã dạy chúng ta cách thức để phát triển quyền năng thuộc linh. Khi xem sự hồi cải như là một cơ hội vui mừng nhờ vào đức tin đang phát triển của chúng ta rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, khi hiểu và tin rằng Cha Thiên Thượng lắng nghe mọi lời cầu nguyện của chúng ta, khi cố gắng vâng lời và sống theo các lệnh truyền, thì chúng ta sẽ phát triển khả năng của mình để nhận được sự mặc khải liên tục. Đức Thánh Linh có thể là người bạn đồng hành luôn luôn của chúng ta. Một cảm giác có được sự sáng sẽ ở cùng với chúng ta ngay cả khi thế gian xung quanh chúng ta trở nên tối tăm hơn.

Joseph Smith là một tấm gương về cách phát triển sức mạnh thuộc linh như vậy. Ông đã cho chúng ta thấy rằng lời cầu nguyện với đức tin chính là chìa khóa để nhận được sự mặc khải từ Thượng Đế. Ông đã cầu nguyện trong đức tin, tin tưởng rằng

Thượng Đế Đức Chúa Cha sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của mình. Ông đã cầu nguyện trong đức tin, tin tưởng rằng chỉ qua Chúa Giê Su Ky Tô thì ông mới có thể được giải thoát khỏi những mặc cảm do tội lỗi của mình. Và ông đã cầu nguyện trong đức tin, tin tưởng rằng ông cần phải tìm được Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô để nhận được sự tha thứ đó.

Trong suốt giáo vụ tiên tri của mình, Joseph Smith đã sử dụng những lời cầu nguyện với đức tin để nhận được sự mặc khải liên tục. Khi đối mặt với những thử thách của hôm nay và của những ngày sắp đến, chúng ta cũng sẽ cần tuân theo cùng một mẫu mực như vậy. Chủ Tịch Brigham Young đã nói: “Tôi không biết bất kỳ cách nào khác cho các Thánh Hữu Ngày Sau hơn là việc cầu nguyện lên Thượng Đế trong hầu như từng hơi thở của họ để Ngài hướng dẫn và chỉ dẫn dân Ngài.”⁵

Như vậy, những lời này trong lời cầu nguyện Tiệc Thánh nên mô tả cuộc sống hằng ngày của chúng ta: “Luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.” Từ “Ngài” ám chỉ đến Chúa Giê Su Ky Tô. Những từ tiếp theo, “và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài,” gọi lên ý nghĩa của việc tưởng nhớ đến Ngài đối với chúng ta.⁶ Khi luôn luôn tưởng nhớ đến Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể hỏi trong lời cầu nguyện thầm: “Ngài muốn tôi làm gì?”

Một lời cầu nguyện như vậy, được dâng lên với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, đã khai mở gian kỳ cuối cùng này. Và đó sẽ là trọng tâm vai trò của mỗi người chúng ta trong Sự Phục Hồi vẫn còn tiếp diễn. Cũng giống như anh chị em, tôi đã tìm thấy những tấm gương tuyệt vời về những lời cầu nguyện như vậy.

Đầu tiên là Joseph Smith. Ông đã cầu vãn với đức tin giống như trẻ nhỏ về điều mà Chúa muốn ông làm. Câu trả lời ông nhận được đã thay đổi lịch sử của thế gian.

Với tôi, một bài học quan trọng đến từ phản ứng của Joseph đối với sự tấn công của Sa Tan khi Joseph quỳ xuống cầu nguyện.

Tôi biết từ kinh nghiệm của mình rằng Sa Tan và tôi tố của nó cố gắng làm chúng ta cảm thấy rằng chúng ta không được cầu nguyện. Khi Joseph Smith vận dụng hết tất cả mọi năng lực của mình để kêu cầu Thượng Đế giải thoát cho ông khỏi quyền lực mà đang cố gắng trói chặt lấy ông, thì lời cầu xin được giải thoát của ông đã được đáp ứng và Cha Thiên Thượng cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hiện đến.

Sa Tan nỗ lực để ngăn chặn sự khởi đầu của Sự Phục Hồi khốc liệt đến như vậy bởi vì lời cầu nguyện của Joseph rất quan trọng. Anh chị em và tôi sẽ đóng những vai trò nhỏ hơn trong Sự Phục Hồi liên tục. Tuy nhiên kẻ thù của Sự Phục Hồi sẽ cố gắng ngăn cản chúng ta cầu nguyện. Tầm gương về đức tin và sự quyết tâm của Joseph có thể củng cố chúng ta trong quyết tâm của mình. Đây là một trong nhiều lý do tại sao những lời cầu nguyện của tôi bao gồm việc tạ ơn Cha Thiên Thượng về Tiên Tri Joseph.

Ê Nốt trong Sách Mặc Môn là một mẫu mực khác cho lời cầu nguyện với đức tin của tôi khi tôi cố gắng góp phần vào Sự Phục Hồi liên tục. Bất kể vai trò của anh chị em là gì, anh chị em đều có thể học hỏi từ tấm gương của ông.

Cũng giống như Joseph, Ê Nốt đã cầu nguyện với đức tin. Ông đã mô tả kinh nghiệm của mình bằng cách này:

“Và tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

“Và thế rồi, một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nốt, người đã được tha tội, và người sẽ được phước.

“Và tôi, Ê Nốt, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

“Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

“Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì đức tin của người nơi Đấng Kỵ Tô, là

Đấng mà người chưa từng nghe hay thấy. Và phải còn nhiều năm nữa Ngài mới biểu hiện trong xác thịt. Vậy nên, hãy đi, đức tin của người làm cho người được trọn lành.”⁷

Bài học mà đã ban phước cho tôi nằm trong những lời này: “Vì đức tin của người nơi Đấng Kỵ Tô, là Đấng mà người chưa từng nghe hay thấy.”

Joseph đã có đức tin nơi Đấng Kỵ Tô để đi vào trong khu rừng và đồng thời để cầu nguyện nhằm được giải thoát khỏi quyền lực của Sa Tan. Ông ấy chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, nhưng ông đã cầu nguyện với đức tin bằng tất cả mãnh lực của lòng mình.

Kinh nghiệm của Ê Nốt đã dạy cho tôi cùng một bài học quý báu như vậy. Khi cầu nguyện với đức tin, tôi có được Đấng Cứu Rỗi làm Đấng Biện Hộ cho mình với Đức Chúa Cha và tôi có thể cảm thấy rằng những lời cầu nguyện của mình đã thấu đến thiên thượng. Tôi nhận được những câu trả lời. Tôi nhận được các phước lành. Tôi nhận được sự bình an và niềm vui ngay cả trong những lúc khó khăn.

Tôi nhớ lại lúc còn là thành viên mới nhất trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, tôi đã quỳ xuống cầu nguyện cùng Anh Cả David B. Haight. Ông cũng khoảng tuổi tôi bây giờ, với những thử thách mà hiện giờ tôi cũng đang trải qua. Tôi còn nhớ giọng nói của ông khi ông cầu nguyện. Tôi không mở mắt ra nhìn, nhưng tôi nghe như thể ông đang mỉm cười. Ông đã ngỏ lời với Cha Thiên Thượng bằng sự hân hoan trong giọng nói của ông.

Tôi có thể nghe được trong tâm trí mình niềm hạnh phúc của ông khi ông nói: “Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.” Tôi nghe có vẻ như Anh Cả Haight đã cảm thấy rằng vào lúc đó Đấng Cứu Rỗi đang khẳng định thông điệp mà ông đã cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng. Và

tôi chắc chắn rằng ông đã tiếp nhận sự khẳng định đó với một nụ cười.

Khả năng của chúng ta để mang lại sự cống hiến quan trọng cho Sự Phục Hồi tuyệt vời liên tục sẽ gia tăng khi chúng ta phát triển đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô với tư cách là Đấng Cứu Rỗi và nơi Cha Thiên Thượng với tư cách là Đức Chúa Cha nhân từ của chúng ta. Khi cầu nguyện với đức tin, chúng ta trở thành một phần quan trọng trong công việc của Chúa trong khi Ngài chuẩn bị thế gian cho Sự Tái Lâm của Ngài. Tôi cầu nguyện rằng tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy niềm vui khi làm công việc mà Ngài mời gọi chúng ta thực hiện.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống. Đây là Giáo Hội và vương quốc của Ngài trên thế gian. Joseph Smith là vị tiên tri của Thời Kỳ Phục Hồi. Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri của Chúa trên thế gian ngày nay. Ông nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “My 2020 Invitation to You: Share the Message of the Restoration of the Savior’s Gospel,” ngày 1 tháng Một năm 2020, blog.ChurchofJesusChrist.org.
2. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 549.
3. Mô Si A 15:28.
4. Ma Thi Ô 4:19.
5. *Discourses of Brigham Young*, John A. Widtsoe tuyển chọn (năm 1954), trang 43–44.
6. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
7. Ê Nốt 1:4–8.



Sandy, Utah, Hoa Kỳ



Phiên Họp Chiều Thứ Bảy | Ngày 4 Tháng Tư năm 2020

Do Chủ Tịch Dallin H. Oaks đọc
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phản Tán Trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và Các Chức Sắc Trung Ương

Thưa anh chị em, giờ đây tôi sẽ giới thiệu với anh chị em Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội để anh chị em biểu quyết tán trợ.

Xin biểu quyết tán trợ theo cách thông thường cho dù anh chị em có thể đang ở đâu. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ đề nghị tán trợ nào đã được đưa ra

thì hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải và Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Dallin Harris Oaks là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Henry Bennion Eyring là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.



Curitiba, Paraná, Brazil

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Dallin H. Oaks là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và M. Russell Ballard là Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, và Ulisses Soares.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng: anh Cả Jorge T. Becerra, Mark S. Bryce, Jeremy R. Jaggi, Kelly R. Johnson, Adeyinka A. Ojedian, và Moisés Villanueva.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên như sau: Stephen W. Owen là Chủ Tịch, Douglas D. Holmes là Đệ Nhất Cố Vấn, và M. Joseph Brough là Đệ Nhị Cố Vấn.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với anh em này về sự phục vụ phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương: Jorge T. Becerra, Matthew S. Holland, William K.

Jackson, Jeremy R. Jaggi, Kelly R. Johnson, Thierry K. Mutombo, Adeyinka A. Ojediran, Ciro Schmeil, và Moisés Villanueva.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Giáo Vùng: Jay D. Andersen, Faapito Auapaau, Frederick K. Balli Jr., Kevin W. Birch, John W. Boswell III, J. Francisco Bühner, Suchat Chaichana, Matthew R. Clarke, L. Guido Cristobal, Edmarc R. Dumas, Carlos A. Gabaldón, M. Andrew Galt IV, Clark G. Gilbert, Leonard D. Greer, Vladislav Y. Gornostaev, D. Martin Goury, Richard I. Heaton, Broc C. Hiatt, David H. Huntsman, Norman C. Insong, Daniel Kabason, Federico M. Kähnlein, Jeffrey J. Kerr, Youngjoon Kwon, David G. LaFrance, Ricardo C. Leite, Marcelo Louza, Jose G. Manarin, Jeremiah J. Morgan, Mark A. Mortensen, Eduardo F. Ortega, Nathan D. Pace, Michael M. Packer, Omar I. Palacios, Jorge W. Pérez, Kyrylo Pokhylko, Sergio A. Poncio, Arthur Rascon, Miguel A. Reynoso, Gustavo G. Rezende, Robert G. Rivarola, Tonga J. Sai, Luciano Sankari, Rosendo Santos, Henry Savstrom, J. Matthew Scott, James E. Slaughter, Robert T. Smith, Ricardo A. Spencer, Colin C. Stauffer, David C. Stewart, Jared W. Stone, Arlen M. Tumaliuan, Martin J. Turvey, Yan C. Vega, Paul B. Whippy, Chad R. Wilkinson, và Dow R. Wilson.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên Steven J. Lund là Chủ Tịch, Ahmad Saleem Corbitt là Đệ Nhất Cố Vấn và Bradley Ray Wilcox là Đệ Nhị Cố Vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và Các Chức Sắc Trung Ương hiện đang được bầu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Một lần nữa, chúng tôi mời những người nào có thể đã phản đối bất cứ sự đề nghị tán trợ nào

thì hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Chúng tôi cảm ơn đức tin và những lời cầu nguyện liên tục của anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội. ■

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2019

Do Kevin R. Jergensen trình bày

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được hướng dẫn bởi điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Hội Đồng Chi Dựng Tiền Thập Phân—gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như các thủ tục.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở và cơ quan khác của Giáo Hội, có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán nhằm mục đích bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu, cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội cho rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2019 đều đã được ghi chép và điều hành đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,

Sở Kiểm Toán của Giáo Hội

Kevin R. Jergensen

Giám Đốc Điều Hành ■



Bài của Anh Cả Ulisses Soares
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sự Ra Đời của Sách Mặc Môn

Những sự kiện lịch sử và các nhân chứng đặc biệt của Sách Mặc Môn minh chứng rằng sự ra đời của sách này thật sự rất kỳ diệu.

Trong một cuộc họp cùng với những anh cả của Giáo Hội, Tiên Tri Joseph Smith đã tuyên bố: “Nếu lấy đi Sách Mặc Môn và những điều mặc khải thì đâu là tôn giáo của chúng ta? Chúng ta không còn gì cả.”¹ Thưa các anh chị em thân mến, sau Khải Tượng Thứ Nhất, sự ra đời kỳ diệu của Sách Mặc Môn là bước tiến quan trọng thứ hai trong Sự Phục Hồi đang hé mở của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong gian kỳ này. Sách Mặc Môn làm chứng về tình yêu thương của

Thượng Đế dành cho con cái Ngài, về sự hy sinh chuộc tội thiêng liêng và vô vị kỷ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và về giáo vụ quan trọng nhất của Ngài giữa dân Nê Phi ngay sau khi Ngài phục sinh.² Sách cũng làm chứng rằng phần còn lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được hiệp một qua công việc ngày sau của Ngài và họ không bị khai trừ mãi mãi.³

Khi nghiên cứu về sự ra đời của quyển thánh thư thiêng liêng trong những ngày sau này, chúng ta nhận

ra rằng toàn bộ công việc đó thật kỳ diệu—từ việc Tiên Tri Joseph Smith nhận được các bản khắc bằng vàng từ một thiên sứ cho đến việc phiên dịch quyển sách bằng “ân tứ và quyền năng của Thượng Đế,”⁴ việc bảo toàn, và xuất bản quyển sách bởi bàn tay của Chúa.

Sự ra đời của Sách Mặc Môn đã bắt đầu từ lâu trước khi Joseph Smith nhận được các bản khắc bằng vàng nhờ sự giúp đỡ của thiên sứ Mô Rô Ni. Các vị tiên tri thời xưa đã tiên đoán về sự xuất hiện của quyển sách thiêng liêng này trong thời đại của chúng ta.⁵ Ê Sai đã nói về một quyển sách được đóng ấn, rằng khi nó xuất hiện, loài người sẽ tranh cãi vì lời của Thượng Đế. Chi tiết này cung ứng bối cảnh về lúc Thượng Đế thực hiện “công việc vĩ đại và kỳ diệu” của Ngài, khiến cho “sự khôn ngoan của người khôn ngoan sẽ ra hư không, sự thông sáng của người thông sáng sẽ bị giấu” trong khi người nhu mì sẽ “được thêm sự vui vẻ trong Đức Giê Hô Va, những kẻ nghèo khổ trong loài người sẽ như Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên mà mừng rỡ.”⁶ Ê Xê Chi Ên đã nói về cây gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) và cây gậy của Êp Ra Im (Sách Mặc Môn) được mang trở lại thành một. Cả Ê Xê Chi Ên (trong Kinh Cựu Ước) và Lê Hi (trong Sách Mặc Môn) đã chỉ ra rằng chúng sẽ được “kết hợp lại” để khuynh đảo các giáo lý sai lạc, đem lại sự thuận hòa, và đem lại cho chúng ta sự hiểu biết về các giao ước.⁷

Vào tối ngày 21 tháng Chín, năm 1823, sau ba năm rưỡi kể từ khi Joseph nhận được Khải Tượng Thứ Nhất, thiên sứ Mô Rô Ni, vị tiên tri cuối cùng của dân Nê Phi tại Châu Mỹ cổ xưa, đã đến thăm ông ba lần, đây là kết quả của những lời cầu nguyện chân thành của ông. Trong những cuộc viếng thăm kéo dài suốt đêm của họ, Mô Rô Ni đã nói cho Joseph biết rằng Thượng Đế có một công việc kỳ diệu cho ông thực hiện—đó là phiên dịch và công bố cho thế giới biết những lời đầy soi dẫn của các vị tiên tri thời xưa ở lục địa Mỹ Châu.⁸ Ngày hôm sau, Joseph đã đi đến nơi đó, cách nhà ông không xa, là nơi



Bountiful, Utah, Hoa Kỳ

mà các bảng khắc được Mô Rô Ni chôn giấu vào lúc cuối đời, hàng thế kỷ trước. Khi đến nơi, Joseph trông thấy Mô Rô Ni một lần nữa, và vị này đã chỉ dẫn ông cách tự chuẩn bị bản thân để nhận được các bảng khắc trong tương lai.

Suốt bốn năm tiếp theo, vào ngày 22 tháng Chín mỗi năm, Joseph đã nhận được những chỉ dẫn bổ sung từ Mô Rô Ni cung cấp sự hiểu biết về cách mà vương quốc của Chúa phải được cai quản trong những ngày sau. Sự chuẩn bị của Joseph cũng bao gồm những cuộc viếng thăm từ các thiên sứ của Thượng Đế, nhờ vậy mở ra về oai nghiêm và vinh quang của những sự kiện mà sẽ xảy ra trong gian kỳ này.⁹

Việc ông kết hôn với Emma Hale trong năm 1827 là một phần của sự chuẩn bị đó. Bà đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp Vị Tiên Tri trong suốt cuộc đời và giáo vụ của ông. Thật vậy, vào tháng Chín năm 1827, Emma đã đi cùng với Joseph đến ngọn đồi nơi giấu các bảng khắc, và bà đã đợi ông trong khi thiên sứ Mô Rô Ni giao các bảng khắc vào tay Joseph. Joseph đã nhận được lời hứa rằng các bảng khắc sẽ được bảo toàn nếu ông bỏ ra mọi nỗ lực để giữ cho chúng an toàn cho đến khi chúng được trao trả cho Mô Rô Ni.¹⁰

Các anh chị em tín đồ thân mến của tôi trong phúc âm, nhiều khám phá ngày nay về những thời xa xưa có được trong cuộc khai quật của ngành khảo cổ hoặc thậm chí được tình cờ phát hiện trong một dự án xây dựng. Tuy nhiên, Joseph Smith đã được chỉ dẫn đến các bảng khắc nhờ một thiên sứ. Chỉ riêng kết quả đó đã là một phép lạ.

Quá trình phiên dịch Sách Mặc Môn cũng là một phép lạ. Biên sử cổ xưa thiêng liêng này đã không được “phiên dịch” theo cách truyền thống của những học giả khi dịch các văn bản cổ xưa bằng cách học ngôn ngữ cổ. Chúng ta phải hiểu quá trình này giống như một “sự mặc khải” với sự phụ giúp của các dụng cụ được Chúa cung ứng, trái ngược với việc “phiên dịch” bởi một người có sự hiểu



HÌNH ẢNH MINH HỌA DO JOSHUA DENNIS THỰC HIỆN

biết về các ngôn ngữ. Joseph Smith tuyên bố rằng bằng quyền năng của Thượng Đế, “[ông] đã phiên dịch Sách Mặc Môn từ những chữ viết tượng hình, kiến thức về những chữ viết tượng hình này đã bị mất trên thế gian, và [ông] đã hành động một mình trong sự kiện kỳ diệu này, một người trẻ tuổi ít học, để chống lại sự khôn ngoan của thế gian và việc thiếu hiểu biết gia tăng trong mười tám thế kỷ, với một điều mặc khải mới mẻ.”¹¹ Sự giúp đỡ của Chúa trong việc phiên dịch các bảng khắc—hay nói cách khác, sự mặc khải—cũng rất rõ ràng khi nghĩ về thời gian ngắn một cách kì diệu mà Joseph Smith đã dành ra để phiên dịch.¹²

Những người ghi chép cho Joseph đã làm chứng về quyền năng của Thượng Đế được biểu lộ trong khi làm việc với bản dịch Sách Mặc Môn. Oliver Cowdery có lần đã nói: “Đây là những ngày mà tôi không bao giờ có

thể quên được—khi ngồi lắng nghe giọng đọc được cất lên bởi sự soi dẫn của thiên thượng, làm thức tỉnh niềm biết ơn sâu xa nhất của tấm lòng này! Ngày qua ngày, tôi tiếp tục ghi xuống, mà không hề bị gián đoạn, những gì anh ấy đọc ra, trong khi phiên dịch . . . ‘Sách Mặc Môn.’”¹³

Những tư liệu lịch sử tiết lộ rằng ngay từ giây phút Joseph có được các bảng khắc vào năm 1827, nhiều nỗ lực đã được đưa ra để chiếm lấy các bảng khắc khỏi ông. Ông đã nhận thấy rằng “tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều được tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt [các bảng khắc] khỏi [mình]” và rằng “mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó.”¹⁴ Để tiếp tục công việc phiên dịch, Joseph và Emma cuối cùng bị buộc phải đi khỏi Manchester, New York và đến Harmony, Pennsylvania, để tìm một nơi an toàn tránh khỏi đám đông và

những cá nhân muốn đoạt lấy các bảng khắc.¹⁵ Theo như một nhà sử học nhận xét thì: “Việc đó đã chấm dứt giai đoạn khó khăn đầu tiên của Joseph với trách nhiệm bảo vệ các bảng khắc. . . . Mặc dù vậy, các bảng khắc đã được an toàn, và trong những khó khăn của mình để bảo toàn chúng, Joseph chắc chắn đã học được nhiều điều về những đường lối của Thượng Đế và loài người mà sẽ giúp ích cho ông trong thời gian tới.”¹⁶

Trong khi phiên dịch Sách Mặc Môn, Joseph biết được rằng Chúa sẽ chọn các nhân chứng để cho thấy các bảng khắc.¹⁷ Đây là một phần trong những điều mà đích thân Chúa đã định khi Ngài phán: “hầu cứ lời hai, ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn.”¹⁸ Oliver Cowdery, David Whitmer, và Martin Harris là một vài trong số những người ban đầu sát cánh cùng Joseph để thiết lập công việc kỳ diệu của Thượng Đế trong gian kỳ này và là những nhân chứng đầu tiên được kêu gọi để đưa ra lời chứng đặc biệt về Sách Mặc Môn với thế gian. Họ làm chứng rằng một thiên sứ, là người đến từ nơi hiện diện của Chúa, đã cho họ thấy biên sử cổ xưa và họ đã trông thấy các ký tự được khắc ở trên các bảng đó. Họ cũng làm chứng rằng họ đã nghe tiếng của Thượng Đế từ trời tuyên phán rằng biên sử cổ xưa này được phiên dịch bởi ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Và rồi họ được truyền lệnh phải làm chứng về sách này với cả thế giới.¹⁹

Một cách kỳ diệu, Chúa đã kêu gọi tám nhân chứng khác để chính mắt họ được trông thấy các bảng khắc bằng vàng và trở thành những nhân chứng đặc biệt về lẽ trung thực và tính chất thiêng liêng của Sách Mặc Môn với thế gian. Họ làm chứng rằng họ đã thấy và kiểm tra kỹ lưỡng các bảng đó và những chữ được khắc lên đó. Ngay cả ở giữa những nghịch cảnh, ngược đãi, đủ mọi khó khăn đủ kiểu, và thậm chí một vài người trong bọn họ sau này nao núng trong đức tin, thì mười một người được chọn làm nhân chứng cho Sách Mặc Môn đã không bao giờ phủ nhận chứng

ngôn rằng họ đã trông thấy các bảng khắc. Joseph Smith không phải là người duy nhất biết về cuộc viếng thăm của Mô Rô Ni và các bảng khắc bằng vàng.

Lucy Mack Smith đã ghi lại rằng con trai của bà trở về nhà với niềm vui mừng khôn xiết sau khi các nhân chứng được cho thấy các bảng khắc. Joseph đã giải thích cho cha mẹ của mình rằng: “Con cảm thấy như mình đã trút được một gánh nặng, gần như là quá nặng đối với con; và lòng con vui sướng vì con không còn là người duy nhất biết điều này một cách cô độc trên thế gian nữa.”²⁰

Joseph Smith phải đối mặt với nhiều sự chống đối để in ấn Sách Mặc Môn sau khi hoàn tất việc phiên dịch sách. Ông đã có thể thuyết phục một thợ in tên là Egbert B. Grandin tại Palmyra, New York, để in sách chỉ sau khi Martin Harris, trong một hành động biểu lộ đức tin và sự hy sinh lớn lao, đã thế chấp nông trại của ông cho chi phí in ấn. Một phần vì sự chống đối liên tục sau khi xuất bản Sách Mặc Môn, Martin Harris thật sự đã phải bán nông trại rộng 151 mẫu Anh (0.6 km²) của mình để thanh toán chi phí xuất bản. Qua một điều mặc khải được ban cho Joseph Smith, Chúa đã chỉ thị Martin Harris không được tham lam giữ lấy tài sản của mình và phải thanh toán chi phí in ấn quyển sách “chứa đựng lẽ thật và lời của Thượng Đế.”²¹ Vào tháng Ba năm 1830, 5.000 quyển Sách Mặc Môn đầu tiên đã được xuất bản, và ngày nay hơn 180 triệu bản đã được in ra bằng hơn một trăm ngôn ngữ.

Những sự kiện lịch sử và các nhân chứng đặc biệt của Sách Mặc Môn minh chứng rằng sự ra đời của sách này thật sự rất kỳ diệu. Tuy nhiên, quyền năng của quyển sách này không chỉ nằm ở lịch sử tuyệt vời của sách mà còn ở sứ điệp mạnh mẽ không gì sánh được mà đã thay đổi vô số cuộc sống—kể cả cuộc sống của tôi!

Tôi đọc hết Sách Mặc Môn lần đầu tiên khi còn là một học sinh trẻ tuổi trong lớp giáo lý. Theo lời khuyến

khích của các giảng viên, tôi bắt đầu đọc từ các trang giới thiệu của sách. Lời hứa trong những trang đầu tiên của Sách Mặc Môn vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi: “[Hãy] suy ngẫm trong lòng . . . và rồi cầu vấn Thượng Đế [với đức tin] . . . trong danh Đấng Ky Tô, để xem sách này có đúng thật không. Những ai theo đuổi con đường này . . . sẽ nhận được chứng ngôn về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của sách bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.”²²

Với lời hứa đó trong tâm trí, với lòng thiết tha tìm kiếm để biết thêm về lẽ thật của sách, và trong tinh thần cầu nguyện, tôi đã nghiên cứu Sách Mặc Môn, từng chút một, trong lúc hoàn tất các bài học hằng tuần trong lớp giáo lý. Tôi nhớ rằng, như thể mới hôm qua, một cảm nghĩ ảm áp bắt đầu lớn lên trong tôi và làm tràn ngập lòng tôi, soi sáng sự hiểu biết của tôi, và trở nên ngày càng thu hút, như đã được An Ma mô tả trong khi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân của ông.²³ Cảm nghĩ đó cuối cùng đã chuyển thành sự hiểu biết ghi sâu trong lòng tôi và trở thành nền tảng cho chứng ngôn của tôi về các sự kiện trọng đại và những lời giảng dạy được tìm thấy trong quyển sách thiêng liêng này.

Qua những kinh nghiệm cá nhân vô giá này, Sách Mặc Môn thật sự trở thành tảng đá đỉnh vòm chống đỡ cho đức tin của tôi nơi Chúa Giê Su Ky Tô và chứng ngôn của tôi về giáo lý của phúc âm Ngài. Nó trở thành một trong những điều cốt lõi làm chứng cho tôi về sự hy sinh chuộc tội thiêng liêng của Đấng Ky Tô. Nó trở thành tám khiên che chắn tôi khỏi những nỗ lực của kẻ nghịch thù nhằm làm suy yếu đức tin và tiềm ẩn nỗi nghi ngờ vào tâm trí tôi và cho tôi can đảm để mạnh dạn tuyên bố chứng ngôn của tôi về Đấng Cứu Rỗi với thế gian.

Thưa các bạn thân mến của tôi, chứng ngôn của tôi về Sách Mặc Môn đến từng hàng chữ một²⁴ giống như một phép lạ cho tâm lòng tôi. Cho đến ngày hôm nay, chứng ngôn này tiếp tục lớn mạnh khi tôi liên tục tìm

kiếm, với tấm lòng chân thành, để hiểu biết trọn vẹn hơn lời của Thượng Đế có trong quyển thánh thư phi thường này.

Đối với tất cả những ai lắng nghe tôi ngày hôm nay, tôi mời anh chị em trở thành một phần trong sự ra đời tuyệt diệu của Sách Mặc Môn trong chính cuộc sống của anh chị em. Tôi hứa với anh chị em rằng khi thành tâm và kiên định học hỏi những lời trong sách, anh chị em có thể dự phần vào những lời hứa của sách và có được những phước lành dồi dào trong cuộc sống của mình. Tôi khẳng định thêm một lần nữa lời hứa vang vọng suốt các trang sách: rằng nếu anh chị em “cầu vắn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu [anh chị em] cầu vắn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô,” thì với lòng nhân từ, Ngài “sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho [anh chị em] biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.”²⁵ Tôi có thể cam đoan với anh chị em rằng Ngài sẽ ban câu trả lời cho cá nhân anh chị em theo một cách rất riêng, như Ngài đã ban cho tôi và nhiều người khác trên thế giới. Kinh nghiệm của anh chị em sẽ vinh quang và thiêng liêng đối với anh chị em giống như kinh nghiệm của Joseph Smith đối với ông, cũng như đối với các nhân chứng đầu tiên và đối với tất cả những ai đã tìm kiếm để nhận được một lời chứng về sự trọn vẹn và đáng tin cậy của quyển sách thiêng liêng này.

Tôi làm chứng rằng Sách Mặc Môn thật sự là lời của Thượng Đế. Tôi làm chứng rằng biên sử thiêng liêng này “mang lại các giáo lý phúc âm, phác họa kế hoạch cứu rỗi và cho loài người biết phải làm gì để nhận được sự bình an trong cuộc sống này và nhận được sự cứu rỗi vĩnh cửu trong cuộc sống tới.”²⁶ Tôi làm chứng rằng Sách Mặc Môn là công cụ của Thượng Đế để mang đến sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên trong thời kỳ của chúng ta và để giúp mọi người biết Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm

chứng rằng Thượng Đế hằng sống và yêu thương chúng ta và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, là tảng đá góc nhà của tôn giáo chúng ta. Tôi nói những điều này trong thánh danh của Đấng Cứu Chuộc, Đức Thầy, và Chúa của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHƯ

1. Joseph Smith, trong “Minute Book 1,” trang 44, josephsmithpapers.org; cũng có tại Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City; cách viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa.
2. Xin xem 3 Nê Phi 11–26.
3. Xin xem Ê Xê Chi Ên 37:21–28; 1 Nê Phi 13:34–41; 3 Nê Phi 20:46; 21:1–11; trang tựa của Sách Mặc Môn.
4. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.
5. Xin xem Khải Huyền 14:6–7; 1 Nê Phi 19:21.
6. Ê Sai 29:14, 19; xin xem thêm các câu 11–13.
7. Xin xem Ê Xê Chi Ên 37:16–17; 2 Nê Phi 3:12.
8. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:27–47; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 27:5; Joseph Smith, History, 1838–1856, volume A-1 [23 December 1805–30 August 1834],” trang 5, josephsmithpapers.org.
9. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:54; xin xem thêm Joseph Smith, Church History,” Times and Seasons, ngày 1 tháng Ba, năm 1842, trang 707, josephsmithpapers.org.
10. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:59; Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith (năm 2007), trang 63–65.
11. Joseph Smith, trong “History, 1838–1856,

volume E-1 [1 July 1843–30 April 1844],” trang 1775, josephsmithpapers.org; cũng có tại Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City; dấu câu đã được tiêu chuẩn hóa. Xin xem thêm Joseph Smith, “Letter to James Arlington Bennet, 13 November 1843,” trang 1, josephsmithpapers.org; cũng có tại Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.

12. Xin xem John W. Welch, “Timing the Translation of the Book of Mormon: ‘Days [and Hours] Never to Be Forgotten,’” *BYU Studies* bộ số 57, quyển 4 (năm 2018), trang 11–50.
13. Oliver Cowdery, được trích từ Joseph Smith—Lịch Sử 1:71, phần cước chú; xin xem thêm *Latter Day Saints’ Messenger and Advocate*, tháng Mười năm 1834, trang 14.
14. Joseph Smith—Lịch Sử 1:60.
15. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:60–62.
16. Andrew H. Hedges, “‘All My Endeavors to Preserve Them’: Protecting the Plates in Palmyra, 22 September–December 1827,” *Journal of Book of Mormon Studies* bộ số 8, quyển 2 (năm 1999): trang 23.
17. Xin xem 2 Nê Phi 27:12–14; Ê The 5:1–3.
18. Ma Thi Ơ 18:16.
19. Xin xem “Chúng Ngôn của Ba Nhân Chứng,” Sách Mặc Môn.
20. Joseph Smith, trong Lucy Smith, *Biographical Sketches of Joseph Smith, the Prophet, and His Progenitors for Many Generations* (năm 1880), xin xem thêm “Lucy Mack Smith, History, 1845,” trang 154, josephsmithpapers.org.
21. Giáo Lý và Giao Ước 19:26.
22. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn; xin xem thêm Mô Rô Ni 10:3–5.
23. Xin xem An Ma 32:41–43.
24. Xin xem 2 Nê Phi 28:30.
25. Mô Rô Ni 10:4.
26. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.



Olmué, Marga Marga, Chile



Bài của Anh Cả John A. McCune
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hãy đến cùng Đấng Ky Tô—Sống với tư cách là Thánh Hữu Ngày Sau

Chúng ta có thể làm những việc khó và giúp người khác cũng làm như vậy, vì chúng ta biết chúng ta có thể đặt lòng tin cậy nơi ai.

Xin cảm ơn Anh Cả Soares, về chứng ngôn hùng mạnh và mang tính tiên tri của anh về Sách Mặc Môn. Mới gần đây, tôi đã có cơ hội đặc biệt để cầm một trang của bản thảo gốc của Sách Mặc Môn. Cụ thể trên trang giấy đó, lần đầu tiên trong gian kỳ này, những lời nói can đảm này của Nê Phi đã được ghi lại: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.”¹

Khi cầm trang giấy này, tôi ngập tràn lòng biết ơn sâu đậm về những nỗ lực của người thanh niên 23 tuổi - Joseph Smith, là người đã phiên dịch Sách Mặc Môn bằng “ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.”² Tôi cũng cảm thấy biết ơn về những lời của thanh niên Nê Phi trẻ tuổi, là người đã được yêu cầu thực hiện một công việc vô cùng khó khăn là lấy các bảng khắc bằng đồng từ La Ban.

Nê Phi biết rằng nếu ông tiếp tục tập trung vào Chúa, ông sẽ được thành công trong việc làm tròn điều Chúa truyền lệnh cho ông. Ông tiếp tục tập trung vào Đấng Cứu Rỗi trong suốt cuộc đời ông mặc dù ông chịu đựng nhiều cám dỗ, khó khăn về vật chất, và thậm chí bị nhiều người trong gia đình phản bội.

Nê Phi biết ông có thể đặt lòng tin cậy nơi ai.³ Chẳng bao lâu sau khi thốt lên: “Ôi, khổ thay cho thân tôi! Phải, lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi,”⁴ Nê Phi tuyên bố: “Thượng Đế của tôi là nơi nương tựa của tôi; Ngài đã dẫn dắt tôi vượt qua mọi nỗi khổ đau trong vùng hoang dã; và Ngài đã bảo tồn tôi trên nước của vực sâu.”⁵

Là các tín đồ của Đấng Ky Tô, chúng ta không được miễn khỏi những khó khăn và thử thách trong cuộc đời. Chúng ta thường được đòi hỏi phải làm những việc khó, mà nếu cố gắng làm một mình thì sẽ quá sức chịu đựng và có thể không thực hiện được. Khi chúng ta chấp nhận lời mời của Đấng Cứu Rỗi là “hãy đến mà theo ta,”⁶ thì Ngài sẽ mang đến sự hỗ trợ, an ủi, và bình an, mà đều là cần thiết, cũng giống như Ngài đã làm cho Nê Phi và Joseph. Ngay cả trong những thử thách khó khăn nhất, chúng ta có thể cảm thấy vòng tay ấm áp của tình yêu thương của Ngài khi chúng ta tin cậy Ngài và chấp nhận ý muốn của Ngài. Chúng ta có thể cảm nhận được niềm vui dành riêng cho các môn đồ trung tín của Ngài, vì “Đấng Ky Tô chính là niềm vui.”⁷

Năm 2014, trong khi đang phục vụ truyền giáo toàn thời gian, một tình huống bất ngờ đã xảy đến với gia đình chúng tôi. Trong khi trượt ván xuống đường đồi dốc, con trai út của chúng tôi đã ngã và bị chấn thương



Millcreek, Utah, Hoa Kỳ

sợ hãi ảnh hưởng đến tính mạng. Khi tình trạng của con tôi trầm trọng hơn, các nhân viên y tế vội vàng đưa nó vào phẫu thuật khẩn cấp.

Gia đình chúng tôi quỳ xuống dưới sàn của một căn phòng trong bệnh viện, và chúng tôi trút hết nỗi lòng lên Thượng Đế. Trong khoảnh khắc đầy hoang mang và đau khổ này, chúng tôi được tràn đầy tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và sự bình an.

Chúng tôi không biết tương lai rồi sẽ ra sao hay liệu chúng tôi có thấy lại được con trai mình còn sống không. Chúng tôi biết rất rõ rằng cuộc sống của nó nằm trong tay Thượng Đế, và từ một quan điểm vĩnh cửu, kết cục rồi sẽ tốt đẹp đối với nó và chúng tôi. Qua ân tứ của Thánh Linh, chúng tôi đã hoàn toàn chuẩn bị để chấp nhận bất cứ điều gì xảy ra với con trai mình.

Việc đó không hề dễ dàng! Tai nạn đó khiến con trai chúng tôi phải nằm viện hai tháng trong khi chúng tôi chủ tọa hơn 400 người truyền giáo toàn thời gian. Con chúng tôi bị mất trí nhớ trầm trọng. Sự bình phục của nó là nhờ những phiên điều trị bằng liệu pháp vật lý, ngôn ngữ, và nghề nghiệp. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với thời gian chúng tôi đã chứng kiến được phép lạ.

Chúng ta hiểu rõ rằng không phải thử thách nào chúng ta gặp phải cũng mang đến kết quả mong ước. Tuy nhiên, khi chúng ta tiếp tục tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ cảm thấy bình an và thấy được các phép lạ của Thượng Đế, bất kể phép lạ đó là gì đi nữa, trong thời điểm của Ngài và theo cách thức của Ngài.

Sẽ có lúc mà chúng ta không thể thấy được bằng cách nào mà một tình trạng hiện tại sẽ kết thúc tốt đẹp và thậm chí chúng ta có thể thốt lên giống như Nê Phi: “Lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi.”⁸ Sẽ có lúc mà hy vọng duy nhất chúng ta có được là nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Thật là một phước lành để có được niềm hy vọng và sự tin cậy đó nơi Ngài. Đấng Ky Tô là Đấng mà sẽ luôn luôn giữ lời hứa của Ngài. Tất cả những người nào tìm đến Ngài đều sẽ được yên nghỉ.⁹

Các vị lãnh đạo của chúng ta tha thiết mong muốn tất cả mọi người đều cảm thấy sự bình an và niềm an ủi mà có được qua việc tin cậy và tập trung vào Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô.

Vị tiên tri tại thế của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã truyền đạt khái tượng của Chúa cho thế giới và cho các tín hữu trong Giáo Hội của Đấng Ky Tô: “Sứ điệp của chúng tôi rất giản dị và chân thành: chúng tôi mời tất cả các con cái của Thượng Đế ở cả hai bên tấm màn hãy *đến cùng Đấng Cứu Rỗi của họ*, tiếp nhận các phước lành của đền thờ thánh, có được niềm vui lâu dài và hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu.”¹⁰

Lời mời này để “đến cùng Đấng Ky Tô” có ngụ ý *cụ thể* cho Các Thánh Hữu Ngày Sau.¹¹ Là tín hữu của Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta đã lập giao ước với Ngài và trở thành những người con trai và con gái thuộc linh yêu dấu của Ngài.¹² Chúng ta cũng được ban cho cơ hội để lao nhọc cùng với Chúa trong việc mời gọi những người khác đến cùng Ngài.

Khi chúng ta lao nhọc cùng với Đấng Ky Tô, thì nỗ lực chúng ta tập trung vào nhiều nhất phải là bên trong gia đình riêng của mình. Sẽ có lúc mà những người trong gia đình và bạn bè thân thiết gặp khó khăn. Tiếng nói của thế gian, và có lẽ cả ước muốn của riêng cá nhân họ, có thể khiến họ thắc mắc về lẽ thật. Chúng ta cần làm mọi điều chúng ta có thể làm để giúp họ cảm thấy tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi lẫn của chúng ta. Tôi nhớ đến câu thánh thư mà đã trở thành bài thánh ca yêu thích của chúng ta, “Love One Another (Hãy Yêu Mến Đồng Loài),” dạy chúng ta rằng “Như thế mới biết được, người đang dẫn bước theo ta, thì người phải thật lòng yêu mến lẫn nhau.”¹³

Trong tình yêu thương của chúng ta dành cho những người thắc mắc về lẽ thật, kẻ thù của tất cả mọi niềm vui có thể cố gắng làm cho chúng ta cảm thấy rằng chúng ta phản bội những người mình yêu thương nếu bản thân *chúng ta* tiếp tục sống theo phúc âm

trọn vẹn và giảng dạy các lẽ thật của phúc âm.

Khả năng của chúng ta để giúp đỡ người khác đến cùng Đấng Ky Tô hoặc trở về với Đấng Ky Tô phần lớn sẽ được xác định bởi tấm gương mà chúng ta nêu ra qua cam kết cá nhân của chúng ta để ở trên con đường giao ước.

Nếu ước muốn chân chính của chúng ta là để giải cứu những người mình yêu thương, thì bản thân chúng ta cần phải luôn đứng vững vàng với Đấng Ky Tô bằng cách chấp nhận Giáo Hội của Ngài và phúc âm trọn vẹn của Ngài.

Trở lại với câu chuyện về Nê Phi, chúng ta biết rằng khuynh hướng tin cậy nơi Chúa của Nê Phi được ảnh hưởng bởi thiên hướng tin cậy nơi Chúa của cha mẹ ông và bởi tấm gương của họ trong việc tuân giữ giao ước. Điều này được minh họa rất rõ trong khái tượng của Lê Hi về cây sự sống. Sau khi ăn trái có hương vị ngọt ngào và tràn đầy niềm vui của cây đó, Lê Hi “đưa mắt nhìn quanh để may ra [ông] có thể tìm thấy gia đình [ông].”¹⁴ Ông thấy Sa Ri A, Sam, và Nê Phi đang đứng đó “hình như không biết phải đi đâu.”¹⁵ Sau đó Lê Hi nói: “Cha ra dấu cho họ; và cha cũng gọi to lên, bảo họ lại với cha và ăn trái cây ấy.”¹⁶ Xin lưu ý rằng Lê Hi không hề rời xa cây sự sống. Ông ở cùng với Chúa về phần thuộc linh và mời gọi gia đình ông đến nơi *ông* ăn trái cây ấy.

Kẻ nghịch thù sẽ cám dỗ một số người rời xa niềm vui của phúc âm bằng cách tách rời những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô ra khỏi Giáo Hội của Ngài. Nó sẽ làm cho chúng ta tin rằng chúng ta có thể vững mạnh ở trên con đường giao ước của riêng mình, nhờ sức mạnh thuộc linh của riêng mình, riêng rẽ khỏi Giáo Hội Ngài.

Trong những ngày sau này, Giáo Hội của Đấng Ky Tô đã được phục hồi nhằm giúp con cái giao ước của Đấng Ky Tô luôn ở trên con đường giao ước của Ngài.

Chúng ta đọc trong sách Giáo Lý và Giao Ước “Này, đây là giáo lý của ta—bất cứ ai hối cải và *đến cùng ta*, thì kẻ đó sẽ *thuộc* giáo hội của ta.”¹⁷

Thông qua Giáo Hội của Đấng Ky Tô, chúng ta được củng cố qua những kinh nghiệm của mình với tính cách là một cộng đồng Các Thánh Hữu. Chúng ta nghe tiếng Ngài qua các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải của Ngài. Quan trọng hơn hết, thông qua Giáo Hội của Ngài, chúng ta được ban cho tất cả các phước lành thiết yếu của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà chỉ có thể được nhận thấy bằng cách dự phần vào các giáo lễ thiêng liêng.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là Giáo Hội của Đấng Ky Tô trên thế gian, được phục hồi trong những ngày sau này vì lợi ích của tất cả con cái của Thượng Đế.

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta “đến cùng Đấng Ky Tô” và sống với tư cách là Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta sẽ được ban phước dồi dào hơn nữa với tình yêu thương của Ngài, niềm vui của Ngài, và sự bình an của Ngài. Giống như Nê Phi, chúng ta có thể làm những việc khó và giúp đỡ người khác cũng làm như vậy, vì chúng ta biết chúng ta có thể đặt lòng tin cậy nơi ai.¹⁸ Đấng Ky Tô là sự sáng, sự sống, và sự cứu rỗi của chúng ta.¹⁹ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Nê Phi 3:7.
2. Trang Tựa của Sách Mặc Môn; xin xem thêm lời giới thiệu của Sách Mặc Môn.
3. Xin xem 2 Nê Phi 4:19.
4. 2 Nê Phi 4:17.
5. 2 Nê Phi 4:20.
6. Ma Thi Ơ 11:28.
7. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 82.
8. 2 Nê Phi 4:17.
9. Xin xem Ma Thi Ơ 11:28–30.
10. Russell M. Nelson, “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 118–19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:59.
12. Xin xem Mô Si A 5:7.
13. Giảng 13:35; xin xem thêm “Love One Another,” *Hymns*, số 308.
14. 1 Nê Phi 8:13.
15. 1 Nê Phi 8:14.
16. 1 Nê Phi 8:15.
17. Giáo Lý và Giao Ước 10:67; sự nhấn mạnh được thêm vào.
18. Xin xem 2 Nê Phi 4:19.
19. Xin xem Thi Thiên 27:1.



Bài của Giám Trợ Gerald Causse
Giám Trợ Chủ Tọa

Một Nhân Chứng Sống về Đấng Ky Tô Hằng Sống

Sứ điệp chính yếu của Sách Mặc Môn là nhằm khôi phục sự hiểu biết thực sự về vai trò thiết yếu của Chúa Giê Su Ky Tô trong sự cứu rỗi và sự tôn cao của nhân loại.

Vào một ngày mùa xuân nắng ấm năm 2017, trong thời gian Đền Thờ Paris France mở cửa cho công chúng vào tham quan, thì một người đàn



Sandy, Utah, Hoa Kỳ

ông có nét mặt buồn rầu đã đến nói chuyện với một trong số những người hướng dẫn đoàn tham quan. Ông ta nói rằng ông sống ở cạnh đền thờ và thú nhận rằng ông ta là người kịch liệt phản đối việc xây cất đền thờ này. Ông kể rằng một ngày nọ trong khi đang nhìn ra ngoài cửa sổ căn hộ của mình, ông thấy một cái xe cần cẩu lớn hạ bức tượng Chúa Giê Su từ trên trời xuống và nhẹ nhàng đặt bức tượng xuống khuôn viên đền thờ. Người đàn ông đó đã tuyên bố rằng kinh nghiệm này hoàn toàn thay đổi cảm nghĩ của ông ta đối với Giáo Hội chúng ta. Ông nhận thấy chúng tôi là tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và nài xin sự tha thứ của chúng tôi cho tổn hại mà ông có thể đã gây ra trước đây.

Bức tượng *Chúa Giê Su*, mà làm tô điểm cho khuôn viên Đền Thờ Paris và các tòa nhà khác của Giáo Hội, làm chứng về tình yêu thương của chúng ta dành cho Đấng Cứu Rỗi. Bức tượng nguyên thủy bằng đá cẩm

thạch là tác phẩm của nghệ sĩ người Đan Mạch tên là Bertel Thorvaldsen, đã điêu khắc nó vào năm 1820—cùng năm diễn ra Khải Tượng Thứ Nhất. Bức tượng này khác xa với hầu hết các tác phẩm nghệ thuật thời kỳ đó, mà phần lớn mô tả nỗi đau khổ của Đấng Ky Tô trên thập tự giá. Tác phẩm của Thorvaldsen tượng trưng cho Đấng Ky Tô hằng sống, là đấng đã chiến thắng cái chết, và với cánh tay rộng mở, mời gọi tất cả mọi người đến cùng Ngài. Chỉ có những dấu đinh trên tay và chân Ngài cùng vết thương ở hông Ngài mới làm chứng về nỗi đau đớn không thể tả xiết mà Ngài đã phải chịu đựng để cứu rỗi tất cả nhân loại.

Có lẽ một lý do tại sao chúng ta, các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, yêu thích bức tượng này là vì nó nhắc nhở chúng ta về lời mô tả được đưa ra trong Sách Mặc Môn về sự hiện diện của Đấng Cứu Rỗi trên lục địa Châu Mỹ:

“Và này, họ thấy một Người từ trên trời giáng xuống; Ngài mặc y phục trắng dài; Ngài giáng xuống đứng giữa họ. . . .

“Và chuyện rằng, Ngài dang tay ra và phán cùng dân chúng rằng:

“Này, ta là Giê Su Ky Tô, . . .

“ . . . Ta đã uống cạn chén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách gánh lấy tội lỗi của thế gian.”¹

Rồi Ngài mời gọi mỗi người đàn ông, phụ nữ, và trẻ em hãy tiến lại và đặt tay họ lên hông Ngài và sờ thấy vết đinh đóng trên tay và chân Ngài, bằng cách đó nhận được một sự làm chứng cá nhân rằng Ngài quả thật là Đấng Mê Si mà họ trông đợi từ lâu.²

Sự kiện uy nghi này là sự kiện điển hình của Sách Mặc Môn. Toàn bộ “tin mừng” của phúc âm chứa đựng trong hình ảnh này về Đấng Cứu Rỗi, đang trỗi dậy “cánh tay thương xót” của Ngài³ để mời gọi mỗi người hãy đến cùng Ngài và tiếp nhận các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài.

Sứ điệp chính yếu của Sách Mặc Môn là nhằm khôi phục sự hiểu biết



thực sự về vai trò thiết yếu của Chúa Giê Su Ky Tô trong sự cứu rỗi và sự tôn cao của nhân loại. Đề tài này phản ánh từ trang tựa của sách cho tới những từ cuối cùng của chương cuối cùng. Qua nhiều thế kỷ của sự bội giáo và sự hoang mang về mặt thuộc linh, ý nghĩa sâu đậm hơn của những điều mà Đấng Ky Tô đã làm ở Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ đã bị mất đi hoặc bị hủy hoại. Joseph Smith chắc hẳn đã cảm thấy phần khởi biết bao khi ông phiên dịch sách 1 Nê Phi, ông khám phá ra lời hứa tuyệt diệu này: “Những biên sử cuối cùng này [Sách Mặc Môn] . . . sẽ chứng nhận sự xác thực của [Kinh Thánh] đầu tiên . . . và sẽ cho thấy những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi các biên sử này; và sẽ cho tất cả các sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết rằng, Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và là Đấng Cứu Rỗi của thế gian; và tất cả mọi người phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu.”⁴

Các lẽ thật minh bạch và quý báu về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi được tìm thấy trong khắp Sách Mặc Môn. Trong khi tôi liệt kê một vài lẽ thật này, tôi mời anh chị em hãy suy ngẫm xem các lẽ thật đó đã thay đổi hoặc có thể thay đổi cuộc sống của anh chị em như thế nào.

1. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là một ân tứ ban không cho *tất cả* những người nào *đã* sống, *đang* sống, và *sẽ* sống trên thế gian.⁵
2. Ngoài việc mang những gánh nặng tội lỗi của chúng ta, Đấng Ky Tô đã tự mang lấy nỗi buồn phiền, yếu đuối, khổ sở, và bệnh tật cùng tất cả những nỗi thống khổ vốn có trong cuộc sống trần thế của con người. Không có nỗi đau khổ, không có đau đớn, hoặc nỗi buồn phiền nào mà Ngài không phải chịu đựng cho chúng ta.⁶
3. Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi cho phép chúng ta vượt qua những hậu quả tiêu cực của Sự Sa Ngã của A Đam, kể cả cái chết thể xác. Nhờ Đấng Ky Tô, nên tất cả con cái của Thượng Đế sinh ra trên thế gian này, bất kể sự ngay chính của họ ra sao, đều sẽ trải qua sự tái hợp của linh hồn với thể xác của họ qua quyền năng của Sự Phục Sinh⁷ và trở về với Ngài để “được phán xét tùy theo việc làm của mình.”⁸
4. Ngược lại, việc nhận được các phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi tùy thuộc vào lòng tận tụy của chúng ta⁹ trong việc sống theo “giáo lý của Đấng Ky Tô.”¹⁰ Trong giấc mơ của mình, Lê Hi đã thấy “con đường chật và hẹp”¹¹ dẫn đến cây sự sống. Trái của cây đó, mà tượng trưng cho tình yêu thương của Thượng Đế như đã được bày tỏ qua các phước lành tuyệt diệu của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, “là cây có những trái quý giá và được hấp dẫn hơn hết thảy . . . [và] là một ân tứ lớn lao hơn hết thảy mọi ân tứ khác của Thượng Đế.”¹² Để có được trái của cây sự sống, chúng ta cần phải thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, “biết nghe theo lời của Thượng Đế,”¹³ nhận được các giáo lễ thiết yếu, và tuân giữ các giao ước thiêng liêng cho đến cuối đời.¹⁴
5. Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô không chỉ tẩy sạch tội lỗi của chúng ta, mà Ngài còn cung ứng quyền năng *làm cho có khả năng* mà qua đó các môn đồ của Ngài có thể “cởi bỏ con người thiên



nhiên,”¹⁵ tiến triển “từng hàng chữ một,”¹⁶ và gia tăng sự thánh thiện¹⁷ để một ngày nào đó họ có thể trở thành những người hoàn hảo trong hình ảnh của Đấng Ky Tô,¹⁸ hội đủ điều kiện để được sống lại với Thượng Đế¹⁹ và thừa hưởng tất cả các phước lành của vương quốc thượng thiên.²⁰

Một lễ thật đầy an ủi khác chứa đựng trong Sách Mặc Môn là, mặc dù khả năng tiếp cận tới nhiều người là vô hạn và phổ quát, Sự Chuộc Tội của Chúa là một ân tứ hết sức riêng tư và cá nhân, phù hợp với riêng từng người chúng ta.²¹ Cũng giống như Chúa Giê Su đã mời từng môn đồ người Nê Phi một rờ vào các vết thương của Ngài, Ngài đã hy sinh vì mỗi chúng ta, riêng mỗi cá nhân, như thể anh chị em hoặc tôi là người duy nhất trên thế gian. Ngài đưa ra lời mời cho riêng mỗi người chúng ta hãy đến cùng Ngài và trông cậy vào các phước lành tuyệt diệu của Sự Chuộc Tội của Ngài.²²

Tính chất riêng tư của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô thậm chí còn trở nên thực tế hơn khi chúng ta xem xét các tấm gương của những người nam và người nữ phi thường trong Sách Mặc Môn. Trong số đó là Ê Nót, An Ma, Giê Rôm, Vua La Mô Ni và vợ ông, và dân của Vua Bên Gia Min. Những câu chuyện cải đạo và chứng ngôn mạnh mẽ của họ cung ứng một bằng chứng sống về cách mà tấm lòng chúng ta có thể được thay đổi và

cuộc sống của chúng ta được biến đổi nhờ lòng nhân từ và thương xót vô hạn của Chúa.²³

Tiên tri An Ma đã hỏi dân ông câu hỏi khẩn thiết này. Ông nói: “Nếu các người có cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy *ngay giờ phút này không?*”²⁴ Câu hỏi này rất quan trọng ngày nay, bởi vì với tư cách là các môn đồ của Chúa, chúng ta cần quyền năng cứu chuộc của Ngài ở cùng với chúng ta, thúc đẩy chúng ta, và thay đổi chúng ta mỗi ngày và mọi ngày.

Câu hỏi của An Ma cũng có thể được diễn đạt lại để hỏi: Lần gần đây nhất anh chị em cảm thấy ảnh hưởng tuyệt vời của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống của mình là khi nào? Điều này xảy ra khi anh chị em cảm thấy một niềm vui “ngọt ngào êm dịu”²⁵ đến với mình, làm chứng với tâm hồn anh chị em rằng tội lỗi của anh chị em đã được tha thứ; hoặc khi những thử thách đau đớn bỗng nhiên trở nên dễ dàng chịu đựng hơn; hoặc khi tấm lòng của anh chị em được xoa dịu và anh chị em có thể bày tỏ sự tha thứ cho người nào đó đã làm tổn thương mình. Hoặc có thể là mỗi khi anh chị em nhận thấy khả năng của mình để yêu thương và phục vụ người khác đang gia tăng, hoặc tiến trình thanh tẩy đang làm cho anh chị em trở thành một con

người khác, theo mẫu mực của Đấng Cứu Rỗi.²⁶

Tôi làm chứng rằng tất cả những kinh nghiệm này là có thật và là bằng chứng rằng cuộc sống có thể được thay đổi nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Sách Mặc Môn làm sáng tỏ và mở mang sự hiểu biết của chúng ta về ân tứ vô cùng thiêng liêng này. Khi anh chị em học tập sách này, anh chị em sẽ nghe tiếng nói của Đấng Ky Tô hằng sống mời gọi anh chị em đến cùng Ngài. Tôi hứa rằng nếu anh chị em chấp nhận lời mời này và sống theo như mẫu mực của Ngài, thì ảnh hưởng cứu chuộc của Ngài sẽ đến với cuộc sống anh chị em. Qua quyền năng của Đức Thánh Linh, Đấng Cứu Rỗi sẽ biến đổi anh chị em ngày này qua ngày khác “cho đến ngày hoàn toàn”²⁷ khi mà anh chị em sẽ, như Ngài đã tuyên phán là hãy “trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống.”²⁸ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 3 Nê Phi 11:8–11.
- Xin xem 3 Nê Phi 11:14–15.
- An Ma 5:33.
- 1 Nê Phi 13:40.
- Xin xem 2 Nê Phi 9:21; 26:24–27; Mô Si A 3:13.
- Xin xem An Ma 7:11–12.
- Xin xem 2 Nê Phi 10:25.
- Mô Si A 3:24; xin xem thêm 2 Nê Phi 2:4, 10, 26; 9:6–7, 12–13, 15, 22; Mô Si A 3:12; 16:7–8; An Ma 11:41–44; 42:6–8, 23; Hê La Man 14:16; Mặc Môn 9:12.
- Xin xem 2 Nê Phi 9:21; Mô Si A 3:12; Hê La Man 5:11; 14:18.
- 2 Nê Phi 31:21; xin xem thêm 3 Nê Phi 27:20–21.
- 1 Nê Phi 8:20.
- 1 Nê Phi 15:36.
- 1 Nê Phi 15:24.
- Xin xem 2 Nê Phi 31.
- Mô Si A 3:19.
- 2 Nê Phi 28:30.
- Xin xem Mô Si A 3:19.
- Xin xem 3 Nê Phi 27:27; Mô Rô Ni 10:32–33.
- Xin xem 2 Nê Phi 2:8; Mô Si A 2:41.
- Xin xem An Ma 11:37.
- Xin xem 2 Nê Phi 9:21.
- Xin xem Ôm Ni 1:26; An Ma 5:33; Mô Rô Ni 10:32–33.
- Xin xem Ê Nót 1; Mô Si A 5; An Ma 12; 18–19; 36.
- An Ma 5:26; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- An Ma 36:21.
- Xin xem Mô Si A 3:19.
- Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
- Giáo Lý và Giao Ước 93:1.



Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Suy Ngẫm về Lòng Nhân Từ và Sự Vĩ Đại của Thượng Đế

Tôi mời anh chị em mỗi ngày hãy ghi nhớ sự vĩ đại của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô và điều mà Các Ngài đã làm cho anh chị em.

Trong suốt lịch sử nhân loại, nhất là trong những thời kỳ khó khăn, các vị tiên tri đã khuyến khích chúng ta ghi nhớ sự vĩ đại của Thượng Đế và suy ngẫm điều Ngài đã làm cho chúng ta, ở phương diện cá nhân, gia đình, và cả một dân tộc.¹ Sự chỉ dẫn này được tìm thấy trong khắp các thánh thư nhưng đặc biệt rõ nét nhất là trong Sách Mặc Môn. Trang tựa giải thích một trong những mục đích của Sách Mặc Môn là để “chỉ cho đám dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên biết những việc vĩ đại mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ.”² Phần kết của Sách Mặc Môn gồm có lời khấn khoản của Mô Rô Ni: “Này, tôi muốn khuyên nhủ các người rằng, khi các người đọc được những điều này . . . thì các người hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao, . . . và [hãy] suy ngẫm [những điều này] trong lòng.”³

Sự nhất quán trong những lời khấn nài từ các vị tiên tri để suy ngẫm về lòng nhân từ của Thượng Đế thật đáng chú ý.⁴ Cha Thiên Thượng muốn

chúng ta nhớ về lòng nhân từ của Ngài và Vị Nam Tử của Ngài, không phải để làm hài lòng hai Ngài, nhưng là vì ảnh hưởng mà chúng ta có được khi ghi nhớ tấm lòng rộng lượng đó. Bằng cách suy ngẫm về lòng nhân từ của Hai Ngài, quan điểm và sự hiểu biết của chúng ta được mở rộng. Bằng cách nghĩ về lòng trắc ẩn của Hai Ngài, chúng ta càng trở nên khiêm nhường, thành tâm, và vững vàng hơn.

Một kinh nghiệm thương tâm với một bệnh nhân cũ sẽ cho thấy cách mà lòng biết ơn đối với sự rộng lượng và trắc ẩn có thể làm thay đổi chúng ta. Vào năm 1987, tôi đã gặp và quen biết Thomas Nielson, một người đàn ông đặc biệt đang cần được

ghép tim. Ông ấy 63 tuổi và sống tại Logan, Utah, Hoa Kỳ. Sau khi phục vụ quân đội trong Đề Nhị Thể Chiến, ông kết hôn với Donna Wilkes trong Đền Thờ Logan Utah. Ông trở thành một người thợ xây mạnh mẽ và thành công. Những năm về sau ông đặc biệt thích làm việc cùng đứa cháu lớn nhất của mình, tên là Jonathan, trong những kỳ nghỉ hè. Cả hai người phát triển một mối gắn kết đặc biệt, một phần bởi vì Jonathan có những đặc điểm và tính cách giống với Tom.

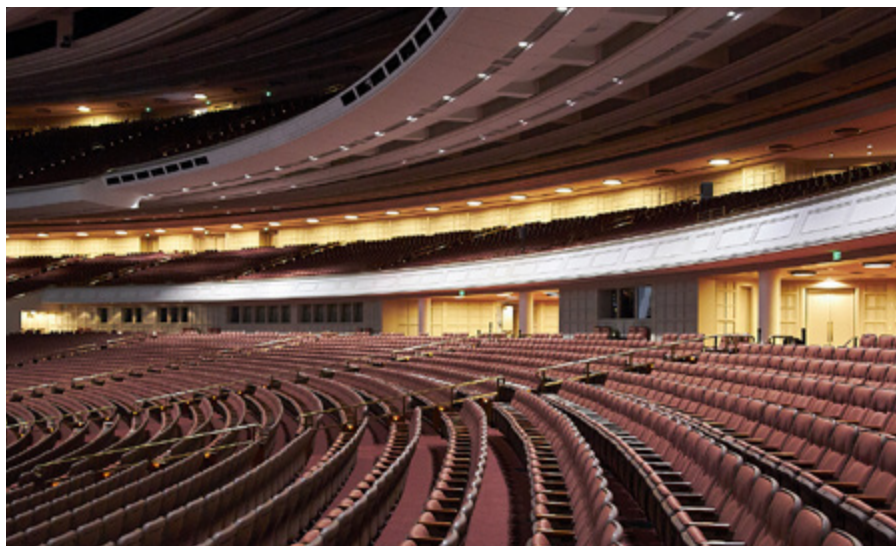
Tom đang nôn nóng khi phải chờ đợi một quả tim hiến tặng. Ông ấy không phải là một người kiên nhẫn lắm. Ông đã luôn luôn có thể đặt ra mục tiêu và hoàn thành chúng nhờ làm việc siêng năng và quyết tâm tuyệt đối. Gặp khó khăn với chứng suy tim, với cuộc sống bị đảo lộn, đôi khi Tom hỏi tôi đang làm gì để thúc đẩy quá trình cho nhanh hơn. Ông còn nói đùa để gợi ý những cách thức mà tôi nên làm để sớm tìm ra một quả tim hiến tặng cho ông.

Vào một ngày vui nhưng khủng khiếp, một quả tim hiến tặng lý tưởng được dành cho Tom. Kích cỡ và nhóm máu phù hợp, và người hiến còn trẻ, mới chỉ 16 tuổi. Quả tim đó là của Jonathan, đứa cháu trai yêu dấu của Tom. Vào sáng hôm đó, Jonathan bị trọng thương khi chiếc xe ô tô chở em bị một chiếc xe lửa chạy ngang đâm vào.

Khi tôi đến thăm Tom và Donna ở trong bệnh viện, họ đang rối trí. Thật khó mà tưởng tượng nổi điều họ phải



Provo, Utah, Hoa Kỳ



trải qua, khi biết rằng mạng sống của Tom có thể được kéo dài nhờ vào quả tim của cháu trai họ. Ban đầu, họ từ chối lời đề nghị hiến quả tim đó từ cha mẹ đau buồn của Jonathan, tức là con gái và con rể của họ. Mặc dù vậy, Tom và Donna biết rằng Jonathan đã bị chết não, và hiểu được rằng những lời cầu nguyện của họ để xin có được một quả tim hiến tặng cho Tom không hề khiến Jonathan gặp tai nạn. Đúng vậy, quả tim của Jonathan là một món quà có thể ban phước cho Tom lúc ông gặp hoạn nạn. Họ đã nhận ra rằng một điều gì đó tốt lành có thể đến từ thảm kịch này và đã quyết định tiến hành.

Tiến trình ghép tim diễn ra thuận lợi. Sau đó, Tom trở thành một người khác. Sự thay đổi đến không chỉ ở sức khỏe đã được cải thiện hay thậm chí lòng biết ơn. Ông ấy kể với tôi rằng vào mỗi buổi sáng, ông đã nghĩ về Jonathan, về con gái và con rể của ông, về món quà mà ông đã nhận được, và về những điều đi kèm với món quà ấy. Mặc dù khiếu hài hước và tính gan góc vốn có của ông vẫn hiển hiện rõ ràng, tôi quan sát thấy Tom nghiêm trang hơn, sâu sắc hơn, và tốt bụng hơn.

Tom đã sống thêm được 13 năm sau khi được ghép tim, là những năm mà ông không thể có được nếu mọi việc khác đi. Cáo phó của ông viết rằng những năm đó đã cho phép ông tác động đến cuộc sống của những

người trong gia đình ông và những người khác với lòng rộng lượng và tình yêu thương. Ông là ân nhân và là một tấm gương về sự lạc quan và nghị lực.

Giống như Tom, mỗi chúng ta nhận được các món quà mà không thể tự mình có được, là những ân tứ từ Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, kể cả sự cứu chuộc qua sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.⁵ Chúng ta đã nhận được cuộc sống trên thế giới này; chúng ta sẽ nhận được cuộc sống trong thế giới mai sau, và nhận được sự cứu rỗi và sự tôn cao vĩnh cửu—nếu chúng ta chọn điều đó—tất cả là nhờ vào Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Mỗi lần chúng ta sử dụng, hưởng lợi, hoặc thậm chí nghĩ về những ân tứ này, chúng ta cần phải suy ngẫm về sự hy sinh, lòng quảng đại, và trắc ẩn của những người ban tặng. Lòng tôn kính dành cho Các Đấng ban tặng không chỉ làm cho chúng ta cảm thấy biết ơn. Việc suy ngẫm về các ân tứ của Hai Ngài có thể và nên làm thay đổi chúng ta.

Có một sự thay đổi đáng kinh ngạc là sự thay đổi của An Ma Con. Trong lúc An Ma đang “đi khắp nơi để

chống lại Thượng Đế,”⁶ một thiên sứ xuất hiện. Với một “lời nói . . . như tiếng sấm sét,”⁷ vị thiên sứ khiển trách An Ma vì đã ngược đãi Giáo Hội và “khéo chiếm đoạt lòng dân chúng.”⁸ Vị thiên sứ còn thêm vào lời khuyên răn này: “Hãy đi, và hãy nhớ sự tù đầy của các tổ phụ người . . . ; và hãy nhớ những điều [Thượng Đế] đã làm cho họ thật vĩ đại biết bao.”⁹ Trong số những lời khuyên có thể đưa ra, đó là điều mà vị thiên sứ đã chọn để nhấn mạnh.

An Ma đã hồi cải và ghi nhớ. Sau này ông chia sẻ lời khuyên răn của vị thiên sứ với con trai mình là Hê La Man. An Ma khuyên rằng: “Cha mong rằng con sẽ làm như cha đã làm, trong sự ghi nhớ tới sự tù đầy của tổ phụ chúng ta; vì họ đã ở trong vòng nô lệ, và không một ai có thể giải thoát cho họ được ngoại trừ Thượng Đế của Áp Ra Ham, . . . Y Sác, và . . . Gia Cốp; và quả thật Ngài đã giải thoát họ ra khỏi cảnh thống khổ của họ.”¹⁰ An Ma chỉ nói: “Cha đã đặt tin cậy vào Ngài.”¹¹ An Ma hiểu rằng bằng cách nhớ đến sự giải thoát khỏi vòng nô lệ và sự nâng đỡ trong “những cơn thử thách và khó khăn đủ loại,” chúng ta dần biết được Thượng Đế và sự chắc chắn trong những lời hứa của Ngài.¹²

Ít người trong chúng ta có kinh nghiệm đầy kịch tính như An Ma, tuy vậy sự thay đổi của chúng ta có thể vẫn không kém phần sâu sắc. Đấng Cứu Rỗi đã hứa từ xưa rằng:

“Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá . . . và ban cho các người lòng bằng thịt.



San Bernardo, Santiago, Chile

“Ta sẽ đặt Thần ta trong các người. . .

“ . . . Các người sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người.”¹³

Đấng Cứu Rỗi sau khi phục sinh đã phán với dân Nê Phi về cách mà sự thay đổi này bắt đầu. Ngài chỉ ra một điểm mấu chốt trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng khi Ngài phán rằng:

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể *thu hút* tất cả mọi người đến cùng ta. . .

“Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ *thu hút* tất cả mọi người đến cùng ta.”¹⁴

Anh chị em cần điều gì để được thu hút đến cùng Đấng Cứu Rỗi? Hãy nghĩ về sự phục tùng của Chúa Giê Su Kỵ Tô theo ý muốn của Cha Ngài, việc Ngài chiến thắng cái chết, việc Ngài mang lên mình những tội lỗi và lỗi lầm của anh chị em, việc Ngài nhận được quyền năng của Cha Thiên Thượng để can thiệp cho anh chị em, và sự cứu rỗi tội bậc của Ngài dành cho anh chị em.¹⁵ Có phải những điều này không đủ để thu hút anh chị em đến cùng Ngài không? Chúng là đủ cho tôi rồi. Chúa Giê Su Kỵ Tô “với vòng tay mở rộng, đang hy vọng và sẵn lòng chữa lành, tha thứ, gột sạch, củng cố, thanh tẩy và thánh hóa [anh chị em và tôi].”¹⁶

Những lẽ thật này nên mang lại cho chúng ta một tấm lòng mới và thúc giục chúng ta chọn theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mặc dù vậy những tấm lòng mới có thể “đề luôn thất lạc, . . . dễ rời bỏ Thượng Đế mà [chúng ta] yêu mến.”¹⁷ Để chống lại khuynh hướng này, mỗi ngày chúng ta cần phải nhớ đến những ân tứ mà chúng ta nhận được và suy ngẫm những điều đi kèm với những ân tứ ấy. Vua Bên Gia Min đã khuyên rằng: “Tôi mong rằng các người hãy ghi nhớ, và luôn luôn ghi nhớ, về sự vĩ đại của Thượng Đế . . . cùng lòng nhân từ và sự nhặn nhục của Ngài đối với các người.”¹⁸ Khi làm như vậy, chúng ta đủ điều kiện cho các phước lành đặc biệt từ thiên thượng.

Việc suy ngẫm về lòng nhân từ và thương xót của Thượng Đế giúp chúng ta trở nên dễ tiếp thu những sự việc thuộc linh hơn. Đối lại, việc gia tăng sự nhạy cảm thuộc linh cho phép chúng ta dần biết được lẽ thật của tất cả mọi điều bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.¹⁹ Lẽ thật này gồm có một chứng ngôn về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn; sự hiểu biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc cho cá nhân chúng ta; và chấp nhận rằng phúc âm của Ngài đã được phục hồi trong những ngày sau này.²⁰

Khi chúng ta ghi nhớ sự vĩ đại của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta và những điều mà Hai Ngài đã làm cho chúng ta, chúng ta sẽ không nhận lấy bằng sự hời hợt, cũng như Tom đã không nhận lấy trái tim của Jonathan một cách hời hợt. Trong một cách đầy vui mừng và tôn trọng, mỗi ngày Tom đều nhớ về bi kịch mà đã giúp kéo dài mạng sống của ông ấy. Trong sự hồ hởi vì biết rằng chúng ta có thể được cứu rỗi và được tôn cao, chúng ta cần ghi nhớ rằng sự cứu rỗi và tôn cao đến từ một cái giá rất đắt.²¹ Chúng ta có thể kính cẩn vui mừng khi nhận ra rằng nếu không có Chúa Giê Su Kỵ Tô thì chúng ta sẽ bị diệt vong, nhưng nhờ có Ngài mà chúng ta có thể nhận được ân tứ lớn lao nhất mà Cha Thiên Thượng có thể ban cho.²² Thật vậy, lòng tôn kính này cho phép chúng ta vui hưởng lời hứa “của cuộc sống vĩnh cửu trong thế gian này” và cuối cùng nhận được “cuộc sống vĩnh cửu . . . vinh quang bất diệt” trong thế giới mai sau.²³

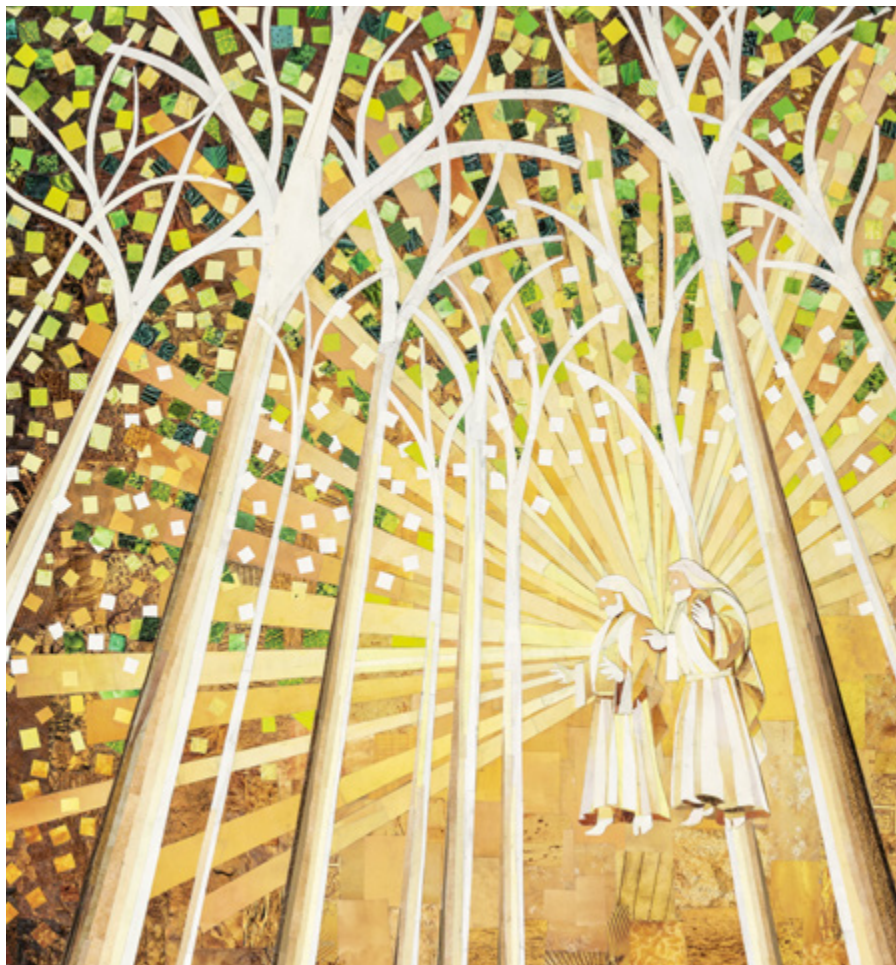
Khi chúng ta suy ngẫm về lòng nhân từ của Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Kỵ Tô, niềm tin cậy của chúng ta nơi Hai Ngài gia tăng. Những lời cầu nguyện của chúng ta thay đổi bởi vì chúng ta biết Thượng Đế là Cha của mình và chúng ta là con cái của Ngài. Chúng ta không tìm cách thay đổi ý muốn của Ngài mà sẽ thay đổi ý muốn của chúng ta theo Ngài và đảm bảo cho bản thân có được những phước lành mà Ngài muốn ban cho, với điều kiện



là chúng ta phải cầu xin.²⁴ Chúng ta khao khát trở nên khiêm nhường hơn, thanh khiết hơn, vững vàng hơn, giống như Đấng Kỵ Tô hơn.²⁵ Những sự thay đổi này làm cho chúng ta đủ điều kiện để nhận được thêm các phước lành từ thiên thượng.

Bằng cách thừa nhận rằng mọi điều tốt lành đều đến từ Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta sẽ bày tỏ đức tin của mình một cách hữu hiệu hơn cho những người khác.²⁶ Chúng ta sẽ có can đảm khi đối mặt với những hoàn cảnh và bốn phận dường như không thể làm được.²⁷ Chúng ta sẽ củng cố quyết tâm của mình để tuân giữ các giao ước đã lập để noi theo Đấng Cứu Rỗi.²⁸ Chúng ta sẽ được tràn đầy tình yêu thương của Thượng Đế, muốn giúp những ai hoạn nạn mà không phán xét, yêu thương con cái mình và nuôi dạy chúng trong sự ngay chính, có được sự xá miễn các tội lỗi mình, và luôn luôn hân hoan.²⁹ Đây là những kết quả đáng kể đến từ việc ghi nhớ lòng nhân từ và thương xót của Thượng Đế.

Ngược lại, Đấng Cứu Rỗi đã cảnh cáo: “Và loài người không xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, hay Ngài cũng không nổi giận với ai, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc.”³⁰ Tôi không nghĩ rằng Thượng Đế bị xúc phạm khi chúng ta quên Ngài. Thay vì vậy, tôi nghĩ là Ngài cảm thấy vô cùng thất vọng.



Ngài biết rằng chúng ta đã tự đánh mất cơ hội để đến gần Ngài hơn bằng cách nhớ đến Ngài và lòng nhân từ của Ngài. Rồi chúng ta đánh mất cơ hội để Ngài đến gần chúng ta và để nhận được những phước lành cụ thể mà Ngài đã hứa.³¹

Tôi mời anh chị em mỗi ngày hãy ghi nhớ sự vĩ đại của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô và điều mà Hai Ngài đã làm cho anh chị em. Hãy để cho sự suy ngẫm của anh chị em về lòng nhân từ của Hai Ngài gắn kết trái tim lưu lạc của anh chị em với Hai Ngài một cách bền chặt hơn.³² Hãy suy ngẫm về lòng trắc ẩn của Hai Ngài, và anh chị em sẽ được ban phước với nhiều sự nhạy cảm thuộc linh hơn và trở nên giống như Đấng Kỵ Tô hơn. Việc nghĩ về lòng cảm thông của Hai Ngài sẽ giúp anh chị em “trung thành cho đến cùng,” cho đến khi anh chị em “được thu nhận vào thiên thượng” để “ở với Thượng

Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.”³³

Cha Thiên Thượng của chúng ta, khi giới thiệu Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, đã phán: “Hãy nghe lời Người!”³⁴ Khi anh chị em hành động theo những lời đó và lắng nghe Ngài, ghi nhớ, một cách vui mừng và kính cẩn, rằng Đấng Cứu Rỗi mong muốn phục hồi điều anh chị em không thể phục hồi; Ngài mong muốn chữa lành những gì anh chị em không thể chữa lành; Ngài mong muốn sửa lại những gì đã bị vỡ nát không sửa chữa được;³⁵ Ngài bồi thường cho bất kỳ sự bất công nào đến với anh chị em;³⁶ và Ngài mong muốn chữa lành vĩnh viễn những tấm lòng đau khổ.³⁷

Khi tôi suy ngẫm về những ân từ từ Cha Thiên Thượng của chúng ta và từ Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi dần biết được tình yêu thương vô hạn của Hai Ngài và lòng trắc ẩn không thể hiểu thấu nổi của Hai Ngài dành cho tất cả

các con cái của Cha Thiên Thượng.³⁸ Sự hiểu biết này đã thay đổi tôi, và nó cũng sẽ thay đổi anh chị em. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.
A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem, ví dụ, Áp Ra Ham 2:16; Xuất Ê Díp Tô Ký 13:3; Giô Suê 4:6-9; 1 Sa Mu Ên 7:11-12.
- Trang tựa của Sách Mặc Môn.
- Mô Rô Ni 10:3.
- Xin xem, ví dụ như Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:12; 11:18; Giô Suê 4:21-24; 1 Sa Mu Ên 7:12; Rô Ma 2:4; Rô Ma 11:22; 2 Nê Phi 9:10; 33:14; Gia Cốp 1:7; Mô Si A 5:3; Mô Si A 25:10; Mô Si A 27:22; An Ma 34:4; Hê La Man 12:2; 3 Nê Phi 4:33; 18:11-12; Mặc Môn 2:13; Giáo Lý và Giao Ước 133:52; 138:2.
- Xin xem Ê Sai 53:3-12; Lu Ca 22:44; Giảng 3:16; Ga La Tin 2:20; Mô Si A 3:5-11; An Ma 7:10-13; Giáo Lý và Giao Ước 19:16-19.
- Mô Si A 27:11.
- Mô Si A 27:11.
- Mô Si A 27:9; xin xem thêm câu 13.
- Mô Si A 27:16.
- An Ma 36:2.
- An Ma 36:27.
- Xin xem An Ma 36:27-29.
- Ê Xê Chi Ên 36:26-28.
- 3 Nê Phi 27:14-15, sự nhấn mạnh được thêm vào. Xin xem thêm Giảng 12:32; 2 Nê Phi 26:24.
- Xin xem Mô Si A 15:7-9; Khải Huyền 21:4.
- Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 67.
- “Come, Thou Fount of Every Blessing,” *Hymns* (năm 1948), bài số 70.
- Mô Si A 4:11; xin xem thêm An Ma 36:2, 28-29; Ê The 7:27; 10:2; Mô Rô Ni 9:25.
- Xin xem Mô Rô Ni 10:4-5.
- Xin xem trang tựa và lời giới thiệu Sách Mặc Môn.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:18-19.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
- Môi Se 6:59; xin xem thêm An Ma 36:28.
- Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Cầu Nguyện.”
- Xin xem “More Holiness Give Me,” *Hymns*, bài số 131.
- Xin xem Phi Lê Môn 1:6.
- Xin xem 1 Sa Mu Ên 17:37; 1 Nê Phi 4:2.
- Xin xem An Ma 5:6, 13, 26-28.
- Xin xem Mô Si A 4:11-26.
- Giáo Lý và Giao Ước 59:21.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:63-64.
- Xin xem “Come, Thou Fount of Every Blessing.”
- Mô Si A 2:41.
- Xin xem Ma Thi O 17:5; Mác 9:7; Lu Ca 9:35; 3 Nê Phi 11:7; Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
- Xin xem Boyd K. Packer, “The Brilliant Morning of Forgiveness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, trang 19-20.
- Xin xem Khải Huyền 21:4.
- Xin xem Thi Thiên 147:3.
- Xin xem 2 Nê Phi 26:33.



Bài của Anh Cả Benjamin M. Z. Tai
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Quyền Năng của Sách Mặc Môn trong Sự Cải Đạo

Sách Mặc Môn cung cấp nguồn dinh dưỡng thuộc linh, đưa ra một kế hoạch hành động, và kết nối chúng ta với Thánh Linh.

Sau khi xem lại báo cáo từ một lần khám sức khỏe gần đây, tôi được biết là mình cần phải điều chỉnh lối sống. Để giúp đỡ tôi, bác sĩ đã đặt ra cho tôi một kế hoạch dinh dưỡng và tập thể dục mà nếu tôi chọn làm theo thì sẽ biến đổi tôi thành một người khỏe mạnh hơn.

Nếu mỗi người chúng ta đi khám sức khỏe thuộc linh thì chúng ta sẽ biết được gì về bản thân mình? Những điều chỉnh nào mà bác sĩ thuộc linh sẽ đặt ra cho chúng ta? Để trở thành con người chúng ta cần phải trở thành, điều thiết yếu là chúng ta biết phải làm gì và làm theo những gì mình biết.

Chúa Giê Su Kỵ Tô là Thầy Thuốc Tinh Thông.¹ Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Ngài băng bó vết thương của chúng ta, nhận lấy những sự yếu đuối của chúng ta, và chữa lành tâm hồn đau khổ của chúng ta.² Qua ân điển của Ngài, những điều yếu kém của chúng ta có thể trở nên mạnh mẽ.³ Ngài mời gọi chúng ta đi theo Ngài⁴ bằng cách học hỏi nơi Ngài, lắng

nghe lời Ngài, và bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh Ngài.⁵ Ngài đã hứa sẽ giúp đỡ chúng ta⁶ trong quá trình cải đạo kéo dài suốt đời này, là điều biến đổi chúng ta và mang đến niềm vui lâu dài.⁷

Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta Sách Mặc Môn như là một công cụ mạnh mẽ để phụ giúp trong sự cải đạo. Sách Mặc Môn cung cấp nguồn dinh dưỡng thuộc linh, đặt ra một kế hoạch hành động, và kết nối chúng ta với Thánh Linh. Được viết cho chúng ta,⁸ sách chứa đựng lời của Thượng Đế trong sự minh bạch⁹ và cho chúng ta biết danh tính, mục đích, và sứ mệnh của mình.¹⁰ Cùng với Kinh Thánh, Sách Mặc Môn làm

chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô¹¹ và giảng dạy cách chúng ta có thể biết lẽ thật và trở nên giống như Ngài.

Anh Saw Polo đã 58 tuổi khi được giới thiệu về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Khi tôi gặp anh, anh đã phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh trong nhiều năm rồi, nhưng tôi được biết rằng anh chưa bao giờ đọc Sách Mặc Môn bởi vì sách chưa được dịch sang tiếng Miến Điện bản ngữ của anh. Khi tôi hỏi làm thế nào anh biết được rằng sách ấy là chân chính mà chưa hề đọc qua nó thì anh trả lời rằng anh đã học tập cuốn sách hình *Sách Truyện Mặc Môn* mỗi ngày bằng cách nhìn vào hình minh họa, sử dụng từ điển để phiên dịch các từ tiếng Anh, và ghi chú cẩn thận những điều anh đã học. Anh giải thích: “Mỗi lần học tập, tôi đều cầu nguyện về những điều tôi học được, và tôi đều cảm thấy sự bình an và niềm vui, tâm trí tôi trở nên minh mẫn, và tâm hồn tôi dịu lại. Tôi cảm thấy Đức Thánh Linh làm chứng cùng tôi rằng điều đó là thật. Tôi biết rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế.”

Như Anh Saw Polo, mỗi người chúng ta đều có thể học tập Sách



Bountiful, Utah, Hoa Kỳ

Mặc Môn trong hoàn cảnh riêng của mình. Khi chúng ta muốn tin và suy ngẫm những lời giảng dạy của sách trong tâm hồn mình, chúng ta có thể cầu vắn Thượng Đế với đức tin xem những lời giảng dạy đó có thật không.¹² Nếu chúng ta chân thành trong ước muốn được biết của mình và có chủ ý thật sự để hành động theo thì Ngài sẽ đáp ứng chúng ta trong tâm hồn chúng ta qua Đức Thánh Linh. Chính là bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà chúng ta có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.”¹³ Khi đã nhận được sự làm chứng thiêng liêng về Sách Mặc Môn, chúng ta cũng sẽ biết bởi cùng một quyền năng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Ngài, và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Giáo Hội phục hồi của Ngài.¹⁴

Khi còn là thiếu niên bắt đầu công việc phục vụ truyền giáo của mình, tôi đã lên máy bay đi đến Úc. Cảm thấy vô cùng cô đơn, bồn chồn, và không có khả năng nhưng vì đã cam kết sẽ phục vụ nên tôi rất cần sự bảo đảm rằng những điều tôi tin tưởng là thật. Tôi đã cầu nguyện và đọc thánh thư một cách tha thiết, nhưng mấy bay càng bay xa thì tôi càng nghi ngờ bản thân và tình trạng thể chất của tôi càng tồi tệ. Sau khi tôi vật lộn suốt nhiều giờ liền, một người tiếp viên đã đi dọc các hàng ghế và dừng lại cạnh chỗ tôi ngồi. Ông cầm lấy quyển Sách Mặc Môn tôi đang đọc từ trong tay tôi. Ông nhìn vào bìa sách và nói “Đây là một cuốn sách tuyệt vời!” rồi đưa lại cho tôi quyển sách và đi tiếp. Tôi không bao giờ gặp lại ông ấy nữa.

Trong khi những lời của ông vang vọng trong tai tôi, tôi đã nghe và cảm thấy trong tâm hồn mình một cách rõ ràng: “Ta ở đây, và Ta biết con đang ở đâu. Con cứ làm hết khả năng mình, vì Ta sẽ lo phần còn lại.” Trên chuyến bay vượt Thái Bình Dương đó, tôi đã nhận được một chứng ngôn của riêng mình qua việc học tập Sách Mặc Môn cùng những sự thúc giục của Thánh Linh rằng Đấng Cứu Rỗi của tôi biết tôi là ai và rằng phúc âm là chân chính.



Anh Cả David A. Bednar đã dạy: “Điều thiết yếu của một chứng ngôn là biết rằng phúc âm là chân chính. Điều thiết yếu của sự cải đạo là trung thành với phúc âm một cách kiên định.”¹⁵ Sự cải đạo đòi hỏi chúng ta phải “làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ.”¹⁶ Kế hoạch hành động của Chúa dành cho chúng ta—giáo lý của Đấng Kỵ Tô—được giảng dạy rõ ràng nhất trong Sách Mặc Môn.¹⁷ Nó bao gồm:

- Thứ nhất, *thực hành* đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô bằng cách *tin cậy* Ngài, *tuân giữ* các lệnh truyền của Ngài, và *biết rằng* Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta.¹⁸
- Thứ hai, *hồi cải* về những thiếu sót của chúng ta mỗi ngày và *cảm nhận* niềm vui và sự bình an khi Ngài tha thứ cho chúng ta.¹⁹ Sự hồi cải đòi hỏi chúng ta phải *tha thứ* cho người khác²⁰ và giúp chúng ta tiến về phía trước. Đấng Cứu Rỗi đã hứa sẽ tha thứ cho chúng ta mỗi khi chúng ta hồi cải.²¹
- Thứ ba, *lập và tuân giữ* các giao ước với Thượng Đế qua các giáo lễ như phép báp têm. Điều này sẽ giúp chúng ta giữ vững trên con đường giao ước hướng đến Ngài.²²
- Thứ tư, *tiếp nhận* ân tứ Đức Thánh Linh. Ân tứ này cho phép chúng ta có được sự đồng hành luôn luôn của Đấng mà thánh hóa, an ủi, và chỉ dẫn chúng ta.²³
- Thứ năm, *kiên trì* đến cùng bằng cách *tiến tới* với một sự trì chí trong

khí *nuôi dưỡng* lời của Đấng Kỵ Tô mỗi ngày.²⁴ Bằng cách nuôi dưỡng những lời trong Sách Mặc Môn và bám chặt vào những lời giảng dạy trong sách, chúng ta có thể khắc phục sự cám dỗ và nhận được sự chỉ dẫn và bảo vệ trong suốt cuộc đời mình.²⁵

Bằng cách kiên định áp dụng giáo lý của Đấng Kỵ Tô trong cuộc sống của mình, chúng ta sẽ vượt qua được quán tính cản trở sự thay đổi và nỗi sợ hãi ngăn trở hành động. Chúng ta sẽ nhận được sự mặc khải cá nhân, vì Đức Thánh Linh “sẽ *chỉ dẫn* cho [anh chị em] tất cả mọi việc [anh chị em] phải nên làm,”²⁶ và “những lời nói của Đấng Kỵ Tô sẽ *cho* [anh chị em] biết tất cả những gì [anh chị em] phải làm.”²⁷

Trong suốt 20 năm, Anh Hoàng Tuấn Thông đã vật lộn với bia rượu, thuốc lá, và thói đam mê cờ bạc. Khi được giới thiệu về Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm phục hồi của Ngài, Anh Thông đã muốn thay đổi vì gia đình trẻ của anh. Thử thách lớn nhất của anh là thuốc lá. Là một người nghiện hút thuốc lâu năm, anh đã cố gắng bỏ nhiều lần mà không thành công. Một ngày nọ, những lời này từ Sách Mặc Môn đã in sâu vào trong tâm trí anh: “với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự.”²⁸ Tuy những cố gắng trước đã thất bại nhưng anh cảm thấy có lẽ anh có thể thay đổi với sự giúp đỡ từ Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Những người truyền giáo toàn thời gian đã hiệp một đức tin của họ với đức tin của anh và đưa ra một kế hoạch hành động với những cách chữa trị thiết thực, cùng với việc cầu nguyện và học tập lời của Thượng Đế một cách cao độ. Với lòng chân thành và chủ ý thật sự, Anh Thông đã hành động với sự quyết tâm đầy đức tin và thấy rằng khi anh tập trung nhiều hơn vào các thói quen mới mà anh muốn phát triển, như học tập Sách Mặc Môn, thì anh ít tập trung vào những thói quen mà anh muốn từ bỏ.

Khi kể lại kinh nghiệm của mình từ 15 năm trước, anh đã nhận xét: “Tôi không nhớ chính xác là mình đã bỏ thuốc lá vào lúc nào nhưng khi tôi cố gắng hết sức mỗi ngày làm những điều tôi biết mình cần phải làm để mời Thánh Linh của Chúa vào trong cuộc sống của tôi và luôn làm những điều này thì tôi không còn bị thuốc lá thu hút nữa kể từ đó.” Qua việc áp dụng những lời giảng dạy trong Sách Mặc Môn, cuộc sống của Anh Thông đã được biến đổi, và anh đã trở thành một người chồng và người cha tốt hơn.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã hứa: “Khi các anh chị em thành tâm học hỏi Sách Mặc Môn *mỗi ngày*, các anh chị em sẽ đưa ra những quyết định tốt hơn—*mỗi ngày*. Tôi hứa rằng khi các anh chị em suy ngẫm những gì mình học hỏi, các cửa sổ trên trời sẽ mở ra, và các anh chị em sẽ nhận được câu trả lời cho những câu hỏi của mình và nhận được sự chỉ dẫn cho cuộc sống của mình. Tôi hứa rằng khi các anh chị em hằng ngày đắm chìm trong Sách Mặc Môn, các anh chị em sẽ trở nên miễn nhiễm với những điều tà ác trong ngày, kể cả bệnh dịch hình ảnh sách báo khiêu dâm đầy hấp dẫn và những thói nghiện làm tê liệt tâm trí khác.”²⁹

Các bạn thân mến, Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế, và chúng ta đến gần với Ngài nếu chúng ta học tập nó.³⁰ Khi trải nghiệm những lời trong sách, chúng ta sẽ nhận được một chứng ngôn về tính chân thật của sách.³¹ Khi kiên định sống theo những



New York City, New York, Hoa Kỳ

lời giảng dạy trong sách, chúng ta sẽ không còn mong muốn làm điều ác nữa.³² Tầm lòng, sắc mặt, và bản tính của chúng ta sẽ được biến đổi để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn.³³ Tôi xin chia sẻ lời chứng chắc chắn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc, và Bạn của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô. A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Xin xem Mác 2:17.
2. Xin xem Thi Thiên 147:3; Ê Sai 53:4; Ma Thi Ơ 8:17.
3. Xin xem 2 Nê Phi 25:23; Gia Cóp 4:7; Ê The 12:27.
4. Xin xem Ma Thi Ơ 19:21; Mác 10:21; Lu Ca 18:22; 2 Nê Phi 31:10.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:23.
6. Xin xem Ê Sai 41:10.
7. Xin xem Mô Si A 2:41; 3:19; 5:2.
8. Xin xem 2 Nê Phi 25:8, 21–22; Mặc Môn 7:1; 8:35.
9. Xin xem 2 Nê Phi 25:7; 31:2–3.
10. Xin xem 2 Nê Phi 2:25; An Ma 40.
11. Xin xem Ê Sai 29:4, 11–18; Ê Xê Chi Ên 37:16–21; 2 Cô Rinh Tô 13:1; 1 Nê Phi 13:38–42; 2 Nê Phi 3:12; 25:26.
12. Xin xem An Ma 32:26–43.
13. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
14. Xin xem Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.
15. David A. Bednar, “Được Cải Đạo

theo Chúa,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 109.

16. Gia Cơ 1:22.
17. Xin xem 2 Nê Phi 31; 3 Nê Phi 11:31–40; 27:13–22.
18. Xin xem 1 Nê Phi 3:7; Mô Rô Ni 7:33.
19. Xin xem Mô Si A 4:3.
20. Xin xem Ma Thi Ơ 18:21–35; Mác 11:25–26; Lu Ca 6:37; 3 Nê Phi 13:14–15; Giáo Lý và Giao Ước 64:10; 82:1.
21. Xin xem Mô Si A 26:30; Mô Rô Ni 6:8.
22. Xin xem 2 Nê Phi 31:17–18.
23. Xin xem 1 Nê Phi 10:19; 2 Nê Phi 33:1; 3 Nê Phi 11:32; 28:11; Mô Rô Ni 6:4.
24. Xin xem 2 Nê Phi 31:20.
25. Xin xem 1 Nê Phi 15:24.
26. 2 Nê Phi 32:5; sự nhấn mạnh được thêm vào.
27. 2 Nê Phi 32:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
28. Mô Rô Ni 10:4.
29. Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn: Cuộc Sống của Anh Chị Em Sẽ Ra Sao Nếu Thiếu Sách đó?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 62–63.
30. Tiên Tri Joseph Smith đã nói về Sách Mặc Môn: “Một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác” (Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn).
31. Xin xem Gia Cóp 6:7; An Ma 32:26–43.
32. An Ma 19:33.
33. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:17; Mô Si A 3:19; 5:2; An Ma 5:14, 19.



Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Một Nền Tảng Tốt để Đối Phó với Thời Gian Sắp Tới

Trong những năm tới, cầu xin rằng những sự cải tiến mà chúng ta thực hiện cho Đền Thờ Salt Lake sẽ thúc đẩy và soi dẫn chúng ta.

Lịch Sử của Đền Thờ Salt Lake

Hãy đi ngược trở về một buổi trưa hè nóng bức vào ngày 24 tháng Bảy năm 1847, khoảng 2 giờ trưa. Sau cuộc hành trình dài 111 ngày đầy gian nan với 148 tín hữu của Giáo Hội là những người đã thành lập nhóm đầu tiên đi về phía tây, Brigham Young, lúc bấy giờ là Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, bị bệnh và yếu vì sốt, đã tiến vào Thung Lũng Salt Lake.

Hai ngày sau, trong khi đang phục hồi khỏi cơn bệnh, Brigham Young đã dẫn một vài thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và những người khác thực hiện một chuyến thám hiểm. William Clayton đã ghi lại: “Vào khoảng ba phần tư dặm về phía bắc của trại, chúng tôi đến một vùng đất xinh đẹp, bằng phẳng và sườn dốc thoải hướng về phía tây.”¹

Trong khi đang khảo sát vị trí này với nhóm, đột nhiên Brigham Young ngừng lại và đập cây gậy của ông xuống đất, và thốt lên: “Đền Thờ của Thượng Đế chúng ta sẽ được dựng lên ở đây.” Một trong những người

bạn đồng hành của ông là Anh Cả Wilford Woodruff, nói rằng lời tuyên bố đó “đã làm cho [ông] giật cả mình,” và ông cắm một cành cây xuống đất để đánh dấu vị trí mà cây gậy của Chủ Tịch Young đã chỉ. Bốn mươi mẫu (16 hecta) đất đã được chọn cho ngôi đền thờ, và người ta đã quyết

định rằng thành phố nên được bố trí thành “hình vuông hoàn hảo với bốn mặt theo các hướng rõ rệt Bắc & Nam, đông & tây” với ngôi đền thờ ở vị trí trung tâm.²

Vào đại hội trung ương tháng Tư năm 1851, các tín hữu của Giáo Hội đã bỏ phiếu nhất trí tán trợ lời đề nghị xây cất một đền thờ “cho danh của Chúa.”³ Hai năm sau, vào ngày 14 tháng Hai năm 1853, địa điểm này được Heber C. Kimball cung hiến trong một buổi lễ công cộng có sự tham dự của vài ngàn Thánh Hữu, và lễ động thổ được thực hiện để đặt nền móng cho Đền Thờ Salt Lake. Vài tháng sau, vào ngày 6 tháng Tư, những tảng đá góc đồ sộ của đền thờ đã được đặt và làm lễ cung hiến với các nghi lễ được chuẩn bị kỹ lưỡng mà gồm có một người cầm cờ và ban nhạc cùng một đoàn diễu hành do các vị lãnh đạo Giáo Hội dẫn đầu từ đại thánh đường cũ đến địa điểm đền thờ nơi những bài nói chuyện và những lời cầu nguyện được dâng lên khi đặt xuống mỗi tảng đá trong số bốn tảng đá.⁴

Tại buổi lễ động thổ, Chủ Tịch Young nhắc lại rằng ông đã thấy một khải tượng khi mới vừa đặt chân lên khu đất trong khi họ khảo sát đất thung lũng, và nói rằng: “Tôi biết [lúc đó], cũng như tôi biết bây giờ, rằng đây là khu đất mà trên đó một ngôi đền thờ sẽ được xây lên—tôi thấy rõ đền thờ đó ngay trước mắt mình.”⁵



Mười năm sau, Brigham Young đã cho thấy một tầm nhìn tiên tri sâu xa sau đây tại đại hội trung ương tháng Mười năm 1863: “Tôi muốn thấy [ngôi] đền thờ được xây cất theo cách mà nó sẽ tồn tại suốt thiên niên kỷ. Đây không phải là ngôi đền thờ duy nhất chúng ta sẽ xây cất; mà sẽ có hàng trăm ngôi đền thờ được xây cất và cung hiến lên Chúa. Ngôi đền thờ này sẽ được biết đến là ngôi đền thờ đầu tiên được Các Thánh Hữu Ngày Sau xây cất trong các dãy núi. . . . Tôi muốn ngôi đền thờ đó . . . đứng vững như là một tượng đài uy nghi về đức tin, lòng kiên trì và tính cần cù của Các Thánh Hữu của Thượng Đế trong các dãy núi.”⁶

Việc xem lại phần tóm lược lịch sử này khiến tôi cảm thấy kinh ngạc trước sự tiên kiến của Brigham Young—trước hết, ông bảo đảm rằng, ở mức độ có thể thực hiện được và, bằng cách sử dụng các phương pháp xây cất có sẵn tại thời gian và địa điểm đó, Đền Thờ Salt Lake sẽ được xây cất theo cách mà nó sẽ tồn tại suốt Thời Kỳ Ngàn Năm và, thứ hai, ông tiên tri về sự gia tăng của các đền thờ trong tương lai trên toàn cầu, *thậm chí lên tới hàng trăm ngôi đền thờ*.

Trùng Tu Lại Đền Thờ Salt Lake

Giống như Brigham Young, vị tiên tri của chúng ta ngày nay trông nom rất cẩn thận Đền Thờ Salt Lake và tất cả những ngôi đền thờ khác. Trong những năm qua, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã thỉnh thoảng khuyên bảo Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa nên bảo



Chủ Tịch Brigham Young đã tuyên bố: “Đền Thờ của Thượng Đế chúng ta sẽ được dựng lên ở đây”.



Những cuộc trùng tu cho Đền Thờ Salt Lake sẽ góp phần làm ứng nghiệm ước muốn của Brigham Young rằng ngôi đền thờ đó sẽ tồn tại suốt Thiên Niên Kỷ.

đảm rằng nền móng của Đền Thờ Salt Lake được vững chắc. Khi tôi phục vụ trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, theo lời yêu cầu của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, chúng tôi đã xem xét toàn bộ phương tiện cơ sở của Đền Thờ Salt Lake, kể cả việc đánh giá những tiến bộ gần đây nhất trong thiết kế chống động đất và các kỹ thuật xây cất.

Sau đây là các phần xem xét đánh giá được cung cấp cho Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn vào thời điểm đó: “Trong cách thiết kế và xây cất Đền Thờ Salt Lake, kỹ thuật tốt nhất, lao động lành nghề, vật liệu xây cất, vật dụng và các tài nguyên có sẵn khác trong thời kỳ đó đã được sử dụng. Kể từ khi được làm lễ cung hiến vào năm 1893, ngôi

đền thờ này đã đứng vững và là một biểu tượng về đức tin [và] hy vọng và là một ánh sáng cho các tín hữu. Người ta đã bỏ công chăm sóc, điều hành, lau chùi và bảo trì ngôi đền thờ được trong tình trạng tốt. Các thanh rầm bên ngoài và sàn nội thất bằng đá hoa cương và những cây đà để đỡ đều ở trong tình trạng tốt. Những nghiên cứu gần đây xác nhận rằng địa điểm được Brigham Young chọn cho ngôi đền thờ này có nền đất rất tốt và xuất sắc trong việc chịu đựng sức ép.”⁷

Bản xem xét đánh giá này đã kết luận rằng những sửa chữa và cải tiến thông thường là cần thiết để làm mới và hiện đại hóa ngôi đền thờ, kể cả khu vực quảng trường và khuôn viên xung quanh ngôi đền thờ, các hệ thống tiện ích đã lỗi thời và các khu vực làm bấp tềm. Tuy nhiên, cũng có phần đề nghị xem xét việc nâng cấp toàn diện hơn thiết kế chống động đất bắt đầu từ phần nền móng của đền thờ trở lên.

Nền Móng của Đền Thờ

Như anh chị em còn có thể nhớ, chính Chủ Tịch Brigham Young đã tích cực tham gia vào công trình xây cất nền móng của đền thờ nguyên thủy mà đã chịu tải trọng cho ngôi

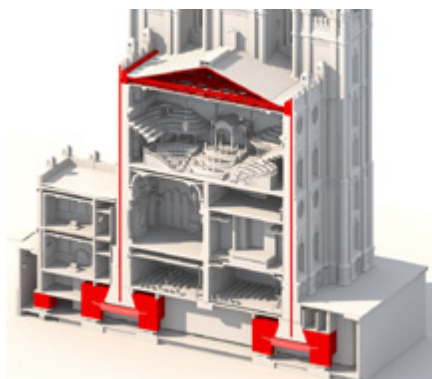


Lễ động thổ đã được thực hiện cho Đền Thờ Salt Lake vào năm 1853.



đền thờ một cách hữu hiệu kể từ khi được hoàn thành cách đây 127 năm. Toàn bộ gói nâng cấp thiết kế chống động đất mới được đề nghị cho đền thờ sẽ sử dụng kỹ thuật phân lập cấu trúc chính của đền thờ ra khỏi nền móng của nó mà không ai tưởng tượng được vào lúc xây cất đền thờ. Đây được coi là kỹ thuật mới nhất, tối tân nhất để bảo vệ đền thờ khi có động đất.

Công nghệ này, gần đây trong sự phát triển của nó, bắt đầu từ chính nền móng của ngôi đền thờ, cung cấp sự bảo vệ vững chắc chống lại thiệt hại từ một trận động đất. Trên thực tế, cấu trúc của nó củng cố ngôi đền thờ để được đứng vững, ngay cả khi trái đất và môi trường xung quanh nó trải qua một sự rung chuyển vì động đất.



Kỹ thuật nâng cấp thiết kế chống động đất được đề nghị cho Đền Thờ Salt Lake được coi là kỹ thuật tối tân nhất để bảo vệ đền thờ khi có động đất.

Việc trùng tu lại ngôi đền thờ mà sẽ sử dụng công nghệ này đã được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo năm ngoái. Dưới sự hướng dẫn của Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, công trình xây cất đã bắt đầu cách đây vài tháng, vào tháng Một năm 2020. Công trình này được ước đoán sẽ được hoàn thành trong khoảng bốn năm.

Bảo Đảm Nền Tảng Cá Nhân của Anh Chị Em

Khi tôi suy ngẫm về bốn năm tới của thời gian tồn tại của ngôi Đền Thờ Salt Lake tuyệt mỹ, cao quý, thiêng liêng và vĩ đại này, tôi hình dung đó giống như một thời kỳ *đổi mới* thay vì nghĩ là thời gian đóng cửa! Theo cách tương tự, chúng ta có thể tự hỏi: “Sự đổi mới to lớn này của Đền Thờ Salt Lake có thể soi dẫn chúng ta để trải qua *sự đổi mới, tái thiết, khôi phục, hồi sinh hoặc phục hồi phần thuộc linh của mình như thế nào?*”

Việc tự suy xét lại bản thân có thể cho thấy rằng chúng ta và gia đình của mình cũng có thể được lợi ích từ việc chúng ta thực hiện một số công việc duy trì và đổi mới cần thiết, thậm chí là sự nâng cấp toàn diện! Chúng ta có thể bắt đầu một tiến trình như vậy bằng cách hỏi:

“Nền tảng của tôi đang như thế nào?”

“Chúng ngôn của tôi được đặt trên điều gì mà bao gồm các nền móng vững mạnh, chặt chẽ, kiên định vốn là nền tảng cá nhân của tôi?”

“Các yếu tố nền tảng nào về phần thuộc linh và cảm xúc của tôi mà sẽ cho phép tôi và gia đình mình luôn được bền bỉ và bất di bất dịch, thậm chí còn có thể chịu được những trận động đất và cơn địa chấn dữ dội mà chắc chắn sẽ xảy ra trong cuộc sống của chúng tôi?”

Các biến cố tương tự như một trận động đất thường rất khó đoán trước và có nhiều cường độ khác nhau—vật lộn với những câu hỏi hoặc nỗi nghi ngờ, đối mặt với nỗi buồn phiền hay nghịch cảnh, làm việc với các vị lãnh đạo, các tín hữu, giáo lý hoặc chính sách của Giáo Hội về những phạm giới của cá nhân. Sự bảo vệ tốt nhất chống lại những điều này nằm trong nền tảng thuộc linh của chúng ta.

Các nền tảng thuộc linh của cuộc sống cá nhân và gia đình của chúng ta có thể là gì? Chúng có thể là những nguyên tắc đơn giản, minh bạch và quý báu của việc sống theo phúc âm—cầu nguyện chung gia đình, học thánh thư, kể cả Sách Mặc Môn; tham dự đền thờ; và học phúc âm qua sách *Hãy Đến Mà Theo Ta* và buổi họp tối gia đình. Các nguồn tài liệu hữu ích khác để củng cố nền tảng thuộc linh của anh chị em có thể gồm có Những Tín Điều, bản tuyên ngôn về gia đình, và “Đăng Ký Tô Hằng Sống.”

Đối với tôi, các nguyên tắc mà được gồm vào trong các câu hỏi được thảo luận như là một phần của việc nhận được giấy giới thiệu đi đền thờ chính là cơ sở vững mạnh cho một nền tảng thuộc linh—nhất là bốn câu hỏi đầu tiên. Tôi coi chúng như là các nền tảng thuộc linh.

Dĩ nhiên, chúng ta quen thuộc với những câu hỏi này, khi Chủ Tịch Russell M. Nelson đọc cho chúng ta nghe từng câu hỏi một trong lần đại hội trung ương trước.

1. Anh (chị, em) có đức tin và chứng ngôn về Thượng Đế Đức Chúa Cha Vinh Cửu; Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô; và Đức Thánh Linh không?
2. Anh (chị, em) có chứng ngôn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và về vai trò của Ngài là Đấng Cứu

Rồi và Đấng Cứu Chuộc của mình không?

3. Anh (chị, em) có chứng ngôn về Sự Phục Hồi của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô không?
4. Anh (chị, em) có tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là người duy nhất trên thế gian có thẩm quyền sử dụng tất cả mọi chìa khóa của chức tư tế không?⁸

Anh chị em có thấy mình có thể coi những câu hỏi này là yếu tố quý giá như thế nào trong nền tảng cá nhân của mình để giúp xây đắp và củng cố nó không? Phao Lô đã dạy người Ê Phê Sô về một giáo hội mà được “dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hẳn hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa.”⁹

Một trong những niềm vui lớn nhất trong cuộc đời tôi là được làm quen và được soi dẫn bởi các tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới, là những tấm gương sống về đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Họ có các nền tảng cá nhân vững mạnh mà cho phép họ chịu được những cơn địa chấn mà đã gây khó khăn cho cuộc sống của họ với sự hiểu biết vững vàng và niềm vui khôn xiết, dài lâu.

Để minh họa điều này ở mức độ cá nhân hơn, gần đây tôi đã nói chuyện tại đám tang của một người vợ, người mẹ trẻ đẹp và đầy nhiệt huyết (cũng là một người bạn của gia đình chúng tôi). Chị ấy là một cầu thủ đầy quyết đoán cho đội túc cầu Hạng Nhất khi gặp và kết hôn với người chồng của chị là sinh viên nha khoa. Họ được ban phước với một đứa con gái xinh đẹp, khôn trước tuổi. Chị ấy đã dũng cảm chiến đấu với nhiều dạng biến thể của ung thư trong sáu năm đầy thử thách. Bất kể nỗi đau thường xuyên về cảm xúc và thể xác mà chị đã trải qua, chị vẫn tin cậy nơi Cha Thiên Thượng nhân từ và thường được những người theo dõi trên mạng xã hội của chị trích dẫn rộng rãi câu

nói nổi bật của chị: “Thượng Đế ảnh hưởng đến từng chi tiết trong cuộc sống chúng ta.”

Trên một trong những bài đăng trên mạng xã hội của mình, chị ấy đã viết rằng một người nào đó đã hỏi chị: “Làm thế nào chị vẫn có đức tin với tất cả nỗi đau khổ đang vây lấy chị?” Chị đã trả lời một cách kiên quyết với những lời này: “Bởi vì đức tin là điều giúp tôi vượt qua thời kỳ đen tối này. Việc có đức tin không có nghĩa là không có điều gì xấu sẽ xảy ra. Việc có đức tin cho phép tôi tin rằng sẽ có ánh sáng một lần nữa. Và ánh sáng đó sẽ còn tỏa sáng hơn nữa vì tôi đã bước qua bóng tối. Mặc dù tôi đã mục kích nhiều bóng tối trong nhiều năm qua nhưng tôi cũng đã thấy có nhiều ánh sáng hơn nữa. Tôi đã thấy các phép lạ. Tôi đã cảm nhận được sự hiện diện của các thiên thần. Tôi đã biết rằng Cha Thiên Thượng của tôi đang hỗ trợ tôi. Tôi sẽ không thể nào trải qua bất cứ kinh nghiệm nào trong số những kinh nghiệm đó nếu cuộc sống quá dễ dàng. Tương lai của cuộc sống này có thể là vô định nhưng đức tin của tôi thì vững vàng. Nếu tôi chọn không có đức tin thì tức là tôi chỉ chọn đi trong bóng tối. Vì không có đức tin, nên tất cả chỉ là bóng tối mà thôi.”¹⁰

Chúng ngôn vững vàng của chị ấy về đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô—trong lời nói và hành động của chị ấy—là một nguồn soi dẫn cho người khác. Mặc dù thể xác của chị *yếu ớt*, nhưng chị đã nâng người khác lên để được *manh mẽ hơn*.

Tôi nghĩ đến vô số tín hữu khác của Giáo Hội, những chiến binh như chị ấy, là những người sống trong đức tin mỗi ngày, cố gắng trở thành các môn đồ chân chính và dũng cảm của Đấng Cứu Rồi, Chúa Giê Su Ky Tô. Họ học hỏi về Đấng Ky Tô. Họ thuyết giảng về Đấng Ky Tô. Họ cố gắng bắt chước theo gương Ngài. Cho dù những ngày tháng trong đời họ là vững vàng hay đầy dao động, thì nền tảng thuộc linh của họ vẫn mạnh mẽ và không lay động.

Đây là những người tận tụy hiểu được ý nghĩa sâu sắc của lời bài hát

“Tìm đâu cho thấy một nền vững vàng bằng niềm tin” và “nơi nào ta nương thân được bằng trong bóng cánh Giê Su.”¹¹ Tôi vô cùng biết ơn được sống giữa những người đã chuẩn bị một nền tảng thuộc linh xứng với danh nghĩa *Thánh Hữu* và những người đủ mạnh mẽ và an toàn để kiên trì chịu đựng những khó khăn của cuộc sống.

Tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể phớt lờ tầm quan trọng của một nền tảng như vậy trong cuộc sống cá nhân của chúng ta. Ngay cả khi còn nhỏ, các em trong Hội Thiểu Nhi cũng được giảng dạy khi chúng hát về chính lẽ thật này:

*Người khôn xây nhà mình trên đá,
Và rồi khi mưa rơi xuống. . .
Những cơn mưa trút xuống, và khi lũ
lụt tràn tới,
Và ngôi nhà trên đá vẫn đứng vững.¹²*

Thánh thư củng cố giáo lý cơ bản này. Đấng Cứu Rồi đã dạy dân chúng ở Châu Mỹ:

“Và phước thay cho các người nếu các người luôn luôn làm những việc này, vì các người *được xây dựng trên đá của ta*.

“Còn những kẻ nào trong các người làm gì nhiều hơn hoặc ít hơn những điều này thì *không được xây dựng trên đá của ta*, mà xây dựng trên nền cát; và rồi khi mưa rơi xuống, lụt tràn tới và gió nổi lên, sẽ vùi dập chúng, khiến chúng sụp đổ.”¹³

Các vị lãnh đạo Giáo Hội chân thành hy vọng rằng những cuộc trùng tu quan trọng cho Đền Thờ Salt Lake sẽ góp phần làm ứng nghiệm ước muốn của Brigham Young để thấy “ngôi đền thờ được xây cất theo cách mà nó sẽ tồn tại suốt thiên niên kỷ.” Trong những năm tới, cầu xin rằng chúng ta cho phép những sự cải tiến đã được thực hiện cho Đền Thờ Salt Lake sẽ thúc đẩy và soi dẫn chúng ta, là những cá nhân và gia đình, để chúng ta cũng—nói một cách ẩn dụ—sẽ “được xây dựng theo cách mà mình sẽ tồn tại suốt thiên niên kỷ.”

Chúng ta sẽ làm như vậy khi làm tròn lời dạy của Sứ Đồ Phao Lô để “dồn chứa về ngày sau *một cái nền tốt và bền vững cho mình*, để [chúng ta] được cầm lấy sự sống thật.”¹⁴ Tôi thiết tha cầu nguyện rằng nền tảng thuộc linh của chúng ta sẽ được chắc chắn và bền bỉ, rằng chứng ngôn của chúng ta về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và vai trò của Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc sẽ trở thành đá góc nhà của chúng ta cho chính chúng ta. Tôi làm chứng về Ngài trong tôn danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Nhật ký của William Clayton, ngày 26 tháng Bảy năm 1847, Church History Library, Salt Lake City.
2. Xin xem “At the Tabernacle, Presidents Woodruff and Smith Address the Saints Yesterday Afternoon,” *Deseret Evening News*, ngày 30 tháng Tám năm 1897, trang 5; “Pioneers’ Day,” *Deseret Evening News*, ngày 26 tháng Bảy năm 1880, trang 2; nhật ký của Wilford Woodruff, ngày 28 tháng Bảy năm 1847, Church History Library, Salt Lake City.
3. “Minutes of the General Conference of the Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, held at Great Salt Lake City, State of Deseret, April 6, 1851,” *Deseret News*, ngày 19 tháng Tư năm 1851, trang 241.
4. Xin xem “The Temple,” *Deseret News*, ngày 19 tháng Hai năm 1853, trang 130; “Minutes of the General Conference,” *Deseret News*, ngày 16 tháng Tư năm 1853, trang 146; “Minutes of the General Conference,” *Deseret News*, ngày 30 tháng Tư năm 1853, trang 150.
5. “Address by President Brigham Young,” *Millennial Star*, ngày 22 tháng Tư năm 1854, trang 241.
6. “Remarks by President Brigham Young,” *Deseret News*, ngày 14 tháng Mười năm 1863, trang 97.
7. Phần trình bày của Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa về Đền Thờ Salt Lake cùng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, tháng Mười năm 2015.
8. Xin xem Russell M. Nelson, “Lời Bế Mạc,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 121.
9. Ê Phê Sô 2:20–21.
10. Bài của Kim Olsen White đăng trên mạng xã hội.
11. “Tìm Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6.
12. “The Wise Man and the Foolish Man,” *Children’s Songbook*, trang 281; sự nhấn mạnh trong bản gốc đã được loại bỏ trong trường hợp này.
13. 3 Nê Phi 18:12–13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
14. 1 Ti Mô Thê 6:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.



Phiên Hợp Tội Thứ Bảy | Ngày 4 Tháng Tư năm 2020

Bài của Anh Cả Gerrit W. Gong
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hô Sa Na và Ha Lê Lu Gia —Chúa Giê Su Kỵ Tô Hằng Sống: Trọng Tâm của Sự Phục Hồi và Lễ Phục Sinh

Vào mùa lễ này để reo mừng hô sa na và ha lê lu gia, hãy cất tiếng hát ha lê lu gia—vì Ngài sẽ trị vì mãi mãi và đời đời!

Thưa các anh chị em trên khắp thế giới, với lời reo mừng hô sa na và ha lê lu gia, chúng ta ăn mừng Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống vào mùa lễ này để kỷ niệm Sự Phục Hồi liên tục và Lễ Phục Sinh. Với tình yêu thương hoàn hảo, Đấng Cứu Rỗi trấn an chúng ta: “Các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.”¹

Cách đây nhiều năm, khi Chị Gong và tôi gặp một gia đình để mướn, đứa con gái nhỏ của họ là Ivy ngưỡng ngung mang ra cái hộp đựng vĩ cầm. Cô bé lấy ra cây vĩ, kéo căng dây và xát côlôfan vào. Rồi cô bé cẩn thận đặt cây vĩ trở lại vào hộp, nhún chào, và ngồi xuống. Vì mới bắt đầu học, nên cô bé chỉ chia sẻ tất cả những gì cô bé biết về cây vĩ cầm.

Giờ đây, nhiều năm sau, Ivy chơi vĩ cầm rất hay.

Trong thời gian trên trần thế này, chúng ta đều nhỏ bé giống như Ivy và cây vĩ cầm của cô bé. Chúng ta bắt đầu vào lúc bắt đầu. Bằng cách luyện tập và kiên trì, chúng ta tiến triển và tiến bộ. Thời gian trôi qua, quyền tự



Oslo, Na Uy

quyết về mặt đạo đức và kinh nghiệm trần thế giúp chúng ta trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi của mình khi chúng ta lao nhọc cùng Ngài trong vườn nho của Ngài² và đi theo con đường giao ước của Ngài.

Những lễ kỷ niệm, kể cả dịp hai trăm năm này, nhấn mạnh đến khuôn mẫu của sự phục hồi.³ Trong khi kỷ niệm sự phục hồi liên tục của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta cũng chuẩn bị cho Lễ Phục Sinh. Trong cả hai lễ kỷ niệm này, chúng ta hân hoan trước sự trở lại của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài hằng sống—không chỉ vào lúc đó, mà còn vào lúc này; không chỉ cho một vài người, mà còn cho tất cả mọi người. Ngài đã đến và tiếp tục đến để chữa lành cho những kẻ đau khổ, rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do.⁴ Đó chính là mỗi người chúng ta. Lời hứa cứu chuộc của Ngài áp dụng cho chúng ta, bất kể quá khứ, hiện tại, hoặc mối quan tâm về tương lai của mình.

Ngày mai là ngày Chủ Nhật Lễ Lá. Theo truyền thống, lá kè là một biểu tượng thiêng liêng dùng để bày tỏ niềm hân hoan nơi Chúa chúng ta, như trong *Sự Vào Thành Giê Ru Sa Lem Đầy Đắc Thắng của Đấng Kỳ Tô*, nơi mà “một đám dân đông . . . lấy những lá kè ra đón Ngài.”⁵ (Anh chị em có thể thích thú khi biết rằng bức tranh gốc này của họa sĩ Harry Anderson được treo trong văn phòng của Chủ Tịch Russell M. Nelson, ở ngay sau bàn làm việc của ông.) Trong sách Khải Huyền, những người ngợi khen Thượng Đế và Chiên Con đã làm như vậy bằng cách “mặc áo dài trắng, tay cầm cành chà là.”⁶ Cùng với “chiếc áo ngay chính” và “mào triều thiên vinh quang,” lá kè cũng được nhắc tới trong lời cầu nguyện cung hiến Đền Thờ Kirtland.⁷

Dĩ nhiên, ngày Chủ Nhật Lễ Lá còn có ý nghĩa nhiều hơn là đám đông đón Chúa Giê Su bằng lá kè. Vào ngày Chủ Nhật Lễ Lá, Chúa Giê Su đã vào thành Giê Ru Sa Lem theo cách thức mà người trung tín nhận thấy là sự ứng nghiệm lời tiên tri. Như Xa



ĐĂNG KÝ TỎ VÀO THÀNH GIÊ RU SA LEM ĐẦY ĐẮC THẮNG, TRANH DO HARRY ANDERSON VẪ

Cha Rê⁸ và tác giả Thi Thiên tiên đoán, Chúa của chúng ta đã cưỡi lừa vào thành Giê Ru Sa Lem trong khi đám đông cổ ý kêu lên rằng “Hô Sa Na ở trên nơi rất cao.”⁹ Hô sa na có nghĩa là “xin hãy cứu.”¹⁰ Ngày đó, cũng như bây giờ, chúng ta hân hoan, “Đáng ngợi khen đáng nhân danh Đức Giê Hô Va mà đến.”¹¹

Một tuần sau ngày Chủ Nhật Lễ Lá là ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh. Chủ Tịch Russell M. Nelson dạy rằng, Chúa Giê Su Kỵ Tô Đấng “đã đến để trả một món nợ mà Ngài không mắc bởi vì chúng ta mắc một món nợ không thể trả nổi.”¹² Quả thật, qua Sự Chuộc Tội của Đấng Kỳ Tô, tất cả con cái của Thượng Đế “có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm.”¹³ Vào Lễ Phục Sinh, chúng ta hát ha lê lu gia. Ha lê lu gia có nghĩa là “ngợi khen Đức Giê Hô Va.”¹⁴ Dân Hợp Xướng Ha Lê Lu Gia trong vở nhạc kịch *Messiah* của Handel là một bản tuyên ngôn được yêu thích về Lễ Phục Sinh

rằng Ngài là “Chúa của các chúa, Vua của các vua.”¹⁵

Các sự kiện thiêng liêng giữa Chủ Nhật Lễ Lá và Chủ Nhật Lễ Phục Sinh là câu chuyện về hô sa na và ha lê lu gia. Hô sa na là lời khẩn nài Thượng Đế giải cứu của chúng ta. Ha lê lu gia bày tỏ lời ngợi khen của chúng ta lên Chúa về niềm hy vọng nơi sự cứu rỗi và sự tôn cao. Trong cả hô sa na và ha lê lu gia, chúng ta nhìn nhận rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống là trọng tâm của Lễ Phục Sinh và sự phục hồi ngày sau.

Sự phục hồi ngày sau bắt đầu với sự hiển hiện—Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, thực sự hiện đến cùng tiên tri trẻ tuổi Joseph Smith. Tiên Tri Joseph nói rằng: “Nếu các anh chị em có thể nhìn lên trời trong năm phút, thì các anh chị em sẽ biết được nhiều hơn là các anh chị em đọc tất cả những gì được viết về đề tài này.”¹⁶ Vì thiên thượng lại được mở ra, nên chúng ta biết và “tin nơi Thượng Đế,



West Jordan, Utah, Hoa Kỳ

Đức Chúa Cha Vinh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và nơi Đức Thánh Linh¹⁷—Thiên Chủ Đoàn thiêng liêng.

Vào Chủ Nhật Lễ Phục Sinh, ngày 3 tháng Tư năm 1836, trong những ngày đầu của Sự Phục Hồi, Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống đã hiện ra khi Đền Thờ Kirtland được cung hiến. Về Đấng Ky Tô Hằng Sống, Tiên Tri Joseph đã viết: “Đôi mắt Ngài rực rỡ như *ánh lửa*; tóc trên đầu của Ngài trắng như *tuyết mới rơi*; nét mặt Ngài sáng hơn cả *ánh sáng mặt trời*; tiếng nói của Ngài tựa như tiếng *nước lớn cuộn chảy*, đó là tiếng nói của Đức Giê Hô Va.”¹⁸

Vào dịp đó, Đấng Cứu Rỗi đã tuyên phán: “Ta là đầu tiên và cuối cùng; ta là Đấng đã sống, ta là Đấng đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các ngươi với Đức Chúa Cha.”¹⁹ Một lần nữa, sử dụng phép so sánh tương phản bổ sung—đầu tiên và cuối cùng, sống và chết. Ngài là An Pha và Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng,²⁰ là đấng tạo nên và hoàn tất đức tin của chúng ta.²¹

Tiếp theo sau sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô, Môi Se, Ê Li A, và Ê Li cũng hiện đến. Dưới sự hướng dẫn thiêng liêng, các vị tiên tri cao trọng thời xưa đã phục hồi các chìa khóa và thẩm quyền chức tư tế. Do đó, “các chìa khóa của gian kỳ này được trao”²² trong nội bộ Giáo Hội phục hồi của Ngài để ban phước cho tất cả con cái của Thượng Đế.

Sự hiện đến của Ê Li trong Đền Thờ Kirtland cũng làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ma La Chi trong Kinh Cựu Ước rằng Ê Li sẽ trở lại “trước ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến.”²³ Khi làm như vậy, mặc dù không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng sự hiện đến của Ê Li xảy ra cùng lúc với mùa Lễ Vượt Qua của người Do Thái mà có truyền thống là mong chờ sự trở lại của Ê Li một cách đầy tôn kính.

Nhiều gia đình Do Thái ngoan đạo có xếp sẵn chỗ ngồi cho Ê Li tại bàn ăn của họ vào Lễ Vượt Qua. Nhiều người rót đầy ly để mời và chào đón ông. Và một số gia đình, tại bữa ăn truyền thống vào Lễ Vượt Qua, bảo một đứa con ra cửa, đôi khi để hé cửa, xem liệu Ê Li có đang ở ngoài chờ được mời vào không.²⁴

Để làm ứng nghiệm lời tiên tri và là một phần của sự phục hồi tất cả mọi sự việc,²⁵ Ê Li đã đến như đã hứa, vào Lễ Phục Sinh và khi bắt đầu Lễ Vượt Qua. Ông đã mang đến thẩm quyền gán bó để ràng buộc gia đình lại với nhau trên thể gian và trên thiên thượng. Như Mô Rô Ni đã dạy Tiên Tri Joseph, Ê Li “sẽ gieo vào lòng các con cái những lời đã hứa với ông cha chúng, và lòng các con cái trở lại cùng ông cha chúng. Mô Rô Ni nói tiếp: “Bằng không thì cả thể gian này sẽ bị tận diệt khi [Chúa] đến.”²⁶ Tinh thần Ê Li, một sự biểu lộ của Đức Thánh Linh, lôi cuốn chúng ta về với các thể hệ của mình—quá khứ, hiện tại, lẫn tương lai—trong gia phả, lịch sử, và sự phục vụ trong đền thờ của chúng ta.

Chúng ta cũng hãy ôn lại vấn tất ý nghĩa của Lễ Vượt Qua. Lễ Vượt Qua tưởng nhớ đến sự giải thoát con cái của Y Sơ Ra Ên khỏi 400 năm nô lệ. Sách Xuất Ê Díp Tô Ký thuật lại sự giải thoát này đã đến như thế nào sau các tai vạ với loài ếch nhái, muỗi, ruồi mòng, súc vật bị dịch lệ, ghê chốc, cương mủ, mưa đá và lửa cháy, cào cào, và sự tối tăm. Tai vạ cuối cùng đe dọa tính mạng của con đầu lòng sinh ra trong xứ, nhưng không làm thế trong gia tộc Y Sơ Ra Ên—nếu như các gia đình này bôi huyết của con

chiên đầu lòng không tì vết lên hai cây cột cửa.²⁷

Thiên sứ hủy diệt đi qua những căn nhà có bôi huyết của con chiên.²⁸ Việc đi qua như thế, hay còn gọi là vượt qua, tượng trưng cho Chúa Giê Su Ky Tô cuối cùng đã khắc phục cái chết. Quả thật, máu chuộc tội của Chiên Con của Thượng Đế ban cho Đấng Chấn Hiến Lành của chúng ta quyền năng để quy tụ dân Ngài từ mọi nơi và mọi hoàn cảnh vào bảy chiên của Ngài ở cả hai bên bức màn che.

Đáng chú ý là Sách Mặc Mơn miêu tả “quyền năng và sự phục sinh của Đấng Ky Tô”²⁹—điều cốt lõi của Lễ Phục Sinh—trên phương diện của hai sự phục hồi.

Thứ nhất, sự phục sinh gồm có sự phục hồi về thể chất trong “hình thể thích hợp và trọn vẹn” của chúng ta—“mọi tứ chi và khớp xương,” “một sợi tóc trên đầu cũng không mất.”³⁰ Lời hứa này mang hy vọng đến cho người bị mất chân mất tay, người bị mất khả năng nghe, nhìn, đi lại, hoặc người được cho là đã qua đời vì bệnh tật triền miên, bệnh tâm thần, hoặc sự suy giảm khác về khả năng. Ngài tìm ra chúng ta. Ngài làm cho chúng ta được trọn vẹn.

Về phương diện thuộc linh, lời hứa thứ hai của Lễ Phục Sinh và Sự Chuộc Tội của Chúa chúng ta là “tất cả mọi sự việc đều sẽ được trả về đúng vị trí của nó.”³¹ Sự phục hồi thuộc linh này, phản ánh việc làm và ước muốn của chúng ta. Giống như liệm bánh nơi mặt nước,³² nó phục hồi “điều thiện,” “điều ngay chính,” “sự công bình,” và “lòng thương xót.”³³ Thảo nào tiên tri An Ma đã dùng từ *phục hồi* 22 lần³⁴ trong khi ông thúc giục chúng ta “hãy xử sự cho công bình, hãy xét đoán cho ngay chính, và hãy luôn luôn làm điều thiện.”³⁵

Bởi vì “chính Thượng Đế sẽ chuộc tội lỗi cho thể gian,”³⁶ nên Sự Chuộc Tội của Chúa có thể làm cho trọn vẹn không chỉ những gì đã xảy ra, mà còn những gì có thể xảy ra. Vì Ngài biết mọi sự đau đớn, thống khổ, bệnh tật, mọi cảm dỗ của chúng ta,³⁷ Ngài có thể, với lòng thương xót, biết được cách giúp đỡ chúng ta theo những sự

yếu đuối của chúng ta.³⁸ Vì Thượng Đế “là một Thượng Đế hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót,” nên kế hoạch thương xót có thể “thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý.”³⁹ Chúng ta hồi cải và làm hết khả năng của mình. Ngài bảo bọc chúng ta vĩnh viễn “trong vòng tay yêu thương của Ngài.”⁴⁰

Hôm nay chúng ta kỷ niệm sự phục hồi và sự phục sinh. Cùng với anh chị em, tôi hân hoan về Sự Phục Hồi liên tục của phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Cũng giống như sự kiện mà đã bắt đầu cách đây hai trăm năm vào mùa xuân này, ánh sáng và sự mặc khải tiếp tục xuất hiện qua vị tiên tri tại thế của Chúa và Giáo Hội của Ngài được gọi theo danh Ngài—Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô—và qua sự mặc khải và sự soi dẫn cá nhân bởi ân tứ thiêng liêng của Đức Thánh Linh.

Cùng với anh chị em, vào mùa lễ Phục Sinh này, tôi làm chứng về Cha Thiên Thượng, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của chúng ta, và Con Trai Yêu Quý của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống. Người trần thế đều đã bị đóng đinh một cách tàn nhẫn và về sau được phục sinh. Nhưng chỉ có Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống trong hình dáng phục sinh hoàn hảo của Ngài vẫn mang dấu ấn về sự đóng đinh trên hai bàn tay, bàn chân, và hông Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể phán: “Này ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta.”⁴¹ Chỉ có Ngài mới có thể phán: “Ta là người đã bị treo lên. Ta là Giê Su, người đã bị đóng đinh. Ta là Con của Thượng Đế.”⁴²

Giống như cô bé Ivy và cây vĩ cầm của cô bé, chúng ta, trong một số phương diện, mới chỉ bắt đầu. Quả thật vậy, “mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài.”⁴³ Trong những lúc này, chúng ta có thể học được nhiều về sự tốt lành của Thượng Đế và tiềm năng thiêng liêng cho tình yêu thương Thượng Đế của mình phát triển bên trong chúng ta khi chúng ta tìm kiếm

Ngài và dang tay giúp đỡ lẫn nhau. Trong những cách thức mới và ở địa điểm mới, chúng ta có thể làm và trở thành, từng hàng chữ một, từng hành động tử tế một, riêng mỗi cá nhân và chung với nhau.

Thưa các anh chị em ở khắp mọi nơi, khi chúng ta gặp gỡ và học hỏi cùng với nhau, đức tin và sự tốt lành của anh chị em làm tôi vô cùng phấn khởi về cuộc hành trình phúc âm và lòng biết ơn. Chứng ngôn và cuộc hành trình phúc âm của anh chị em đã làm gia tăng chứng ngôn và làm phong phú thêm cho cuộc hành trình phúc âm của tôi. Mỗi quan tâm và niềm vui của anh chị em, tình yêu thương của anh chị em dành cho các Thánh Hữu của chúng ta và những người tin nơi Thượng Đế, cùng những sự hiểu biết có được về lẽ thật và ánh sáng đã được phục hồi, gia tăng sự hiểu biết của tôi về phúc âm phục hồi, với trọng tâm là Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng sống. Cùng với nhau, chúng ta tin “dầu khi nắng mưa, [Chúa] ở cùng với [chúng ta] hoài.”⁴⁴

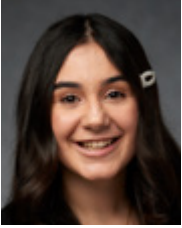
Chúng ta đều biết, giữa những mối quan tâm trong đời, chúng ta có thể đếm các phước lành của mình.⁴⁵ Qua những chuyện chi tiết nhỏ nhặt tầm thường hằng ngày, chúng ta có thể thấy những chuyện lớn mới thành được trong cuộc sống chúng ta.⁴⁶

“Và chuyện rằng, những người ngay chính sẽ được quy tụ lại từ tất cả các quốc gia, và họ sẽ đến Si Ôn, hát những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.”⁴⁷ Vào mùa lễ này để reo mừng hô sa na và ha lê lu gia, hãy cất tiếng hát ha lê lu gia—vì Ngài sẽ trị vì mãi mãi và đời đời! Hãy reo mừng hô sa na, cùng Thượng Đế và Chiên Con! Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Giảng 16:33.
2. Xin xem Gia Cốc 5.
3. Như thánh thư tiên đoán, lịch sử nhân loại cho thấy những thời kỳ hoặc chu kỳ suy giảm phần thuộc linh mà chúng ta gọi là sự bội giáo hoặc sa ngã, và những thời kỳ đổi mới ánh sáng chúng ta gọi là sự phục hồi phần thuộc linh; xin xem, ví dụ 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:3.
4. Xin xem Lu Ca 4:18.
5. Giảng 12:12–13; xin xem thêm Ma Thi Ô 21:8–9; Mác 11:8–10.

6. Khải Huyền 7:9.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:76.
8. Xin xem Xa Cha Ri 9:9.
9. Ma Thi Ô 21:9.
10. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Hô Sa Na.” Từ thời Kinh Cựu Ước, tục lệ vẩy các nhánh cây kèm theo lời cầu tụng “Đức Giê Hô Va ôi! Xin hãy cứu.” Thi Thiên 118:25 là cách bày tỏ trọn vẹn lời khẩn nài bắt chéo lên Đấng Mê Si: “Đức Giê Hô Va ôi! Xin hãy cứu; Đức Giê Hô Va ôi, xin ban cho chúng tôi được thời thanh.”
11. Thi Thiên 118:26; xin xem thêm 3 Nê Phi 11:17.
12. Russell M. Nelson, trong *Handel's Messiah: Debtor's Prison* (video), ChurchofJesusChrist.org/media-library.
13. Những Tín Điều 1:3.
14. Xin xem Bible Dictionary, “Hallelujah”
15. George Frideric Handel, *Messiah*, do T. Tertius Noble (năm 1912) biên soạn, trang viii; xin xem thêm Khải Huyền 17:14.
16. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 419.
17. Những Tín Điều 1:1.
18. Giáo Lý và Giao Ước 110:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
19. Giáo Lý và Giao Ước 110:4.
20. Xin xem Khải Huyền 1:8; 3 Nê Phi 9:18; Giáo Lý và Giao Ước 19:1; 38:1; 45:7.
21. Xin xem Hê Bơ Rơ 12:2; Mô Rô Ni 6:4.
22. Giáo Lý và Giao Ước 110:16.
23. Ma La Chi 4:5.
24. Xin xem Stephen D. Ricks, “The Appearance of Elijah and Moses in the Kirtland Temple and the Jewish Passover,” *BYU Studies*, tập 23, quyển số 4 (năm 1986), trang 483–486, có sẵn tại byustudies.byu.edu.
25. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 86:10; xin xem thêm Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21.
26. Joseph Smith—Lịch Sử 1:39; trong những năm gần đây, nhiều người nghĩ rằng việc sử dụng từ “ông cha chúng” trong câu này thay vì “ông cha” là quan trọng.
27. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 7–12.
28. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 12:23.
29. An Ma 41:2.
30. An Ma 40:23.
31. An Ma 41:4.
32. Xin xem Truyền Đạo 11:1.
33. An Ma 41:13.
34. Những từ *phục hồi, được phục hồi, sự phục hồi*, hoặc các cách nói khác xuất hiện 22 lần trong An Ma 40:22–24 và trong An Ma 41, nhấn mạnh đến sự phục hồi thể chất lẫn thuộc linh.
35. An Ma 41:14.
36. An Ma 42:15.
37. An Ma 7:11.
38. Xin xem An Ma 7:12.
39. An Ma 42:15.
40. 2 Nê Phi 1:15.
41. Ê Sai 49:16; 1 Nê Phi 21:16.
42. Giáo Lý và Giao Ước 45:52.
43. 1 Cô Rinh Tô 2:9.
44. “Abide with Me!” *Hymns*, số 166.
45. Xin xem “Đếm Các Phước Lành,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, trang 8.
46. Xin xem An Ma 37:6.
47. Giáo Lý và Giao Ước 45:71.



Bài của Laudy Ruth Kaouk
Tin hữu của Tiểu Giáo Khu Slate Canyon Số 14
(Tiếng Tây Ban Nha), Giáo Khu Provo Utah

Chức Tư Tế Ban Phước cho Giới Trẻ Như Thế Nào

*Qua chức tư tế, chúng ta có thể được nâng đỡ.
Chức tư tế mang ánh sáng đến thế gian.*

Tôi biết ơn được có mặt ở đây. Khi biết rằng tôi sẽ có cơ hội để nói chuyện với anh chị em hôm nay, tôi cảm thấy rất phấn khởi, đồng thời cũng rất khiêm nhường. Tôi đã dành nhiều thời gian suy nghĩ về điều tôi có thể chia sẻ, và tôi hy vọng Thánh Linh sẽ trực tiếp phán cùng anh chị em qua sứ điệp của tôi.

Trong Sách Mặc Môn, Lê Hi ban một phước lành cho từng con trai của ông trước khi ông qua đời nhằm giúp họ thấy được sức mạnh và tiềm năng vĩnh cửu của họ. Tôi là con út trong gia đình có tám người con, và năm vừa qua là lần đầu tiên tôi là đứa con duy nhất sống ở nhà. Thật là khó đối với tôi khi không có anh chị em ruột ở gần bên và luôn luôn không có ai để trò chuyện. Nhiều đêm tôi cảm thấy rất cô đơn. Tôi biết ơn cha mẹ tôi, họ đã cố gắng hết sức để giúp tôi. Một ví dụ là khi cha tôi muốn ban cho tôi một phước lành của chức tư tế để an ủi tôi trong thời gian đặc biệt khó khăn này. Sau khi ông ban phước cho tôi, mọi việc đã không thay đổi ngay lập tức, nhưng tôi có thể cảm thấy sự bình an và tình yêu thương từ Cha Thiên Thượng và từ cha tôi. Tôi cảm thấy được phước vì có một người cha xứng đáng, có thể ban phước

lành của chức tư tế bất kỳ lúc nào tôi cần và giúp tôi thấy được sức mạnh và tiềm năng vĩnh cửu của tôi, cũng giống như Lê Hi đã làm khi ông ban phước cho con cái ông.

Bất kể hoàn cảnh của anh chị em ra sao, anh chị em cũng luôn có thể tiếp cận được các phước lành của chức tư tế. Anh chị em có thể nhận được các phước lành của chức tư tế qua những người trong gia đình, bạn bè, những người anh em phục sự, các vị lãnh đạo chức tư tế, và một Cha Thiên Thượng là Đấng không bao giờ bỏ mặc anh chị em. Anh Cả Neil L. Andersen đã nói: “Các phước lành của chức tư tế đều vô cùng lớn lao

hơn người được yêu cầu để ban cho quyền năng chức tư tế. . . . Khi chúng ta xứng đáng, thì các giáo lễ của chức tư tế làm phong phú hóa cuộc sống của chúng ta.”¹

Đừng ngần ngại hỏi xin một phước lành khi anh chị em cần được hướng dẫn thêm. Chúng ta cần Thánh Linh giúp đỡ nhiều nhất trong những lúc khó khăn nhất. Không có ai là hoàn hảo cả và chúng ta đều gặp khó khăn. Một số người trong chúng ta có thể đang đau khổ vì lo âu, trầm cảm, thói nghiện, hoặc mặc cảm rằng mình kém cỏi. Các phước lành của chức tư tế có thể giúp chúng ta vượt qua những thử thách này và nhận được sự bình an khi chúng ta tiến tới tương lai. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cố gắng sống xứng đáng để nhận được các phước lành này.

Một cách khác mà chức tư tế ban phước cho chúng ta là qua các phước lành tộc trưởng. Tôi đã học cách tìm đến phước lành tộc trưởng của mình bất cứ khi nào tôi cảm thấy buồn chán hay cô đơn. Phước lành của tôi giúp tôi hiểu được tiềm năng của mình và kế hoạch cụ thể Thượng Đế dành cho tôi. Nó an ủi tôi và giúp tôi nhìn xa hơn triển vọng trần thế của mình. Nó nhắc nhở tôi về những ân tứ và các phước lành tôi sẽ nhận được nếu tôi sống xứng đáng. Nó cũng giúp tôi nhớ và cảm thấy bình an rằng Thượng Đế sẽ cung ứng câu trả lời và mở ra những cơ hội mới cho tôi vào đúng thời điểm mà tôi cần nó nhất.

Phước lành tộc trưởng giúp chuẩn bị cho chúng ta trở về sống với Cha



São Paulo, Brazil

Thiên Thượng của mình. Tôi biết rằng phước lành tộc trưởng đến từ Thượng Đế và có thể giúp chúng ta làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ. Đó không phải là lời tiên đoán của “thầy bói”; những phước lành này nói cho chúng ta biết điều gì chúng ta cần nghe. Các phước lành đó giống như quả cầu Liahona đối với mỗi người chúng ta. Khi chúng ta đặt Thượng Đế lên trên hết và có đức tin nơi Ngài, Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta qua vùng hoang dã của riêng chúng ta.

Cũng giống như Thượng Đế ban phước cho Joseph Smith với chức tư tế để cho các phước lành của phúc âm có thể được phục hồi, chúng ta có thể nhận được các phước lành của phúc âm trong cuộc sống mình qua chức tư tế. Mỗi tuần, chúng ta được ban cho đặc ân và cơ hội để dự phần Tiệc Thánh. Qua giáo lễ này của chức tư tế, chúng ta có thể luôn luôn được Thánh Linh ở cùng chúng ta, mà có thể tẩy sạch và làm thanh tẩy chúng ta. Nếu anh chị em cảm thấy cần thiết phải loại bỏ một điều gì đó ra khỏi cuộc sống mình, thì hãy tìm đến một vị lãnh đạo đáng tin cậy là người có thể giúp anh chị em làm điều ngay chính. Các vị lãnh đạo của anh chị em có thể giúp anh chị em tiếp cận với quyền năng trọn vẹn của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Nhờ chức tư tế, chúng ta cũng có thể nhận được phước lành của các giáo lễ đền thờ. Kể từ khi được đi đền thờ, tôi đã đặt mục tiêu và ưu tiên để thường xuyên tham dự đền thờ. Bằng cách dành ra thời gian và sự hy sinh cần thiết để trở nên gần gũi hơn với Cha Thiên Thượng trong ngôi nhà thánh của Ngài, tôi đã được ban phước để nhận được sự mặc khải và những thúc giục mà thực sự giúp tôi trong suốt cuộc sống của tôi.

Qua chức tư tế, chúng ta có thể được nâng đỡ. Chức tư tế mang ánh sáng đến thế gian. Anh Cả Robert D. Hales đã nói: “Nếu không có quyền năng của chức tư tế, ‘thì cả thế gian này sẽ bị tận diệt khi Ngài đến’ (xin xem GLGŨ 2:1–3). Sẽ không có ánh sáng, không có hy vọng—chỉ có bóng tối mà thôi.”²



Thượng Đế đang cổ vũ chúng ta. Ngài muốn chúng ta trở về cùng Ngài. Ngài biết rõ từng người chúng ta. Ngài biết rõ anh chị em. Ngài yêu thương chúng ta. Ngài luôn luôn biết rõ chúng ta và ban phước cho chúng ta ngay cả khi chúng ta cảm thấy không xứng đáng với điều đó. Ngài biết chúng ta cần điều gì và khi nào chúng ta cần.

“Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho:

“Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và sẽ mở cửa cho ai gõ”
(Ma Thi Ơ 7:7–8).

Nếu anh chị em không có chứng ngôn về chức tư tế, thì tôi khuyên

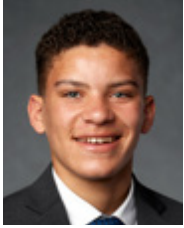
anh chị em hãy cầu nguyện và cầu vãn để tự mình biết được quyền năng của chức tư tế, sau đó hãy đọc thánh thư để nghe lời Thượng Đế. Tôi biết rằng nếu chúng ta bỏ ra nỗ lực để kinh nghiệm được quyền năng của chức tư tế của Thượng Đế trong cuộc sống mình, thì chúng ta sẽ được ban phước. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Neil L. Andersen, “Quyền Năng trong Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 92.
2. Robert D. Hales, “Blessings of the Priesthood,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, trang 32.



HỘI CÁC NGƯỜI CÙNG LÀ TÔI TỚ NHƯ TA, TRANH DO LINDA CURLEY CHRISTENSEN VẼ



Bài của Enzo Serge Petelo
Tin hữu của Tiểu Giáo Khu Meadow Wood,
Giáo Khu Provo Utah Edgemont

Chức Tư Tế Ban Phước Cho Giới Trẻ Như Thế Nào

*Chúng ta được ban cho cơ hội để phục sự như
những thiên sứ, giảng dạy phúc âm trên tất cả các
lục địa trên thế gian, và giúp mọi người đến cùng
Đấng Ky Tô.*

Anh chị em thân mến, tôi thật sự biết ơn được ngỏ lời cùng anh chị em vào buổi tối lịch sử này về ân tứ chức tư tế thiêng liêng và quyền năng kỳ diệu của nó để ban phước cho giới trẻ trong gian kỳ này. Tôi cầu nguyện rằng Thánh Linh sẽ trợ giúp tôi trong việc giảng dạy lễ thật mặc dù tôi có những thiếu sót.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nhắc nhở những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn rằng: “[các] em sống trong một thời kỳ đầy cơ hội và thử thách lớn lao—thời kỳ mà chức tư tế đã được phục hồi. [Các] em có thẩm quyền để thực hiện các giáo lễ của Chức Tư Tế A Rôn. Khi sử dụng thẩm quyền đó một cách thành tâm và xứng đáng, [các] em sẽ ban phước dồi dào cho cuộc sống của những người xung quanh.”¹ Là những thiếu niên của Giáo Hội, chúng ta cũng được nhắc nhở rằng chúng ta là “[các con trai] yêu dấu của Thượng Đế, và Ngài có một công việc giao cho [chúng ta] thực hiện,”² và chúng ta hỗ trợ trong công việc của Ngài “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Chức tư tế là thẩm quyền để thực hiện các giáo lễ và giao ước trong phúc âm của Đấng Cứu Rỗi cho những người xứng đáng nhận được chúng. Các giáo lễ chức tư tế và giao ước thiêng liêng mang đến những phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi mà giúp chúng ta đạt được số mệnh thiêng liêng của mình.

Joseph Smith là một thiếu niên được Thượng Đế kêu gọi để phục hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và, cho mục đích đó, được ban cho chức tư tế mà ông dùng để ban phước cho tất cả nhân loại. Giáo Lý và Giao Ước 135 trích dẫn nhiều phước lành mà Joseph mang đến cho giới trẻ trong gian kỳ này. Chúng ta đọc: “Joseph Smith . . . đã làm nhiều cho sự cứu rỗi loài người trên thế gian hơn bất cứ một người nào khác đã từng sống trên thế gian ngoại trừ Chúa Giê Su. . . . Ông đã cho ra đời Sách Mặc Môn . . . ; đã gửi phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn . . . đến khắp bốn phương trời của thế gian; đã cho ra đời những điều mặc khải và các giáo lệnh mà tạo thành sách Giáo Lý và Giao Ước này . . . ; đã quy tụ lại hàng bao ngàn Thánh Hữu Ngày Sau, . . . và để lại một thanh danh và tiếng tăm không thể bị lấy mất đi được” (Giáo Lý và Giao Ước 135:3).

Để phục vụ một cách hiệu quả giống như Joseph, chúng ta phải xứng đáng để sử dụng quyền năng chức tư tế của Chúa. Trong khi phiên dịch Sách Mặc Môn, Joseph và Oliver Cowdery muốn được báp têm, nhưng họ thiếu thẩm quyền chức tư tế. Vào ngày 15 tháng Năm năm 1829, họ quỳ xuống cầu nguyện và được viếng thăm bởi Giảng Báp Tít, là người đã ban cho họ chìa khóa và thẩm quyền của Chức Tư Tế A Rôn, và đã nói: “Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta,



Eagle Mountain, Utah, Hoa Kỳ

trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phụ trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và của phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi” (Giáo Lý và Giao Ước 13:1).

Chúng ta được ban cho cơ hội để phục sự như những thiên sứ, giảng dạy phúc âm trên tất cả các lục địa trên thế gian, và giúp mọi người đến cùng Đấng Ky Tô. Sự phục vụ này đặt chúng ta vào công việc lao nhọc chung với Giảng Báp Tít, Mô Rô Ni, Joseph Smith, Chủ Tịch Russell M. Nelson và những tôi tớ siêng năng khác của Chúa.

Sự phục vụ của chúng ta trong và với chức tư tế của Ngài mang những người tận tâm lại với nhau để noi theo và sống theo một cách chính xác những lời giảng dạy của Chúa, là điều mà cá nhân tôi biết có thể khó khăn khi chúng ta đối mặt với những thử thách của giới trẻ. Nhưng việc đoàn kết với những tôi tớ này của Chúa khi thực hiện công việc của Ngài sẽ giúp củng cố chúng ta lẫn nữa trước những cám dỗ và lừa dối của kẻ nghịch thù. Anh chị em có thể trở thành đèn hiệu cho tất cả những người không chắc chắn về bản thân họ. Ánh sáng bên trong anh chị em sẽ tỏa sáng đến nỗi những người anh chị em tương tác sẽ được ban phước chỉ nhờ việc ở cạnh anh chị em. Đôi khi có thể khó nhận ra sự hiện diện của những người bạn đồng hành tinh thần của chúng ta, nhưng tôi rất biết ơn khi biết rằng mình là thành viên của một nhóm tức số chức tư tế trung tín với những người mà tôi có thể cùng làm việc để dần dần đến gần Đấng Ky Tô hơn.

Bên cạnh những người bạn và gia đình của chúng ta, Đức Thánh Linh là bạn trung thành và đáng tin cậy nhất của chúng ta. Nhưng để mời sự đồng hành liên tục của Ngài, chúng ta phải đặt bản thân mình ở những hoàn cảnh và nơi chốn mà Ngài sẽ muốn hiện diện. Điều này có thể bắt đầu ở nhà của chúng ta khi chúng ta làm việc để làm cho ngôi nhà thành nơi thánh thiện bằng cách cả gia đình

tham gia học hỏi thánh thư và cầu nguyện hằng ngày và, quan trọng hơn, khi chúng ta học tập thánh thư và cầu nguyện cá nhân.

Vào đầu năm nay, tôi đã có được một cơ hội đầy phần khởi nhưng khiêm nhường để giúp em gái nhỏ của tôi, Oceane, tiến triển trên con đường giao ước bằng cách chấp nhận lời mời báp têm và làm tròn một trong những yêu cầu cần thiết để bước vào vương quốc thượng thiên. Em ấy đã hoàn lễ báp têm của mình lại một tháng, đến khi tôi được sắc phong làm thầy tư tế, để cho tôi có được đặc ân thực hiện giáo lễ, trong khi các em gái khác của chúng tôi cũng được đặc ân làm việc dưới sự chỉ định chức tư tế để làm nhân chứng cho buổi lễ.

Khi chúng tôi đứng đối diện hai bên hồ báp têm và chuẩn bị bước xuống nước, tôi nhận thấy sự phấn khích của em ấy, vì tôi cũng vậy. Và tôi cảm thấy sự đoàn kết với em ấy khi thấy em ấy đã đưa ra quyết định đúng đắn. Cơ hội để thực hành chức tư tế này đã đòi hỏi tôi phải trở nên cẩn thận và bớt tùy tiện hơn trong việc sống theo phúc âm của mình. Để chuẩn bị, tôi đã đi đến thờ mỗi ngày vào tuần đó, hỗ trợ mẹ, bà và chị gái của tôi thực hiện phép báp têm cho người chết.

Kinh nghiệm này đã dạy tôi nhiều điều về chức tư tế và cách thức tôi có thể thực hành chức tư tế một cách xứng đáng. Tôi biết rằng tất cả những người nắm giữ chức tư tế có thể cảm nhận những điều giống như tôi cảm nhận nếu chúng ta nói theo tấm gương của Nê Phi để “đi và làm” (xin xem 1 Nê Phi 3:7). Chúng ta không thể ngồi yên và mong đợi Chúa sử dụng chúng ta trong công việc vĩ đại của Ngài. Chúng ta không được chờ đợi những người cần sự giúp đỡ của chúng ta tìm kiếm chúng ta; bốn phận của chúng ta với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế là làm gương và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế. Nếu chúng ta đang đưa ra những sự lựa chọn mà ngăn cản chúng ta khỏi sự tiến triển vĩnh cửu của mình, thì chúng ta phải thay đổi ngay bây giờ. Sa Tan sẽ cố gắng hết sức để giữ chúng ta ở trạng thái



trần tục tìm kiếm những thú vui thuần túy. Nhưng tôi biết rằng nếu chúng ta nỗ lực, tìm những người sẽ hỗ trợ chúng ta, và hối cải mỗi ngày, những phước lành nhận được sẽ vô cùng lớn lao và cuộc sống của chúng ta sẽ được thay đổi mãi mãi khi chúng ta tiến bước trên con đường giao ước.

Tôi biết rằng đây là Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng cứu rỗi của chúng ta và đã giao phó các chìa khóa chức tư tế cho các Vị Sứ Đồ của Ngài, là những người sử dụng các chìa khóa để hướng dẫn chúng ta, đặc biệt là trong những ngày gian khó đầy thử thách, và để chuẩn bị thế gian cho sự tái lâm của Ngài.

Tôi biết rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Sự Phục Hồi và Chủ Tịch Nelson là vị tiên tri tại thế của chúng ta ngày nay. Tôi mời gọi tất cả chúng ta tìm hiểu cuộc sống của những người nắm giữ chức tư tế vĩ đại này và tìm cách cải thiện bản thân hàng ngày để chúng ta có thể sẵn sàng gặp Đấng Sáng Tạo chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn, trong *Làm Tròn Bốn Phận của Chúng Ta đối với Thượng Đế* (quyển sách nhỏ, năm 2010), trang 5.
2. Chủ đề nhóm tức số Chức Tư Tế A Rôn, trong *Sách Hướng Dẫn Chung: Phục Vụ trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*, 10.1.2, ChurchofJesusChrist.org.



Bài của Jean B. Bingham
Chủ tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Hiệp Một trong Công Việc của Thượng Đế

Cách thức hiệu quả nhất để đạt được tiềm năng thiêng liêng của chúng ta là làm việc cùng với nhau, và được ban phước với quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế.

Các anh chị em thân mến của tôi, thật là một niềm vui được nhóm họp cùng với anh chị em. Dù anh chị em đang lắng nghe ở bất kỳ đâu, tôi muốn ôm lấy các chị em tôi và nồng nhiệt bắt tay các anh em của mình. Chúng ta là một trong công việc của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi nghĩ về A Đam và Ê Va, thường thì ý nghĩ đầu tiên của chúng ta là về cuộc sống diễn viên của họ trong Vườn Ê Đen. Tôi tưởng tượng rằng tiết trời thì luôn hoàn hảo—không quá nóng và không quá lạnh—và các loại rau củ quả tươi ngon, phong phú mọc xung quanh để họ có thể ăn bất cứ lúc nào họ thích. Bởi vì đây là một thế giới mới đối với họ, có nhiều điều để khám phá, nên mỗi ngày đều thật thú vị khi họ tiếp xúc với muôn thú và khám phá quang cảnh đẹp đẽ xung quanh. Họ cũng được ban cho các lệnh truyền để tuân giữ và có những cách khác nhau để thực hiện các chỉ thị đó, mà đã đưa đến một chút lo lắng và hoang mang ban đầu.¹ Nhưng khi họ đưa ra quyết định mà đã mãi mãi thay đổi cuộc sống của họ, thì họ

học cách làm việc cùng nhau và trở nên hiệp một để đạt được các mục đích mà Thượng Đế có cho họ—và cho tất cả các con cái của Ngài.

Bây giờ hãy hình dung hai người họ trong cuộc sống trần thế. Họ phải lao nhọc để có thức ăn, một số con thú còn xem họ là thức ăn của chúng, và có những thử thách khó khăn mà chỉ có thể vượt qua khi họ cùng nhau bàn bạc và cầu nguyện. Tôi tưởng tượng rằng có ít nhất vài lần họ có ý kiến khác nhau về cách giải quyết những thử thách đó. Tuy nhiên, qua Sự Sa Ngã, họ đã học được rằng điều



thiết yếu là phải hành động trong tình đoàn kết và yêu thương. Với sự dạy dỗ mà họ nhận được từ Thượng Đế, họ học về kế hoạch cứu rỗi và các nguyên tắc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô mà đã làm cho kế hoạch này tiến hành được. Bởi vì họ hiểu rằng mục đích trần thế và mục tiêu vĩnh cửu của họ là như nhau, họ tìm được sự hài lòng và thành công trong việc học cách lao nhọc cùng nhau trong tình yêu thương và sự ngay chính.

Khi có con cái, A Đam và Ê Va đã dạy cho gia đình mình điều mà họ đã học được từ các sứ giả thiên thượng. Họ tập trung vào việc giúp con cái mình cũng hiểu và yêu mến các nguyên tắc mà sẽ giúp chúng hạnh phúc trong cuộc sống này, cũng như được chuẩn bị để quay về với cha mẹ thiên thượng sau khi phát triển các khả năng của chúng và chứng tỏ sự vâng lời của chúng với Thượng Đế. Trong quá trình đó, A Đam và Ê Va học cách trân trọng những thể mạnh khác nhau của mỗi người và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc có tầm quan trọng vĩnh cửu của họ.²

Khi hàng trăm năm và rồi hàng ngàn năm trôi qua, những đóng góp phụ thuộc lẫn nhau đầy soi dẫn của người nam và người nữ trở nên bị lu mờ bởi những thông tin và những hiểu biết sai lầm. Trong suốt thời gian từ sự khởi đầu kỳ diệu trong Vườn Ê Đen cho đến thời điểm bây giờ, kẻ nghịch thù đã khá thành công trong mục tiêu chia rẽ người nam và người nữ trong các nỗ lực của hấn để chiếm đoạt linh hồn chúng ta. Lu Xi Phe biết rằng nếu hấn có thể hủy hoại cảm giác đoàn kết giữa người nam và người nữ, làm chúng ta lẫn lộn về giá trị thiêng liêng và các trách nhiệm trong giao ước của chúng ta, thì hấn sẽ thành công trong việc hủy hoại các gia đình, là đơn vị thiết yếu của sự vĩnh cửu.

Sa Tan kích động tính so bì như một công cụ để tạo ra các cảm nghĩ hơn thua, giấu đi lẽ thật vĩnh cửu rằng những sự khác biệt tự nhiên giữa nam và nữ là do Thượng Đế quy định và có giá trị ngang nhau. Hấn cố gắng hạ thấp những đóng góp của phụ nữ,



cả ở trong gia đình lẫn bên ngoài xã hội, do đó, làm giảm đi ảnh hưởng tốt lành đầy tính khích lệ của họ. Mục đích của hần là để cổ xúy cho sự ganh đua quyền lực thay vì tán dương những đóng góp riêng của người nam và người nữ mà giúp bổ sung cho nhau và góp phần vào sự đoàn kết.

Vì thế, qua nhiều năm ở khắp thế giới, sự hiểu biết trọn vẹn về những đóng góp và trách nhiệm tuy khác nhau nhưng phụ thuộc lẫn nhau của người nam và người nữ đã gần như biến mất. Phụ nữ trong nhiều xã hội trở nên phục tùng dần ông thay vì là những người cộng sự bình đẳng, những công việc của họ bị giới hạn trong một phạm vi hẹp. Sự tiến triển thuộc linh chậm hẳn lại trong những thời kỳ đen tối đó; thật vậy, chỉ có chút ít ánh sáng thuộc linh có thể xuyên thấu tâm trí và tấm lòng của những người chìm sâu trong truyền thống thống trị đó.

Và rồi ánh sáng của phúc âm phục hồi tỏa chiếu “sáng hơn cả ánh sáng mặt trời”³ khi Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, hiện ra với thiếu niên Joseph Smith vào đầu mùa xuân năm 1820 trong khu rừng thiêng liêng ở phía bắc New York. Sự kiện đó bắt đầu cho vô vàn sự mặc khải hiện đại tuôn tràn từ thiên thượng. Một trong những yếu tố đầu tiên của Giáo Hội nguyên thủy của Đấng Ky Tô mà đã được phục hồi chính là thẩm quyền

chức tư tế của Thượng Đế. Khi Sự Phục Hồi tiếp tục được hé mở, những người nam và nữ bắt đầu nhận ra một lần nữa tầm quan trọng và tiềm năng của việc cùng hợp tác với nhau, theo thẩm quyền và sự chỉ dẫn từ Ngài trong công việc thiêng liêng này.

Vào năm 1842, khi những người phụ nữ của Giáo Hội non trẻ mong muốn lập ra một nhóm chính thức để giúp đỡ công việc đó, Chủ Tịch Joseph Smith đã cảm thấy được soi dẫn để tổ chức họ “dưới sự hướng dẫn của chức tư tế và theo mẫu mực của chức tư tế.”⁴ Ông đã nói: “Giờ đây tôi trao cho các chị em [thẩm quyền và] trách nhiệm trong tôn danh của Thượng Đế . . . — đây là sự khởi đầu của những ngày tốt đẹp hơn.”⁵ Và kể từ khi thẩm quyền và trách nhiệm đó được trao cho, các cơ hội về học vấn, chính trị, và kinh tế dành cho phụ nữ đã bắt đầu dần dần mở rộng ra khắp thế giới.⁶

Tổ chức mới này của Giáo Hội dành cho những người phụ nữ, có tên là Hội Phụ Nữ, thì không giống với những tổ chức đương thời khác dành cho nữ giới bởi vì nó được lập ra bởi một vị tiên tri là người đã hành động với thẩm quyền chức tư tế để trao cho những người phụ nữ thẩm quyền, các trách nhiệm thiêng liêng, và các chức vụ chính thức trong cơ cấu của Giáo Hội, mà không hề tách riêng ra.⁷

Kể từ thời của Tiên Tri Joseph Smith cho đến thời của chúng ta, sự phục hồi liên tục của tất cả mọi điều đã mang đến sự khai sáng về sự cần thiết của thẩm quyền và quyền năng

chức tư tế trong việc giúp cả người nam lẫn người nữ thực hiện các trách nhiệm thiêng liêng đã được chỉ định cho họ. Gần đây chúng ta đã được dạy rằng những người phụ nữ được phong nhiệm dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế thì làm việc bằng *thẩm quyền chức tư tế* đó trong những sự kêu gọi của họ.⁸

Vào tháng Mười năm 2019, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng những người phụ nữ đã được làm lễ thiên ân trong đền thờ thì có *quyền năng chức tư tế* trong cuộc sống và trong nhà của họ khi họ tuân giữ các giao ước thiêng liêng đã lập với Thượng Đế.⁹ Ông giải thích rằng “[các tầng trời cũng luôn mở ra] cho các phụ nữ đã được làm lễ thiên ân với quyền năng của Thượng Đế bắt nguồn từ các giao ước chức tư tế của họ cũng [giống như] cho những người đàn ông mang chức tư tế.” Và ông khuyến khích mỗi chị em “tự do tiếp cận với quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để giúp đỡ gia đình mình và những người mà các chị em yêu thương.”¹⁰

Vậy thì điều này có ý nghĩa gì đối với tôi và anh chị em? Sự hiểu biết về thẩm quyền và quyền năng chức tư tế thay đổi cuộc sống của chúng ta như thế nào? Một trong những điểm mấu chốt là hiểu được rằng khi người nam và người nữ cùng làm với nhau thì chúng ta làm được nhiều điều hơn so với khi làm riêng rẽ.¹¹ Các vai trò của chúng ta là để bổ sung cho nhau thay vì cạnh tranh nhau. Mặc dù phụ nữ



Syracuse, Utah, Hoa Kỳ

không được sắc phong vào một chức phẩm chức tư tế, nhưng như đã nói ở trên, phụ nữ được ban cho quyền năng chức tư tế khi họ tuân giữ các giao ước của mình, và họ hoạt động với thẩm quyền chức tư tế khi được phong nhiệm cho một sự kêu gọi.

Vào một ngày đẹp trời của tháng Tám, tôi có đặc ân được ngồi cùng với Chủ Tịch Russell M. Nelson trong căn nhà được phục dựng của Joseph và Emma Smith ở Harmony, Pennsylvania, gần nơi mà Chức Tư Tế A Rôn đã được phục hồi trong những ngày sau. Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, Chủ Tịch Nelson đã nói về vai trò quan trọng của những người phụ nữ trong Sự Phục Hồi.

Chủ Tịch Nelson: “Một trong những khía cạnh quan trọng nhất mà tôi được nhắc nhở khi đi đến địa điểm của sự phục hồi chức tư tế này là vai trò quan trọng của những người phụ nữ trong Sự Phục Hồi.

“Thoạt tiên, khi Joseph bắt đầu phiên dịch Sách Mặc Môn, ai là người đã ghi chép cho ông? Vâng, chính ông phải viết xuống một chút, nhưng không được nhiều. Emma đã ghi chép cho ông.

“Và rồi tôi nghĩ về làm thế nào Joseph đi vào rừng để cầu nguyện, ở gần nhà của gia đình ông tại Palmyra, New York. Ông đã đi đâu? Ông đi đến Khu Rừng Thiêng Liêng. Tại sao ông đi đến đó? Bởi vì đó là nơi mẹ của ông đến khi bà muốn cầu nguyện.

“Đó chỉ là hai trong số những người phụ nữ đã có vai trò quan trọng trong sự phục hồi chức tư tế và trong Sự Phục Hồi của Giáo Hội. Không nghi ngờ gì nữa, chúng ta có thể nói rằng ngày nay những người vợ của chúng ta cũng quan trọng như trong thời kỳ của Joseph. Dĩ nhiên là họ luôn quan trọng.”

Tương tự như Emma, Lucy và Joseph, chúng ta đạt được kết quả tốt nhất khi sẵn lòng học hỏi lẫn nhau và hiệp một trong mục tiêu của chúng ta để trở thành các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô và giúp người khác trên con đường đó.

Chúng ta được dạy rằng “chức tư tế ban phước cho cuộc sống của các

con cái của Thượng Đế trong vô số cách thức. . . . Trong những sự kêu gọi trong Giáo Hội, các giáo lễ đền thờ, mối quan hệ gia đình, và giáo vụ thầm lặng của cá nhân, những người nam và người nữ Thánh Hữu Ngày Sau hành động với quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế. Sự phụ thuộc lẫn nhau của những người nam và những người nữ này trong việc hoàn thành công việc của Thượng Đế qua quyền năng của Ngài là trọng tâm của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô mà đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith.”¹²

Đoàn kết là điều thiết yếu trong công việc thiêng liêng mà chúng ta có đặc ân được kêu gọi để làm, nhưng nó không dễ dàng. Cần có nỗ lực và thời gian để thật sự bàn bạc với nhau—để lắng nghe nhau, hiểu quan điểm của nhau, và chia sẻ kinh nghiệm—nhưng tiến trình này đưa đến kết quả là các quyết định được soi dẫn nhiều hơn. Cho dù là trong các trách nhiệm của chúng ta ở nhà hay trong Giáo Hội, cách thức hiệu quả nhất để đạt được tiềm năng thiêng liêng của chúng ta là làm việc cùng với nhau, với phước lành chính là quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế trong các vai trò khác nhau nhưng bổ sung cho nhau của chúng ta.

Vai trò cộng sự đó là như thế nào trong cuộc sống của những người phụ nữ có giao ước ngày nay? Tôi xin chia sẻ một ví dụ.

Alison và John có một mối quan hệ vợ chồng-cộng sự độc đáo. Họ

đua xe đạp đôi trong các cuộc đua nước rút và đường trường. Để về đích thành công trên chiếc xe đó, hai người họ phải phối hợp nhịp nhàng với nhau. Họ phải nghiêng người về cùng một hướng vào đúng lúc. Người này không thể lấn át người kia, mà họ phải nói chuyện với nhau rõ ràng và mỗi người phải làm phần vụ của mình. Người đội trưởng, ngồi ở ghế trước, có quyền kiểm soát khi nào cần hãm phanh và khi nào cần đứng lên. Người “tiếp năng lượng”, ngồi ở ghế sau, cần phải tập trung chú ý vào điều đang diễn ra và sẵn sàng để tiếp sức thêm nếu họ bị tuột lại ở phía sau một chút hoặc đạp chậm lại nếu họ đến quá gần các tay đua khác. Họ phải hỗ trợ cho nhau để tiến triển và đạt được mục tiêu của mình.

Alison giải thích rằng: “Lúc ban đầu, người ở vị trí đội trưởng sẽ nói ‘Đứng’ khi chúng tôi cần phải đứng lên và ‘Thắng’ khi chúng tôi cần phải ngừng đạp. Sau một thời gian, người tiếp năng lượng ở đằng sau học cách nhận biết được khi người đội trưởng sắp đứng lên hoặc hãm phanh, và không cần phải nói một từ nào cả. Chúng tôi học cách hiểu được tình hình của nhau và có thể biết được khi một người đang gặp khó khăn và [rời] người kia cố gắng để bù đắp lại. Thật sự là tất cả nằm ở sự tin tưởng và làm việc cùng với nhau.”¹³

John và Alison hiệp một không chỉ khi họ đạp xe, mà còn cả trong cuộc hôn nhân của họ nữa. Mỗi người mong muốn niềm hạnh phúc cho



Provo, Utah, Hoa Kỳ



người kia hơn là cho chính mình; họ nhìn vào điểm tốt của nhau và cùng nhau cải thiện những điều chưa tốt của bản thân. Họ thay phiên nhau điều khiển gia đình và thay phiên nhau hy sinh khi một người gặp khó khăn. Mỗi người trân trọng những đóng góp của người kia và tìm ra các giải pháp tốt hơn cho những thử thách của họ khi kết hợp các tài năng và nguồn phương tiện của nhau. Họ thật sự gắn bó với nhau qua tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô.

Việc trở nên hòa hợp hơn trong mẫu mực thiêng liêng để cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết là cần thiết ngày nay khi xung quanh chúng ta tràn ngập các thông điệp ích kỷ. Phụ nữ thật sự có những ân tứ thiêng liêng, đặc biệt¹¹ và được trao cho các trách nhiệm độc nhất vô nhị, nhưng những ân tứ và trách nhiệm đó không hề quan trọng hơn—hoặc kém quan trọng—so với đàn ông. *Tất cả* đều được định ra và cần thiết để mang lại kế hoạch thiêng liêng của Cha Thiên Thượng giúp cho mỗi con cái của Ngài có cơ hội tốt nhất để đạt được tiềm năng thiêng liêng của mình.

Ngày nay, “chúng ta cần những người phụ nữ có lòng can đảm và sự hiểu biết của Tổ Mẫu Ê Va”¹⁵ để hiệp một với các anh em trong việc mang mọi người đến với Đấng Ky Tô.¹⁶ Đàn ông cần trở thành những người cộng tác thật sự thay vì cho rằng họ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hoặc là hành động như những người cộng tác “giả vờ” trong khi phụ nữ gánh vác phần lớn công việc. Phụ nữ cần sẵn lòng để “tiến bước [và] giành lấy vị trí

chính đáng và cần thiết [của họ]”¹⁷ với tư cách là những người cộng sự thay vì nghĩ rằng họ cần phải tự mình làm tất cả mọi thứ hay là chờ được sai bảo điều phải làm.¹⁸

Việc nhìn nhận phụ nữ như những người tham dự quan trọng không phải để tạo ra sự bình đẳng mà đó là sự hiểu biết giáo lý đúng. Thay vì thiết lập một chương trình để xúc tiến điều đó, chúng ta có thể tích cực hành động để tôn trọng người phụ nữ giống như điều Thượng Đế làm: xem họ là những người cộng sự thiết yếu trong công việc cứu rỗi và tôn cao.

Chúng ta sẵn sàng chưa? Chúng ta sẽ cố gắng vượt qua những thành kiến trong văn hóa và thay vào đó đón nhận mẫu mực và lối thực hành thiêng liêng dựa trên nền tảng giáo lý không? Chủ Tịch Russell M. Nelson mời chúng ta “cùng nhau sát cánh trong công việc thiêng liêng này . . . [để] giúp chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa.”¹⁹ Khi làm như vậy, chúng ta sẽ học được cách quý trọng những đóng góp của mỗi cá nhân và gia tăng tính hiệu quả trong khi làm tròn các bổn phận thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta sẽ cảm thấy niềm vui lớn lao hơn điều chúng ta từng có.

Cầu xin cho mỗi người chúng ta chọn để trở nên hiệp một trong cách thức đầy soi dẫn của Chúa để giúp công việc của Ngài tiến triển. Trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Xin xem Sáng Thế Ký 3:1-18; Môi Se 4:1-19.
2. Xin xem Môi Se 5:1-12. Những câu này dạy về mối quan hệ chung sức chung lòng đích thực của A Đam và Ê Va: họ có con với nhau (câu 2); họ cùng nhau làm việc để chu cấp cho bản thân và gia đình (câu 1); họ cùng nhau cầu nguyện (câu 4); họ cùng nhau vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế và dâng của lễ hy sinh (câu 5); họ cùng nhau học hỏi (câu 4, 6-11) và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho con cái của mình (câu 12).
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:16.
4. Joseph Smith, trong Sarah M. Kimball, “Auto-Biography,” *Woman’s Exponent*, ngày 1 tháng Chín, năm 1883, trang 51; xin xem thêm *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 483.
5. Joseph Smith, trong “Nauvoo Relief

Society Minute Book,” trang 40, josephsmithpapers.org.

6. Xin xem George Albert Smith, “Address to the Members of the Relief Society,” *Relief Society Magazine*, tháng Mười Hai năm 1945, trang 717.
7. Xin xem John Taylor, trong Nauvoo Relief Society Minutes, ngày 17 tháng Ba năm 1842, có trên trang churchhistorianspress.org. Theo Eliza R. Snow, Joseph Smith cũng dạy rằng những người phụ nữ đã có tổ chức chính thức của họ trong các gian kỳ trước đây (xin xem Eliza R. Snow, “Female Relief Society,” *Deseret News*, ngày 22 tháng Tư, năm 1868, trang 81; và *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* [năm 2011], trang 1-7).
8. Xin xem Dallin H. Oaks, “Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 49-52.
9. Xin xem Russell M. Nelson, “Những Kho Báu Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 78, 79.
10. Russell M. Nelson, “Các Kho Báu Thuộc Linh,” trang 77.
11. “Nhưng phúc âm phục hồi dạy một nguyên tắc vĩnh cửu rằng vợ chồng thì *phụ thuộc lẫn nhau*. Họ bình đẳng với nhau. Họ là cộng sự với nhau” (Bruce R. Hafen và Marie K. Hafen, “Crossing Thresholds and Becoming Equal Partners,” *Liahona*, tháng Tám năm 2007, trang 28).
12. Gospel Topics, “Joseph Smith’s Teachings about Priesthood, Temple, and Women,” topics.lds.org.
13. Thư riêng.
14. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 95-97.
15. Xin xem Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” trang 97.
16. Xin xem *Sách Hướng Dẫn Chung: Phục Vụ trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*, 1.4, ChurchofJesusChrist.org.
17. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” trang 97.
18. “Các chị em thân mến, cho dù chức vụ kêu gọi của các chị em và hoàn cảnh của các chị em là gì đi nữa thì chúng tôi cũng cần đến những ý tưởng, sự hiểu biết, và sự soi dẫn của các chị em. Chúng tôi cần các chị em mạnh dạn lên tiếng trong các hội đồng tiểu giáo khu và giáo khu. Chúng tôi cần mỗi chị em đã kết hôn hãy nói với tư cách là ‘một người cộng sự đang góp phần và trọn vẹn’ khi các chị em đoàn kết với chồng của mình để cai quản gia đình. Cho dù đã kết hôn hay còn độc thân, các chị em phụ nữ đều có khả năng và giác quan đặc biệt mà các chị em đã nhận được là các ân tứ từ Thượng Đế. Các anh em chúng tôi không thể nào thay thế ảnh hưởng độc nhất vô nhị của các chị em được. . . .
- “ . . . Chúng tôi cần sức mạnh của các chị em!” (Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” trang 97).
19. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” trang 97.

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell M. Nelson
Chủ Tịch



Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỬ ĐỒ



M. Russell Ballard



Jeffrey R. Holland



Dieter F. Uchtdorf



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund



Gerrit W. Gong



Ulisses Soares

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



L. Whitney Clayton



Patrick Kearon



Carl B. Cook



Robert C. Gay



Terence M. Vinson



José A. Teixeira



Carlos A. Godoy

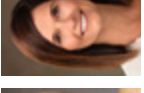
CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG (theo thứ tự chữ cái)

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Giám Trợ Chủ Tọa	Đệ Nhị Cố Vấn

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cố Vấn
		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cố Vấn
		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cố Vấn

TRƯỞNG CHỦ NHẬT

HỘI THIẾU NỮ

HỘI PHỤ NỮ

HỘI THIẾU NHI

HỘI THIẾU NIÊN



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ngài Đi Trước Chúng Ta

Chúa đang hướng dẫn Sự Phục Hồi phúc âm và Giáo Hội của Ngài. Ngài biết tương lai một cách rõ ràng. Ngài mời anh chị em bắt tay vào công việc.

Anh chị em thân mến, tôi biết ơn được có mặt với anh chị em trong đại hội này của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong lời mời của ông để suy ngẫm việc Chúa phục hồi Giáo Hội của Ngài trong gian kỳ sau cùng này đã ban phước cho chúng ta và những người thân yêu của chúng ta như thế nào, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã

hứa rằng kinh nghiệm của chúng ta sẽ không những đáng nhớ mà còn khó quên nữa.

Kinh nghiệm của tôi rất đáng nhớ, và tôi chắc rằng kinh nghiệm của anh chị em cũng thế. Cho dù kinh nghiệm đó sẽ là khó quên hay không thì cũng tùy thuộc vào mỗi người chúng ta. Điều đó thật quan trọng đối với tôi vì kinh nghiệm về việc chuẩn bị cho đại

hội này đã thay đổi tôi theo cách mà tôi muốn nó sẽ tiếp tục kéo dài. Tôi xin giải thích.

Sự chuẩn bị của tôi đã đưa tôi đến với phần ghi chép về một sự kiện đã diễn ra trong Thời Kỳ Phục Hồi. Tôi đã nhiều lần đọc về sự kiện đó nhưng đối với tôi nó luôn luôn là một bài tường trình về một buổi họp quan trọng liên quan đến Joseph Smith, vị tiên tri của Thời Kỳ Phục Hồi. Nhưng lần này, tôi đã thấy được trong bài tường thuật cách Chúa dẫn dắt chúng ta, các môn đồ của Ngài, trong Giáo Hội của Ngài. Tôi đã thấy ý nghĩa của việc chúng ta là người trần thế đã được dẫn dắt như thế nào bởi Đấng Cứu Rỗi của thế gian, Đấng Tạo Hóa—là Đấng biết tất cả mọi điều, quá khứ, hiện tại và tương lai. Ngài dạy chúng ta từng bước một và hướng dẫn chứ không bao giờ ép buộc chúng ta.

Buổi họp tôi đang mô tả là một thời điểm then chốt trong Thời Kỳ Phục Hồi. Đó là một buổi họp trong ngày Sa Bát được tổ chức vào ngày 3 tháng Tư năm 1836 trong Đền thờ Kirtland ở Ohio, bảy ngày sau khi đền thờ này được làm lễ cung hiến. Joseph Smith đã mô tả một cách đơn giản thời điểm trọng đại này trong lịch sử thế gian. Phần lớn bài tường thuật của ông được ghi lại trong tiết 110 sách Giáo Lý và Giao Ước:

“Vào buổi chiều, tôi phụ giúp các Vị Chủ Tịch khác để phân phát Tiệc Thánh cho các tín hữu của Giáo Hội, sau khi đã nhận từ nơi Mười Hai Vị, là những người hôm ấy có đặc ân làm lễ tại bàn Tiệc Thánh. Sau khi đã làm xong công việc này cho các anh em tín hữu của mình, tôi rút lui về chỗ bực giảng, trong khi các màn che được bỏ xuống, và tôi cùng Oliver Cowdery quỳ xuống nghiêm trang cầu nguyện thầm. Sau khi cầu nguyện xong đứng lên, khải tượng sau đây đã được mở ra cho cả hai chúng tôi thấy.”¹

“Bức màn che được cất khỏi tâm trí của chúng tôi, và mắt hiểu biết của chúng tôi được mở ra.

“Chúng tôi trông thấy Chúa đứng trên bực gỗ trước mặt chúng tôi; và dưới chân Ngài là một cái bệ lát bằng



CHÚA GIỀ SU KY TÔ HIỆN ĐẾN CÙNG TIÊN TRI JOSEPH SMITH VÀ OLIVER COWDERY, TRANH DO WALTER RANE VẪ



vàng y, có màu vàng thẫm như màu hổ phách.

“Đôi mắt Ngài rực rỡ như ánh lửa; tóc trên đầu của Ngài trắng như tuyết mới rơi; nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời; và tiếng nói của Ngài tựa như tiếng nước lớn cuộn chảy, đó là tiếng nói của Đức Giê Hô Va phán truyền rằng:

“Ta là đầu tiên và cuối cùng; ta là Đấng đã sống, ta là Đấng đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha.

“Này, các người được tha tội; các người được thanh sạch trước mặt ta; vậy nên, hãy ngẩng đầu lên mà vui mừng.

“Hãy để cho lòng của các anh em các người hân hoan và lòng của tất cả dân ta hân hoan, là những người đã đem hết sức lực mình ra để xây dựng ngôi nhà này cho danh ta.

“Vì này, ta đã thu nhận ngôi nhà này, và danh ta sẽ ở nơi đây; và ta sẽ biểu hiện với lòng thương xót cho dân ta thấy trong ngôi nhà này.

“Phải, ta sẽ xuất hiện cho các tôi tớ của ta trông thấy, và nói với họ bằng tiếng nói của chính ta, nếu dân ta biết tuân giữ những giáo lệnh của ta, và không làm ô uế ngôi nhà thánh này.

“Phải, lòng của hàng vạn người sẽ hết sức hân hoan vì những phước lành sẽ được trút xuống, và vì phước lành thiên ân mà các tôi tớ của ta đã được ban cho trong ngôi nhà này.

“Và danh tiếng của ngôi nhà này sẽ lan truyền tới các nước ngoài; và đây

là sự khởi đầu của phước lành mà sẽ được trút xuống đầu dân ta. Quả thật vậy. A Men.

“Sau khi khải tượng này chấm dứt, các tầng trời lại mở ra lần nữa cho chúng tôi; và Môi Se xuất hiện trước mắt chúng tôi, và trao cho chúng tôi những chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời, và về sự dẫn dắt mười chi tộc từ đất phương bắc.

“Sau đó, Ê Li A xuất hiện, và trao cho chúng tôi gian kỳ phúc âm của Áp Ra Ham và nói rằng, trong chúng tôi và dòng dõi chúng tôi gồm tất cả các thể hệ sau chúng tôi sẽ được phước.

“Sau khi khải tượng này chấm dứt, thì một khải tượng vĩ đại và vinh quang khác hiện đến với chúng tôi; vì Ê Li, vị tiên tri đã được cất lên trời mà không trải qua sự chết, đã đứng trước mặt chúng tôi, và nói rằng:

“Này, thời gian ấy đã đến, đó là thời gian do miệng Ma La Chi nói ra—ông làm chứng rằng ông [Ê Li] sẽ được sai xuống trước ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến—

“Để làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, bằng không thì cả thế gian này sẽ bị đánh bằng sự rửa sả—

“Vậy nên, các chìa khóa của gian kỳ này được trao tận tay các người; và nhờ đó, các người có thể biết được rằng ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đã gần kề, ngay cả ở trước cửa rồi.”²

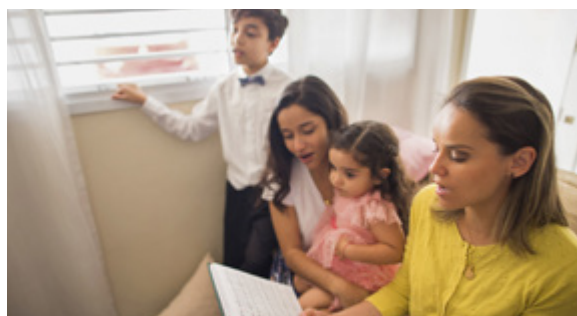
Giờ đây, tôi đã nhiều lần đọc bài tường thuật đó. Đức Thánh Linh đã xác nhận với tôi rằng bài tường thuật đó là có thật. Nhưng trong khi nghiên cứu và chuẩn bị cho đại hội này, tôi đã bắt đầu hiểu rõ hơn quyền năng của Chúa để hướng dẫn một cách chi tiết cho các môn đồ của Ngài trong công việc của Ngài.

Bảy năm trước khi Môi Se truyền ban cho Joseph các chìa khóa về việc quy tụ Y Sơ Ra Ên trong Đền Thờ Kirtland: “Joseph đã học được từ trang tựa

của Sách Mặc Môn rằng mục đích của sách này là ‘để chỉ cho đám dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên . . . để họ có thể biết được những giao ước của Chúa, ngõ hầu họ không bị khai trừ mãi mãi.’ Vào năm 1831, Chúa đã phán bảo Joseph rằng việc quy tụ của Y Sơ Ra Ên sẽ bắt đầu ở Kirtland, ‘Và từ nơi đó [Kirtland], những người mà ta muốn sẽ đi đến tất cả các quốc gia . . . vì Y Sơ Ra Ên sẽ được cứu, và ta sẽ dẫn dắt họ đi.’”³

Mặc dù công việc truyền giáo là cần thiết để quy tụ Y Sơ Ra Ên, nhưng Chúa đã soi dẫn các vị lãnh đạo của Ngài để giảng dạy cho Mười Hai Vị Sứ Đồ, là những người đã trở thành một số người truyền giáo đầu tiên của chúng ta, rằng: “Hãy nhớ, các người không được đi đến các quốc gia khác, cho đến khi các người nhận được lễ thiên ân của các người.”⁴

Dường như Đền Thờ Kirtland rất quan trọng trong kế hoạch từng bước một của Chúa vì ít nhất là hai lý do: Thứ nhất, Môi Se đợi cho đến khi đền thờ được hoàn thành để phục hồi các chìa khóa về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên. Và thứ hai, Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã dạy rằng “Chúa đã truyền lệnh cho Các Thánh Hữu phải xây cất một đền thờ [Đền Thờ Kirtland], trong đó Ngài có thể tiết lộ các chìa khóa thẩm quyền và nơi mà các sứ đồ có thể được làm lễ thiên ân và chuẩn bị thuyết giảng phúc âm của Ngài lần sau cùng.”⁵ Mặc dù lễ thiên ân trong đền thờ như chúng ta biết ngày nay đã không được thực hiện trong Đền Thờ Kirtland, để làm ứng nghiệm lời tiên tri, nhưng các giáo lễ chuẩn bị của đền thờ bắt đầu được giới thiệu ở đó, cùng với sự trút



São Paulo, Brazil



xuống các biểu hiện của Thánh Linh mà chuẩn bị cho những người được kêu gọi truyền giáo với lễ thiên ân đã được hứa của “quyền năng từ trên cao”⁶ mà dẫn đến một cuộc quy tụ vĩ đại qua sự phục vụ truyền giáo.

Sau khi các chìa khóa về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên được truyền ban cho Joseph, Chúa đã soi dẫn Vị Tiên Tri để phái các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đi truyền giáo. Trong khi học, tôi thấy rõ rằng Chúa đã chuẩn bị rất chi tiết con đường cho Mười Hai Sứ Đồ đi truyền giáo ở nước ngoài nơi mà người dân đã được chuẩn bị để tin và tán trợ họ. Theo thời gian, hàng ngàn người, qua các vị này, đã được mang vào Giáo Hội phục hồi của Chúa.

Theo như hồ sơ của chúng tôi ước tính có khoảng 7.500 đến 8.000 người đã được báp têm trong hai phái bộ truyền giáo của Mười Hai Vị Sứ Đồ đến Quần Đảo Anh. Điều này đặt nền tảng cho công việc truyền giáo ở châu Âu. Đến cuối thế kỷ 19, khoảng 90.000 người đã quy tụ ở châu Mỹ với phần lớn số người này đến từ Quần Đảo Anh và Scandinavia.⁷ Chúa đã soi dẫn cho Joseph và những người truyền giáo trung thành mà đã đi làm việc để đạt được một sự thành công dường như vượt quá khả năng của họ để đạt được lúc bấy giờ. Nhưng với tầm nhìn xa và sự chuẩn bị hoàn hảo của Ngài, Chúa đã làm được điều đó.

Anh chị em còn nhớ lời lẽ rõ ràng đơn giản và gần như là thi văn từ tiết 110 của Giáo Lý và Giao Ước:

“Này, thời gian ấy đã đến, đó là thời gian do miệng Ma La Chi nói ra—ông làm chứng rằng ông [Ê Li] sẽ được sai xuống trước ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến—

“Để làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, bằng không thì cả thế gian này sẽ bị đánh bằng sự rửa sả—

“Vậy nên, các chìa khóa của gian kỳ này được trao tận tay các người; và nhờ đó, các người có thể biết được rằng ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đã gần kề, ngay cả ở trước cửa rồi.”⁸

Tôi làm chứng rằng Chúa đã nhìn thấy tương lai xa lắm và Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta giúp Ngài hoàn thành các mục đích của Ngài như thế nào trong những ngày sau cùng.

Trong khi đang phục vụ trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa cách đây nhiều năm, tôi đã được giao nhiệm vụ giám sát nhóm thiết kế và phát triển mà đã sáng tạo ra cái mà chúng ta gọi là FamilySearch. Tôi thận trọng khi nói rằng tôi “đã giám sát” sự sáng tạo của nó, thay vì nói rằng tôi “đã điều khiển” nó. Nhiều người tài giỏi đã từ bỏ nghề nghiệp của mình để đến xây dựng những gì Chúa muốn.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã đặt ra một mục tiêu để giảm thiểu những sự trùng lặp của các giáo lễ. Mỗi quan tâm lớn của họ là chúng ta không thể biết liệu các giáo lễ của một người đã được thực hiện hay chưa. Trong nhiều năm—hay có vẻ giống như nhiều năm—Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã hỏi tôi: “Chứng nào anh sẽ làm xong vậy?”

Với sự cầu nguyện, sự chuyên cần và sự hy sinh cá nhân của những người có khả năng tuyệt vời, nhiệm vụ đã được hoàn tất. Điều này đến từng bước một. Nhiệm vụ đầu tiên là làm cho FamilySearch dễ sử dụng cho những người không cảm thấy thoải mái với máy vi tính. Có thêm nhiều thay đổi, và tôi biết rằng chúng sẽ tiếp tục đến, vì bất cứ khi nào chúng tôi tiến hành giải quyết một vấn đề qua sự soi dẫn, chúng tôi sẵn sàng nhận thêm sự mặc khải để tiến bộ ít nhất là cũng quan trọng không kém nhưng chưa thấy được. Thậm chí ngày nay, FamilySearch đang trở thành điều mà Chúa cần cho một phần trong Sự Phục Hồi của Ngài—chứ không chỉ để tránh sự trùng lặp các giáo lễ mà thôi.

Chúa để cho chúng tôi cải thiện để giúp cho mọi người đạt được cảm giác quen thuộc và thậm chí yêu thương đối với tổ tiên của họ và hoàn tất các giáo lễ đền thờ cho tổ tiên của họ. Giờ đây, như Chúa chắc chắn biết điều đó sẽ xảy ra, những người trẻ tuổi đang trở thành người hướng dẫn về máy vi tính cho cha mẹ và các tín hữu trong tiểu giáo khu của họ. Mọi người đều đã tìm thấy niềm vui lớn lao trong sự phục vụ này.

Tinh thần Ê Li đang thay đổi tâm lòng của người trẻ lẫn người già, con cái lẫn cha mẹ, cháu lẫn ông bà. Chẳng bao lâu, các đền thờ một lần nữa sẽ hân hoan lập lịch trình cho các cơ hội báp têm và các giáo lễ thiêng liêng khác. Ước muốn phục vụ tổ tiên của chúng ta và mối ràng buộc của cha mẹ và con cái đang phát triển.

Chúa đã thấy tất cả điều đó đang xảy đến. Ngài đã hoạch định điều đó, từng bước một, như Ngài đã làm với những thay đổi khác trong Giáo Hội của Ngài. Ngài đã dựng lên và chuẩn bị những người trung thành mà chọn làm rất giỏi những việc khó. Ngài luôn yêu thương và kiên nhẫn trong việc giúp chúng ta học hỏi “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít.”⁹ Ngài kiên định trong kỳ định và chuỗi ý định của Ngài, nhưng Ngài bảo đảm rằng sự hy sinh thường hay mang lại một phước lành mà chúng ta đã không thấy trước.

Tôi kết thúc bằng cách bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Chúa—Đấng đã soi dẫn cho Chủ Tịch Nelson mời tôi hy sinh để chuẩn bị cho đại hội này. Mỗi giờ và mỗi lời cầu nguyện trong khi tôi chuẩn bị đã mang lại một phước lành.

Tôi mời tất cả những người nào đang nghe sứ điệp này hoặc đọc những lời này nên có đức tin rằng Chúa đang hướng dẫn Sự Phục Hồi của phúc âm và Giáo Hội của Ngài. Ngài đi trước chúng ta. Ngài biết tương lai một cách rõ ràng. Ngài mời anh chị em bắt tay vào công việc. Ngài tham gia cùng anh chị em trong công việc đó. Ngài đã sẵn sàng một kế hoạch cho sự phục vụ của anh chị em. Và ngay cả khi hy sinh, anh chị em cũng sẽ cảm thấy niềm vui khi giúp người khác cải thiện để sẵn sàng cho sự giảng lâm của Ngài.

Tôi làm chứng với anh chị em rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống. Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài. Ngài biết và yêu thương anh chị em. Ngài hướng dẫn anh chị em. Ngài đã chuẩn bị con đường cho anh chị em. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 110, tiêu đề của tiết; xin xem thêm Joseph Smith, "History, năm 1838–1856, tập B-1 [ngày 1 tháng Chín năm 1834–ngày 2 tháng Mười Một năm 1838]," ngày 3 tháng Tư năm 1836, trang 727, josephsmithpapers.org.
2. Giáo Lý và Giao Ước 110:1–16.
3. Karl Ricks Anderson, *The Savior in Kirtland: Personal Accounts of Divine Manifestations* (năm 2012), trang 276; Giáo Lý và Giao Ước 38:33.
4. Được đưa ra trong trách nhiệm của sứ đồ do Oliver Cowdery thực hiện, trong "Minute Book 1," ngày 21 tháng Hai năm 1835, trang 162, josephsmithpapers.org.
5. Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn (năm 1955), 2:234.
6. Giáo Lý và Giao Ước 38:32.
7. Xem James B. Allen, Ronald K. Esplin, và David J. Whittaker, *Men With a Mission: The Quorum of the Twelve Apostles in the British Isles, 1837–1841* (1992), trang 53, 302; do Brandon S. Plewe biên tập, *Mapping Mormonism: An Atlas of Latter-day Saint History* (năm 2012), trang 104.
8. Giáo Lý và Giao Ước 110:14–16.
9. 2 Nê Phi 28:30.



Bài của Chủ Tịch Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Các Chìa Khóa

Trong Giáo Hội, thẩm quyền của chức tư tế được sử dụng dưới sự hướng dẫn của một người lãnh đạo chức tư tế mà nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế ấy.

Tôi đã chọn để nói thêm về chức tư tế của Thượng Đế, chủ đề mà đã được ba người nói chuyện trước đây đưa ra để dạy chúng ta về cách mà chức tư tế ban phước cho cuộc sống của các thiếu niên, thiếu nữ, và phụ nữ.

Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền thiêng liêng được tin tưởng giao phó để sử dụng cho công việc của Thượng Đế nhằm mang lại lợi ích cho tất cả các con cái của Ngài. *Chức tư tế* không ám chỉ những người đã được sắc phong vào một chức phẩm tư tế hoặc những người sử dụng thẩm quyền của chức tư tế. Những người nam nắm giữ chức tư tế không phải là chức tư tế. Mặc dù chúng ta không nên gọi những người nam được sắc phong là *chức tư tế*, chúng ta có thể gọi họ là *những người nắm giữ chức tư tế*.

Quyền năng của chức tư tế hiện hữu cả trong Giáo Hội lẫn trong tổ chức gia đình. Nhưng quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế hoạt động khác hơn trong Giáo Hội so với trong gia đình. Tất cả những điều này đều theo như các nguyên tắc mà Chúa đã thiết lập. Mục đích của kế hoạch của Thượng Đế là dẫn dắt con cái của

Ngài đến với cuộc sống vĩnh cửu. Các gia đình trần thế là thiết yếu cho kế hoạch đó. Giáo Hội tồn tại để mang lại giáo lý, thẩm quyền, và các giáo lễ cần thiết để giúp các mối quan hệ gia



Provo, Utah, Hoa Kỳ

đình kéo dài mãi đến suốt thời vĩnh cửu. Do đó, tổ chức gia đình và Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô có mối liên hệ hỗ tương chặt chẽ. Các phước lành của chức tư tế—chẳng hạn như phúc âm trọn vẹn, và các giáo lễ như phép báp têm, lễ xác nhận, và sự tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, lễ thiên ân trong đền thờ, và hôn nhân vĩnh cửu—sẵn có cho cả người nam lẫn người nữ.¹

Chức tư tế chúng ta đang nói đến ở đây chính là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, đã được phục hồi vào sự khởi đầu của Sự Phục Hồi phúc âm. Joseph Smith và Oliver Cowdery đã được sắc phong bởi Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng, là những người đã loan báo rằng “họ có các chìa khóa của vương quốc và gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn” (Giáo Lý và Giao Ước 128:20). Các Sứ Đồ trưởng này đã nhận được thẩm quyền đó từ chính Đấng Cứu Rỗi. Tất cả các thẩm quyền hoặc chức phẩm khác trong chức tư tế đều là phụ trợ cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 107:5), vì chức tư tế này “nắm giữ quyền chủ tọa, và có quyền năng cùng thẩm quyền đối với tất cả các chức vụ trong giáo hội, trong mọi thời đại trên thế gian” (Giáo Lý và Giao Ước 107:8).

Trong Giáo Hội, thẩm quyền của chức tư tế cao hơn, hoặc Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và chức tư tế thấp hơn hoặc Chức Tư Tế A Rôn đều được sử dụng dưới sự hướng dẫn của một người lãnh đạo chức tư tế, như vị giám trợ hoặc chủ tịch, mà nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế đó. Để hiểu được việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong Giáo Hội, chúng ta phải hiểu về nguyên tắc của các chìa khóa chức tư tế.

Các chìa khóa Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc của vương quốc đã được truyền giao bởi Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng, nhưng điều đó chưa hoàn thành sự phục hồi các chìa khóa chức tư tế. Một số chìa khóa của chức tư tế sau này mới được truyền giao. Sau lễ cung hiến ngôi đền thờ đầu tiên của gian kỳ này ở Kirtland, Ohio, ba vị tiên tri—Môi Se, Ê Li A, và Ê Li—đã phục hồi “các chìa khóa của gian

kỳ này,” bao gồm các chìa khóa liên quan đến sự quy tụ Y Sơ Ra Ên và công việc đền thờ của Chúa (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110), như Chủ Tịch Eyring vừa miêu tả một cách đầy thuyết phục.

Ví dụ quen thuộc nhất về chức năng của các chìa khóa là qua việc thực hiện các giáo lễ chức tư tế. Một giáo lễ là một hành động thiêng liêng đánh dấu việc lập các giao ước và sự hứa hẹn các phước lành. Trong Giáo Hội, tất cả các giáo lễ đều được thực hiện dưới sự cho phép của vị lãnh đạo chức tư tế là người nắm giữ các chìa khóa cho giáo lễ đó.

Một giáo lễ thường được thực thi bởi những người đã được sắc phong vào một chức phẩm trong chức tư tế và hành động dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế. Ví dụ, những người giữ các chức phẩm khác nhau trong Chức Tư Tế A Rôn thực hiện giáo lễ Tiệc Thánh dưới các chìa khóa và sự hướng dẫn của vị giám trợ, là người nắm giữ các chìa khóa của Chức Tư Tế A Rôn. Cùng một nguyên tắc như vậy được áp dụng cho các giáo lễ chức tư tế mà những người nữ thực hiện trong đền thờ. Mặc dù những người nữ không nắm giữ chức phẩm trong chức tư tế, họ vẫn thực hiện các giáo lễ đền thờ thiêng liêng dưới sự cho phép của vị chủ tịch đền thờ, là người nắm giữ các chìa khóa cho các giáo lễ đền thờ.

Một ví dụ khác về thẩm quyền chức tư tế dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa là việc giảng dạy của những người

nam và người nữ đã được kêu gọi để giảng dạy phúc âm, dù là trong lớp học trong tiểu giáo khu của họ hay trong công việc truyền giáo. Những ví dụ khác là những người nắm giữ vai trò lãnh đạo trong tiểu giáo khu và sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong phạm vi lãnh đạo của họ qua sự kêu gọi của họ và dưới sự phong nhiệm cùng sự hướng dẫn của vị lãnh đạo chức tư tế là người nắm giữ các chìa khóa trong tiểu giáo khu hoặc giáo khu. Đây là cách mà chúng ta sử dụng và vui hưởng quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.²

Thẩm quyền chức tư tế cũng được sử dụng và các phước lành cũng từ đó mà đến với gia đình của các Thánh Hữu Ngày Sau. Khi đề cập đến gia đình tôi có ý nói đến một người nam nắm giữ chức tư tế và một người nữ đã kết hôn cùng với con cái của họ. Tôi cũng bao gồm những phiên bản khác nhau của các gia đình lý tưởng chẳng hạn như các gia đình bị ảnh hưởng bởi cái chết hoặc ly dị.

Nguyên tắc rằng thẩm quyền chức tư tế chỉ có thể được sử dụng dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa cho chức năng đó là nền tảng trong Giáo Hội, nhưng điều này không áp dụng trong gia đình. Ví dụ, một người cha chủ tọa và sử dụng chức tư tế trong gia đình mình bằng thẩm quyền của chức tư tế mà anh ấy nắm giữ. Anh ấy không cần phải có sự hướng dẫn hoặc chấp thuận của một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế để thực hiện các vai trò



khác nhau trong gia đình mình. Điều này bao gồm việc khuyến bảo những người trong gia đình, tổ chức các buổi họp gia đình, ban phước lành chức tư tế cho vợ con mình, hoặc ban phước chữa lành cho người trong gia đình hoặc những người khác.³ Các vị thẩm quyền của Giáo Hội giảng dạy những người trong gia đình họ chứ không chỉ đạo việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong gia đình.

Cùng một nguyên tắc như vậy được áp dụng khi người cha vắng mặt và người mẹ là người lãnh đạo gia đình. Chị ấy chủ tọa trong nhà và là công cụ trong việc mang quyền năng và các phước lành chức tư tế vào trong gia đình mình qua lễ thiên ân và lễ gắn bó của mình trong đền thờ. Tuy rằng chị ấy không được phép ban phước lành chức tư tế, là điều mà chỉ có một người nắm giữ một chức phẩm cụ thể trong chức tư tế mới có thể làm, chị ấy vẫn có thể thực hiện những vai trò lãnh đạo khác trong gia đình. Khi làm như vậy, chị ấy sử dụng quyền năng của chức tư tế cho lợi ích của con cái dưới sự chủ tọa của chị với tư cách là người lãnh đạo trong gia đình.⁴

Nếu những người cha làm vinh hiển chức tư tế của họ trong gia đình mình, thì điều này sẽ giúp sứ mệnh của Giáo Hội càng tiến triển nhiều như bất cứ điều gì khác họ có thể làm. Những người cha nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nên sử dụng thẩm quyền của họ “nhờ sự thuyết phục, sự nhịn nhục, nhờ sự dịu hiền và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật” (Giáo Lý và Giao Ước 121:41). Tiêu chuẩn cao đó về việc sử dụng tất cả các thẩm quyền chức tư tế là điều quan trọng nhất trong gia đình. Những người nắm giữ chức tư tế cũng nên tuân giữ các lệnh truyền để họ sẽ có quyền năng của chức tư tế nhằm ban phước cho những người trong gia đình mình. Họ nên nuôi dưỡng những mối quan hệ yêu thương trong gia đình để những người trong gia đình sẽ muốn xin họ ban cho các phước lành. Và cha mẹ nên khuyến khích thêm các phước lành của chức tư tế trong gia đình.⁵



Trong các buổi họp đại hội này, khi chúng ta tạm gác lại những nỗi lo lắng trần thế của mình về một đại dịch khủng khiếp, chúng ta đã được dạy những nguyên tắc lớn lao vĩnh cửu. Tôi khuyến khích mỗi người chúng ta hãy giữ cho mắt mình “kiên định” để tiếp nhận các lẽ thật vĩnh hằng này để thân thể chúng ta “sẽ được sáng láng” (3 Nê Phi 13:22).

Trong bài giảng của Ngài cho đám đông được ghi lại trong Kinh Thánh và trong Sách Mặc Môn, Đấng Cứu Rỗi đã dạy rằng thể xác trần tục có thể được sáng láng hoặc đầy tối tăm. Tất nhiên chúng ta muốn được sáng láng, và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã dạy chúng ta cách để có thể đạt được điều đó. Chúng ta nên lắng nghe các thông điệp về những lẽ thật vĩnh cửu. Ngài đã sử dụng ví dụ về mắt của chúng ta, mà qua đó chúng ta tiếp nhận ánh sáng vào cơ thể mình. Nếu “mắt của chúng ta kiên định”—nói cách khác, nếu chúng ta tập trung vào việc tiếp nhận ánh sáng vĩnh cửu và sự hiểu biết—thì Ngài giải thích rằng: “cả thân thể người sẽ được sáng láng” (Ma Thi Ơ 6:22; 3 Nê Phi 13:22). Nhưng nếu mắt chúng ta “tà ác”—có nghĩa là nếu chúng ta tìm kiếm sự tà ác và đem nó vào cơ thể chúng ta—thì Ngài cảnh cáo rằng: “cả thân thể người đều tối tăm” (câu 23). Nói cách khác, ánh sáng hoặc bóng tối trong cơ thể chúng ta còn tùy vào cách chúng ta nhận ra—hoặc tiếp nhận—những lẽ thật vĩnh cửu mà chúng ta được giảng dạy.

Chúng ta nên tuân theo lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi để tìm kiếm và hiểu biết những lẽ thật vĩnh cửu.

Ngài hứa rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta sẵn lòng giảng dạy lẽ thật cho tất cả những ai tìm kiếm (xin xem 3 Nê Phi 14:8). Nếu chúng ta mong muốn điều này và giữ cho mắt của mình được kiên định để tiếp nhận chúng, thì Đấng Cứu Rỗi hứa rằng các lẽ thật vĩnh cửu “sẽ được mở ra” cho chúng ta (xin xem 3 Nê Phi 14:7–8).

Ngược lại, Sa Tan nóng lòng muốn làm chúng ta hoang mang hoặc dẫn dắt chúng ta đi lạc lối trong những việc quan trọng như các hoạt động liên quan đến chức tư tế của Thượng Đế. Đấng Cứu Rỗi đã cảnh cáo chúng ta về “các tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các người, song bề trong là chó sói háu mồi” (3 Nê Phi 14:15). Ngài đã ban cho chúng ta phép thử này để giúp chúng ta chọn ra lẽ thật từ những lời giảng dạy khác nhau mà có thể làm chúng ta hoang mang: “Các người nhờ những trái của chúng mà nhận biết được chúng” (3 Nê Phi 14:16). “Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt” (câu 18). Do đó, chúng ta nên nhìn vào kết quả—hoặc “thành quả”—của những nguyên tắc được giảng dạy và những người giảng dạy chúng. Đó là câu trả lời tốt nhất cho nhiều sự phản đối chống lại Giáo Hội và những giáo lý, chính sách, và người lãnh đạo Giáo Hội mà chúng ta nghe được. Hãy làm theo phép thử mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy. Hãy nhìn vào thành quả—hoặc kết quả.

Khi chúng ta nghĩ về những thành quả của phúc âm và của Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô,

chúng ta vui mừng về cách mà Giáo Hội, trong nhiều thế hệ tín hữu, đã mở rộng từ giáo đoàn địa phương trong vùng Intermountain West đến khi mà phần lớn trong hơn 16 triệu tín hữu đang sống trong nhiều quốc gia ngoài Hoa Kỳ. Với sự tăng trưởng đó, chúng ta đã cảm nhận được sự gia tăng trong khả năng của Giáo Hội để hỗ trợ các tín hữu. Chúng ta hỗ trợ trong việc tuân giữ những lệnh truyền, trong việc làm tròn các trách nhiệm để giảng dạy phúc âm phục hồi, trong việc quy tụ Y Sơ Ra Ên, và trong việc xây dựng các đền thờ trên khắp thế giới.

Chúng ta được dẫn dắt bởi một vị tiên tri, Chủ Tịch Russell M. Nelson, là người mà Chúa đã sử dụng để đạt được những tiến triển mà chúng ta đã cảm nhận được trong suốt hơn hai năm dưới sự lãnh đạo của ông. Giờ đây chúng ta sẽ được ban phước để lắng nghe từ Chủ Tịch Nelson, người sẽ dạy chúng ta cách để tiếp tục tiến triển trong Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô vào những thời gian đầy thử thách này.

Tôi làm chứng về lẽ thật của những điều này và cùng với anh chị em cầu nguyện cho vị tiên tri của chúng ta, là người mà chúng ta sẽ được lắng nghe kế tiếp, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Dallin H. Oaks, “Thẩm Quyền Chức Tư Tế trong Gia Đình và Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, trang 24–27.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Những Kho Báu Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 76–79; Dallin H. Oaks, “Thẩm Quyền Chức Tư Tế trong Gia Đình và Giáo Hội,” trang 24–27; Dallin H. Oaks, “Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 49–52.
3. Xin xem Dallin H. Oaks, “Các Quyền Năng của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 65–68.
4. Xin xem Russell M. Nelson, “Những Kho Báu Thuộc Linh,” trang 76–79.
5. Xin xem Russell M. Nelson, “Phục Sự với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 68–75; Dallin H. Oaks, “Các Quyền Năng của Chức Tư Tế,” trang 65–68.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau
của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Mở Ra Các Tầng Trời để Giúp Đỡ

Chúng ta hãy đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô thành hành động!

Đây thật là một phiên họp độc đáo và tuyệt vời! Xin cảm ơn hai em Laudy và Enzo thân mến. Hai em đã đại diện một cách rất xuất sắc cho các thiếu nữ và các thiếu niên tuyệt vời của Giáo Hội.

Anh chị em, hôm nay chúng ta đã nghe nhiều về Sự Phục Hồi của Giáo Hội—chính là Giáo Hội mà Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã thiết lập trong thời gian giáo vụ trần thế của Ngài. Sự Phục Hồi đó đã bắt đầu cách đây 200 năm tính đến mùa xuân này khi Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã hiện đến cùng thiếu niên Joseph Smith.

Mười năm sau khải tượng siêu việt này, Tiên Tri Joseph Smith và năm người khác được kêu gọi với tư cách là các thành viên sáng lập của Giáo Hội phục hồi của Chúa.

Từ nhóm nhỏ được nhóm họp lại vào ngày 6 tháng Tư năm 1830 đó đã trở thành một tổ chức toàn cầu với hơn 16 triệu tín hữu. Điều tốt đẹp mà Giáo Hội này thực hiện trên khắp thế giới nhằm làm giảm bớt đau khổ cho con người và nâng đỡ nhân loại đã được biết đến rộng rãi. Nhưng mục đích chính của Giáo Hội là giúp những người nam, người nữ và trẻ

em noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và hội đủ điều kiện để nhận được tất cả những phước lành lớn nhất—đó là cuộc sống vĩnh cửu với Thượng Đế và những người thân yêu của họ.¹

Trong khi chúng ta kỷ niệm sự kiện mà phát động Sự Phục Hồi vào năm 1820, điều quan trọng cần ghi nhớ là mặc dù chúng ta tôn kính Joseph Smith với tư cách là một vị tiên tri của Thượng Đế, nhưng đây không phải là giáo hội của Joseph Smith cũng như không phải là giáo hội của Mặc Môn. Đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài đã ra lệnh cho Giáo Hội của Ngài phải được gọi chính xác bằng tên gì: “Vì giáo hội của ta sẽ được gọi như vậy trong những ngày sau cùng, tức là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²

Trước đây, tôi đã nói về một sự điều chỉnh cần thiết theo cách chúng ta đề cập đến tên của Giáo Hội.³ Kể từ lúc đó, nhiều việc đã được thực hiện để thực hiện sự điều chỉnh này. Tôi rất biết ơn Chủ Tịch M. Russell Ballard và toàn thể Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, là những người đã làm rất nhiều để hướng dẫn những nỗ lực này cũng như những nỗ lực mà tôi sẽ công bố tối nay.

Các vị lãnh đạo và các phòng sở của Giáo Hội, các tổ chức liên quan và hàng triệu tín hữu—cùng những người khác—hiện đang sử dụng đúng tên của Giáo Hội. Tài liệu hướng dẫn chính thức của Giáo Hội đã được điều chỉnh. Trang web chính của Giáo Hội bây giờ là ChurchofJesusChrist.org. Địa chỉ cho email, tên trang web, và các kênh truyền thông xã hội đã được cập nhật. Đại ca đoàn yêu dấu của chúng ta bây giờ là Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square.

Chúng ta đã đạt đến những nỗ lực phi thường này vì khi chúng ta xóa tên Chúa ra khỏi tên của Giáo Hội *của Ngài* thì chúng ta đã vô tình loại bỏ *Ngài* là trọng tâm của sự thờ phượng và cuộc sống của chúng ta. Khi mang danh của Đấng Cứu Rỗi lúc chịu phép báp têm, chúng ta cam kết làm chứng, qua lời nói, ý nghĩ và hành động của chúng ta, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.⁴

Trước đây tôi đã hứa rằng nếu chúng ta “cố gắng hết sức để phục hồi lại đúng tên của Giáo Hội của Chúa,” thì Ngài “sẽ trút quyền năng và các phước lành của Ngài xuống đầu Các Thánh Hữu Ngày Sau, theo cách mà chúng ta chưa từng thấy bao giờ.”⁵ Ngày hôm nay tôi lặp lại lời hứa đó.

Để giúp chúng ta tưởng nhớ đến Ngài và nhận biết Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là *Giáo Hội của Chúa*, chúng tôi hân hạnh giới thiệu một biểu tượng mà sẽ biểu thị vị trí chính yếu của Chúa Giê Su Ky Tô trong Giáo Hội của Ngài.

Biểu tượng này bao gồm tên của Giáo Hội được ghi bên trong một tảng đá góc nhà. Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà chính.⁶

Ở chính giữa biểu tượng này là một bức tượng bằng đá cẩm thạch của Thorvaldsen *Đấng Ky Tô*. Bức tượng này là chân dung của Chúa phục sinh, *hằng sống* đang dang tay ra để tiếp nhận tất cả những người nào sẽ đến cùng Ngài.

Một cách tượng trưng, Chúa Giê Su Ky Tô đang đứng dưới một cái cổng vòm hình cung. Cổng vòm này nhắc nhở chúng ta về Đấng Cứu Rỗi phục sinh đã bước ra khỏi ngôi mộ vào ngày thứ ba sau khi Ngài bị đóng đinh.

Nhiều người sẽ cảm thấy quen thuộc với biểu tượng này vì từ lâu chúng ta đã xác định phúc âm phục hồi với Đấng Ky Tô phục sinh *hằng sống*.

Biểu tượng này giờ đây sẽ được sử dụng như là một hình ảnh để nhận diện cho văn học, tin tức và sự kiện chính thức của Giáo Hội.⁷ Biểu tượng

này sẽ nhắc nhở mọi người rằng đây là Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi và mọi việc chúng ta làm, với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Ngài, đều tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài.

Anh chị em thân mến, ngày mai là ngày Chủ Nhật Lễ Lá, như Anh Cả Gong đã dạy một cách thật hùng hồn. Vậy thì chúng ta bước vào tuần lễ đặc biệt mà cực điểm là Lễ Phục Sinh. Là tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, sống trong một thời kỳ mà đại dịch COVID-19 gây hỗn loạn trên thế giới, chúng ta chớ chỉ nói về Đấng Ky Tô hay thuyết giảng về Đấng Ky Tô hoặc sử dụng một biểu tượng về Đấng Ky Tô.

Chúng ta hãy đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô thành hành động!

Như anh chị em đã biết, các tín hữu của Giáo Hội tuân thủ luật nhịn ăn một ngày mỗi tháng.

Giáo lý nhịn ăn là từ thời xưa. Giáo lý này từng được thực hành bởi những người anh hùng trong Kinh Thánh từ những ngày xưa. Môi Se, Đa Vít, E Xơ Ra, Nê Hê Mi, Ê Xơ Tê, Ê Sai, Đa Ni Ên, Giô Ên và nhiều người khác đã nhịn ăn và thuyết giảng về sự nhịn ăn.⁸ Chúa đã phán qua bài viết của Ê Sai: “Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há *chẳng phải* là bề những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bề gây mọi ách, hay sao?”⁹

Sứ Đồ Phao Lô khuyên Các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô phải “chuyên việc nhịn ăn và cầu nguyện.”¹⁰ Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng có những điều nào đó “nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn *thì chẳng* trừ nó được.”¹¹

Mới gần đây tôi đã nói trong một video trên mạng truyền thông xã hội rằng “là một người thầy thuốc và bác sĩ phẫu thuật, tôi rất ngưỡng mộ các chuyên gia y tế, các nhà khoa học, và tất cả những người đang làm việc suốt ngày đêm để ngăn chặn sự lây lan của COVID-19.”¹²

Giờ đây, là Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và là một Sứ Đồ của



Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi *biết* rằng Thượng Đế “có đủ mọi quyền năng, mọi sự thông sáng và mọi sự hiểu biết; Ngài thông suốt tất cả mọi điều, Ngài là một Đấng đầy lòng thương xót, và Ngài ban sự cứu rỗi cho bất cứ ai hối cải và tin nơi danh Ngài.”¹³

Vậy nên, trong thời điểm đầy đau khổ, như khi bệnh tật đạt đến tầm cỡ đại dịch, thì điều tất nhiên nhất đối với chúng ta là kêu cầu Cha Thiên Thượng và Con Trai của Ngài—Đức Thầy Chữa Lành—để tỏ cho thấy quyền năng kỳ diệu của hai Ngài nhằm ban phước cho mọi người trên thế gian.

Trong sứ điệp trên video của tôi, tôi đã mời mọi người tham gia nhin ăn vào Chủ Nhật ngày 29 tháng Ba năm 2020. Nhiều anh chị em có thể đã xem video đó và đã tham gia nhin ăn. Một số có thể đã không tham gia. Giờ đây chúng ta vẫn cần đến sự giúp đỡ từ thiên thượng.

Vì vậy, anh chị em thân mến của tôi, buổi tối hôm nay, theo tinh thần của các con trai của Mô Si A, chính là những người đã hết lòng nhin ăn và cầu nguyện,¹⁴ và là một phần của đại hội trung ương tháng Tư năm 2020, tôi đang kêu gọi nên có một buổi nhin ăn khác trên toàn thế giới. Đối với tất cả những người mà sức khỏe có thể cho phép, chúng ta hãy nhin ăn, cầu nguyện và đoàn kết đức tin của mình một lần nữa. Chúng ta hãy thành tâm cầu khẩn để được cứu giúp khỏi đại dịch toàn cầu này.

Tôi xin mời *mọi người*, kể cả những người không cùng tín ngưỡng



với chúng ta, nhin ăn và cầu nguyện vào Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 10 tháng Tư, để đại dịch hiện tại có thể được kiềm chế, những người chăm sóc được bảo vệ, nền kinh tế được vững mạnh và cuộc sống được trở lại bình thường.

Chúng ta nhin ăn bằng cách nào? Thông thường là hai bữa ăn hoặc một khoảng thời gian 24 giờ. Nhưng anh chị em nên quyết định điều gì sẽ được xem là một sự hy sinh cho anh chị em, khi tưởng nhớ tới sự hy sinh tội bậc mà Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện cho mình. Chúng ta hãy cùng nhau cầu xin sự chữa lành trên toàn thế giới.

Thứ Sáu Tuần Thánh sẽ là ngày hoàn hảo để Cha Thiên Thượng và Con Trai của Ngài nghe *chúng ta cầu xin!*

Anh chị em thân mến, tôi bày tỏ tình yêu thương sâu đậm của tôi dành cho anh chị em, cùng với lời chứng của tôi về sự thiêng liêng của công việc mà chúng ta đang tham gia. Đây là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa

Giê Su Kỵ Tô. Ngài đứng đầu Giáo Hội và hướng dẫn mọi việc làm của chúng ta. Tôi biết rằng Ngài sẽ đáp lại những lời khẩn nài của dân Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GIỚI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
2. Giáo Lý và Giao Ước 115:4.
3. Xin xem Russell M. Nelson, “Tên Đúng của Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 87–89.
4. Xin xem Russell M. Nelson, “Tên Đúng của Giáo Hội,” trang 88.
5. Russell M. Nelson, “Tên Đúng của Giáo Hội,” trang 89.
6. Xin xem Ê Phê Sô 2:20.
7. Để tôn trọng tính chất thiêng liêng của biểu tượng Giáo Hội và gìn giữ sự bảo vệ hợp pháp, biểu tượng chính thức của Giáo Hội chỉ được sử dụng khi nào được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ chấp thuận mà thôi. Muốn có thêm thông tin, xin liên lạc với Văn Phòng Sở Hữu Trí Tuệ của Giáo Hội tại cor-intellectualproperty@ChurchofJesusChrist.org.
8. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 34:28; 2 Sa Mu Ên 12:16; Ê Xơ Ra 10:6; Nê Hê Mi 1:4; Ê Xơ Tô 4:16; Ê Sai 58:3; Đa Ni Ên 9:3; Giô Ên 2:2.
9. Ê Sai 58:6; sự nhấn mạnh được thêm vào.
10. 1 Cô Rinh Tô 7:5.
11. Ma Thi Ô 17:21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Russell M. Nelson, trong “Prophet Invites All to Fast and Pray for Relief from COVID-19,” ngày 26 tháng Ba năm 2020, newsroom.ChurchofJesusChrist.org.
13. An Ma 26:35.
14. Xin xem An Ma 17:3.



London, Anh



Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật | Ngày 5 tháng Tư năm 2020

Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sự Ứng Nghiệm Lời Tiên Tri

*Có nhiều lời tiên tri đã được ứng nghiệm bởi
Sự Phục Hồi của phúc âm trọn vẹn.*

Anh chị em thân mến của tôi, tôi vinh dự được nói chuyện tại đại hội trung ương lịch sử này kỷ niệm Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, trong một khu rừng mà không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là Khu Rừng Thiêng Liêng. Khải tượng đó là một khởi đầu nguy nga của Sự Phục Hồi phúc âm và tất cả những gì theo sau, từ Sách Mặc Môn cho đến sự trở lại của thẩm quyền và các chìa khóa chức tư tế, việc thiết lập Giáo Hội chân chính của Chúa, các ngôi đền thờ của Thượng Đế, các vị tiên tri và sứ đồ hướng dẫn công việc trong những ngày sau này.

Theo kế hoạch thiêng liêng, các vị tiên tri thời xưa của Thượng Đế, khi được Đức Thánh Linh tác động, đã tiên tri về Sự Phục Hồi và những điều sẽ đến trong thời kỳ của chúng ta, là gian kỳ cuối cùng của phúc âm trọn vẹn. Chính công việc này đã “soi dẫn linh hồn” của các vị tiên kiến thuở ban đầu.¹ Qua các thế hệ, họ đã tiên báo, chiêm bao, hình dung, và tiên tri về tương lai của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, điều mà Ê Sai đã gọi là “một sự lạ rất lạ.”²

Có nhiều lời tiên tri đã được ứng

nghiệm bởi Sự Phục Hồi của phúc âm trọn vẹn, kể cả Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tuy nhiên, hôm nay, tôi sẽ nhấn mạnh chỉ một vài lời tiên tri ưa thích của mình. Những điều này đã được các giảng viên Hội Thiếu Nhi thân yêu và người mẹ thiên thần của tôi dạy cho tôi khi còn bé.

Đa Ni Ên, người đã ngăn bầy sư tử ăn thịt mình bằng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và sự can thiệp của các thiên sứ phục sự, là một vị tiên tri đã nhìn thấy thời kỳ của chúng ta trong một khải tượng. Khi cất nghĩa giấc mơ cho Vua xứ Ba By Lôn là Nê Bu Cát Nết Sa, Đa Ni Ên đã tiên tri

Giáo Hội của Chúa sẽ vươn lên trong những ngày sau như một hòn đá nhỏ “đục ra từ núi, chẳng phải bởi tay.”³ “Chẳng phải bởi tay,” nghĩa là nhờ sự can thiệp thiêng liêng, Giáo Hội của Chúa sẽ tăng trưởng mạnh mẽ cho đến khi nó lan rộng khắp thế gian, “không bao giờ bị hủy diệt . . . [mà] đứng đời đời.”⁴

Đây là một sự làm chứng sâu sắc rằng những lời của Đa Ni Ên đang được ứng nghiệm khi các tín hữu của Giáo Hội, từ khắp nơi trên thế giới, xem và lắng nghe đại hội ngày nay.

Vị Sứ Đồ tận tụy Phi E Rơ đã mô tả “kỳ muôn vật [từ thuở xưa] đổi mới.”⁵ Vị Sứ Đồ Phao Lô đã viết rằng trong gian kỳ trọn vẹn, Thượng Đế sẽ “hội hiệp muôn vật . . . trong Đấng Kỵ Tô,”⁶ “chính Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô là đá góc nhà.”⁷ Tôi đã cảm thấy những lời tiên tri đó thật mãnh liệt khi tham dự lễ cung hiến Đền Thờ Rome Italy. Tất cả các vị tiên tri và sứ đồ đều có mặt ở đó làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Chuộc của thế gian, như Phi E Rơ và Phao Lô đã làm chứng. Thưa các anh chị em, Giáo Hội là minh chứng sống về kỳ đổi mới đó, và các tín hữu của chúng ta là nhân chứng cho những lời tiên tri thiêng liêng từ xa xưa đó.

Giô Sép ở Ai Cập đã tiên tri rằng trong những ngày sau “Chúa, Thượng Đế của ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến, người là một tiên kiến chọn lọc cho đám hậu tự của ta.”⁸ “Vị người ấy sẽ thi hành công việc [của Chúa].”⁹ Joseph Smith, vị tiên tri của Sự Phục Hồi, là vị tiên kiến đó.



North Salt Lake, Utah, Hoa Kỳ



Giăng Vĩ Mặc Khải đã tiên tri về một vị thiên sứ của Đấng Toàn Năng tập hợp lại các nguyên tố của Sự Phục Hồi bằng những lời này: “Tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đăng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc.”¹⁰ Mô Rô Ni là vị thiên sứ đó. Ông đã nhìn thấy thời kỳ của chúng ta như được ghi trong Sách Mặc Môn. Qua những lần xuất hiện liên tục, Mô Rô Ni đã chuẩn bị Joseph Smith cho giáo vụ của ông, kể cả việc phiên dịch Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các vị tiên tri khác đã tiên tri về thời kỳ của chúng ta. Ma La Chi đã nói về Ê Li làm cho “lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha.”¹¹ Ê Li đã hiện đến, và vì vậy, ngày nay chúng ta có 168 ngôi đền thờ trên khắp thế giới. Mỗi ngôi đền thờ phục vụ các tín hữu xứng đáng để lập các giao ước thiêng liêng và tiếp nhận các giáo lễ thiêng liêng cho bản thân họ và làm thay cho các tổ tiên đã qua đời của họ. Công việc thiêng liêng này được Ma La Chi mô tả là “trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.”¹²

Chúng ta sống trong thời kỳ được tiên tri đó; chúng ta là những người được giao nhiệm vụ mở ra Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô; chúng ta phải quy tụ con cái của Thượng Đế,

những người sẽ nghe và chấp nhận các lễ thật, các giao ước, và những lời hứa của phúc âm vĩnh cửu. Chủ Tịch Nelson gọi đó là “sự thử thách *gay go nhất*, chính nghĩa *quan trọng nhất*, và công việc *vĩ đại nhất* trên thế gian ngày nay.”¹³ Tôi làm chứng về phép lạ đó.

Như được Chủ Tịch Russell M. Nelson chỉ định, vào tháng Hai năm nay tôi đã làm lễ cung hiến Đền Thờ Durban Nam Phi. Đó là một ngày tôi sẽ ghi nhớ suốt cuộc đời mình. Tôi đã ở cùng với các tín hữu mà đến với phúc âm như đã được Giê Rê Mi tiên tri từ xa xưa—“mỗi thành một người, mỗi họ hai người.”¹⁴ Giáo lý của Đấng Kỵ Tô hợp nhất tất cả chúng ta—trên khắp thế giới—với tư cách là các con trai và con gái của Thượng Đế, các anh em và chị em trong phúc âm. Bất kể chúng ta trông như thế nào hay ăn mặc ra sao, chúng ta đều là một dân tộc có cùng một Cha Thiên Thượng, và kế hoạch của Ngài luôn là để cho gia đình của Ngài được đoàn tụ bằng cách lập và tuân giữ các giao ước đền thờ thiêng liêng.

Trước một buổi nhóm họp nhỏ những người nắm giữ chức tư tế trong một ngôi trường ở Kirtland, Ohio, vào năm 1834, Tiên Tri Joseph đã tiên tri: “Các anh em chỉ thấy có một số ít người nắm giữ Chức Tư Tế ở đây trong buổi tối hôm nay, nhưng Giáo Hội này sẽ lan tràn đến Bắc và Nam Mỹ—nó sẽ lan tràn khắp thế gian.”¹⁵

Trong những năm gần đây tôi đã đi khắp thế giới để gặp gỡ các tín hữu của Giáo Hội. Các Anh Em thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai cũng đã có những sự chỉ định tương tự. Thế nhưng, ai có thể theo kịp lịch trình của vị tiên tri thân yêu của chúng ta, Chủ Tịch Nelson, người trong hai năm đầu tiên với tư cách là Chủ Tịch Giáo Hội đã gặp gỡ với các Thánh Hữu ở 32 quốc gia và lãnh thổ Hoa Kỳ¹⁶ để làm chứng về Đấng Kỵ Tô hằng sống.

Tôi nhớ về lúc tôi nhận được sự kêu gọi đi truyền giáo của mình khi còn là một thanh niên. Tôi muốn phục vụ ở Đức, như cha, anh trai, và anh rể của tôi. Không chờ đợi cho ai về đến nhà, tôi đã chạy ra thùng thư và mở lá thư kêu gọi. Tôi đọc thấy là mình đã được kêu gọi đến Phái Bộ Truyền Giáo Các Tiểu Bang ở Miền Đông, trụ sở tại New York City. Tôi đã thất vọng, vì vậy tôi đi vào trong nhà và mở thánh thư để được an ủi. Tôi bắt đầu đọc trong sách Giáo Lý và Giao Ước: “Này, và trông kia, ta có nhiều dân trong vùng này, và trong những vùng quanh đây; và một cánh cửa hữu hiệu cần phải được mở ra trong những vùng quanh đây tại vùng đất miền đông này.”¹⁷ Lời tiên tri đó, được ban cho Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1833, là một sự mặc khải cho tôi. Vào lúc đó tôi đã biết mình được kêu gọi đến đúng phái bộ truyền giáo mà Chúa muốn tôi phục vụ. Tôi đã giảng dạy về Sự Phục Hồi và sự khởi đầu đầy kịch tính của nó khi Cha Thiên Thượng của chúng ta đã phán cùng Joseph Smith và nói: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!”¹⁸

Có giá trị lớn lao nhất đối với toàn Giáo Hội là lời tiên tri của Ê Sai, được ban cho hơn 700 năm trước sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô: “Một trong những lời tiên tri này đã được tuyên bố bởi Ê Sai và sau đó được trích dẫn bởi Nê Phi trong Sách Mặc Môn: “Sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê Hô Va sẽ được lập vững trên các đỉnh núi, . . . [mọi] nước sẽ đổ về đó”¹⁹

Trong tâm trí tôi hôm nay, tôi hình dung hàng triệu tín hữu và bạn bè

của chúng ta kết nối điện tử với các phiên họp này bằng truyền hình, mạng internet, và những cách thức khác. Chúng ta đang ngồi xuống như thể cùng nhau “trên các đỉnh núi.”²⁰ Brigham Young là người đã nói những lời tiên tri “Đây là đứng chỗ rồi.”²¹ Các Thánh Hữu, một vài người trong số họ là tổ tiên tiên phong của chính tôi, đã làm việc để thiết lập Si Ôn trong rặng núi Rocky Mountains “qua ý muốn và ý thích của Đấng sai khiến các quốc gia của thế gian.”²²

Ngày hôm nay, tôi đứng ở nơi thánh thiện mà đã thu hút hàng triệu du khách đến thăm. Vào năm 2002, thành phố Salt Lake City đăng cai Thế Vận Hội Mùa Đông. Ca Đoàn Tabernacle đã hát trong buổi lễ khai mạc, và Giáo Hội đã tổ chức các buổi hòa nhạc và các chương trình cho các khách mời và những người tham dự từ rất nhiều quốc gia. Tôi sẽ luôn ghi nhớ đã nhìn thấy đèn thờ trong phòng nền của các bản tin phát sóng hằng đêm trên khắp thế giới.

Trong nhiều năm qua, các vị tổng thống Mỹ, các vị vua, thẩm phán, thủ

tướng, đại sứ, và các viên chức từ nhiều vùng đất đã đến thành phố Salt Lake City và gặp mặt với các vị lãnh đạo của chúng ta. Chủ Tịch Nelson đã đón tiếp các vị lãnh đạo của Hiệp Hội Quốc Gia cho Sự Phát Triển của Người Da Màu, một tổ chức của Hoa Kỳ cam kết đấu tranh cho các quyền bình đẳng không bị phân biệt chủng tộc. Tôi nhớ đã đứng vai sát vai với những người bạn và lãnh đạo này khi Chủ Tịch Nelson cùng họ kêu gọi “tính văn minh và sự hòa hợp sắc tộc lớn lao hơn trên thế giới.”²³

Nhiều người hơn nữa đã đến Khuôn Viên Đèn Thờ và họp mặt với các vị lãnh đạo Giáo Hội. Ví dụ, trong năm ngoái, chúng tôi đã đón tiếp đoàn Hội Nghị Xã Hội Dân Sự lần thứ 68 của Liên Hợp Quốc (United Nations 68th Civil Society Conference), một cuộc họp mặt toàn cầu lần đầu tiên được tổ chức không phải ở New York City. Chúng tôi đã gặp mặt với đoàn Ban Tôn Giáo Chính Phủ Việt Nam và các vị đại sứ từ Cuba, Phillippines, Argentina, Romania, Sudan, Qatar, và Saudi Arabia. Chúng

tôi cũng đã chào đón tổng bí thư của tổ chức Liên Minh Thế Giới Hồi Giáo (Muslim World League).

Điều tôi đang mô tả là một sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê Sai rằng trong những ngày sau, các quốc gia sẽ đổ về “núi của nhà Đức Giê Hô Va.”²⁴ Đèn Thờ Salt Lake vĩ đại là tâm điểm của sự uy nghi và vinh quang đó.

Không phải cảnh vật đã thu hút con người, mặc dù bối cảnh của chúng ta rất nguy nga, mà chính là bản chất của tôn giáo thuần túy được thể hiện trong tinh thần, sự tăng trưởng, tính tốt lành, và lòng

rộng lượng của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và các tín hữu của Giáo Hội; tình yêu thương của chúng ta như Thượng Đế yêu thương; sự cam kết của chúng ta cho một chính nghĩa cao cả hơn mà Joseph Smith đã gọi là “chính nghĩa của Đấng Ky Tô.”²⁵

Chúng ta không biết khi nào Đấng Cứu Rỗi sẽ tái lâm, nhưng chúng ta biết điều này. Chúng ta phải chuẩn bị trong tâm lòng và tâm trí, được xứng đáng tiếp nhận Ngài, và cảm thấy vinh dự là một phần của tất cả những điều đã được tiên tri từ xa xưa.

Tôi làm chứng rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri của Chúa trên thế gian, và bên cạnh ông là các vị Sứ Đồ được Thượng Đế kêu gọi và được tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải. Và, anh chị em thân mến của tôi, Sự Phục Hồi vẫn tiếp diễn.

Tôi xin kết thúc với lời tiên tri của Joseph Smith, là những lời mà tôi làm chứng là thật: “Không một bàn tay phạm tục nào có thể chặn đứng công việc này tiến triển; những sự ngược đãi có thể ác liệt, các đám đông khủng bố có thể liên kết, những đạo quân có thể tập hợp, lời vu khống có thể đưa ra, nhưng lẽ thật của Thượng Đế sẽ thắng tiến một cách mạnh dạn, cao quý và độc lập, cho đến khi nó thâm nhập vào mỗi lục địa, đến với mọi xứ sở, lan tràn trong mỗi quốc gia, và thấu đến tai của mỗi người, cho đến khi các mục đích của Thượng Đế đã được hoàn thành, và Đức Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán công việc đã hoàn tất.”²⁶ Tôi làm chứng rằng những lời tiên tri của Joseph Smith đang được ứng nghiệm.

Tôi xin hứa rằng khi anh chị em tuân theo lời khuyên dạy đầy soi dẫn của vị tiên tri thân yêu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, các cố vấn của ông, các vị Sứ Đồ, và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội, và khi anh chị em chú tâm đến các vị tiên tri thời xưa là những người đã tiên báo về thời kỳ của chúng ta thì anh chị em sẽ được tràn đầy, sâu thẳm trong tâm lòng và tâm hồn anh chị em, với tinh thần và công việc của Sự Phục Hồi.



Provo, Utah, Hoa Kỳ

Tôi xin hứa rằng anh chị em sẽ nhìn thấy bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của anh chị em, nghe thấy những sự thúc giục của Ngài, và cảm nhận được tình yêu thương của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, với lòng biết ơn về Sự Phục Hồi phúc âm của Ngài và Giáo Hội của Ngài, là bằng chứng cho tình yêu thương vô song của Ngài. A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 552.
2. Ê Sai 29:14.
3. Đa Ni Ên 2:45; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 65:2.
4. Đa Ni Ên 2:44.
5. Công Vụ các Sứ Đồ 3:21.
6. Ê Phê Sô 1:10.
7. Ê Phê Sô 2:20.
8. 2 Nê Phi 3:6.
9. 2 Nê Phi 3:8.
10. Khải Huyền 14:6.
11. Ma La Chi 4:6.
12. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
13. Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotionals dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), [Hopeofisrael.ChurchofJesusChrist.org](https://www.hopeofisrael.churchofjesuschrist.org).
14. Giê Rê Mí 3:14.
15. Joseph Smith, trong *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (năm 2004), trang 26.
16. Xin xem Valerie Johnson, “President Nelson Became the Prophet 2 Years Ago. What Has Happened Since Then?” *Church News*, ngày 13 tháng Một năm 2020, [thechurchnews.com](https://www.thechurchnews.com).
17. Giáo Lý và Giao Ước 100:3.
18. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
19. Ê Sai 2:2; xin xem thêm Mi Chê 4:1–2.
20. Ê Sai 2:2.
21. Cụm từ “this is the right place” (“Đây là đúng chỗ rồi”) được Wilford Woodruff cho là lời của Brigham Young lần đầu tiên khi đang nói chuyện tại một buổi ăn mừng Ngày Tiền Phong vào tháng Bảy năm 1880 (xin xem “Pioneers’ Day,” *Deseret Evening News*, ngày 26 tháng Bảy năm 1880, trang 2).
22. Brigham Young, ngày 31 tháng Ba năm 1861, các báo cáo của Văn Phòng Sứ Gia về các bài nói chuyện, năm 1845–1885, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
23. Xin xem “First Presidency and NAACP Leaders Call for Greater Civility, Racial Harmony,” ngày 17 tháng Năm năm 2018, [newsroom.ChurchofJesusChrist.org](https://www.churchofjesuschrist.org).
24. Ê Sai 2:2; xin xem thêm Mi Chê 4:1–2.
25. *Những Lời Giảng Dạy: Joseph Smith*, trang 379.
26. *Những Lời Giảng Dạy: Joseph Smith*, trang 153–154.



Bài của Bonnie H. Cordon
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Để Họ Thấy Được

Hãy tìm kiếm và cầu xin các cơ hội để tỏa chiếu sự sáng của anh chị em để người khác có thể thấy được con đường đến với Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Thưa các anh chị em, tấm lòng chúng ta được phước và được đổi mới bởi Thánh Linh mà chúng ta cảm nhận trong đại hội này.

Hai trăm năm trước, một luồng ánh sáng đã rọi xuống trên một thiếu niên trong khu rừng vắng. Trong ánh sáng ấy, Joseph Smith đã trông thấy Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ánh sáng của Hai Ngài xua tan bóng tối thuộc linh mà đã bao phủ mặt đất và chỉ lối cho Joseph Smith—và cho tất cả chúng ta. Nhờ có ánh sáng được biểu lộ vào ngày hôm đó, chúng ta có thể nhận được các phước lành trọn vẹn có sẵn qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Nhờ có Sự Phục Hồi phúc âm của Ngài, chúng ta có thể được tràn đầy ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi chúng ta. Tuy nhiên, ánh sáng đó không chỉ dành riêng cho anh chị em và tôi. Chúa Giê Su Kỵ Tô đã kêu gọi chúng ta “hãy để ánh sáng của các

người chiếu trước mặt dân này, để họ thấy được những việc làm tốt đẹp của các người mà tôn vinh Cha các người trên trời.”¹ Tôi trở nên yêu thích cụm từ “để họ thấy được.” Đó là một lời mời tha thiết từ Chúa để chúng ta chủ tâm hơn trong việc giúp những người khác thấy được đường lối và nhờ đó đến cùng Đấng Kỵ Tô.

Khi tôi 10 tuổi, gia đình chúng tôi đã có vinh dự được tiếp đón Anh Cả L. Tom Perry thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ khi ông được chỉ định đến thị trấn của tôi.

Vào cuối ngày, gia đình tôi và gia đình Anh Cả Perry ngồi tại phòng khách nhà tôi để thưởng thức món bánh táo ngon tuyệt của mẹ tôi trong



Provo, Utah, Hoa Kỳ



Brigham City, Utah, Hoa Kỳ

khi Anh Cả Perry kể những câu chuyện về Các Thánh Hữu trên thế giới. Tôi như bị mê hoặc bởi những câu chuyện đó.

Trời sắp tối khi mẹ gọi tôi vào bếp và hỏi một câu đơn giản: “Bonnie, con đã cho mấy con gà ăn chưa?”

Lòng chùng xuống; vì tôi chưa cho gà ăn. Vì không muốn rời đi trong lúc đang có sự hiện diện của một Vị Sứ Đồ của Chúa, tôi đề nghị là đàn gà có thể nhận đói cho đến sáng.

Mẹ tôi đáp lại quả quyết “không được.” Vừa lúc ấy, Anh Cả Perry bước vào bếp và hỏi với một giọng âm vang đầy nhiệt tình: “Bác vừa nghe có ai đó cần phải cho gà ăn thì phải? Bác và con trai bác có thể đi cùng cháu không?”

Ôi, việc cho gà ăn giờ đã trở thành một niềm vui lớn lao biết bao! Tôi liền chạy đi lấy cái đèn pin lớn màu vàng của gia đình. Háo hức, tôi đi trước, nhảy chân sáo trên lối đi đã quá đỗi quen thuộc dẫn đến chuồng gà. Với ánh đèn pin nhún nhảy từ tay tôi,

chúng tôi băng qua ruộng ngô và đi qua cánh đồng lúa mì.

Khi đến con mương nhỏ dẫn nước nằm ngang lối đi, theo bản năng tôi nhảy qua nó giống như tôi thường làm nhiều đêm trước đó. Tôi quên mất là Anh Cả Perry đang cố gắng đi theo tôi trên một con đường tối tăm và xa lạ. Ánh sáng nhấp nhót của tôi đã không giúp ông ấy thấy được con mương. Vì không có ánh sáng ổn định để thấy đường, ông ấy bước ngay vào nước và rên lên một tiếng thật to. Hoảng hốt, tôi quay lại thì thấy người bạn mới của tôi đang rút bàn chân ướt sũng của ông ra khỏi con mương và phải lắc chân cho nước văng ra khỏi chiếc giày da nặng trĩu vì ướt.

Với chiếc giày ướt sũng và lũng bống nước, Anh Cả Perry đã giúp tôi cho đàn gà ăn. Khi chúng tôi quay trở lại, ông đã trêu mếu chỉ dạy tôi: “Bonnie à, bác cần thấy được lối đi. Bác cần ánh sáng soi đường cho bước chân của mình.”

Tôi đã chiếu đèn nhưng không theo cách mà giúp được Anh Cả Perry. Giờ thì, khi biết được rằng ông ấy cần ánh sáng của tôi để bước đi một cách an toàn, tôi đã tập trung ánh đèn pin vào ngay trước những bước chân của ông ấy và chúng tôi đã có thể quay vào nhà bình an vô sự.

Các anh chị em thân mến, trong nhiều năm tôi đã suy ngẫm về nguyên tắc mình đã học được từ Anh Cả Perry. Lời mời của Chúa để cho ánh sáng của chúng ta chiếu rọi thì không chỉ là vậy luồng sáng mà không có mục đích và chỉ làm cho thế giới nói chung sáng hơn. Đó là về việc tập trung ánh sáng của chúng ta để những người khác có thể thấy được đường đến với Đấng Ky Tô. Là quy tụ Y Sơ Ra Ên ở bên này bức màn che—giúp người khác thấy được bước đi kế tiếp về phía trước trên con đường lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng với Thượng Đế.²

Đấng Cứu Rỗi đã làm chứng: “Này, ta là sự sáng; ta đã làm gương cho các người noi theo.”³ Chúng ta hãy nhìn vào một trong các tấm gương của Ngài.

Người đàn bà bên giếng nước là một người Sa Ma Ri không biết Chúa Giê Su Ky Tô và bị nhiều người trong chính xã hội của mình ruồng bỏ. Chúa Giê Su đã gặp bà và bắt đầu trò chuyện. Ngài nói với bà ta về nước. Rồi Ngài dẫn bà đến ánh sáng gia tăng của sự hiểu biết khi Ngài tuyên bố mình chính là “nước sự sống.”⁴

Đấng Ky Tô đã quan tâm đến bà ấy và những nhu cầu của bà với lòng trắc ẩn. Ngài đã nói chuyện với người đàn bà theo cách mà bà ấy có thể hiểu được, bắt đầu bằng một thứ quen thuộc và phổ biến. Nếu Ngài chỉ dừng lại tại đó, thì đó có thể là một cuộc gặp gỡ tích cực. Nhưng nó sẽ không có được kết quả là người phụ nữ đó đi vào thành phố để tuyên bố: “Hãy đến xem . . . : ấy chẳng phải là Đấng Ky Tô sao?”⁵ Dần dần, qua cuộc trò chuyện, bà ấy đã khám phá ra Chúa Giê Su Ky Tô, và mặc cho quá khứ của mình, bà ấy trở thành một nguồn ánh sáng, soi đường cho những người khác thấy được.⁶



Giờ đây chúng ta hãy nghe về hai người mà đã noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi trong việc tỏa chiếu sự sáng. Gần đây người bạn Kevin của tôi được xếp ngồi cạnh một vị giám đốc điều hành trong bữa tối. Anh ấy lo nghĩ xem mình nên nói điều gì trong hai giờ đồng hồ. Làm theo một sự thúc giục, Kevin đã hỏi: “Kể cho tôi về gia đình của ông đi. Họ đến từ đâu?”

Người đàn ông đó biết rất ít về cội nguồn của mình, vậy nên Kevin lấy điện thoại ra, nói rằng: “Tôi có một ứng dụng giúp kết nối mọi người với gia đình của họ. Hãy xem chúng ta có thể tìm được gì nào.”

Sau một buổi thảo luận dài, người bạn mới của Kevin đã hỏi: “Tại sao gia đình lại quan trọng đến thế trong giáo hội của anh?”

Kevin trả lời đơn giản rằng: “Chúng tôi tin rằng cuộc sống của chúng ta vẫn tiếp tục sau khi chết. Nếu chúng tôi tìm kiếm được tổ tiên của mình và mang tên của họ đến một nơi thiêng liêng gọi là đền thờ, thì chúng tôi có thể thực hiện các giáo lễ hôn phối mà sẽ giúp giữ cho các gia đình của chúng tôi ở với nhau, thậm chí sau cái chết.”⁷

Kevin đã bắt đầu với một điểm chung mà anh và người bạn mới đều có. Rồi anh tìm được một cách thức để làm chứng về ánh sáng và tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Câu chuyện thứ hai là về Ella, một cầu thủ bóng rổ ở trường đại học.

Mọi chuyện bắt đầu khi em ấy nhận được đơn kêu gọi truyền giáo trong khi đang theo học ở trường. Em ấy đã chọn để mở đơn kêu gọi cùng với đội bóng rổ của mình. Họ hầu như không biết gì về Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và không hiểu được ước muốn được đi phục vụ của Ella. Em đã nhiều lần cầu nguyện để biết phải giải thích sự kêu gọi truyền giáo của em theo cách nào cho các bạn trong đội cảm thấy Thánh Linh. Câu trả lời cho em ấy là gì?

Ella nói: “Em đã làm một bài thuyết trình bằng PowerPoint, bởi vì em tuyệt thế đấy.” Em ấy đã nói cho các bạn trong đội về khả năng phục vụ tại một trong hơn 400 phái bộ truyền giáo và việc có thể học một ngôn ngữ mới. Em ấy nhấn mạnh là có hàng ngàn người truyền giáo đang đi phục vụ. Ella đã kết thúc với bức tranh về Đấng Cứu Rỗi và chứng ngôn ngắn gọn này: “Bóng rổ là một trong những điều quan trọng nhất trong cuộc đời mình. Mình đã đi khắp đất nước và rời xa gia đình để đến đây chơi cho huấn luyện viên cùng với đội bóng này. Đối với mình, hai điều duy nhất quan trọng hơn bóng rổ là tôn giáo của mình và gia đình mình.”⁸

Giờ đây, trong trường hợp anh chị em đang nghĩ rằng: “Đây là những tấm gương sáng chói như bóng đèn 1.000W, nhưng tôi là một bóng đèn 20W,” thì xin hãy nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi đã làm chứng: “Ta là sự sáng mà các ngươi sẽ dựa vào.”⁹ Ngài nhắc nhở chúng ta rằng Ngài sẽ mang lại ánh sáng, chỉ cần chúng ta hướng những người khác đến với Ngài.

Anh chị em và tôi có đủ sự sáng để chia sẻ *ngay bây giờ*. Chúng ta có thể soi sáng bước tiếp theo để giúp một ai đó đến gần Chúa Giê Su Kỵ Tô hơn, và rồi bước kế tiếp, và kế tiếp nữa.

Hãy tự hỏi bản thân mình: “Ai cần ánh sáng mà mình đang có để tìm ra con đường họ cần đi nhưng không thể thấy được?”

Thưa các bạn thân mến, tại sao việc chiếu sự sáng của chúng ta lại vô cùng quan trọng? Chúa đã phán với chúng ta rằng: “trên thế gian này vẫn còn có nhiều người . . . bị ngăn cản

khỏi lẽ thật vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả.”¹⁰ Chúng ta có thể giúp đỡ. Chúng ta có thể chủ tâm chiếu sự sáng của mình để người khác thấy được. Chúng ta có thể đưa ra một lời mời.¹¹ Chúng ta có thể cùng đi trên cuộc hành trình với những người đang tiến một bước về phía Đấng Cứu Rỗi, dù ngập ngừng ra sao. Chúng ta có thể quy tụ Y Sơ Ra Ên.

Tôi làm chứng Chúa sẽ làm vinh hiển mọi nỗ lực nhỏ bé. Đức Thánh Linh sẽ thôi thúc chúng ta để biết điều cần phải nói và làm. Những cố gắng đó có thể đòi hỏi chúng ta bước ra khỏi vùng an toàn của mình, nhưng chúng ta có thể yên tâm rằng Chúa sẽ giúp ánh sáng của chúng ta tỏa chiếu.

Tôi biết ơn biết bao cho ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi, luôn tiếp tục dẫn dắt Giáo Hội này qua sự mặc khải.

Tôi mời tất cả chúng ta noi theo tấm gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô và quan tâm đến những người xung quanh chúng ta với lòng trắc ẩn. Hãy tìm kiếm và cầu xin các cơ hội để tỏa chiếu sự sáng của anh chị em để người khác có thể thấy được con đường đến với Chúa Giê Su Kỵ Tô. Lời hứa của Ngài thật lớn lao: “Người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.”¹² Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là đường đi, lẽ thật, sự sống, và tình yêu thương của thế gian. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 3 Nê Phi 12:16.
2. Xin xem Russell M. Nelson “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), [HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org](https://www.hopeofisrael.churchofjesuschrist.org).
3. 3 Nê Phi 18:16.
4. Xin xem Giảng 4:9–30.
5. Giảng 4:29.
6. Xin xem Robert và Marie Lund, “The Savior’s Respect for Women,” *Liahona*, tháng Ba, năm 2015, trang 32–36.
7. Thư riêng.
8. Thư riêng.
9. 3 Nê Phi 18:24.
10. Giáo Lý và Giao Ước 123:12.
11. Xin xem Dieter F. Uchtdorf, “Công Việc Truyền Giáo: Chia Sẻ Những Gì Trong Đây Lòng Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 15–18.
12. Giảng 8:12.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Một Niềm Hy Vọng Hết Sức Xán Lạn

*Bởi vì Sự Phục Hồi đã tái khẳng định lẽ thật nên
tảng rằng Thượng Đế thực hiện công việc của Ngài
trên thế gian này, nên chúng ta có thể hy vọng,
chúng ta nên hy vọng, ngay cả khi phải đối mặt
với tỉ lệ thành công rất thấp.*

Vào tháng Mười năm ngoái, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mời gọi chúng ta chuẩn bị *trước* cho đại hội thánh. Từ năm 2020 này theo cách riêng của chúng ta khi tìm hiểu những sự kiện trong *quá khứ* để thấy sự oai nghiêm nơi bàn tay của Thượng Đế trong việc phục hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Chị Holland và tôi tiếp nhận lời mời gọi mang tính tiên tri đó một cách nghiêm túc. Chúng tôi đã hình

dung bản thân mình sống vào đầu những năm 1800, nhìn vào các tín ngưỡng tôn giáo thời đó. Trong bối cảnh tương tự đó, chúng tôi tự hỏi: “Còn thiếu điều gì ở đây? Chúng tôi mong muốn điều gì? Chúng tôi *hy vọng* Thượng Đế sẽ ban cho điều gì để đáp ứng sự khao khát thuộc linh của mình?”

Trước hết, chúng tôi nhận ra rằng hai thế kỷ trước chúng tôi đã hy vọng

rất nhiều vào việc khôi phục một khái niệm chân thật, thánh thiện về Thượng Đế hơn hầu hết mọi người thời đó, bị ẩn giấu vì dường như Ngài thường khuất phía sau hàng thế kỷ sai lầm và hiểu lầm. Mượn một cụm từ của William Ellery Channing, một nhân vật tôn giáo nổi bật thời

đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm “thiên tính làm cha mẹ của Thượng Đế,” là điều Channing gọi là “giáo lý quan trọng đầu tiên của Ky Tô Giáo.”¹ Một giáo lý như vậy sẽ công nhận Thượng Đế là một Cha Thiên Thượng ân cần, thay vì là một phán quan xét xử theo công lý một cách hà khắc hoặc là một chúa đất vắng mặt, người đã từng giải quyết các vấn đề trần thế nhưng giờ đang bận tâm ở một nơi khác trong vũ trụ.

Vâng, niềm hy vọng của chúng tôi vào năm 1820 sẽ là để tìm kiếm một Thượng Đế phán truyền và hướng dẫn một cách cởi mở trong hiện tại như Ngài đã làm trong quá khứ, một người Cha thực sự, theo ý nghĩa yêu thương nhất của từ đó. Ngài chắc chắn sẽ *không* lạnh lùng và độc đoán, là người định trước một vài người được chọn để cứu rỗi và sau đó buộc những người còn lại trong gia đình phải bị nguyên rủa. Không, Ngài sẽ là Đấng mà theo lời phán truyền thiêng liêng sẽ làm mọi việc cho “lợi ích cho thế gian; vì Ngài rất yêu mến thế gian,”² và mọi cư dân trên đó. Tình yêu thương đó là lý do lớn nhất của Ngài để gửi Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sinh Yêu Dấu của Ngài, đến thế gian.³

Nói về Chúa Giê Su, nếu chúng tôi sống trong những năm đầu tiên của thế kỷ 19, chúng tôi sẽ nhận ra một cách đầy lo lắng rằng những nghi ngờ về tính chân thật của cuộc đời và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi đã bắt đầu có ảnh hưởng lớn bên trong giới Ky Tô Hữu. Do đó, chúng tôi sẽ hy vọng có bằng chứng để xác nhận với toàn thể giới về lời chứng trong Kinh Thánh rằng Chúa Giê Su *là* Đấng Ky Tô, là Con Trai thực sự của Thượng Đế, là An Pha và Ô Mê Ga, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc vĩ đại và duy nhất của thế gian. Một trong những hy vọng lớn lao nhất của chúng tôi là các bằng chứng thánh thư khác sẽ được đưa ra, một điều gì đó có thể tạo thành một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô, mở rộng và nâng cao sự hiểu biết của chúng ta về sự giáng sinh kỳ diệu, giáo vụ tuyệt vời, sự hy sinh cứu chuộc, và Sự Phục Sinh đầy vinh quang của Ngài.



Provo, Utah, Hoa Kỳ



Thực sự một tài liệu như vậy sẽ “gửi sự ngay chính từ trên trời xuống; và lẽ thật quét qua thế gian.”⁴

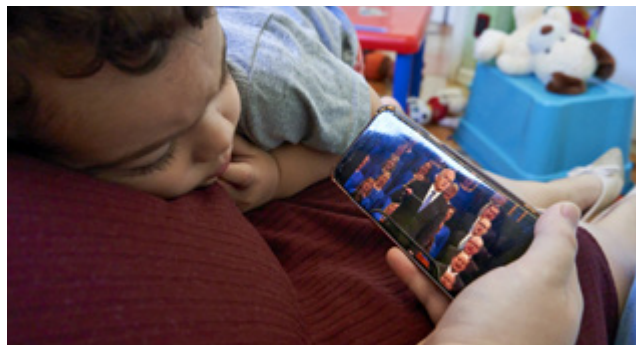
Quan sát thế giới Kỳ Tô Giáo vào ngày đó, chúng tôi sẽ hy vọng tìm được ai đó được Thượng Đế ủy quyền với thẩm quyền chức tư tế thực sự, là người có thể báp têm cho chúng ta, ban ân tứ Đức Thánh Linh và thực hiện tất cả các giáo lễ phúc âm cần thiết cho sự tôn cao. Vào năm 1820, chúng tôi sẽ hy vọng được thấy những lời hứa hùng hồn của Ê Sai, Mi Chê và các tiên tri thời xưa khác về sự trở lại của ngôi nhà oai nghiêm của Chúa được làm tròn.⁵ Chúng tôi sẽ vui mừng khi thấy vinh quang của những đền thờ thánh được thiết lập lại, với Thánh Linh, các giáo lễ, quyền năng và thẩm quyền để giảng dạy những lẽ thật vĩnh cửu, chữa lành vết thương cá nhân và gắn bó các gia đình mãi mãi. Tôi sẽ kiếm bất kỳ đâu và bất kỳ chỗ nào để tìm ai đó được ủy quyền để nói với tôi và Patricia yêu dấu của tôi rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi trong hoàn cảnh như vậy đã được gắn bó cho thời vĩnh cửu, không bao giờ nghe hay bị áp đặt sự ám ảnh khó quên bởi câu nói “cho đến khi cái chết chia lìa hai người.” Tôi biết rằng “Trong nhà Cha [của chúng ta]

có nhiều chỗ ở,”⁶ nhưng, nói một cách cá nhân, nếu tôi may mắn được thừa hưởng một trong số những chỗ đó, thì nó sẽ không khác gì một căn lều mục nát nếu Pat và các con của chúng tôi không cùng tôi chia sẻ di sản đó. Và đối với tổ tiên của chúng tôi, một số người đã sống và qua đời thời xưa mà chưa nghe đến danh của Chúa Giê Su Kỳ Tô, chúng tôi sẽ hy vọng rằng các khái niệm công bằng và nhân từ nhất này trong Kinh Thánh sẽ được phục hồi—là sự thực hành của những người còn sống để dâng lên các giáo lễ cứu rỗi thay mặt cho những người thân đã mất của họ.⁷ Không có sự thực hành nào mà tôi có thể tưởng tượng sẽ bày tỏ một cách tuyệt diệu hơn về mối quan tâm của một Thượng Đế đầy yêu thương đối với mỗi đứa con trần thế của Ngài bất kể thời điểm họ sống cũng như nơi họ mất.

Danh sách hy vọng năm 1820 của chúng tôi có thể tiếp tục, nhưng có lẽ sứ điệp quan trọng nhất của Sự Phục Hồi là những

hy vọng như vậy sẽ *không* vô ích. Bắt đầu từ Khu Rừng Thiêng Liêng và tiếp tục cho đến ngày nay, những ước muốn này bắt đầu thành sự thực và trở thành, như Sứ Đồ Phao Lô và những người khác đã dạy, là cái neo thực sự của linh hồn, vững vàng và bền chặt.⁸ Những gì đã từng chỉ là hy vọng thì bây giờ đã trở thành lịch sử.

Đây là lý do chúng ta nhìn lại 200 năm tốt lành của Thượng Đế đối với thế gian. Nhưng chúng ta kỳ vọng điều gì sẽ diễn ra trong tương lai? Chúng ta vẫn có những hy vọng *chưa* được làm tròn. Ngay cả khi chúng tôi nói chuyện, chúng ta vẫn đang tiến hành một cuộc chiến “tổng lực” chống lại COVID-19, một lời nhắc nhở nghiêm túc rằng một con vi rút⁹ nhỏ hơn 1.000 lần so với một hạt cát¹⁰ có thể khiến toàn bộ dân số và nền kinh tế toàn cầu phải khụy xuống. Chúng tôi cầu nguyện cho những người đã mất người thân vì bệnh dịch thời hiện đại này, cũng như cho những người hiện đang bị hoặc có nguy cơ nhiễm bệnh. Chúng tôi chắc chắn cầu nguyện cho những người đang làm công việc chăm sóc sức khỏe tuyệt vời đó. Khi chúng ta chiến thắng được nó—và chúng ta sẽ—tôi hy vọng chúng ta có thể tận tâm như vậy để giải phóng thế giới khỏi vi rút của sự đói kém, giải phóng các khu dân cư và quốc gia khỏi vi rút của sự nghèo nàn. Chúng ta hãy hy vọng những ngôi trường nơi học sinh được giảng dạy—không sợ họ sẽ bị bắn—và phẩm giá cá nhân cho mọi đứa con của Thượng Đế, không bị ảnh hưởng bởi *bất kỳ* hình thức định kiến về chủng tộc, sắc tộc hoặc tôn giáo nào hết. Hỗ trợ cho tất cả những điều



Taboão de Serra, São Paulo, Brazil

này là niềm hy vọng không ngừng nghỉ cho sự cống hiến lớn hơn cho hai lệnh truyền lớn nhất trong tất cả các lệnh truyền: yêu mến Thượng Đế bằng cách giữ lời răn của Ngài và yêu thương người lân cận của chúng ta bằng cách thể hiện lòng tốt và lòng trắc ẩn, sự kiên nhẫn và tha thứ.¹¹ Hai lệnh truyền thiêng liêng này vẫn là—và mãi mãi sẽ là—hy vọng thực sự duy nhất mà chúng ta có để mang lại cho con cái chúng ta một thế giới tốt đẹp hơn thế giới mà chúng biết bây giờ.¹²

Ngoài việc có những mong muốn mang tính toàn cầu này, nhiều người trong cử tọa hôm nay còn có hy vọng cá nhân sâu sắc: hy vọng cho cuộc hôn nhân được cải thiện, hoặc đôi khi chỉ hy vọng được kết hôn, hy vọng một thói nghiện ngập sẽ được khắc phục, hy vọng một đứa con bú sữa bình quay trở lại, hy vọng hàng trăm nỗi đau về thể xác và cảm xúc được chấm dứt. Bởi vì Sự Phục Hồi đã tái khẳng định lẽ thật nền tảng rằng Thượng Đế thực hiện công việc của Ngài trên thế gian này, nên chúng ta *có thể* hy vọng, chúng ta *nen* hy vọng, ngay cả khi phải đối mặt với tỉ lệ thành công rất thấp. Đó là ý nghĩa của thánh thư khi Áp Ra Ham có thể hy vọng khi chẳng còn lý do để hy vọng¹³—đó là, ông ấy có thể tin bất chấp mọi lý do để *không* tin—rằng ông và Sa Ra có thể thụ thai một đứa con khi điều đó dường như là không thể. Vì vậy, tôi hỏi: “nếu như rất nhiều hy vọng năm 1820 của chúng ta có thể bắt đầu được thực hiện bằng một tia sáng thiêng liêng đến với một cậu bé chỉ quỳ trong một rừng cây ở ngoại ô New York, thì tại sao chúng ta không hy vọng rằng những ước muốn ngay chính và những khao khát giống như Đấng Ky Tô vẫn có thể được Thượng Đế của sự trông cậy đáp ứng một cách kỳ diệu và phi thường?” Tất cả chúng ta cần phải tin rằng những gì chúng ta ước muốn trong sự ngay chính có thể một ngày nào đó và bằng cách nào đó sẽ thuộc về chúng ta.

Thưa các anh chị em, chúng ta đã biết một số thiếu sót tôn giáo vào đầu thế kỷ 19. Hơn nữa, chúng ta biết một số thiếu sót của tôn giáo ngày nay vẫn

còn để một số người đói khát và hy vọng của một số người chưa được thực hiện. Chúng tôi biết một loạt những bất mãn đó đang dẫn dắt một số người rời khỏi các tổ chức giáo hội truyền thống. Chúng ta cũng biết, như một nhà văn thất vọng đã viết, rằng “nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo [ở thời đó] dường như hoàn toàn không biết” cách giải quyết sự suy giảm này, đưa ra sự đáp ứng “vô bổ về sự ảo tưởng, hoạt động biểu tượng rẻ tiền, được che giấu một cách cẩn thận, [hoặc đôi khi chỉ là] vô nghĩa”¹⁴—và tất cả tại một thời điểm mà thế giới cần rất nhiều, khi thể hệ đang lên xứng đáng được nhiều hơn thế, và khi vào thời của Chúa Giê Su, Ngài đã ban phát rất nhiều hơn thế. Là môn đồ của Đấng Ky Tô, trong thời đại của chúng ta, chúng ta có thể vượt trội hơn những người Y Sơ Ra Ên thời xưa mà đã rên rỉ: “Lòng trông cậy chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả.”¹⁵ Thật vậy, nếu cuối cùng chúng ta mất hy vọng, thì chúng ta đã mất đi thứ cuối cùng để nâng đỡ mình. Chính trên cánh cổng ngục giới, Dante đã viết một lời cảnh báo cho tất cả những kẻ lữ hành trong trường ca *Divina Commedia* của ông, ông nói: “Đừng hy vọng gì nữa, một khi người đã bước chân vào đây.”¹⁶ Thực sự khi hy vọng không còn nữa, thì những gì còn lại cho chúng ta là ngọn lửa ngục giới thiêu đốt ở mọi phía.

Vì vậy, khi chúng bị dồn đến chân tường, như bài thánh ca viết: “Lúc hết mong nhờ ai, tôi vô phương kêu nài,”¹⁷ ân tứ hy vọng quý giá này gắn bó chặt chẽ với đức tin của chúng ta nơi Thượng Đế và lòng bác ái của chúng ta với người khác là một trong số những đức tính cần thiết nhất của chúng ta.

Trong lễ kỷ niệm hai trăm năm này, khi chúng ta nhìn lại để thấy tất cả những gì chúng ta đã được ban cho và vui mừng khi nhận ra rất nhiều hy vọng đã được đáp ứng, tôi nhắc lại suy nghĩ tương tự của một chị truyền giáo xinh đẹp đã mãn nhiệm, người đã nói chuyện với chúng tôi ở Johannesburg chỉ vài tháng trước: “[Chúng ta] đã không đi xa đến thế này chỉ để dừng lại ở đây.”¹⁸



Diễn giải một trong những lời chia tay soi dẫn nhất từng được ghi lại trong thánh thư, tôi nói cùng với vị tiên tri Nê Phi và chị truyền giáo đó:

“Hỡi anh [chị em] yêu dấu của tôi, tôi xin hỏi các người rằng, sau khi các người đã [nhận được những thành quả đầu tiên của Sự Phục Hồi] như vậy có thể gọi là xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa. . . .

“ . . . Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, *với một niềm hy vọng hết sức xán lạn*, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. . . . Nếu các người tiến tới[,] . . . Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.”¹⁹

Tôi cảm ơn, các anh chị em của tôi, vì tất cả những gì chúng ta đã được ban cho trong gian kỳ cuối cùng và vĩ đại nhất này, là gian kỳ của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Những ân tứ và phước lành tuôn chảy ra từ phúc âm đó có ý nghĩa tất cả đối với tôi—tất cả—và trong nỗ lực để tạ ơn Cha Thiên Thượng cho những ân tứ và phước lành đó, tôi có “những lời hứa phải giữ, và những dặm đường để đi trước khi tôi nằm xuống, và những dặm đường để đi trước khi tôi nằm xuống.”²⁰ Vì vậy, chúng ta có thể tiến tới với tình yêu thương trong lòng mình, bước đi trong “niềm hy vọng hết sức xán lạn”²¹ mà thấp sáng con đường hy vọng thánh thiện mà chúng ta đã đi trong 200 năm nay. Tôi làm chứng rằng tương lai sẽ đầy phép lạ và phước lành như quá khứ

đã có. Chúng ta có mọi lý do để hy vọng các phước lành thậm chí còn lớn hơn những gì chúng ta đã nhận được, bởi vì đây là công việc của Thượng Đế Toàn Năng, đây là Giáo Hội của sự mặc khải liên tục, và đây là phúc âm của Đấng Ky Tô về ân điển và lòng nhân từ vô hạn. Tôi làm chứng về tất cả những lẽ thật này và thật nhiều hơn nữa trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “The Essence of the Christian Religion,” trong *The Works of William E. Channing* (năm 1888), trang 1004.
2. 2 Nê Phi 26:24.
3. Xin xem Giảng 3:16–17.
4. Môi Se 7:62.
5. Xin xem Ê Sai 2:1–3; Ê Xê Chi Ên 37:26; Mi Chê 4:1–3; Ma La Chi 3:1.
6. Giảng 14:2.
7. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:29; Giáo Lý và Giao Ước 128:15–17.
8. Xin xem Hê Bơ Rơ 6:19; Ê The 12:4.
9. Xin xem Na Zhu và các tác giả khác: “A Novel Coronavirus from Patients with Pneumonia in China, 2019,” *New England Journal of Medicine*, ngày 20 tháng Hai năm 2020, các trang 727–733.
10. Xin xem “Examination and Description of Soil Profiles,” trong *Soil Survey Manual*, C. Ditzler, K. Scheffe, và H. C. Monger (năm 2017) soạn thảo, nrcs.usda.gov.
11. Xin xem Ma Thi Ô 22:36–40; Mác 12:29–33; xin xem thêm Lê Vi Ký 19:18; Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:1–6.
12. Xin xem Ê The 12:4.
13. Xin xem Rô Ma 4:18.
14. R. J. Snell, “Quiet Hope: A New Year’s Resolution,” *Public Discourse: The Journal of the Witherspoon Institute*, ngày 31 tháng Mười Hai năm 2019, thepublicdiscourse.com.
15. Ê Xê Chi Ên 37:11.
16. Đây là cụm từ như được dịch phổ biến. Tuy nhiên, bản dịch đúng theo nghĩa đen hơn là “Từ bỏ mọi hy vọng, một khi người đã bước chân vào đây” (Dante Alighieri, “The Vision of Hell,” trong *Divine Comedy*, Henry Francis Cary [năm 1892 phiên dịch, canto III, dòng 9]).
17. “Abide with Me!” *Hymns*, số 166.
18. Judith Mahlangu (đại hội liên giáo khu gần Johannesburg, South Africa, ngày 10 tháng Mười Một năm 2019), ở Sydney Walker, “Elder Holland Visits Southeast Africa during ‘Remarkable Time of Growth,’” *Church News*, ngày 27 tháng Mười Một năm 2019, thechurchnews.com.
19. 2 Nê Phi 31:19–20; sự nhấn mạnh được thêm vào.
20. “Stopping by Woods on a Snowy Evening,” các dòng 14–16, trong *The Poetry of Robert Frost: The Collected Poems*, Edward Connery Lathem (năm 1969) soạn thảo, trang 225.
21. 2 Nê Phi 31:20.



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

“Một Ngôi Nhà cho Danh Ta”

(Giáo Lý và Giao Ước 124:40)

Các giao ước đã nhận được và các giáo lễ đã được thực hiện trong đền thờ đều thiết yếu cho sự thánh hóa của tâm lòng chúng ta và cho sự tôn cao tột bậc của các con trai và con gái của Thượng Đế.

Trong Khu Rừng Thiêng Liêng, cách đây 200 năm, thiếu niên Joseph Smith đã trông thấy và nói chuyện với Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Từ hai Ngài, Joseph đã biết được về thiên tính đích thực của Thiên Chủ Đoàn và về sự mặc khải liên tục khi khai tượng thiêng liêng này khai mở “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn”¹ của ngày sau.

Khoảng ba năm sau, để đáp lại lời cầu nguyện tha thiết vào buổi tối ngày 21 tháng Chín năm 1823, căn phòng ngủ của Joseph đã chan hòa ánh sáng cho đến khi nó “sáng rực hơn ánh nắng ban trưa.”² Một nhân vật đã hiện đến bên giường, gọi tên người thiếu niên và phán rằng “ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng

Đế . . . và tên ông là Mô rô Ni.”³ Ông cho Joseph biết về sự ra đời của Sách Mặc Môn.

Và rồi Mô rô Ni trích dẫn từ sách Ma La Chi trong Kinh Cựu Ước, được thay đổi chút ít từ lời lẽ được sử dụng trong Phiên Bản King James:

“Này, ta sẽ tiết lộ cho các người Chức Tư Tế qua tay đấng tiên tri Ê Li, trước ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa xảy đến. . .

“Và người sẽ gieo vào lòng các con cái những lời đã hứa với ông cha



Rexburg, Idaho, Hoa Kỳ

chúng, và lòng các con cái trở lại cùng ông cha chúng. Bằng không thì cả thế gian này sẽ bị tận diệt khi Ngài đến.”⁴

Điều quan trọng là sự chỉ dạy của Mô Rô Ni cho Joseph Smith về sứ mệnh của Ê Li đã khởi đầu công việc đền thờ và gia đình trong những ngày sau và là yếu tố chính trong việc phục hồi “muôn vật mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri.”⁵

Tôi cầu nguyện để có được sự trợ giúp của Đức Thánh Linh khi chúng ta cùng nhau học hỏi về các giao ước, các giáo lễ và các phước lành có sẵn cho chúng ta trong các đền thờ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự Trở Lại của Ê Li

Tôi bắt đầu bằng cách hỏi một câu hỏi chính yếu: tại sao sự trở lại của Ê Li lại quan trọng?

“Chúng ta học biết được từ điều mặc khải ngày sau rằng Ê Li đã nắm giữ quyền năng gắn bó của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc”⁶ và “là vị tiên tri cuối cùng đã làm như vậy trước thời kỳ của Chúa Giê Su Ky Tô.”⁷

Tiên Tri Joseph Smith đã giải thích: “Tinh thần, quyền năng và sự kêu gọi của Ê Li là người có được quyền năng để nắm giữ chìa khóa của . . . *Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trọn vẹn* . . . ; và để . . . đạt được . . . tất cả các giáo lễ thuộc vào vương quốc của Thượng Đế, chính là để làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, ngay cả những người đang ở trên trời.”⁸

Thẩm quyền gắn bó thiêng liêng này là cần thiết đến mức “hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời.”⁹

Sau đó Joseph đã giải thích rõ thêm: “Thượng Đế sẽ đến giải cứu thế hệ này như thế nào? Ngài sẽ gửi tiên tri Ê Li đến. . . Ê Li sẽ tiết lộ các giao ước để gắn bó lòng cha cùng con cái, và lòng của con cái cùng cha.”¹⁰

Ê Li hiện đến với Môi Se trên Núi Biển Hình và truyền giao thẩm quyền này cho Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng.¹¹



Ê LI KHÔI PHỤC CÁC CHIA KHÓA CỦA QUYỀN NĂNG GẮN BÓ CỦA CHỨC TƯ TẾ, TRANH DO ROBERT T. BARRETT VẪ

Ê Li cũng hiện đến với Môi Se và Ê Li A vào ngày 3 tháng Tư năm 1836, trong Đền Thờ Kirtland và truyền giao các chìa khóa chức tư tế đó cho Joseph Smith và Oliver Cowdery.¹²

Sự phục hồi thẩm quyền gắn bó do Ê Li thực hiện vào năm 1836 là cần thiết để chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi và khởi đầu một mối quan tâm gia tăng nhanh chóng và trên toàn thế giới trong việc sưu tầm lịch sử gia đình.

Thay Đổi, Xoay Chuyển và Thanh Tẩy Các Tầm Lòng

Từ *tầm lòng* đã được sử dụng hơn 1.000 lần trong các tác phẩm tiêu chuẩn. Từ đơn giản nhưng quan trọng này thường ám chỉ những cảm xúc bên trong của một cá nhân. Tầm lòng của chúng ta—tổng số ước muốn, tình cảm, ý định, động cơ và thái độ của chúng ta—định rõ chúng ta là ai và xác định con người chúng ta sẽ trở thành. Và thực chất của công việc của

Chúa đang thay đổi, xoay chuyển, và thanh tẩy các tấm lòng qua các giao ước phước âm và các giáo lễ chức tư tế.

Chúng ta không xây cất hay vào các đền thờ thánh chỉ để có một kinh nghiệm đáng nhớ của cá nhân hoặc gia đình. Thay vì thế, các giao ước đã nhận được và các giáo lễ đã được thực hiện trong đền thờ là thiết yếu cho sự thánh hóa của tấm lòng chúng ta và cho sự tôn cao tột bậc của các con trai và con gái của Thượng Đế.

Việc gieo vào lòng của con cái những lời hứa được ban cho các tổ phụ—chính là Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp—xoay lòng con cái trở lại cùng cha của họ; sưu tầm lịch sử gia đình và thực hiện các giáo lễ đền thờ làm thay cho người chết là những công việc mà ban phước cho các cá nhân ở cả hai bên bức màn che. Khi trở nên thiết tha tham gia vào công việc thiêng liêng này, chúng ta đang tuân theo các lệnh truyền phải yêu thương và phục vụ Thượng Đế và



người lân cận của chúng ta.¹³ Và sự phục vụ vị tha như vậy giúp chúng ta thực sự “Nghe lời Ngài!”¹⁴ và đến cùng Đấng Cứu Rỗi.¹⁵

Các giao ước và các giáo lễ chức tư tế thiêng liêng nhất chỉ được tiếp nhận trong đền thờ—ngôi nhà của Chúa. Tất cả mọi điều được học hỏi và tất cả mọi điều được thực hiện trong đền thờ đều nhấn mạnh đến thiên tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô và vai trò của Ngài trong kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Cha Thiên Thượng.

Từ Trong Ra Ngoài

Chủ tịch Ezra Taft Benson đã mô tả một mẫu mực quan trọng mà Đấng Cứu Chuộc sử dụng để mang lại “sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”¹⁶ Ông nói: “Chúa làm việc bằng cách bắt đầu từ trong ra ngoài. Thế gian làm việc bằng cách bắt đầu từ ngoài vào trong. Thế gian sẽ mang người ta ra khỏi khu ổ chuột. Đấng Kỵ Tô mang những khu ổ chuột ra khỏi người ta, và sau đó họ tự mình ra khỏi những khu ổ chuột. Thế gian ung đúc con người bằng cách thay đổi môi trường của họ. Đấng Kỵ Tô thay đổi con người rồi sau đó con người thay đổi môi trường của họ. Thế gian định hướng hành vi của con người, nhưng Đấng Kỵ Tô có thể thay đổi hành vi của con người.”¹⁷

Các giao ước và các giáo lễ chức tư tế là thiết yếu trong tiến trình liên tục của sự tái sinh và sự biến đổi phần thuộc linh; đó cũng là phương tiện mà qua đó Chúa đã làm việc với mỗi

người chúng ta *từ trong ra ngoài*. Các giao ước mà được tôn trọng liên tục, được luôn luôn ghi nhớ và viết “bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống . . . trên bảng thịt”¹⁸ sẽ mang lại mục đích và sự bảo đảm về các phước lành trong cả thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu. Các giáo lễ mà được tiếp nhận một cách xứng đáng và được luôn luôn ghi nhớ sẽ mở ra các kênh thiên thượng mà qua đó quyền năng của sự tin kính có thể tuôn chảy vào cuộc sống chúng ta.

Chúng ta không đến đền thờ để chạy trốn hay né tránh sự tà ác của thế gian. Thay vì thế, chúng ta đến đền thờ để chinh phục thế giới tà ác. Khi chúng ta mời “quyền năng của sự tin kính”¹⁹ vào cuộc sống của mình bằng cách tiếp nhận các giáo lễ chức tư tế và lập cùng tuân giữ các giao ước thiêng liêng, thì chúng ta được ban phước với sức mạnh vượt quá sức mạnh của chính mình²⁰ để khắc phục những cám dỗ và thử thách của cuộc sống trần thế và làm điều thiện cùng trở nên tốt lành.

Danh Tiếng của Ngôi Nhà này Sẽ Lan Truyền

Ngôi đền thờ đầu tiên của gian kỳ này được xây cất ở Kirtland, Ohio, và được làm lễ cung hiến vào ngày 27 tháng Ba năm 1836.

Trong một điều mặc khải được ban cho Tiên Tri Joseph Smith một tuần sau lễ cung hiến, Chúa đã phán:

“Hãy để cho lòng của tất cả dân ta hân hoan, là những người đã đem hết

sức lực mình ra để xây dựng ngôi nhà này cho danh ta. . . .

“Phải, lòng của hàng vạn người sẽ hết sức hân hoan vì những phước lành sẽ được trút xuống, và vì phước lành thiên ân mà các tội lỗi của ta đã được ban cho trong ngôi nhà này.

“Và danh tiếng của ngôi nhà này sẽ lan truyền tới các nước ngoài; và đây là sự khởi đầu của phước lành mà sẽ được trút xuống đầu dân ta.”²¹

Xin hãy lưu ý đến các câu: *lòng của hàng vạn người sẽ hết sức hân hoan, và danh tiếng của ngôi nhà này sẽ lan truyền tới các nước ngoài*. Đây là những lời tuyên bố tuyệt vời vào tháng Tư năm 1836 khi Giáo Hội mới chỉ có tương đối một số ít tín hữu và một ngôi đền thờ.

Ngày nay vào năm 2020, chúng ta có 168 ngôi đền thờ đang hoạt động. Còn có thêm bốn mươi chín đền thờ nữa hiện đang được xây cất hoặc đã được loan báo sẽ xây cất. Các ngôi nhà của Chúa đang được xây cất trên “các hải đảo”²² và ở các quốc gia và địa điểm mà trước đây đã được nhiều người coi là không thể nào có được đền thờ.

Nghi lễ thiên ân hiện đang được trình bày bằng 88 ngôn ngữ và sẽ bắt đầu có sẵn thêm bằng nhiều ngôn ngữ khác vì các đền thờ được xây dựng để ban phước cho nhiều con cái của Thượng Đế hơn. Trong 15 năm tới, số lượng ngôn ngữ được sử dụng trong các giáo lễ đền thờ sẽ có thể tăng gấp đôi.

Năm nay chúng ta sẽ động thổ và bắt đầu khởi công 18 ngôi đền thờ. Ngược lại, phải mất 150 năm để xây cất 18 ngôi đền thờ đầu tiên, từ khi Giáo Hội được tổ chức vào năm 1830 đến lễ cung hiến Đền Thờ Tokyo Japan của Chủ Tịch Spencer W. Kimball vào năm 1980.

Hãy nghĩ về sự gấp rút làm công việc đền thờ mà đã xảy ra trong chính cuộc đời của Chủ Tịch Russell M. Nelson. Khi Chủ Tịch Nelson ra đời vào ngày 9 tháng Chín năm 1924, Giáo Hội đã có sáu đền thờ đang hoạt động.

Khi ông được sắc phong làm một Sứ Đồ vào ngày 7 tháng Tư năm 1984, thì 60 năm sau, đã có 26 ngôi đền thờ

đang hoạt động, tăng thêm 20 ngôi đền thờ trong 60 năm.

Khi Chủ Tịch Nelson được tán trợ với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, đã có 159 ngôi đền thờ đang hoạt động, tăng thêm 133 ngôi đền thờ trong 34 năm, trong đó ông đã phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai.

Kể từ khi trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội vào ngày 14 tháng Một năm 2018, Chủ Tịch Nelson đã loan báo sẽ xây cất 35 ngôi đền thờ mới.

Chín mươi sáu phần trăm các ngôi đền thờ hiện nay đã được làm lễ cung hiến trong suốt cuộc sống của Chủ Tịch Nelson; 84 phần trăm đã được làm lễ cung hiến kể từ khi ông được sắc phong làm một Sứ Đồ.

Luôn Tập Trung vào Những Điều Quan Trọng Hơn Hết

Là tín hữu của Giáo Hội phục hồi của Chúa, chúng ta kinh ngạc trước tốc độ càng ngày càng gia tăng của công việc của Ngài trong những ngày sau. Và sẽ có càng nhiều ngôi đền thờ được xây cất thêm.

Brigham Young đã tiên tri: “Để thực hiện công việc này, sẽ không chỉ có một ngôi đền thờ mà còn có hàng ngàn đền thờ nữa, và hàng chục vạn người nam và người nữ sẽ đi vào những ngôi đền thờ đó và thực hiện giáo lễ cho những người đã sống trước đây từ lâu như Chúa sẽ mặc khải.”²³

Có thể hiểu lời loan báo về mỗi ngôi đền thờ mới là nguồn vui lớn lao và là lý do để tạ ơn Chúa. Tuy nhiên, trọng tâm chính của chúng ta là nên tập trung vào các giao ước và các giáo lễ mà có thể thay đổi tâm lòng của chúng ta và gia tăng sự tận tâm của chúng ta đối với Đấng Cứu Rỗi và không phải chỉ vào địa điểm hoặc vẻ đẹp của tòa nhà.

Các bốn phận cơ bản của chúng ta với tư cách là tín hữu của Giáo Hội phục hồi của Chúa là (1) phải “Nghe lời Ngài!”²⁴ và tâm lòng của chúng ta phải thay đổi qua các giao ước và các giáo lễ, và (2) hân hoan làm tròn trách nhiệm đã được Chúa chỉ định để mang các phước lành của đền thờ đến cho toàn thể gia đình nhân loại



ở cả hai bên bức màn che. Với sự hướng dẫn và giúp đỡ của Chúa, quả thật chúng ta sẽ hoàn thành những bốn phận thiêng liêng này.

Xây Đắp Si Ôn

Tiên Tri Joseph Smith đã tuyên bố: “Việc xây dựng Si Ôn là một chính nghĩa mà dân của Thượng Đế đều quan tâm đến trong mọi thời đại; đó là một chủ đề mà các vị tiên tri, các thầy tư tế và các nhà vua đều đã dạy đi dạy lại với niềm vui thích đặc biệt; họ đã trông mong với hy vọng vui mừng về thời kỳ chúng ta đang sống; và được phần khởi trước những hy vọng thiêng liêng và vui mừng, họ đã ca hát, viết xuống và tiên tri về thời kỳ này của chúng ta; nhưng họ đã qua đời mà không sống để thấy được thời kỳ này; . . . còn lại là phần việc của chúng ta để thấy, tham gia và giúp đẩy mạnh vinh quang Ngày Sau.”²⁵

“Chức Tư Tế thiêng liêng sẽ kết hợp với trần thế, để mang lại các mục đích lớn lao đó; . . . một công việc mà Thượng Đế và các thiên sứ đã chiêm ngưỡng với niềm hân hoan cho các thể hệ đã qua; đã làm phần khởi tâm hồn của các vị tộc trưởng và tiên tri thời xưa; một công việc mà được định sẵn để đem lại sự hủy diệt cho các quyền lực đen tối, sự đổi mới thế gian, vinh quang của Thượng Đế, và sự cứu rỗi cho gia đình nhân loại.”²⁶

Tôi long trọng làm chứng rằng Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử đã hiện đến cùng Joseph Smith và Ê Li đã phục hồi thẩm quyền gắn bó. Các giao ước và các giáo lễ đền thờ

thiên liêng có thể củng cố chúng ta và thanh tẩy tâm lòng của chúng ta khi chúng ta “Nghe lời Ngài!”²⁷ và tiếp nhận quyền năng của sự tin kính trong cuộc sống của mình. Và tôi làm chứng rằng công việc ngày sau này sẽ hủy diệt các quyền lực đen tối và mang lại sự cứu rỗi cho gia đình nhân loại. Tôi hân hoan làm chứng về các lễ thật này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Phê Sô 1:10.
2. Joseph Smith—Lịch Sử 1:30 SA.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:33.
4. Joseph Smith—Lịch Sử 1:38–39.
5. Công Vụ Các Sứ Đồ 3:21.
6. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ê Li.”
7. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ê Li.”
8. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 334; sự nhấn mạnh được thêm vào.
9. Ma Thi Ơ 16:19; xin xem thêm Ma Thi Ơ 18:18; Hê La Man 10:7; Giáo Lý và Giao Ước 124:93; 132:46.
10. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, trang 336.
11. Xin xem Ma Thi Ơ 17:3.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:13–16.
13. Xin xem Ma Thi Ơ 22:34–40.
14. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
15. Xin xem Ôm Ni 1:26; Mô Rô Ni 10:30, 32.
16. Môi Se 1:39.
17. Ezra Taft Benson, “Born of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, trang 6.
18. 2 Cô Rinh Tô 3:3.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20–21.
20. Xin xem “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220.
21. Giáo Lý và Giao Ước 110:6, 9–10.
22. 2 Nê Phi 29:7.
23. *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* (năm 1997), trang 310.
24. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
25. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, trang 186.
26. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, trang 514–15.
27. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của
Chúa Giê Su Ky Tô

Hãy Nghe Lời Người

Đức Chúa Cha của chúng ta biết rằng khi nào chúng ta bị bao vây bởi sự không chắc chắn và nỗi sợ hãi, thì điều mà sẽ giúp chúng ta rất nhiều chính là nghe lời Con Trai của Ngài.

Anh chị em thân mến, tôi biết ơn biết bao rằng qua việc sử dụng công nghệ, chúng ta đã có thể nhóm họp với nhau để thờ phượng vào buổi sáng Chủ Nhật này. Chúng ta được phước biết bao để biết rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi trên thế gian!

Trong vài tuần qua, hầu hết chúng ta đã trải qua tình trạng xáo trộn trong cuộc sống cá nhân của mình. Động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, bệnh dịch và hậu quả của chúng đã gây xáo trộn cho các thói quen và tạo ra nạn thiếu lương thực, nhu yếu phẩm và tiền dành dụm.

Ở giữa tình trạng này, chúng tôi có lời khen ngợi anh chị em và cảm ơn anh chị em đã chọn nghe lời của Chúa trong thời gian hỗn loạn này bằng cách tham dự đại hội với chúng tôi. Bóng tối càng ngày càng gia tăng đi kèm với nỗi lo lắng làm cho ánh sáng của Chúa Giê Su Ky Tô tỏa sáng hơn bao giờ hết. Chỉ cần nghĩ về điều thiện mỗi người chúng ta có thể làm trong thời gian biến động toàn cầu này. Tình yêu mến và đức tin của anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi rất có thể là chất xúc tác để một người nào đó khám phá ra Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong hai năm qua, Chị Nelson và tôi đã gặp gỡ hàng ngàn anh chị em trên khắp thế giới. Chúng tôi đã nhóm họp với anh chị em trong các sân vận động ngoài trời và trong các đại sảnh của khách sạn. Ở mỗi địa điểm, tôi đã cảm thấy rằng mình đang ở trong sự hiện diện của những người do Chúa chọn lọc và tôi đã thấy được sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên diễn ra trước mắt tôi.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà “tổ tiên chúng ta đã mỏi mắt chờ mong.”¹ Chúng ta có đặc ân để tận mắt mình *chứng kiến trực tiếp* điều mà tiên tri Nê Phi đã thấy *chỉ trong*

khải tượng, là quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế sẽ giáng xuống “trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.”²

Thưa anh chị em, *anh chị em* là trong số những người nam, người nữ và trẻ em mà Nê Phi đã trông thấy. Hãy suy nghĩ về điều đó!

Bất kể anh chị em đang sống ở đâu hay hoàn cảnh của anh chị em ra sao đi nữa, thì Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi *của anh chị em* và vị tiên tri của Thượng Đế, Joseph Smith, là vị tiên tri *của anh chị em*. Ông đã được tiền sắc phong trước khi thế gian này được thiết lập để trở thành vị tiên tri của gian kỳ sau cùng này, khi mà “sẽ không có một điều gì bị giữ lại”³ khỏi Các Thánh Hữu. Sự mặc khải tiếp tục trút xuống từ Chúa trong tiến trình phục hồi lâu dài.

Việc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi trên thế gian có ý nghĩa gì đối với anh chị em?

Việc này có nghĩa là anh chị em và gia đình anh chị em có thể được làm lễ gắn bó với nhau vĩnh viễn! Việc này có nghĩa là vì anh chị em đã được làm phép báp têm bởi một người có thẩm quyền từ Chúa Giê Su Ky Tô và đã được làm lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội của Ngài, nên anh chị em có thể vui hưởng sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Ngài sẽ hướng dẫn và bảo vệ anh chị em. Việc này có nghĩa là anh chị em sẽ không bao



New York City, New York, Hoa Kỳ

giờ bị bỏ mặc hoặc không có quyền tiếp cận quyền năng của Thượng Đế để giúp đỡ anh chị em. Việc này có nghĩa là quyền năng chức tư tế có thể ban phước cho anh chị em khi anh chị em tiếp nhận các giáo lễ thiết yếu và lập các giao ước với Thượng Đế và tuân giữ các giao ước đó. Các lễ thật này chính là cái neo cho tâm hồn của chúng ta nhất là trong những thời điểm này khi bão tố đang hoành hành.

Sách Mặc Môn ghi lại sự thắng trầm thời xưa của hai nền văn minh lớn. Lịch sử của hai nền văn minh này cho thấy thật là dễ dàng biết bao cho hầu hết mọi người để lãng quên Thượng Đế, chối bỏ những lời cảnh báo từ các vị tiên tri của Chúa, và tìm kiếm quyền lực, sự nổi tiếng và thú vui xác thịt.⁴ Nhiều lần các vị tiên tri thời trước đã nói cho dân chúng biết “những điều vĩ đại và kỳ diệu, nhưng họ không tin.”⁵

Cũng không khác gì trong thời kỳ của chúng ta. Qua nhiều năm, những điều vĩ đại và kỳ diệu đã nghe được từ các bực giảng trong các tòa nhà thiêng liêng trên khắp thế gian. Tuy nhiên, hầu hết mọi người *không* chấp nhận các lễ thật này—vì hoặc là họ không biết tìm các lễ thật này ở đâu⁶ hoặc là vì họ đang lắng nghe những người không có lễ thật trọn vẹn, hay vì họ đã chối bỏ lễ thật để đeo đuổi những mưu cầu trần tục.

Kẻ nghịch thù rất thông minh. Trong nhiều thiên niên kỷ, nó đã làm cho điều thiện trông như là điều ác và điều ác trông như là điều thiện.⁷ Các sứ điệp của nó thường hay ồn ào, táo bạo và khoe khoang.

Tuy nhiên, các sứ điệp từ Cha Thiên Thượng của chúng ta vô cùng khác biệt. Ngài giao tiếp một cách đơn giản, lặng lẽ, và với sự minh bạch thật rõ ràng đến mức chúng ta không thể hiểu lầm Ngài được.⁸

Ví dụ, bất cứ khi nào Ngài giới thiệu Con Trai Độc Sinh của Ngài cho người trần thế, Ngài đều đã làm như vậy với một vài lời thật phi thường. Trên Núi Biển Hình khi hiện ra cùng Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, Thượng Đế đã phán: “Người này là Con rất yêu dấu của ta, hãy vâng nghe

người.”⁹ Những lời phán của Ngài cùng dân Nê Phi ở Xứ Phong Phú thời xưa là “Này, đây là Con Trai Yêu Dấu của ta, người mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta—hãy nghe người.”¹⁰ Và cùng với Joseph Smith, trong lời phán trọng đại đã khai mở gian kỳ này, Thượng Đế chỉ phán: “*Đây là Con Yêu Dấu của Ta. Hãy nghe lời Người!*”¹¹

Anh chị em thân mến, giờ đây, hãy xem xét sự việc rằng trong ba trường hợp mới vừa được đề cập này, ngay trước khi Đức Chúa Cha giới thiệu Vị Nam Tử, thì những người liên quan đang ở trong tình trạng sợ hãi và tuyệt vọng ở một mức độ nào đó.

Các Sứ Đồ sợ hãi khi trông thấy Chúa Giê Su Kỵ Tô ở giữa một đám mây trên Núi Biển Hình.

Dân Nê Phi sợ hãi vì họ đã trải qua cảnh hủy diệt và bóng tối trong nhiều ngày.

Joseph Smith đã ở trong sự kiểm tỏa của thể lực tối tăm ngay trước khi các tầng trời mở ra.

Đức Chúa Cha của chúng ta biết rằng khi nào chúng ta bị bao vây bởi sự không chắc chắn và nỗi sợ hãi, thì điều mà sẽ giúp chúng ta rất nhiều chính là nghe lời Con Trai của Ngài.

Vì khi cố gắng nghe—thật sự nghe—lời Con Trai của Ngài, chúng ta sẽ được hướng dẫn để biết phải làm gì trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Những từ đầu tiên hết trong sách Giáo Lý và Giao Ước là *hãy nghe đây*.¹² Cụm từ đó có nghĩa là “lắng nghe với ý định vâng lời.”¹³ Nghe theo có nghĩa là “nghe lời Ngài”—là *nghe* lời Đấng Cứu Rỗi phán và sau đó *lưu tâm* đến lời khuyên dạy của Ngài. Trong ba từ đó—“Nghe lời Ngài”—Thượng Đế ban cho chúng ta mẫu mực về sự thành công, hạnh phúc và niềm vui trong cuộc sống này. Chúng ta phải *nghe* những lời của Chúa, *chú ý* *nghe* những lời đó, và *lưu tâm* điều Ngài đã phán bảo chúng ta!

Khi chúng ta tìm cách làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì những nỗ lực của chúng ta để *nghe lời Ngài* cần phải có chủ ý hơn bao giờ hết. Cần phải có nỗ lực có ý thức và kiên định để làm tràn đầy cuộc sống hằng ngày



ĐĂNG KÝ TÔI HIỆN ĐẾN Ở TÂY BÀN CẦU, TRANH DO ARNOLD FRIBERG VẪ

của chúng ta bằng những lời phán, lời dạy và các lễ thật của Ngài.

Chúng ta không thể nào chỉ dựa vào thông tin mà chúng ta bắt gặp trên mạng truyền thông xã hội. Với hàng tỷ lời trên trục tuyến và trong một thế giới tràn ngập lời quảng cáo hoa mỹ liên tục bị xâm nhập bởi những nỗ lực ồn ào, tà ác của kẻ nghịch thù, thì chúng ta *có thể* đi đâu để nghe được lời Ngài?

Chúng ta có thể tìm đến thánh thư. Thánh thư dạy chúng ta về Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài, tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội của Ngài, và kế hoạch hạnh phúc và cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Cha. Việc hằng ngày chú tâm đến lời của Thượng Đế là rất thiết yếu cho sự sống còn thuộc linh nhất là trong những ngày biến động càng ngày càng gia tăng này. Hằng ngày, khi chúng ta nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Cứu Rỗi, thì những lời này sẽ cho chúng ta biết cách đối phó với những khó khăn mà chúng ta không bao giờ nghĩ là mình sẽ gặp phải.

Chúng ta cũng có thể *nghe lời Ngài* trong đền thờ. Ngôi nhà của Chúa là ngôi nhà của sự học hỏi. Ở đó, Chúa dạy dỗ theo cách riêng của Ngài. Ở đó, mỗi giáo lễ giảng dạy về Đấng

Cứu Rỗi. Ở đó, chúng ta học cách vén ra bức màn che và giao tiếp rõ ràng hơn với thiên thượng. Ở đó, chúng ta học cách chống lại kẻ nghịch thù và tiếp cận quyền năng của chức tư tế của Chúa để củng cố chúng ta và những người chúng ta yêu thương. Mỗi người chúng ta nên thiết tha biết bao để tìm nơi trú ẩn ở đó.

Khi những hạn chế tạm thời vì COVID-19 này được bãi bỏ, thì xin hãy sắp xếp thời gian thường xuyên để thờ phượng và phục vụ trong đền thờ. Mỗi một phút của thời gian đó sẽ ban phước cho anh chị em và gia đình anh chị em theo cách mà *không có điều gì* khác có thể làm được. Hãy dành thời gian để suy ngẫm điều anh chị em nghe và cảm nhận khi ở đó. Cầu xin Chúa giảng dạy anh chị em cách mở ra các tầng trời để ban phước cho cuộc sống của anh chị em và cuộc sống của những người mà anh chị em yêu thương và phục vụ.

Mặc dù hiện nay chúng ta không thể thờ phượng trong đền thờ, nhưng tôi mời anh chị em tham gia nhiều hơn vào lịch sử gia đình, kể cả việc sưu tầm và lập dữ liệu chỉ mục lịch sử gia đình. Tôi hứa rằng khi anh chị em dành thêm thời gian của mình trong công việc đền thờ và lịch sử gia đình thì anh chị em sẽ gia tăng và cải thiện khả năng của anh chị em để nghe lời Ngài.

Chúng ta cũng *nghe lời Ngài* rõ hơn khi chúng ta trau dồi khả năng nhận ra những lời mách bảo của Đức Thánh Linh. Chưa bao giờ là điều cấp bách bằng bây giờ để biết được cách mà Thánh Linh nói với anh chị em. Trong Thiên Chủ Đoàn, Đức Thánh Linh là sứ giả. Ngài sẽ mang những ý nghĩ vào tâm trí của anh chị em mà Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con muốn anh chị em tiếp nhận. Ngài là Đấng An Ủi. Ngài sẽ mang một cảm giác bình yên vào tâm hồn của anh chị em. Ngài làm chứng về lẽ thật và sẽ xác nhận điều gì là chân chính, trong khi anh chị em nghe và đọc lời Chúa.

Tôi lặp lại lời khấn nài của mình với anh chị em để làm *bất cứ điều gì* cần thiết nhằm gia tăng khả năng thuộc linh nhận được sự mặc khải cá nhân.

Việc làm như vậy sẽ giúp anh chị em biết cách tiến bước trong cuộc sống của mình, điều phải làm trong thời gian khủng hoảng, và làm thế nào để phân biệt và tránh được những cám dỗ và lừa dối của kẻ nghịch thù.

Và cuối cùng, chúng ta *nghe lời Ngài* khi chúng ta lưu tâm đến lời của các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Các Sứ Đồ được sắc phong của Chúa Giê Su Kỵ Tô luôn làm chứng về Ngài. Họ chỉ đường trong khi chúng ta trải qua nỗi đau khổ của những kinh nghiệm trần thế của mình.

Điều gì sẽ xảy ra khi anh chị em tập trung nghe, chú ý nghe và lưu tâm đến điều mà Đấng Cứu Rỗi đã phán và điều mà Ngài đang phán bây giờ qua các vị tiên tri của Ngài? Tôi hứa rằng anh chị em sẽ được ban cho thêm quyền năng để đối phó với sự cám dỗ, những khó khăn và yếu kém. Tôi hứa sẽ có phép lạ trong hôn nhân, mối quan hệ gia đình, và công việc hằng ngày. Và tôi hứa rằng khả năng cảm nhận được niềm vui của anh chị em sẽ gia tăng cho dù cảnh hỗn loạn gia tăng trong cuộc sống của anh chị em.

Đại hội trung ương tháng Tư năm 2020 này là thời gian để chúng ta kỷ niệm một sự kiện đã làm thay đổi thế giới. Như chúng ta đã dự đoán lễ kỷ niệm 200 năm Khải Tượng Thứ Nhất này của Joseph Smith, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ đã muốn biết *chúng ta* có thể làm gì để kỷ niệm sự kiện độc nhất vô nhị này một cách thích hợp.

Khải tượng đó đã khởi xướng Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa

Giê Su Kỵ Tô và khai mở gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.

Chúng tôi tự hỏi có nên dựng lên một tượng đài không. Nhưng khi cân nhắc ảnh hưởng lịch sử và quốc tế độc đáo của Khải Tượng Thứ Nhất đó, chúng tôi đã cảm thấy có ấn tượng để tạo ra một tượng đài không phải bằng đá hoa cương hay đá thường mà là bằng những lời—những lời của bản tuyên ngôn long trọng và thiêng liêng—được viết ra, chẳng phải khắc trên “bảng đá” mà là trên “bảng thịt” trong lòng chúng ta.¹⁴

Kể từ khi Giáo Hội được tổ chức, chỉ có năm bản tuyên ngôn đã được công bố, với bản tuyên ngôn gần đây nhất là “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” do Chủ Tịch Gordon B. Hinckley trình bày vào năm 1995.

Giờ đây khi suy ngẫm về thời điểm quan trọng này trong lịch sử thế giới và lệnh truyền của Chúa phải quy tụ Y Sơ Ra Ên đang bị phân tán để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng tôi, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, xin công bố bản tuyên ngôn sau đây. Tựa đề của bản tuyên ngôn này là “Sự Phục Hồi Phúc Âm Trọn Vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô: Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm cùng Thế Giới.” Tác giả là Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Bản tuyên ngôn này được lập vào tháng Tư năm 2020. Để chuẩn bị cho ngày hôm nay, tôi đã thu âm trước bản tuyên ngôn này trong Khu Rừng Thiêng Liêng, nơi mà Joseph



Smith lần đầu tiên nhìn thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.

“Chúng tôi long trọng tuyên bố rằng Thượng Đế yêu thương con cái của Ngài ở mọi quốc gia trên thế giới. Thượng Đế Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta sự giáng sinh thiêng liêng, cuộc sống độc nhất vô nhị và sự hy sinh chuộc tội vô hạn của Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Bởi quyền năng của Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su đã sống lại và chiến thắng cái chết. Ngài là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Gương Mẫu và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.

“Cách đây hai trăm năm, vào một buổi sáng mùa xuân đẹp trời năm 1820, thiếu niên Joseph Smith, đang tìm kiếm để biết được giáo hội nào mình sẽ gia nhập, đã đi vào rừng gần nhà cầu nguyện ở miền bắc New York, Hoa Kỳ. Ông đã có những thắc mắc liên quan đến sự cứu rỗi của linh hồn mình và tin rằng Thượng Đế sẽ hướng dẫn ông.

“Với lòng khiêm nhường, chúng tôi tuyên bố rằng để đáp lại lời cầu nguyện của ông, Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hiện đến cùng Joseph và khai mở ‘kỳ muôn vật đổi mới’ (Công Vụ Các Sứ Đồ 3:21) như đã được báo trước trong Kinh Thánh. Trong khải tượng này, ông đã biết được rằng tiếp theo sau cái chết của Các Sứ Đồ nguyên thủy, Giáo Hội thời Tân Ước của Đấng Ky Tô đã bị mất khỏi thế gian. Joseph sẽ là công cụ để mang giáo hội đó trở lại.

“Chúng tôi khẳng định rằng dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, các sứ giả thiên thượng đã đến chỉ dạy cho Joseph và tái lập Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Giảng Báp Tít phục sinh đã phục hồi thẩm quyền làm phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước để xá miễn các tội lỗi. Ba trong số mười hai Sứ Đồ nguyên thủy—Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng—đã phục hồi chức vụ sứ đồ và các chìa khóa của thẩm quyền chức tư tế. Những vị khác cũng đến, kể cả Ê Li, là người đã phục hồi thẩm quyền để kết hợp các gia đình lại với nhau vĩnh viễn trong các mối quan hệ vĩnh cửu mà vượt qua cái chết.



Elk Ridge, Utah, Hoa Kỳ

“Chúng ta tiếp tục chứng kiến Joseph Smith đã được ban cho ân tứ và quyền năng của Thượng Đế để phiên dịch một biên sử xưa—Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô. Các trang thánh thư này bao gồm một bài tường thuật về giáo vụ cá nhân của Chúa Giê Su Ky Tô ở giữa những người ở Tây Bán Cầu ngay sau khi Ngài phục sinh. Thánh thư này giảng dạy về mục đích của cuộc sống và giải thích giáo lý của Đấng Ky Tô, chính là trọng tâm của mục đích đó. Là một thánh thư song hành với Kinh Thánh, Sách Mặc Môn làm chứng rằng tất cả loài người đều là các con trai và con gái của Cha trên Trời nhân từ, rằng Ngài có một kế hoạch thiêng liêng cho cuộc sống của chúng ta, và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, vẫn còn phán trong thời nay cũng như thời xưa.

“Chúng tôi tuyên bố rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, là Giáo Hội thời Tân Ước của Đấng Ky Tô đã được phục hồi. Giáo Hội này được neo chặt nơi cuộc sống hoàn hảo của đá chính góc nhà của mình, Chúa Giê Su Ky Tô, và trong Sự Chuộc Tội vô hạn và Sự Phục Sinh thật sự của Ngài. Một lần nữa, Chúa Giê Su Ky Tô đã kêu gọi Các Sứ Đồ và đã ban cho họ thẩm quyền chức tư tế. Ngài mời gọi tất cả

chúng ta đến cùng Ngài và Giáo Hội của Ngài, để tiếp nhận Đức Thánh Linh, các giáo lễ cứu rỗi và để có được niềm vui lâu dài.

“Giờ đây, hai trăm năm đã trôi qua kể từ khi Sự Phục Hồi này được khởi xướng bởi Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Hàng triệu người trên khắp thế giới đã chấp nhận một sự hiểu biết về những sự kiện đã được tiên tri này.

“Chúng tôi hân hoan tuyên bố rằng Sự Phục Hồi đã được hứa sẽ tiến bước qua sự mặc khải liên tục. Thế gian sẽ không bao giờ như xưa nữa khi Thượng Đế sẽ ‘hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô’ (Ê Phê Sô 1:10).

“Với lòng tôn kính và biết ơn, chúng tôi với tư cách là Các Sứ Đồ của Ngài xin mời tất cả mọi người biết—như chúng tôi biết—rằng các tầng trời đang mở ra. Chúng tôi khẳng định rằng Thượng Đế đang tỏ rõ ý muốn của Ngài cho các con trai và con gái yêu dấu của Ngài biết. Chúng tôi làm chứng rằng những người nào thành tâm nghiên cứu sử điệp về Sự Phục Hồi và hành động với đức tin thì sẽ được phước để có được lời chứng của mình về tính chất thiêng liêng và mục đích của nó để chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm đã được hứa của Đấng Cứu Rỗi và Chúa Giê Su Ky Tô.”¹⁵

Anh chị em thân mến, đó là bản tuyên ngôn kỷ niệm hai trăm năm của chúng ta cùng thế giới về Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Bản tuyên ngôn này đã được phiên dịch sang 12 ngôn ngữ. Chẳng bao lâu nữa thì bản tuyên ngôn này cũng sẽ được phiên dịch ra các ngôn ngữ khác. Nó sẽ có sẵn ngay lập tức trên trang mạng của Giáo Hội mà anh chị em có thể có được một bản sao từ đó. Hãy nghiên cứu học tập bản tuyên ngôn này riêng cá nhân và với những người trong gia đình và bạn bè của anh chị em. Hãy suy ngẫm về các lẽ thật và suy nghĩ về ảnh hưởng mà các lẽ thật đó sẽ có đối với cuộc sống của anh chị em nếu anh chị em chịu nghe theo, lưu tâm tới các lẽ thật đó cùng chú ý tới các lệnh truyền và các giao ước đi kèm theo các lẽ thật đó.

Tôi biết rằng Joseph Smith là vị tiên tri đã được tiền sắc phong mà đã được Chúa chọn để khai mở gian kỳ sau cùng này. Qua ông, Giáo Hội của Chúa đã được phục hồi trên thế gian. Tiên Tri Joseph Smith đóng ấn chứng ngôn của ông bằng máu của ông. Tôi yêu mến và tôn kính ông biết bao!

Thượng Đế hằng sống! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô! Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi! Ngài và Cha của Ngài, Cha Thiên Thượng của chúng ta, đang trông nom chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 121:27.
2. 1 Nê Phi 14:14.
3. Giáo Lý và Giao Ước 121:28.
4. Xin xem 1 Nê Phi 22:23.
5. Ê The 12:5.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 123:12.
7. Xin xem Ê Sai 5:20; 2 Nê Phi 15:20.
8. Xin xem 2 Nê Phi 25:4; An Ma 5:43.
9. Mác 9:7; Lu Ca 9:35.
10. 3 Nê Phi 11:7.
11. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:1.
13. Trong Kinh Cựu Ước, từ *chú ý nghe theo* được dịch từ tiếng Hê Bơ Rơ *shama*, là một động từ mạnh mẽ mà có nghĩa là “lắng nghe với ý định vâng lời.” *Chú ý nghe* là từ trong thánh thư được tìm thấy trong 40 tiết của Giáo Lý và Giao Ước.
14. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:3.
15. Bản dịch này chỉ là sơ bộ. Bản dịch chính thức của bản tuyên ngôn sẽ có sẵn trong những tháng tới.

Lời Reo Mừng Hô Sa Na

Do Chủ Tịch Russell M. Nelson Trình Bày

Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Anh chị em thân mến, bây giờ, trong khi chúng ta kỷ niệm Khải Tượng Thứ Nhất của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, chúng tôi cảm thấy rằng sẽ rất thích hợp để cùng nhau hân hoan tham gia vào Lời Reo Mừng Hô Sa Na.

Lời reo mừng thiêng liêng này lần đầu tiên được đưa ra trong gian kỳ này tại lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland vào ngày 27 tháng Ba năm 1836. Giờ đây lời reo mừng này được đưa ra tại lễ cung hiến của mỗi đền thờ. Đó là một nghi thức tôn vinh thiêng liêng dâng lên Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, tượng trưng cho phản ứng của đám đông người khi Đấng Cứu Rỗi đắc thắng đi vào Giê Ru Sa Lem. Nghi thức này cũng tái khẳng định điều mà thiếu niên Joseph đã trải qua cái ngày hôm đó trong Khu Rừng Thiêng Liêng—ấy là Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là hai Đấng vinh quang mà chúng ta tôn thờ và ngợi khen.

Bây giờ tôi sẽ giải thích cách thức dâng lên Lời Reo Mừng Hô Sa Na. Trong khi tôi làm, tôi mời các đồng sự của chúng tôi trong giới truyền thông nên xem nghi lễ rất thiêng liêng này với sự nghiêm túc và sự kính trọng.

Mỗi người tham dự lấy một khăn tay sạch, màu trắng, cầm khăn ở một góc và vẩy phất nó trong khi cùng nói: “Hô Sa Na, Hô Sa Na, Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con,” lặp lại ba lần, tiếp theo với lời “A Men, A Men, và A Men.” Nhưng nếu không có một khăn tay trắng, anh chị em có thể chỉ cần vẩy tay.

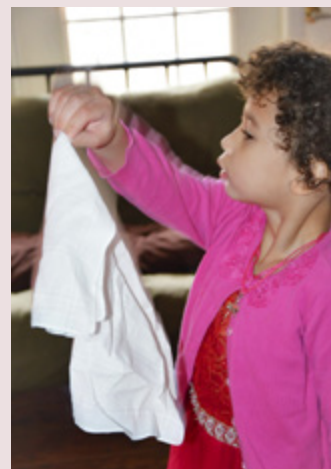
Thưa anh chị em, bây giờ tôi mời anh chị em đứng lên và tham dự vào Lời Reo Mừng Hô Sa Na, tiếp theo đó là bài “Thánh Ca Hô Sa Na” và bài “Thánh Linh của Thượng Đế”¹ sẽ được hát lên.

Khi người nhạc trưởng ra hiệu, xin hãy cùng nhau hát bài “Thánh Linh của Thượng Đế.”

*Hô Sa Na, Hô Sa Na, Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con.
Hô Sa Na, Hô Sa Na, Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con.
Hô Sa Na, Hô Sa Na, Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con.
A Men, A Men và A Men. ■*

GHI CHÚ

1. *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 28.



Bountiful, Utah, Hoa Kỳ



Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật | Ngày 5 tháng Tư năm 2020

Bài của Chủ Tịch Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Kế Hoạch Vĩ Đại

Chúng ta, những người biết kế hoạch của Thượng Đế và là những người đã giao ước tham gia, có trách nhiệm rõ ràng để giảng dạy những lẽ thật này.

Mặc dù giữa những cảnh khó khăn và thử thách khác thường, chúng ta cũng thật sự được phước! Đại hội này đã mang đến cho chúng ta một sự trút xuống dồi dào và niềm vui của Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta đã hân hoan nơi khải tượng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử mà đã khởi đầu Thời Kỳ Phục Hồi. Chúng ta đã được nhắc nhở về sự ra đời kỳ diệu của Sách Mặc Môn với mục đích chính là làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô và giáo lý của Ngài. Chúng ta đã được đổi mới với thực tế đầy vui mừng về sự mặc khải—ban cho các vị tiên tri và cho cá nhân chúng ta. Chúng ta đã nghe những chứng ngôn quý báu về Sự Chuộc Tội vô hạn của Chúa Giê Su Kỵ Tô và

về Sự Phục Sinh thực sự của Ngài. Và chúng ta đã được dạy những lẽ thật khác về phúc âm trọn vẹn của Ngài đã được mặc khải cho Joseph Smith sau khi Thượng Đế Đức Chúa Cha phán với vị tiên tri mới được kêu gọi là: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:17).

Chúng ta đã được củng cố trong sự hiểu biết của mình về sự phục hồi chức tư tế và các chìa khóa của chức tư tế. Chúng ta đã được đổi mới trong quyết tâm của mình để làm cho Giáo Hội phục hồi của Chúa được biết đến bằng tên đúng của nó, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Và chúng ta đã được mời tham gia nhện ăn và cầu nguyện để

giảm bớt những hậu quả hiện tại và tương lai của một đại dịch tàn khốc trên toàn thế giới. Sáng hôm nay, chúng ta đã được soi dẫn bởi vị tiên tri tại thế của Chúa trình bày một bản tuyên ngôn lịch sử về Sự Phục Hồi.

Chúng ta khẳng định với bản tuyên ngôn đó rằng “những người nào thành tâm nghiên cứu sử điệp về Sự Phục Hồi và hành động với đức tin thì sẽ được phước để có được lời chứng của mình về tính chất thiêng liêng và mục đích của nó để chuẩn bị thể gian cho Ngày Tái Lâm đã được hứa của Đấng Cứu Rỗi và Chúa Giê Su Kỵ Tô.”¹

Kế Hoạch

Tất cả điều này là một phần kế hoạch thiêng liêng với mục đích là cho phép con cái của Thượng Đế được tôn cao và trở thành giống như Ngài. Được đề cập đến trong thánh thư là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại,” “kế hoạch cứu chuộc,” và “kế hoạch cứu rỗi” (An Ma 42:8, 11, 5), kế hoạch đó—được mặc khải trong Thời Kỳ Phục Hồi—bắt đầu với một Hội Đồng trên Thiên Thượng. Là những linh hồn, chúng ta đã mong muốn đạt được cuộc sống vĩnh cửu mà cha mẹ thiên thượng của chúng ta đang vui hưởng. Vào thời điểm đó, chúng ta đã tiến bộ hết mức mà không có một kinh nghiệm trần thế trong một thể xác. Để cung cấp cho kinh nghiệm đó, Thượng Đế Đức Chúa Cha đã hoạch định tạo ra trái đất này. Trong cuộc sống trần thế theo kế hoạch, chúng ta đều sẽ bị ô uế bởi tội lỗi khi trải qua sự tương phản cần thiết cho sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta. Chúng ta cũng sẽ trải qua cái chết thể xác. Để cứu chúng ta khỏi cái chết và tội lỗi, kế hoạch của Cha Thiên Thượng sẽ cung ứng một Đấng Cứu Rỗi. Sự Phục Sinh của Ngài sẽ cứu chuộc mọi người khỏi cái chết, và sự hy sinh chuộc tội của Ngài sẽ trả giá cần thiết cho mọi người để được tẩy sạch tội lỗi theo các điều kiện đã được quy định để đẩy mạnh sự tăng trưởng của chúng ta. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là trọng tâm kế hoạch của Đức Chúa Cha.

Trong Đại Hội trên Thiên Thượng, tất cả con cái linh hồn của Thượng Đế đã được giới thiệu cho kế hoạch của Đức Chúa Cha, kể cả những hậu quả và thử thách trần thế của kế hoạch này, những giúp đỡ từ thiên thượng và số mệnh vinh quang của nó.



Provo, Utah, Hoa Kỳ



Chúng ta đã nhìn thấy sự cuối cùng từ lúc ban đầu. Tất cả những người trần thế mà đã được sinh ra trên thế gian này đều đã chọn theo kế hoạch của Đức Chúa Cha và chiến đấu vì kế hoạch đó trong trận chiến trên thiên thượng tiếp theo sau đó. Nhiều người cũng đã lập giao ước với Đức Chúa Cha về những gì họ sẽ làm trong cuộc sống trần thế. Theo những cách thức mà chưa được mặc khải, những hành động của chúng ta trong thế giới linh hồn đã ảnh hưởng đến hoàn cảnh của chúng ta trong cuộc sống trần thế.

Trần Thế và Thế Giới Linh Hồn

Giờ đây tôi sẽ tóm tắt một số yếu tố chính trong kế hoạch của Đức Chúa Cha, vì chúng ảnh hưởng đến chúng ta trong cuộc sống trần thế và trong thế giới linh hồn tiếp theo sau đó.

Mục đích của cuộc sống trần thế và sự tăng trưởng sau khi chết mà có thể tiếp theo sau đó là để cho con cái của Thượng Đế trở thành giống như Ngài. Đây là điều mà Cha Thiên Thượng mong muốn cho tất cả con cái của Ngài. Để đạt được số mệnh đáng mừng này, các luật pháp vĩnh

cửu đòi hỏi chúng ta phải trở thành những con người được thanh tẩy nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để chúng ta có thể ở nơi hiện diện của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và vui hưởng các phước lành của sự tôn cao. Như Sách Mặc Môn dạy, Ngài mời gọi “mọi người hãy đến cùng Ngài và thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài; Ngài không từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ. Ngài cũng không quên kẻ tà giáo; tất cả mọi người đều như nhau trước mặt Thượng Đế” (2 Nê Phi 26:33; xin xem thêm An Ma 5:49).

Kế hoạch thiêng liêng nhằm cho chúng ta trở thành con người mà chúng ta đã được định sẵn để trở thành sẽ đòi hỏi chúng ta phải chọn chối bỏ sự chống đối tà ác mà cám dỗ người trần thế để hành động trái với các giáo lệnh của Thượng Đế và kế hoạch của Ngài. Kế hoạch này cũng đòi hỏi chúng ta phải chịu nghịch cảnh khác trên trần thế, chẳng hạn như từ tội lỗi của người khác hoặc từ một vài khuyết tật bẩm sinh. Đôi khi sự tăng trưởng cần thiết của chúng ta

đạt được tốt hơn bằng nỗi đau khổ và nghịch cảnh thay vì sự thoải mái và yên ổn. Và không một sự tương phản nào trên trần thế này có thể đạt được mục đích vĩnh cửu của nó nếu sự can thiệp của Chúa đã giải thoát chúng ta khỏi tất cả các hậu quả tai hại của cuộc sống trần thế.

Kế hoạch cho thấy số mệnh của chúng ta trong thời vĩnh cửu, mục đích và các tình trạng của cuộc sống trần thế của chúng ta và những giúp đỡ của thiên thượng mà chúng ta sẽ nhận được. Các giáo lệnh của Thượng Đế cảnh cáo chúng ta về việc đi lạc vào những tình huống nguy hiểm. Những lời dạy của các vị lãnh đạo đầy soi dẫn sẽ hướng dẫn con đường đi của chúng ta và mang đến những bảo đảm mà khuyến khích cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta.

Kế hoạch của Thượng Đế ban cho chúng ta bốn điều bảo đảm quan trọng để phụ giúp cho cuộc hành trình của chúng ta trên trần thế. Tất cả được ban cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, trọng tâm của kế hoạch. Điều *thứ nhất* bảo đảm với chúng ta rằng qua nỗi đau khổ của Ngài vì những tội lỗi mà chúng ta đã hối cải, chúng ta có thể được tẩy sạch những tội lỗi đó. Rồi Đấng phán xét cuối cùng đầy lòng thương xót sẽ “không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa” (Giáo Lý và Giao Ước 58:42).

Thứ hai, là một phần của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Ngài đã nhận lấy mọi sự yếu đuối khác của người trần thế. Điều này cho phép chúng ta tiếp nhận sự giúp đỡ thiêng liêng và sức mạnh để mang những gánh nặng mà không thể tránh được của cuộc sống trần thế, của riêng cá nhân và chung mọi người, như chiến tranh và bệnh dịch. Sách Mặc Môn cung ứng cho chúng ta phần mô tả rõ ràng nhất so với các thánh thư khác về quyền năng thiết yếu này của Sự Chuộc Tội. Đấng Cứu Rỗi mang lấy “những đau đớn và bệnh tật [cùng những sự yếu đuối] của dân Ngài. . . . Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể

theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ” (An Ma 7:11–12).

Thứ ba, Đấng Cứu Rỗi, qua Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, thu hồi tính chất cuối cùng của cái chết và ban cho chúng ta sự bảo đảm vui mừng rằng tất cả chúng ta đều sẽ được phục sinh. Sách Mặc Môn dạy: “Sự phục hồi này sẽ đến với tất cả mọi người, cả già lẫn trẻ, cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác; và sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu họ bị mất đi; trái lại tất cả mọi thứ sẽ được hoàn lại hình thể toàn hảo của nó như trong thể xác hiện giờ” (An Ma 11:44).

Chúng ta tôn vinh tính xác thực của Sự Phục Sinh vào mùa Phục Sinh này. Điều này mang đến cho chúng ta triển vọng và sức mạnh để chịu đựng những thử thách trên trần thế mà mỗi người chúng ta và những người chúng ta yêu thương phải đối phó, những điều như là những khiếm khuyết về thể chất, tinh thần hoặc cảm xúc mà chúng ta mang theo mình khi được sinh ra hoặc có trong cuộc sống trần thế. Nhờ vào Sự Phục Sinh nên chúng ta biết rằng những khiếm khuyết này trên trần thế chỉ là tạm thời!

Phúc âm phục hồi bảo đảm cho chúng ta rằng Sự Phục Sinh có thể gồm có cơ hội được ở cùng với những người trong gia đình của chúng ta—vợ chồng, con cái và cha mẹ. Đây là một sự khích lệ mạnh mẽ cho chúng ta để làm tròn các trách nhiệm gia đình trên trần thế. Điều này giúp chúng ta sống với nhau trong tình yêu thương trong cuộc sống này với niềm mong đợi những cuộc sum họp và hội ngộ vui vẻ trong cuộc sống mai sau.

Thứ tư và cuối cùng, sự mặc khải hiện đại dạy chúng ta rằng sự tiến bộ của chúng ta không cần phải chấm dứt với sự kết thúc của cái chết. Sự bảo đảm quan trọng này ít được tiết lộ cho biết. Chúng ta được cho biết rằng cuộc sống này là thời gian chuẩn bị để gặp Thượng Đế và chúng ta không nên trì hoãn sự hồi cải của mình (xin xem An Ma 34:32–33). Tuy nhiên, chúng ta cũng được dạy rằng trong thế giới linh hồn, phúc âm được

thuyết giảng thậm chí cho “những kẻ tà ác và những kẻ bất tuân là những kẻ đã chối bỏ lẽ thật” (Giáo Lý và Giao Ước 138:29) và những người được giảng dạy ở đó đều có thể hồi cải trước Ngày Phán Xét Cuối Cùng (xin xem các câu 31–34, 57–59).

Sau đây là một số nguyên tắc cơ bản khác trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng chúng ta:

Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô mang đến cho chúng ta một triển vọng độc đáo trong các vấn đề về sự trinh khiết, hôn nhân và sinh con đẻ cái. Phúc âm này dạy rằng hôn nhân là cần thiết để hoàn thành mục đích trong kế hoạch của Thượng Đế, để tạo ra bối cảnh đã được Chúa chấp thuận cho sự sinh ra trên trần thế và để chuẩn bị những người trong gia đình cho cuộc sống vĩnh cửu. Chúa phán: “Hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cho loài người, . . . để trái đất mới có thể đáp ứng được mục đích sáng tạo ra nó” (Giáo Lý và Giao Ước 49:15–16). Trong điều này, kế hoạch của Ngài, dĩ nhiên, trái ngược với một số thể lực mạnh mẽ của thể gian về luật pháp và phong tục.

Quyền năng tạo ra sự sống hữu diệt là quyền năng tôn cao nhất mà Thượng Đế đã ban cho con cái của Ngài. Việc sử dụng quyền năng này đã được gồm vào lệnh truyền đầu tiên cho A Đam và Ê Va, nhưng một lệnh truyền quan trọng khác đã được ban cho để cấm lạm dụng quyền năng đó. Bên ngoài vòng ràng buộc của hôn nhân, tất cả những hình thức sử dụng khả năng sinh sản trong một mức độ lớn hơn hoặc nhỏ hơn là tội lỗi và sự đồi bại về thuộc tính thiêng liêng nhất của người nam và người nữ. Tầm quan trọng mà phúc âm phục hồi đặt trên luật trinh khiết này là vì mục đích của khả năng sinh sản của chúng ta trong việc hoàn thành kế hoạch của Thượng Đế.

Tiếp Theo Là Gì?

Trong lễ kỷ niệm 200 năm Khải Tượng Thứ Nhất mà đã khởi xướng Thời Kỳ Phục Hồi, chúng ta biết kế hoạch của Chúa và chúng ta được khuyến khích bởi hai thế kỷ với các



Olmue, Marga Marga, Chile

phước lành của nó qua Giáo Hội phục hồi của Ngài. Trong năm 2020 này, chúng ta có điều mà đại chúng đã gọi là thị lực toàn hảo về các sự kiện trong quá khứ.

Tuy nhiên, khi chúng ta nhìn về tương lai, thì cái nhìn của chúng ta không được rõ ràng lắm. Chúng ta biết rằng hai thế kỷ sau khi Sự Phục Hồi, thế giới linh hồn giờ đây bao gồm nhiều người làm việc đầy kinh nghiệm khi còn sống để thực hiện việc thuyết giảng ở đó. Chúng ta cũng biết rằng giờ đây chúng ta có nhiều đền thờ hơn để thực hiện các giáo lễ vĩnh cửu cho những người hồi cải và chấp nhận phúc âm của Chúa ở cả hai bên bức màn che của cái chết. Tất cả những điều này đẩy mạnh kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Tình yêu thương của Thượng Đế vô cùng lớn lao đến mức Ngài đã cung ứng một số mệnh vinh quang cho tất cả con cái của Ngài, ngoại trừ một số ít người cố ý trở thành những đứa con trai diệt vong (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:43).

Chúng ta biết rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ trở lại và sẽ có một ngàn năm trị vì trong bình an để kết thúc phần kế hoạch của Thượng Đế trên trần thế. Chúng ta cũng biết rằng sẽ có những sự phục sinh khác nhau, của người công chính và người không công chính, với sự phán xét cuối cùng của

mỗi người luôn luôn tiếp theo sau sự phục sinh của người đó.

Chúng ta sẽ được phán xét theo các hành động của mình, ước muốn của lòng mình, và con người mà chúng ta đã trở thành. Sự phán xét này sẽ khiến tất cả con cái của Thượng Đế tiến đến một vương quốc vinh quang mà sự vâng phục của họ đã đủ điều kiện cho họ và nơi mà họ sẽ được thoải mái. Đáng phán xét tất cả những điều này là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Giăng 5:22; 2 Nê Phi 9:41). Sự toàn trí của Ngài mang lại cho Ngài một sự hiểu biết hoàn hảo về tất cả các hành vi và ước muốn của chúng ta, cả những người không hối cải hoặc không sửa đổi lẫn những người hối cải hoặc ngay chính. Do đó, sau sự phán xét của Ngài, chúng ta sẽ đều thú nhận “rằng những sự phán xét của Ngài thì công bình” (Mô Si A 16:1).

Để kết luận, tôi chia sẻ sự tin chắc mà đã đến với tôi từ nhiều lá thư và bằng cách duyệt xét nhiều lời yêu cầu để được trở lại Giáo Hội sau khi đã xóa bỏ tên khỏi hồ sơ Giáo Hội hoặc bội giáo. Nhiều tín hữu của chúng ta không hoàn toàn hiểu kế hoạch cứu rỗi mà giải đáp hầu hết những thắc mắc về giáo lý và các chính sách được soi dẫn của Giáo Hội phục hồi. Chúng ta, những người biết kế hoạch của Thượng Đế và là những người đã giao ước tham gia, có trách nhiệm rõ ràng để giảng dạy những lẽ thật này và cố hết sức đẩy mạnh chúng để giúp cho những người khác và trong hoàn cảnh riêng của chúng ta trên trần thế. Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, là Đấng làm cho mọi điều có thể thực hiện được, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Sự Phục Hồi Phúc Âm Trọn Vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô: Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm cùng Thế Giới,” trong Russell M. Nelson, “Hãy Nghe Lời Người,” *Liahona*, tháng Năm năm 2020, trang 91-92.



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Phước Lành của Sự Mặc Khải Liên Tục Ban cho Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải Ban cho Cá Nhân để Hướng Dẫn Cuộc Sống của Chúng Ta

Sự mặc khải liên tục đã và đang được tiếp nhận qua những giao tiếp mà Chúa đã thiết lập.

Hôm nay, tôi sẽ nói về sự mặc khải liên tục ban cho các vị tiên tri và sự mặc khải liên tục ban cho cá nhân để hướng dẫn cuộc sống của chúng ta.

Đôi khi chúng ta nhận được sự mặc khải ngay cả khi chúng ta không biết

mục đích của Chúa. Không lâu trước khi Anh Cả Jeffrey R. Holland được kêu gọi làm Sứ Đồ vào tháng Sáu năm 1994, tôi đã có một kinh nghiệm mặc khải tuyệt vời rằng anh ấy sẽ được kêu gọi. Tôi là một người đại diện khu vực



San Bernardo, Santiago, Chile

và không thể thấy lý do gì mà tôi lại được ban cho sự hiểu biết đó. Nhưng chúng tôi là bạn đồng hành khi còn là những người truyền giáo trẻ tuổi ở Anh vào đầu thập niên 1960, và tôi rất yêu mến anh ấy. Tôi coi kinh nghiệm đó như là lòng thương xót dịu dàng dành cho tôi. Trong những năm gần đây, tôi đã tự hỏi liệu Chúa có đang chuẩn bị cho tôi trở thành một vị thẩm quyền ít thâm niên hơn trong Nhóm Túc Số Mười Hai đối với một người bạn đồng hành truyền giáo tuyệt diệu ít thâm niên hơn tôi khi chúng tôi còn là những người truyền giáo trẻ tuổi không.¹ Đôi khi tôi cảnh báo những người truyền giáo trẻ tuổi phải tử tế với những người bạn đồng hành ít thâm niên hơn vì họ không bao giờ biết là khi nào những người này có thể là bạn đồng hành thâm niên hơn họ.

Tôi có một chứng ngôn chắc chắn rằng Giáo Hội phục hồi này được Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, lãnh đạo. Ngài biết kêu gọi ai là Các Sứ Đồ của Ngài và kêu gọi họ theo thứ tự nào. Ngài cũng biết cách chuẩn bị Vị Sứ Đồ thâm niên của Ngài để trở thành vị tiên tri và Chủ Tịch của Giáo Hội.

Sáng nay, chúng ta được phước để nghe vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đưa ra một bản tuyên ngôn trọng đại cùng thế giới liên quan đến Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô đánh dấu hai trăm năm.² Bản tuyên ngôn trọng đại này của Chủ Tịch Nelson đã nói rõ rằng Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô có nguồn gốc, sự tồn tại và hướng đi cho tương lai theo nguyên tắc của sự mặc khải liên tục. Bản tuyên ngôn mới này tiêu biểu cho sự giao tiếp của Đức Chúa Cha nhân từ với con cái của Ngài.

Hồi xưa, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã bày tỏ những cảm nghĩ mà tôi có ngày hôm nay. Ông đã nói: “Trong tất cả mọi điều, điều mà chúng ta nên biết ơn nhất là các tầng trời quả thực đã được mở ra và giáo hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô được thành lập trên đá của sự mặc khải. Sự mặc khải liên tục quả thực vô cùng thiết yếu cho phúc âm của Chúa

hằng sống và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.”³

Tiên tri Hê Nóc đã thấy trước thời kỳ chúng ta đang sống. Chúa đã thừa nhận với Hê Nóc về sự tà ác khủng khiếp mà sẽ lan khắp và đã tiên tri về những “gian truân lớn lao” mà sẽ xảy đến. Tuy nhiên, Chúa đã hứa: “Nhưng ta sẽ gìn giữ dân của ta.”⁴ Và ta sẽ gửi sự ngay chính từ trên trời xuống; và ta sẽ gửi lễ thật đến thế gian, để làm chứng cho Con Độc Sinh của ta.”⁵

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã giảng dạy một cách hùng hồn rằng Sách Mặc Môn, nền tảng của tôn giáo chúng ta, đã ra từ bụi đất để làm ứng nghiệm lời phán của Chúa cùng Hê Nóc. Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử cùng các thiên sứ và các vị tiên tri hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith đã “được thiên thượng hướng dẫn để phục hồi các quyền năng cần thiết cho vương quốc.”⁶

Tiên Tri Joseph Smith đã liên tục nhận được nhiều điều mặc khải. Một số điều mặc khải đã được đề cập trong đại hội này. Nhiều điều mặc khải mà Tiên Tri Joseph nhận được đã được gìn giữ cho chúng ta trong sách Giáo Lý và Giao Ước. Tất cả các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội đều chứa đựng ý định và ý muốn của Chúa dành cho chúng ta trong gian kỳ sau cùng này.⁷

Ngoài những thánh thư cơ bản quan trọng này ra, chúng ta còn được ban phước với sự mặc khải liên tục được ban cho các vị tiên tri tại thế. Các vị tiên tri là “những người đại diện được ủy quyền của Chúa, được cho phép để nói thay Ngài.”⁸

Một số điều mặc khải có tầm quan trọng lớn, và những điều mặc khải khác nâng cao sự hiểu biết của chúng ta về các lẽ thật thiêng liêng thiết yếu



và mang đến sự hướng dẫn cho thời kỳ của chúng ta.⁹

Chúng ta vô cùng biết ơn về điều mặc khải được ban cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball để mở rộng chức tư tế và các phước lành đền thờ cho tất cả các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội vào tháng Sáu năm 1978.¹⁰

Tôi đã phục vụ với nhiều vị trong Nhóm Túc Số Mười Hai là những người có mặt và tham gia khi điều mặc khải quý giá đó được tiếp nhận. Khi nói chuyện riêng với tôi, mỗi người trong số họ đã xác nhận sự hướng dẫn thuộc linh mạnh mẽ và đoàn kết mà Chủ Tịch Kimball và họ đều đã nhận được. Nhiều người nói rằng đó là điều mặc khải mạnh mẽ nhất mà họ đã nhận được trước hoặc sau thời gian đó.¹¹

Những người trong số chúng tôi hiện đang phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã được ban phước trong thời kỳ của mình vì những điều mặc khải quan trọng đã đến qua các vị tiên tri gần đây.¹² Chủ Tịch Russell M. Nelson là một người đại diện đã được ủy quyền của Chúa đặc biệt liên quan đến những điều mặc khải để giúp các gia đình xây đắp đức tin trong nhà của họ, quy tụ Y Sơ Ra Ên đã bị phân tán ở cả hai bên bức màn che, và ban phước cho các tín hữu đã được làm lễ thiên ân trong các vấn đề về giáo lễ đền thờ thiêng liêng.



Khi những thay đổi quan trọng để ban phước cho gia đình của chúng ta được công bố tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2018, tôi đã làm chứng “rằng trong những cuộc thảo luận của Hội Đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ ở trong đền thờ, . . . sau khi vị tiên tri yêu dấu của chúng ta đã khẩn cầu Chúa ban cho điều mặc khải . . . , thì tất cả mọi người đều đã nhận được sự xác nhận hùng hồn.”¹³

Vào thời điểm đó, những điều mặc khải khác liên quan đến các giáo lễ đền thờ thiêng liêng đã được tiếp nhận nhưng không được công bố hoặc thực hiện.¹⁴ Sự hướng dẫn này đã bắt đầu với điều mặc khải dành riêng cho cá nhân vị tiên tri, Chủ Tịch Russell M. Nelson, và sự xác nhận dịu dàng lẫn mạnh mẽ cho những người tham gia vào tiến trình này. Chủ Tịch Nelson đã đặc biệt mời các chị em phụ nữ tham gia. Họ là những người chủ tọa các tổ chức Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ và Hội Thiếu Nhi. Sự hướng dẫn cuối cùng, trong đền thờ, cho Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ thật là thiêng liêng và mạnh mẽ. Mỗi người chúng tôi đều biết là mình đã nhận được ý định, ý muốn và tiếng nói của Chúa.¹⁵

Tôi long trọng tuyên bố rằng sự mặc khải liên tục đã và đang được tiếp nhận qua những giao tiếp mà Chúa đã thiết lập. Tôi làm chứng rằng bản tuyên ngôn mới mà Chủ Tịch

Nelson đưa ra sáng nay là một điều mặc khải để ban phước cho tất cả mọi người.

Chúng Tôi Đưa Ra Lời Mời Tất Cả Hãy Đến Bàn Tiệc của Chúa

Chúng tôi cũng tuyên bố ước muốn chân thành được kết hợp lại với những người đang vật lộn với những chứng ngôn của họ, đã kém tích cực, hoặc đã yêu cầu xóa tên của họ khỏi hồ sơ của Giáo Hội. Chúng tôi mong muốn được cùng với anh chị em nuôi dưỡng “lời của Đấng Ky Tô,” tại bàn tiệc của Chúa, để tìm hiểu những điều chúng ta đều nên làm.¹⁶ Chúng tôi cần anh chị em! Giáo Hội cần anh chị em! Chúa cần anh chị em! Chúng tôi chân thành cầu nguyện rằng anh chị em sẽ cùng với chúng tôi thờ phượng Đấng Cứu Rỗi của thể gian. Chúng tôi biết rằng một số anh chị em có thể đã bị xúc phạm, bị đối xử không tử tế hoặc gặp những hành vi khác với hành vi của Đấng Ky Tô. Chúng tôi cũng biết rằng một số người đã có những thử thách đối với đức tin của họ mà có thể không được người khác hoàn toàn hiểu rõ, thông cảm hoặc giải quyết.

Một số tín hữu kiên quyết và trung thành nhất của chúng ta đã phải chịu một thử thách đối với đức tin của họ trong một thời gian. Tôi ưa thích câu chuyện có thật về W. W. Phelps, là người đã rời bỏ Giáo Hội và làm chứng chống lại Tiên Tri Joseph

Smith tại tòa án Missouri. Sau khi hồi cải, ông ấy đã viết cho Joseph: “Tôi biết tình trạng của tôi, anh cũng biết, và Thượng Đế cũng biết và tôi muốn được cứu nếu bạn bè của tôi chịu giúp đỡ tôi.”¹⁷ Joseph đã tha thứ cho ông ấy, cho ông trở lại làm việc và viết cho ông với lời lẽ đầy yêu thương: “Lúc đầu là bạn, thì lúc cuối cũng vẫn là bạn.”¹⁸

Thưa anh chị em, bất kể tình trạng của anh chị em như thế nào đi nữa thì xin hãy biết rằng Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội cũng vẫn sẽ chào mừng anh chị em trở lại!

Sự Mặc Khải Ban cho Cá Nhân để Hướng Dẫn Cuộc Sống của Chúng Ta

Sự mặc khải cá nhân có sẵn cho tất cả những người khiêm nhường tìm kiếm sự hướng dẫn từ Chúa. Sự mặc khải này cũng quan trọng như sự mặc khải ban cho vị tiên tri. Sự mặc khải thiêng liêng ban cho cá nhân từ Đức Thánh Linh đã dẫn đến hàng triệu người nhận được chứng ngôn cần thiết để chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự mặc khải cá nhân là phước lành tuyệt vời nhận được sau phép báp têm khi chúng ta được “thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh.”¹⁹ Tôi có thể nhớ được một điều mặc khải thiêng liêng đặc biệt khi tôi 15 tuổi. Người anh trai yêu quý của tôi đã tìm kiếm sự hướng dẫn từ Chúa về cách ứng xử với người cha thân yêu của chúng tôi mà đã không muốn anh tôi phục vụ truyền giáo. Tôi cũng đã cầu nguyện với ý định chân thành và đã nhận được sự mặc khải cá nhân về lẽ trung thực của phúc âm.

Vai Trò của Đức Thánh Linh

Sự mặc khải cá nhân được dựa vào các lẽ thật thuộc linh nhận được từ Đức Thánh Linh.²⁰ Đức Thánh Linh là Đấng mặc khải và làm chứng về tất cả lẽ thật, nhất là về Đấng Cứu Rỗi. Nếu không có Đức Thánh Linh, thì chúng ta không thể thực sự biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Vai trò trọng đại của Ngài là làm chứng về Đức

Chúa Cha và Đức Chúa Con cùng các tước hiệu và vinh quang của hai Ngài.

Đức Thánh Linh có thể ảnh hưởng đến mọi người một cách mạnh mẽ.²¹ Ảnh hưởng này sẽ không được liên tục trừ khi một người chịu phép rửa tể và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh cũng là Đấng thanh tẩy trong tiến trình hồi cải và tha thứ.

Thánh Linh giao tiếp theo những cách thức kỳ diệu. Chúa đã dùng lời mô tả tuyệt mỹ này:

“Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với người và sẽ ngự trong tâm người.

“Giờ đây, này, đây là tinh thần mặc khải.”²²

Mặc dù tác động của Thánh Linh có thể cực kỳ mạnh mẽ, nhưng nó thường đến một cách lặng lẽ như một giọng nói êm ái, nhỏ nhẹ.²³ Thánh thư bao gồm nhiều ví dụ về cách Thánh Linh ảnh hưởng đến tâm trí của chúng ta, kể cả lời phán bình an cho tâm trí chúng ta,²⁴ chiếm tâm trí chúng ta,²⁵ soi sáng tâm trí chúng ta,²⁶ và thậm chí là tiếng nói đến với tâm trí chúng ta.²⁷

Một số nguyên tắc mà chuẩn bị cho chúng ta để tiếp nhận sự mặc khải gồm có:

- Cầu nguyện để có được sự hướng dẫn thiêng liêng. Chúng ta cần phải nghiêm trang, khiêm nhường, tìm kiếm, cầu xin²⁸ và kiên nhẫn cùng để phục tùng.²⁹

- Chuẩn bị cho sự soi dẫn. Việc này đòi hỏi chúng ta phải hòa hợp với những lời giảng dạy của Chúa và tuân theo những lệnh truyền của Ngài.
- Dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng. Khi làm như vậy, chúng ta làm chứng và giao ước với Thượng Đế rằng chúng ta tình nguyện mang danh của Vị Nam Tử Thánh của Ngài và rằng chúng ta tưởng nhớ đến Ngài, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Những nguyên tắc này chuẩn bị cho chúng ta tiếp nhận, nhận ra và tuân theo sự thúc giục và hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Việc này gồm có “những điều bình an . . . đem lại sự vui mừng và . . . cuộc sống vĩnh cửu.”³⁰

Sự chuẩn bị phần thuộc linh của chúng ta được gia tăng đáng kể khi chúng ta thường xuyên nghiên cứu thánh thư và các lễ thật của phúc âm cùng suy ngẫm trong tâm trí mình sự hướng dẫn mà chúng ta tìm kiếm. Nhưng hãy nhớ phải kiên nhẫn và tin cậy vào kỳ định của Chúa. Sự hướng dẫn được Chúa toàn tri ban cho khi Ngài “chủ ý chọn dạy dỗ chúng ta.”³¹

Sự Mặc Khải trong Những Chức Vụ Kêu Gọi và Những Nhiệm Vụ Chỉ Định của Chúng Ta

Đức Thánh Linh cũng sẽ ban cho sự mặc khải trong những chức vụ kêu gọi và nhiệm vụ chỉ định của

chúng ta. Theo kinh nghiệm của tôi, sự hướng dẫn thuộc linh quan trọng thường đến khi chúng ta đang cố gắng ban phước cho người khác trong việc làm tròn các trách nhiệm của mình.

Tôi có thể nhớ lại khi còn là một giám trợ trẻ tuổi nhận được một cú điện thoại đầy tuyệt vọng từ một cặp vợ chồng chỉ một thời gian ngắn trước khi tôi phải đáp máy bay đi vì công việc kinh doanh. Tôi khẩn cầu với Chúa trước khi họ đến để biết làm thế nào tôi có thể ban phước cho họ. Tôi đã được cho biết về nội dung của vấn đề và sự đáp ứng tôi nên đưa ra. Sự hướng dẫn đầy mặc khải đó đã cho phép tôi làm tròn các trách nhiệm thiêng liêng của chức vụ kêu gọi của tôi với tư cách là giám trợ mặc dù thời gian tôi có rất giới hạn. Các giám trợ trên toàn thế giới cũng chia sẻ những kinh nghiệm tương tự với tôi. Là một chủ tịch giáo khu, tôi không chỉ đã nhận được sự mặc khải quan trọng mà còn nhận được sự *sửa đổi* cá nhân cần thiết để hoàn thành các mục đích của Chúa.

Tôi cam đoan với anh chị em rằng mỗi người chúng ta đều có thể nhận được sự hướng dẫn đầy mặc khải khi chúng ta khiêm nhường làm việc trong vườn nho của Chúa. Hầu hết sự hướng dẫn cho chúng ta đến từ Đức Thánh Linh. Đôi khi và vì một số mục đích nào đó, sự hướng dẫn đến trực tiếp từ Chúa. Cá nhân tôi làm chứng rằng điều này là có thật. Sự hướng dẫn cho toàn thể Giáo Hội đến với Chủ Tịch và vị tiên tri của Giáo Hội.

Chúng tôi, với tư cách là Các Sứ Đồ hiện nay, đã có đặc ân làm việc và hành trình đầy đó với vị tiên tri hiện tại của chúng ta, Chủ Tịch Nelson. Tôi nhắc lại lời của Wilford Woodruff đã nói về Tiên Tri Joseph Smith; lời đó cũng đúng với Chủ Tịch Nelson. Tôi đã nhìn thấy “những tác động của Thánh Linh của Thượng Đế với ông ta, và những điều mặc khải của Chúa Giê Su Ky Tô ban cho ông và sự ứng nghiệm của những điều mặc khải đó.”³²

Hôm nay, tôi khiêm nhường khẩn nài mỗi người chúng ta nên tìm kiếm sự mặc khải liên tục để hướng



Rexburg, Idaho, Hoa Kỳ



dẫn cuộc sống của chúng ta và tuân theo Thánh Linh trong khi chúng ta thờ phượng Thượng Đế Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà tôi làm chứng trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Vào năm 1960, khi độ tuổi phục vụ truyền giáo cho thanh niên hạ từ 20 xuống còn 19 tuổi, tôi là một trong những người cuối cùng của đợt 20 tuổi; Anh Cả Jeffrey R. Holland là một trong những người đầu tiên của đợt 19 tuổi.
2. Xin xem “Sự Phục Hồi Phúc Âm Trọn Vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô: Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm cùng Thế Giới,” trong Russell M. Nelson, “Hãy Nghe Lời Người,” *Liahona*, tháng Năm năm 2020, trang 91. Bản tuyên ngôn này cùng với năm bản tuyên ngôn khác đã được công bố trong gian kỳ này bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.
3. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (năm 2006), trang 243; xin xem thêm Ma Thi Ơ 16:13–19.
4. Môi Se 7:61.
5. Môi Se 7:62. Chúa phán tiếp: “Và ta sẽ làm cho sự ngay chính và lẽ thật quét qua thế gian như một trận lụt, để quy tụ dân chọn lọc của ta, từ bốn phương trời của thế gian” (Môi Se 7:62; xin xem thêm Thi Thiên 85:11).
6. Ezra Taft Benson, “The Gift of Modern

Revelation,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, trang 80.

7. Xin xem Ezra Taft Benson, “The Gift of Modern Revelation,” trang 80.
8. Hugh B. Brown, “Joseph Smith among the Prophets” (Bài Giảng Tưởng Niệm Joseph Smith Hằng Năm Lần Thứ Mười Sáu, Viện Tôn Giáo Logan, ngày 7 tháng Mười Hai năm 1958), trang 7.
9. Xin xem Hugh B. Brown, “Joseph Smith among the Prophets,” trang 7. Trong mọi trường hợp, những điều mặc khải phù hợp với lời của Thượng Đế ban cho các tiên tri thời trước.
10. Xin xem Bản Tuyên Ngôn 2; xin xem thêm 2 Nê Phi 26:33. Điều mặc khải đã thực hiện giáo lý được nêu ra trong Sách Mặc Môn rằng “tất cả mọi người đều như nhau trước mặt Thượng Đế,” bao gồm “da đen và da trắng, nô lệ và tự do, nam và nữ” (2 Nê Phi 26:33). Điều mặc khải nổi bật này đã được Hội Đồng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nhận được và được xác nhận trong căn phòng thiêng liêng trên lầu của Đền thờ Salt Lake.
11. Nhiều Sứ Đồ cho biết rằng điều mặc khải này mạnh mẽ và thiêng liêng đến nỗi không có đủ lời nào được sử dụng để mô tả và, trong vài phương diện, sẽ làm giảm bớt tính chất sâu sắc và mạnh mẽ của điều mặc khải này.
12. Xin xem “Giả Định: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145. Bản tuyên ngôn này đã được Chủ Tịch Gordon B. Hinckley công bố tại buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương được tổ chức vào ngày 23 tháng Chín

năm 1995, ở Salt Lake City, Utah. Xin xem thêm Thomas S. Monson, “Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 4–5. Chủ Tịch Monson loan báo sẽ hạ độ tuổi cần thiết để phục vụ truyền giáo.

13. Quentin L. Cook, “Sự Cải Đạo Sâu Đậm và Lâu Dài theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 11.
14. Những điều mặc khải liên quan đến các giáo lễ đền thờ thiêng liêng đã được thực hiện trong tất cả mọi đền thờ bắt đầu vào ngày 1 tháng Một năm 2019. Điều quan trọng là phải hiểu rằng các chi tiết cụ thể về các giáo lễ đền thờ chỉ được thảo luận trong đền thờ mà thôi. Tuy nhiên, các nguyên tắc đã được giảng dạy. Anh Cả David A. Bednar đã giảng dạy rất xuất sắc về ý nghĩa của các giao ước và các giáo lễ đền thờ và làm thế nào mà qua đó “quyền năng của sự tin kính có thể tuôn chảy vào cuộc sống chúng ta” (“Một Ngôi Nhà cho Danh Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2020, trang 86).
15. Tiến trình này và các buổi họp được tổ chức đã diễn ra trong Đền Thờ Salt Lake vào tháng Một, tháng Hai, tháng Ba và tháng Tư năm 2018. Điều mặc khải cuối cùng ban cho Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai là vào ngày 26 tháng Tư năm 2018.
16. Xin xem 2 Nê Phi 32:3.
17. *Saints: The Story of the Church of Jesus Christ in the Latter Days*, tập 1, *The Standard of Truth, 1815–1846* (Năm 2018), trang 418.
18. *Saints*, 1:418.
19. 3 Nê Phi 27:20.
20. Đức Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn (xin xem 1 Giảng 5:7; Giáo Lý và Giao Ước 20:28). Ngài có một thể xác thuộc linh trong hình dạng và giống như của con người (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:22). Ảnh hưởng của Ngài có thể ở khắp mọi nơi. Ngài được hợp nhất trong mục đích với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.
21. Để am hiểu Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và sự khác biệt giữa Ánh Sáng của Đấng Ky Tô với Đức Thánh Linh, xin xem 2 Nê Phi 32; Giáo Lý và Giao Ước 88:7, 11–13; “Ánh Sáng của Đấng Ky Tô,” *Bible Dictionary*. Xin xem thêm, Boyd K. Packer, “Ánh Sáng của Đấng Ky Tô,” *Liahona*, tháng Tư năm 2005, trang 8–14.
22. Giáo Lý và Giao Ước 8:2-3.
23. Xin xem Hê La Man 5:30; Giáo Lý và Giao Ước 85:6.
24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:23.
25. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 128:1.
26. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 11:13.
27. Xin xem Ê Nốt 1:10.
28. Xin xem Ma Thi Ơ 7:7–8.
29. Xin xem Mô Si A 3:19.
30. Giáo Lý và Giao Ước 42:61.
31. Neal A. Maxwell, *All These Things Shall Give Thee Experience* (năm 2007), trang 31.
32. Wilford Woodruff, trong *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 283.



Bài của Anh Cả Ricardo P. Giménez
Thuộc Nhóm Túc Sĩ Thầy Bảy Mươi

Tìm Nơi Trú Ẩn khỏi Những Cơn Bão Tố của Cuộc Đời

Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài là nơi trú ẩn mà tất cả chúng ta đều cần, bất kể những cơn bão tố nào đang vùi dập cuộc sống chúng ta.

Vào giữa những năm chín mươi, trong những năm đại học của mình, tôi là thành viên trong Đội Thứ Tư của Sở Cứu Hỏa Santiago ở Chile. Trong lúc phục vụ ở đó, tôi sống ở trạm cứu hỏa như là một phần của đội gác đêm. Vào gần cuối năm, tôi được yêu cầu phải có mặt tại trạm cứu hỏa vào Đêm Giao Thừa bởi vì hầu như luôn luôn có tình huống khẩn cấp vào ngày đó. Tôi trả lời trong sự bất ngờ: “Thật sao?”

Tôi còn nhớ việc chờ đợi cùng với những đồng nghiệp của mình khi pháo bông bắt đầu bắn vào lúc nửa đêm tại trung tâm thành phố Santiago. Chúng tôi bắt đầu ôm chầm lấy nhau và chúc nhau những lời tốt lành cho năm mới. Bỗng nhiên những cái chuông ở trạm cứu hỏa bắt đầu reo lên, cho biết rằng đã có một tình huống khẩn cấp. Chúng tôi lấy những trang bị của mình và nhảy vào xe cứu hỏa. Trên đường đến nơi có tình huống khẩn cấp, khi chúng tôi chạy ngang qua đám đông của

những người đang ăn mừng năm mới, tôi để ý rằng họ hầu như hoàn toàn vô tư và không có gì lo lắng. Họ rất thoải mái và tận hưởng một đêm mùa hè đầy ấm áp. Tuy nhiên ở một nơi gần đó, những người mà chúng tôi đang vội vã đến giúp đang gặp rắc rối trầm trọng.

Kinh nghiệm này đã giúp tôi nhận ra rằng mặc dù cuộc sống của chúng ta có thể đôi lúc tương đối suôn sẻ, sẽ có lúc mà mỗi người trong chúng ta sẽ phải đối mặt với những thử thách và những cơn bão tố bất ngờ mà sẽ đẩy chúng ta đến giới hạn khả năng chịu đựng của mình. Những thử thách về mặt thể chất, tinh thần, gia đình, và công việc; những thiên tai; và những vấn đề sống chết khác chỉ là một số

ví dụ của những cơn bão tố mà chúng ta sẽ đối mặt trong cuộc đời này.

Khi đối mặt với các cơn bão tố này, chúng ta thường trải qua những cảm giác tuyệt vọng hoặc sợ hãi. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói rằng: “Đức tin làm giảm nỗi sợ hãi”—*đức tin trong Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta* (“Hãy Cho Thấy Đức Tin của Mình,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 29). Vì đã thấy được những cơn bão tố mà làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người khác, tôi đã kết luận rằng bất kể loại bão tố nào đang vùi dập chúng ta—bất kể là có giải pháp hoặc chúng có sớm kết thúc hay không—thì chỉ có duy nhất một nơi trú ẩn, và đó là cùng một nơi trú ẩn cho tất cả mọi loại bão tố. Nơi trú ẩn này được cung cấp bởi Cha Thiên Thượng chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Không ai trong chúng ta được miễn khỏi phải đối mặt với những cơn bão tố này. Hê La Man, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, đã dạy chúng ta như sau: “Hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỹ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tập đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là



Oslo, Na Uy

một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.” (Hê La Man 5:12).

Anh Cả Robert D. Hales, người đã có những kinh nghiệm riêng của mình trong việc kiên trì chịu đựng những cơn bão, đã nói rằng: “Ai cũng phải chịu đau khổ; nhưng cách chúng ta phản ứng với sự đau khổ là tùy vào từng cá nhân. Sự đau khổ có thể thay đổi chúng ta bằng một trong hai cách. Nó có thể kết hợp với đức tin để trở thành một kinh nghiệm mang tính củng cố và thánh hóa, hoặc nó có thể là một thể lực hủy diệt trong cuộc sống chúng ta nếu chúng ta không có đức tin vào sự hy sinh chuộc tội của Chúa” (“Your Sorrow Shall Be Turned to Joy,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1983, trang 66).

Để tận hưởng sự che chở mà Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài mang lại, chúng ta phải có đức tin nơi Ngài—là đức tin mà sẽ cho phép chúng ta vượt lên trên tất cả những nỗi đau đớn đến từ một quan điểm hạn hẹp và trần tục. Ngài đã hứa sẽ làm nhẹ đi những gánh nặng của chúng ta nếu chúng ta đến cùng Ngài trong tất cả mọi việc chúng ta làm.

Ngài phán “Hãy đến cùng ta, hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta,

và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi O 11:28–30; xin xem thêm Mô Si A 24:14–15).

Người ta nói rằng “đối với những ai có đức tin, thì không cần thiết phải giải thích. Đối với những ai không có đức tin, thì không có lời giải thích nào là đủ.” (Lời phát biểu này được cho là của Thomas Aquinas nhưng rất có khả năng là một lời diễn giải về những điều mà ông đã dạy.) Tuy nhiên, chúng ta có sự hiểu biết hạn hẹp về những điều xảy ra ở đây trên thế gian, và thường chúng ta không có câu trả lời cho câu hỏi *tại sao*. Tại sao điều này lại xảy ra? Tại sao điều này lại xảy đến với *tôi*? Tôi học được gì? Khi chúng ta không tìm được câu trả lời là khi mà những lời mà Đấng Cứu Rỗi đã bày tỏ với Tiên Tri Joseph Smith trong Ngục Thất Liberty hoàn toàn có thể áp dụng được:

“Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn ngươi; nghịch cảnh và những nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi;

“Và rồi, nếu ngươi biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng ngươi lên cao” (Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8).

Mặc dù nhiều người thực sự tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô, câu hỏi chính yếu là chúng ta có *tin* Ngài và có *tin* những điều mà Ngài dạy và phán

bảo chúng ta phải làm hay không. Có lẽ một ai đó sẽ nghĩ: “Chúa Giê Su Kỵ Tô biết điều gì về những việc đang xảy đến với *tôi*? Làm thế nào Ngài biết được điều *tôi* cần để được hạnh phúc?” Quả thật, Ngài chính là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cầu Thay cho chúng ta mà tiên tri Ê Sai đã đề cập đến khi ông nói:

“Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm. . . .

“Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta. . . .

“Nhưng người đã bị thương tích vì tội lỗi của chúng ta, người đã bị bầm mình vì những điều bất chính của chúng ta; bởi sự sửa phạt Ngài gánh chịu chúng ta được bình an, và bởi lần roi quất vào người mà chúng ta được lành bệnh” (Ê Sai 53:3–5).

Sứ Đồ Phi E Rơ cũng đã dạy chúng ta về Đấng Cứu Rỗi khi nói rằng:

“Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại như những làn đôn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh” (1 Phi E Rơ 2:24).

Mặc dù thời điểm cho sự tuần đạo của riêng Phi E Rơ đang đến gần, nhưng lời của ông không hề thể hiện nỗi sợ hãi hoặc sự bi quan; thay vì thế, ông đã dạy các Thánh Hữu nên “vui mừng”, mặc dù họ “vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu.” Phi E Rơ khuyên chúng ta hãy nhớ rằng “sự thử thách đức tin [của chúng ta], . . . dầu đã bị thử lửa,” sẽ dẫn đến việc “ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển khi Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô hiện ra” và dẫn đến “sự cứu rỗi linh hồn [chúng ta]” (1 Phi E Rơ 1:6–7, 9).

Phi E Rơ nói tiếp:

“Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường:

“Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Kỵ Tô bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót” (1 Phi E Rơ 4:12–13).



Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng: “Các Thánh Hữu có thể vui vẻ trong mọi hoàn cảnh. . . . Khi điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế . . . và Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình. Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài. Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui” (“Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 82).

Tất nhiên, sẽ dễ dàng cho chúng ta để nói những điều này khi không ở trong một cơn bão hơn là khi phải sống và áp dụng chúng giữa một cơn bão. Nhưng với tư cách là người anh em của anh chị em, tôi hy vọng anh chị em có thể cảm thấy rằng tôi thành thật muốn chia sẻ về giá trị của việc biết được rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài chính là nơi trú ẩn mà tất cả chúng ta cần, bất kể những cơn bão tố nào đang vùi dập cuộc sống của chúng ta.

Tôi biết rằng tất cả chúng ta đều là con cái của Thượng Đế, rằng Ngài yêu thương chúng ta, và rằng chúng ta không hề đơn độc. Tôi mời anh chị em đến và thấy rằng Ngài có thể làm nhẹ đi những gánh nặng của anh chị em và là nơi trú ẩn mà anh chị em đang tìm kiếm. Đến và giúp người khác tìm nơi trú ẩn mà họ đang khao khát. Đến và ở cùng với chúng tôi trong nơi trú ẩn này, là nơi mà sẽ giúp anh chị em chống chọi với những cơn bão tố của cuộc đời. Tôi hoàn toàn không nghi ngờ rằng nếu anh chị em đến, thì anh chị em sẽ thấy, sẽ giúp đỡ, và sẽ ở lại.

Tiên tri An Ma đã làm chứng về điều sau đây với con trai của ông là Hê La Man: “Cha biết rằng, kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những thử thách, trong những khó khăn và những thống khổ của mình, và sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng” (An Ma 36:3).

Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán:

“Hãy để cho lòng mình được an ủi . . . ; vì mọi xác thịt đều ở trong



tay ta; hãy yên tâm và hiểu rằng ta là Thượng Đế. . . .

“Vậy nên, chớ sợ hãi chi dù phải chết; vì trong thể gian này, niềm vui của các người không trọn vẹn, nhưng trong ta, niềm vui của các người trọn vẹn” (Giáo Lý và Giao Ước 101:16, 36).

Bài thánh ca “Be Still, My Soul,” mà đã cảm động lòng tôi rất nhiều lần, có một thông điệp để an ủi tâm hồn chúng ta. Lời bài hát có viết như sau:

*Hãy yên lặng, hỡi tâm hồn tôi: Giờ khắc sắp đến gần rồi
Khi chúng ta sẽ vĩnh viễn được ở cùng Chúa,
Khi nỗi thất vọng, đau buồn, và sợ hãi biến mất,
Quên nỗi buồn phiền, niềm vui thanh khiết từ tình thương được phục hồi.
Hãy yên lặng, hỡi tâm hồn tôi: Khi*

sự thay đổi và nước mắt giờ là quá khứ,

*Tất cả được an toàn và ban phước khi chúng ta cuối cùng sẽ hội ngộ.
(Hymns, số 124)*

Khi chúng ta đối mặt với những cơn bão tố của cuộc đời, tôi biết rằng nếu chúng ta nỗ lực hết sức và trông cậy vào Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài để làm nơi trú ẩn cho mình, thì chúng ta sẽ được ban phước với sự nhẹ nhõm, sự an ủi, sức mạnh, tiết độ, và sự bình an mà chúng ta tìm kiếm, và biết chắc chắn trong lòng rằng khi kết thúc cuộc sống của mình trên thế gian, chúng ta sẽ nghe được những lời này từ Đức Thầy: “Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm: . . . hãy đến hưởng sự vui mừng của Chúa người” (Ma Thi Ơ 25:21). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Olmué, Marga Marga, Chile



Bài của Anh Cả Dieter F. Uchtdorf
Thuộc Nhóm Túc Sở Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Đến và Thuộc Vào

Chúng tôi mời tất cả con cái của Thượng Đế trên toàn thế giới tham gia cùng chúng tôi trong nỗ lực tuyệt vời này.

Các anh chị em thân mến của tôi, những người bạn thân mến của tôi, mỗi tuần, các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế giới thờ phượng Cha Thiên Thượng yêu dấu của chúng ta, Thượng Đế và Vua của vũ trụ, và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta suy ngẫm về cuộc đời và những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô—là Đấng vô tội duy nhất từng sống trên thế gian, Chiên Con không tì vết của Thượng Đế. Thường xuyên nhất có thể, chúng ta dự phần Tiệc Thánh trong sự tưởng nhớ đến sự hy sinh của Ngài và nhìn nhận rằng Ngài là trọng tâm trong cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta yêu thương Ngài và chúng ta vinh danh Ngài. Nhờ tình yêu thương sâu sắc và vĩnh cửu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đựng đau đớn và chết cho anh chị em và cho tôi. Ngài phá vỡ cánh cổng ngục giới, phá tan mọi rào cản ngăn cách bạn bè và những người thân yêu,¹ và mang đến hy vọng cho người vô vọng, sự chữa lành cho người đau ốm, và sự giải thoát cho những người bị tù đầy.²

Chúng ta dâng hiến tấm lòng, cuộc sống, và sự tận tâm hằng ngày của mình cho Ngài. Vì lý do này, “chúng

tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, [và] chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô. . . . để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”³

Thực Hành Vai Trò Làm Môn Đồ

Tuy nhiên, việc trở thành môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đòi hỏi nhiều hơn là nói và rao giảng về Đấng Ky Tô. Chính Đấng Cứu Rỗi đã phục hồi Giáo Hội của Ngài để giúp chúng ta trên con đường trở nên

giống Ngài hơn. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được cấu trúc để cung ứng những cơ hội thực hành các nguyên tắc cơ bản của vai trò làm môn đồ. Qua việc tham gia hoạt động trong Giáo Hội, chúng ta học cách nhận biết và hành động theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh. Chúng ta phát triển khuynh hướng tìm đến người khác với lòng trắc ẩn và sự tốt bụng.

Đây là một nỗ lực của cả cuộc đời, và nó đòi hỏi sự thực hành.

Các vận động viên thành công đã dành vô số giờ để thực hành các nguyên tắc cơ bản trong môn thể thao của họ. Các y tá, người làm việc qua mạng, kỹ sư hạt nhân, và thậm chí là tôi, một đầu bếp hay tranh đua nấu nướng với Harriet chỉ trở nên có khả năng và kỹ năng khi chúng ta siêng năng thực hành công việc của mình.

Là một cơ trưởng của hãng hàng không, tôi thường huấn luyện các phi công sử dụng máy bay mô phỏng—là một cỗ máy tinh vi tái tạo trải nghiệm bay. Máy bay mô phỏng không chỉ giúp phi công học các nguyên tắc cơ bản của việc bay; mà nó còn cho phép họ trải nghiệm và phản ứng với những sự kiện bất ngờ mà họ có thể gặp phải khi họ điều khiển máy bay thật.

Các nguyên tắc tương tự cũng áp dụng cho vai trò làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Việc tích cực tham gia hoạt động trong Giáo Hội của Đấng Ky Tô và



Millcreek, Utah, Hoa Kỳ

hiều cơ hội tuyệt vời trong Giáo Hội sẽ giúp chúng ta chuẩn bị tốt hơn cho những hoàn cảnh thay đổi trong cuộc sống, bất kể chúng có thể là gì và nghiêm trọng như thế nào. Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta được khuyến khích để đắm mình trong lời của Thượng Đế qua các vị tiên tri của Ngài, cả thời cổ xưa lẫn hiện tại. Nhờ sự cầu nguyện chân thành và khiêm nhường lên Cha Thiên Thượng, chúng ta học cách nhận biết tiếng nói của Đức Thánh Linh. Chúng ta chấp nhận những sự kêu gọi để phục vụ, giảng dạy, lên kế hoạch, phục sự, và điều hành. Những cơ hội này cho phép chúng ta phát triển về mặt thuộc linh, tâm trí, và tính cách.

Chúng sẽ giúp chúng ta chuẩn bị để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng mà sẽ ban phước cho chúng ta trong cuộc sống này và trong cuộc sống mai sau.

Hãy Đến, Tham Gia với Chúng Tôi!

Chúng tôi mời tất cả con cái của Thượng Đế trên toàn thế giới tham gia cùng chúng tôi trong nỗ lực tuyệt vời này. Hãy đến xem! Ngay cả trong thời gian thử thách này của COVID-19, hãy gặp chúng tôi trực tuyến. Hãy gặp những người truyền giáo của chúng tôi trực tuyến. Hãy tìm hiểu cho chính mình tất cả mọi điều về Giáo Hội này! Khi thời gian khó khăn này trôi qua, hãy gặp chúng tôi tại nhà và nơi thờ phượng của chúng tôi!

Chúng tôi mời anh chị em đến và giúp đỡ! Hãy đến và phục vụ cùng chúng tôi, phục sự con cái của Thượng Đế, theo bước chân của Đấng Cứu Rỗi, và biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn.

Hãy đến và thuộc vào! Anh chị em sẽ giúp chúng tôi mạnh mẽ hơn. Và anh chị em cũng sẽ trở nên tốt hơn, tử tế hơn, và hạnh phúc hơn. Đức tin của anh chị em sẽ ăn sâu và phát triển kiên cường hơn—có nhiều khả năng hơn để chống chọi với những sóng gió và thử thách bất ngờ của cuộc sống.

Và chúng ta bắt đầu bằng cách nào? Có rất nhiều cách thức khả thi.

Chúng tôi mời anh chị em đọc Sách Mặc Môn. Nếu anh chị em không

có sách, anh chị em có thể đọc trên ChurchofJesusChrist.org⁴ hoặc tải ứng dụng Sách Mặc Môn. Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô và đi đôi với Kinh Cựu Ước và Tân Ước. Chúng tôi yêu thích tất cả những thánh thư này và học hỏi từ đó.

Chúng tôi mời anh chị em dành một chút thời gian tại trang mạng ComeuntoChrist.org để tìm hiểu những điều các tín hữu của Giáo Hội giảng dạy và tin vào.

Hãy mời những người truyền giáo thăm viếng anh chị em trực tuyến hoặc gặp riêng trong nhà của anh chị em nếu có thể—họ có một sứ điệp về niềm hy vọng và sự chữa lành. Những người truyền giáo này là những người con trai và con gái quý giá của chúng tôi, những người phục vụ ở nhiều nơi trên thế giới bằng chính thời gian và tiền bạc của họ.

Trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, anh chị em sẽ tìm thấy cả một gia đình gồm những người không quá khác biệt với anh chị em. Anh chị em sẽ tìm thấy những người cần sự giúp đỡ của anh chị em và những người muốn giúp đỡ anh chị em khi anh chị em nỗ lực trở thành con người tốt nhất của mình—con người mà Thượng Đế đã tạo ra anh chị em để trở thành.

Vòng Tay của Đấng Cứu Rỗi Rộng Mở cho Tất Cả Mọi Người

Anh chị em có thể nghĩ: “Tôi đã phạm sai lầm trong đời. Tôi không chắc mình bao giờ có thể thuộc vào Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Thượng Đế không thể quan tâm đến một người như tôi.”

Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, mặc dù Ngài là “Vua của các vị vua,”⁵ Đấng Mê Si, “Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống,”⁶ nhưng Ngài quan tâm sâu sắc đến từng người con của Thượng Đế. Ngài quan tâm bất kể vị thế của người đó—người đó nghèo hay giàu như thế nào, không hoàn hảo hay chín chắn ra sao. Trong cuộc sống trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã phục sự tất cả mọi người: người hạnh phúc và thành công, người đau khổ và lạc lối, và những người vô

vọng. Thông thường, những người mà Ngài phục sự và phục vụ không phải là những người nổi tiếng, xinh đẹp, hay giàu có. Thông thường, những người mà Ngài nâng đỡ có rất ít để đáp lại ngoại trừ lòng biết ơn, một tấm lòng khiêm nhường, và ước muốn có được đức tin.

Nếu Chúa Giê Su đã dành cuộc đời trần thế của Ngài để phục sự “những người rất hèn mọn này,”⁷ thì không lẽ nào Ngài lại không yêu thương họ ngày nay sao? Không lẽ không có một nơi nào trong Giáo Hội của Ngài dành cho tất cả con cái của Thượng Đế sao? Ngay cả cho những người cảm thấy không xứng đáng, bị lãng quên, hoặc cô đơn sao?

Không có một mức độ hoàn hảo cụ thể nào mà anh chị em phải đạt tới để đủ điều kiện nhận được ân điển của Thượng Đế. Những lời cầu nguyện của anh chị em không cần phải to tiếng hay hùng hồn hay đúng ngữ pháp để lên đến thiên thượng.

Quả thật, Thượng Đế không thể hiện sự thiên vị⁸—những điều giá trị trên thế gian không có ý nghĩa gì với Ngài. Ngài biết tấm lòng của anh chị em và Ngài yêu thương anh chị em bất kể tước hiệu, tổng tài sản, hay số lượng người theo dõi trên Instagram của anh chị em.

Khi chúng ta hướng tâm lòng mình lên Cha Thiên Thượng và đến gần Ngài, chúng ta sẽ cảm thấy Ngài đến gần chúng ta.⁹

Chúng ta là con cái yêu dấu của Ngài.

Ngay cả những người chối bỏ Ngài.

Ngay cả những người, giống như đứa trẻ cứng đầu, ngang bướng, trở nên tức giận với Thượng Đế và Giáo Hội của Ngài, nói theo cách ẩn dụ, gói đồ đạc và xông ra khỏi cửa tuyên bố rằng chúng bỏ đi và không bao giờ quay trở lại.

Khi một đứa trẻ bỏ nhà đi, nó có thể không chú ý đến cha mẹ lo lắng nhìn ra cửa sổ. Với trái tim nhân từ, họ dõi theo con của mình đi—hy vọng đứa con quý giá của mình sẽ học được điều gì đó từ kinh nghiệm đau lòng này và có lẽ nhìn cuộc sống với con mắt khác—và cuối cùng trở về nhà.

Điều đó cũng giống như với Cha Thiên Thượng yêu mến của chúng ta vậy. Ngài chờ đợi chúng ta trở về.

Đấng Cứu Rỗi của anh chị em, với nước mắt của tình yêu thương và lòng trắc ẩn trong ánh mắt Ngài, đang chờ anh chị em trở về. Ngay cả khi anh chị em cảm thấy xa Thượng Đế, Ngài sẽ nhìn thấy anh chị em; Ngài sẽ có lòng trắc ẩn với anh chị em và chạy đến ôm lấy anh chị em.¹⁰

Hãy đến và thuộc vào.

Thượng Đế Cho Phép Chúng Ta Học Hỏi từ Lỗi Lầm của Mình

Chúng ta là những người hành hương bước đi trên con đường trần thế trong công cuộc tìm kiếm lớn lao cho ý nghĩa và lẽ thật tối cao. Thông thường, tất cả những gì chúng ta thấy là đoạn đường ở ngay phía trước—chúng ta không thể thấy nơi mà những khúc cua trên đường sẽ dẫn tới. Cha Thiên Thượng yêu mến của chúng ta đã không cho chúng ta mọi câu trả lời. Ngài kỳ vọng chúng ta tự tìm ra nhiều điều cho bản thân. Ngài kỳ vọng chúng ta sẽ tin—ngay cả khi khó để tin.

Ngài kỳ vọng chúng ta sẽ tự tin và phát triển một chút quyết tâm—một chút nghị lực—và tiến thêm một bước nữa.

Đó là cách chúng ta học hỏi và phát triển.

Anh chị em có thực sự muốn mọi thứ được viết ra một cách chi tiết không? Anh chị em có thực sự muốn mọi câu hỏi được trả lời không? Anh chị em có thực sự muốn mọi điểm đến được vạch ra không?

Tôi tin rằng hầu hết chúng ta sẽ rất nhanh chóng mệt mỏi với kiểu quản lý vi mô thiên thượng này. Chúng ta học được những bài học quan trọng trong cuộc sống thông qua kinh nghiệm. Thông qua việc học hỏi từ những sai lầm của chúng ta. Thông qua việc tự mình hồi cải và nhận ra rằng “sự tà ác không bao giờ là hạnh phúc.”¹¹

Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, đã chết để những sai lầm của chúng ta không thể kết tội chúng ta và mãi mãi ngăn cản bước tiến của chúng ta. Nhờ có Ngài, chúng ta

có thể hồi cải, và những sai lầm của chúng ta có thể trở thành bậc thang dẫn đến vinh quang lớn hơn.

Anh chị em không cần phải bước đi một mình trên con đường này. Cha Thiên Thượng đã không bỏ mặc để chúng ta đi lang thang trong bóng tối.

Đây là lý do vào mùa xuân năm 1820, Ngài cùng với Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã hiện đến với một cậu thiếu niên là Joseph Smith.

Hãy suy nghĩ về điều đó trong chốc lát! Thượng Đế của vũ trụ hiện đến cùng loài người!

Đây là lần đầu tiên trong nhiều cuộc gặp gỡ giữa Joseph với Thượng Đế và các nhân vật thiên thượng khác. Nhiều lời từ những nhân vật thiên thượng này phán cùng ông được ghi lại trong thánh thư của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Những lời này có thể dễ dàng truy cập. Bất cứ ai cũng có thể đọc chúng và tự học hỏi sử điệp mà Thượng Đế dành cho chúng ta trong thời đại của chúng ta.

Chúng tôi mời anh chị em tìm hiểu chúng cho chính mình.

Joseph Smith còn khá trẻ khi ông nhận được những sự mặc khải này. Hầu hết trong số chúng đến trước khi ông 30 tuổi.¹² Ông thiếu kinh nghiệm, và đối với một số người, ông có lẽ dường như không xứng đáng để trở thành vị tiên tri của Chúa.

Nhưng Chúa đã kêu gọi ông—theo một mẫu mực mà chúng ta tìm thấy trong suốt thánh thư.

Thượng Đế đã không chờ đợi để tìm một người hoàn hảo để phục hồi phúc âm của Ngài.

Nếu Ngài làm vậy, Ngài có thể vẫn đang chờ đợi.

Joseph rất giống anh chị em và tôi. Mặc dù Joseph đã phạm sai lầm, nhưng Thượng Đế đã sử dụng ông để thực hiện các mục đích tuyệt vời của Ngài.

Chủ Tịch Thomas S. Monson thường lặp đi lặp lại lời khuyên này: “Hễ Chúa kêu gọi thì Ngài sẽ làm cho người được kêu gọi có đủ khả năng để phục vụ.”¹³

Sứ Đồ Phao Lô tranh luận với các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô: “Hãy suy xét

rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng.”¹⁴

Thượng Đế dùng người yếu kém và giản dị để mang lại mục đích của Ngài. Lẽ thật này là một chứng ngôn rằng nhờ có quyền năng của Thượng Đế, chứ không phải của con người, mà công việc của Ngài trên thế gian được hoàn thành.¹⁵

Hãy Nghe Lời Ngài, Noi Theo Ngài

Khi Thượng Đế hiện ra với Joseph Smith, Ngài đã giới thiệu Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và phán: “Hãy Nghe Lời Người!”¹⁶

Joseph đã dành phần còn lại của cuộc đời để nghe lời Ngài và noi theo Ngài.

Giống như Joseph, vai trò làm môn đồ của chúng ta bắt đầu bằng quyết định của mình để nghe lời và noi theo Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Nếu anh chị em mong muốn noi theo Ngài, hãy tập trung đức tin của mình và mang lên mình thập tự giá của Ngài.

Anh chị em sẽ thấy rằng mình có thuộc vào trong Giáo Hội của Ngài—một nơi ấm áp và chào đón, nơi anh chị em có thể tham gia vào cuộc theo đuổi lớn lao vai trò làm môn đồ và niềm hạnh phúc.

Tôi hy vọng rằng, trong dịp kỷ niệm hai trăm năm Khải Tượng Thứ Nhất này, khi chúng ta suy ngẫm và tìm hiểu về Sự Phục Hồi Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta sẽ nhận ra rằng đó không chỉ là một sự kiện lịch sử. Anh chị em và tôi đóng một



Oslo, Na Uy

phần quan trọng trong câu chuyện đang tiếp diễn tuyệt vời này.

Vậy thì bốn phận của anh chị em và tôi là gì?

Đó là học hỏi về Chúa Giê Su Ky Tô. Để học hỏi những lời của Ngài. Để nghe lời và noi theo Ngài bằng cách tích cực tham gia vào công việc vĩ đại này. Tôi mời gọi anh chị em hãy đến và thuộc vào!

Anh chị em không cần phải hoàn hảo. Anh chị em chỉ cần cố mong muốn phát triển đức tin của mình và đến gần Ngài mỗi ngày.

Bốn phận của chúng ta là yêu thương và phục vụ Thượng Đế, và yêu thương và phục vụ con cái của Thượng Đế.

Khi anh chị em làm như vậy, Thượng Đế sẽ bao bọc anh chị em với tình yêu thương, niềm vui và sự hướng dẫn chắc chắn của Ngài trong suốt cuộc đời này, ngay cả trong những hoàn cảnh nghiêm trọng nhất, và thậm chí hơn thế nữa.

Tôi làm chứng về điều này, và để lại cho anh chị em các phước lành của tôi với lòng biết ơn và tình yêu thương sâu sắc cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Đấng Thầy của chúng ta—trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ê Phê Sô 2:13–14.
2. Xin xem Lu Ca 4:18.
3. 2 Nê Phi 25:26.
4. Xin xem Sách Mặc Môn tại ChurchofJesusChrist.org/study/scriptures/bofm.
5. 1 Ti Mô Thê 6:15.
6. Xin xem Ma Thi Ô 16:15–17.
7. Ma Thi Ô 25:40.
8. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
10. Xin xem phản ứng của người cha khi thấy người con hoang đàng của ông trở về trong Lu Ca 15:20.
11. An Ma 41:10.
12. Chẳng hạn, trong số 138 tiết của Giáo Lý và Giao Ước, có hơn 100 tiết là những sự mặc khải mà Joseph Smith đã nhận được trước sinh nhật thứ 30 của mình, vào ngày 23 tháng 12 năm 1835.
13. Thomas S. Monson, “Duty Calls,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, trang 44.
14. 1 Cô Rinh Tô 1:26, New Revised Standard Version.
15. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 1:28–29; 2 Cô Rinh Tô 4:7.
16. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.



Bài của Anh Cả L. Whitney Clayton

Thuộc Chủ tịch Đoàn Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

Những Căn Nhà Đẹp Nhất

Đấng Cứu Rỗi là kỹ sư, người thợ xây, và nhà thiết kế nội thất hoàn hảo. Dự án của Ngài là sự trọn vẹn và niềm vui vĩnh cửu cho tâm hồn chúng ta.

Mới gần đây, một tấm bảng quảng cáo ở Salt Lake City khiến tôi chú ý. Nó quảng cáo một công ty thiết kế và bán đồ nội thất. Tấm bảng có ghi đơn giản là: “Phục Vụ Những Căn Nhà Đẹp Nhất ở Salt Lake City.”

Thông điệp đó thật hấp dẫn—thế nào là một “căn nhà đẹp nhất”? Tôi thấy mình suy nghĩ về câu hỏi đó, đặc biệt là về con cái mà vợ tôi là Kathy và tôi đã nuôi dạy và con cái mà chúng đang nuôi dạy ngày nay. Giống như các bậc cha mẹ ở khắp mọi nơi, chúng ta lo lắng và cầu nguyện cho gia đình mình. Chúng ta vẫn làm thế. Chúng ta thiết tha mong muốn điều tốt nhất đến với họ. Làm sao để họ và con cái họ sống trong những căn nhà đẹp nhất? Tôi có suy nghĩ về những căn nhà của các tín hữu Giáo Hội mà Kathy và tôi đã có đặc ân đến thăm. Chúng tôi đã được mời đến những căn nhà ở Hàn Quốc và Kenya, ở Philippines và Peru, ở Lào và Latvia. Tôi xin chia sẻ bốn nhận xét về những căn nhà đẹp.

Thứ nhất, từ quan điểm của Chúa, việc thiết lập những căn nhà đẹp nhất hoàn toàn liên quan đến phẩm chất riêng của những người sống trong đó.

Những căn nhà này không được làm cho đẹp để theo bất cứ phương diện quan trọng hay lâu bền nào bởi đồ nội thất trong nhà hay giá trị tài sản hay địa vị xã hội của chủ nhà. Điểm đẹp nhất của bất kỳ căn nhà nào chính là nằm ở cách mà những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô có thể được nhận thấy ở những người sống trong nhà. Điều quan trọng là tính cách của những người sống trong nhà, chứ không phải là nội thất bên trong.

Những đức tính giống như Đấng Ky Tô có thể đạt được “ít lâu sau”¹ qua tiến trình có chủ ý dọc trên con đường giao ước. Những đức tính giống như Đấng Ky Tô làm tô điểm cho cuộc sống của những người cố gắng sống theo những điều tốt lành. Chúng làm tràn đầy căn nhà với ánh sáng phúc âm, bắt kể sàn nhà làm bằng bùn hay lát đá cẩm thạch. Thậm chí nếu anh chị em là người duy nhất trong gia đình tuân theo lời khuyên bảo để “theo đuổi những điều này,”² anh chị em có thể tham gia vào việc trang trí nội thất về mặt thuộc linh cho căn nhà của gia đình mình.

Chúng ta tuân theo lời khuyên bảo của Chúa để “tự tổ chức; . . . chuẩn

bị mọi điều cần thiết; và . . . thiết lập một ngôi nhà” bằng cách tổ chức, chuẩn bị, và thiết lập cuộc sống thuộc linh, chứ không phải bất động sản của chúng ta. Khi chúng ta kiên nhẫn đi theo con đường giao ước của Đấng Cứu Rỗi, nhà của chúng ta trở thành “ngôi nhà của sự vinh quang, ngôi nhà của sự trật tự, [và] ngôi nhà của Thượng Đế.”³

Thứ hai, những người sống trong những căn nhà đẹp nhất dành ra thời gian để học tập thánh thư và lời của các vị tiên tri tại thể mỗi ngày. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã mời gọi chúng ta hãy “biến [đổi]” và “tổ chức lại” nhà cửa của mình qua việc học tập phúc âm.⁴ Lời mời gọi của ông ghi nhận rằng căn nhà đẹp là nơi dành cho công việc quan trọng, nhạy cảm của sự tiến triển cá nhân và chỉnh sửa những yếu kém của chúng ta. Sự hối cải hàng ngày là một công cụ chuyển đổi mà cho phép chúng ta trở nên tử tế hơn, yêu thương hơn, và thấu hiểu hơn một chút. Việc học tập thánh thư mang chúng ta lại gần Đấng Cứu Rỗi hơn, mà tình yêu thương dồi dào và ân điển của Ngài giúp chúng ta tiến triển.

Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, và Trần Châu Vô Giá có ghi lại những câu chuyện về các gia đình, vì thế không có gì là ngạc nhiên khi các quyền thánh thư thiêng liêng này là các sách hướng dẫn có một không hai để tạo nên căn nhà đẹp nhất. Các quyền sách này thuật lại những nỗi lo lắng của cha mẹ, mối nguy hiểm của cám dỗ, chiến thắng của điều ngay chính, những thử thách vì nạn đói và sự giàu có, và nỗi kinh hoàng của chiến tranh và phần thưởng của hòa bình. Thánh thư nhiều lần cho chúng ta thấy các gia đình đã thành công biết bao khi sống ngay chính và họ đã thất bại ra sao khi đi theo con đường khác.

Thứ ba, những căn nhà đẹp được xây cất theo đồ họa do Chúa thiết kế cho căn nhà đẹp để cũng như cao quý nhất của Ngài, là đền thờ. Việc xây cất đền thờ bắt đầu bằng những bước cơ bản—dọn sạch cây cối và san bằng đất. Những nỗ lực ban đầu để chuẩn bị cho khu vực xây cất có thể được so sánh với việc tuân giữ các

giáo lệnh cơ bản. Các giáo lệnh này là nền tảng của việc làm môn đồ. Việc làm một môn đồ vững mạnh khiến cho chúng ta trở nên vững chắc, bền bỉ, và bất di bất dịch,⁵ giống như kết cấu khung bằng thép của một đền thờ. Kết cấu khung vững chắc này cho phép Chúa gửi Thánh Linh của Ngài đến để thay đổi lòng chúng ta.⁶ Việc có được sự thay đổi lớn lao trong lòng cũng giống như việc thêm vào đồ nội thất đẹp để bên trong đền thờ.

Khi chúng ta tiếp tục trong đức tin, dần dần Chúa sẽ thay đổi chúng ta. Chúng ta thụ nhận hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình và bắt đầu phản chiếu tình yêu thương và vẻ đẹp của tính cách Ngài.⁷ Khi chúng ta trở nên giống như Ngài hơn, chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái trong nhà của Ngài, và Ngài sẽ cảm thấy thoải mái trong nhà chúng ta.

Chúng ta có thể duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà của mình với nhà của Ngài bằng cách hội đủ điều kiện nhận được và sử dụng giấy giới thiệu đi đền thờ càng thường xuyên càng tốt khi hoàn cảnh cho phép. Khi làm như vậy, sự thánh thiện trong nhà của Chúa cũng sẽ ngự trong nhà của chúng ta.

Đền Thờ Salt Lake tráng lệ ở ngay cạnh đây. Những người tiên phong xây cất ngôi đền thờ này từ năm 1853 đến năm 1893, bằng những công cụ thô sơ, vật liệu địa phương, và vô số công việc khó nhọc. Các tín hữu Giáo Hội thời kỳ đầu đã làm hết khả năng của họ về kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, và thiết kế nội thất để tạo ra một kiệt tác được hàng triệu người biết đến.

Đã gần 130 năm trôi qua kể từ khi ngôi đền thờ này được làm lễ cung hiến. Như Anh Cả Gary E. Stevenson đã đề cập đến hôm qua, các nguyên tắc về kỹ thuật xây dựng được sử dụng để thiết kế ngôi đền thờ này đã được thay thế bằng các tiêu chuẩn mới hơn và an toàn hơn. Nếu thất bại trong việc nâng cấp kỹ thuật xây dựng đền thờ và sửa chữa những khuyết điểm trong cấu trúc, thì chúng ta sẽ phụ lòng tin của những người tiên phong đã làm hết khả năng của họ và sau đó để lại ngôi đền thờ cho các thế hệ mai sau chăm sóc.

Giáo Hội đã khởi động một dự án tu sửa bốn năm để cải thiện cấu trúc và khả năng chịu đựng các cơn địa chấn của đền thờ.⁸ Nền móng, sàn nhà, và tường sẽ được làm cho kiên cố hơn. Kiến thức về kỹ thuật xây dựng tối tân nhất hiện nay sẽ làm cho ngôi đền thờ đạt được những tiêu chuẩn hiện đại. Chúng ta sẽ không thể thấy được những thay đổi về mặt cấu trúc, nhưng hiệu ứng của chúng sẽ rất rõ rệt và quan trọng. Trong tất cả công việc này, các thiết kế nội thất đặc trưng tuyệt đẹp trong đền thờ đều sẽ được bảo tồn.

Chúng ta cần làm theo như ví dụ đã được ban cho chúng ta về công trình tu sửa Đền Thờ Salt Lake và dành ra thời gian đánh giá việc xây dựng phần thuộc linh của riêng mình để chắc chắn là nó thích hợp với thời điểm hiện tại. Việc tự đánh giá theo định kỳ, kết hợp với cầu vấn Chúa: “Còn thiếu chi cho tôi nữa?”⁹ có thể giúp mỗi chúng ta góp phần làm nên một căn nhà đẹp nhất.

Thứ tư, những căn nhà đẹp nhất là nơi trú ẩn khỏi bão tố của cuộc đời. Chúa đã hứa rằng những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sẽ “được thịnh vượng trong xứ.”¹⁰ Sự thịnh vượng của Thượng Đế là quyền năng để tiến bước bất kể có vấn đề gì trong cuộc sống.

Vào năm 2002, tôi đã học được một bài học quan trọng về những vấn đề. Khi đang ở Asunción, Paraguay, tôi đã họp với các chủ tịch giáo khu trong thành phố này. Vào lúc đó, Paraguay đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng tài chính trầm trọng, và nhiều tín hữu Giáo Hội gặp khó khăn và không đủ sống. Tôi chưa trở lại Nam Mỹ lần nào kể từ khi đi truyền giáo và chưa bao giờ đến Paraguay. Tôi mới phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng đó được vài tuần. Lo lắng rằng tôi không có đủ khả năng để hướng dẫn các vị chủ tịch giáo khu này, nên tôi đã yêu cầu họ cho tôi biết về điều gì đang tiến triển tốt trong giáo khu của họ. Vị chủ tịch giáo khu đầu tiên kể cho tôi nghe về những sự việc đang tiến triển tốt. Vị chủ tịch kế tiếp đề cập

đến những gì đang tiến triển tốt và một vài vấn đề. Khi đến lượt vị chủ tịch giáo khu cuối cùng, ông chỉ đề cập đến một loạt những thử thách đáng lo ngại. Trong khi các vị chủ tịch giáo khu giải thích mức độ của tình hình, tôi cảm thấy lo lắng hơn, gần như tuyệt vọng, vì không biết phải nói gì.

Ngay sau khi vị chủ tịch giáo khu cuối cùng phát biểu xong, một ý nghĩ đến với tâm trí tôi: “Anh Cả Clayton, hãy hỏi họ câu hỏi này: ‘Thưa các chủ tịch, trong số các tín hữu trong giáo khu của các anh em mà đóng tiền thập phần đầy đủ, rộng lượng đóng góp của lễ nhịn ăn, làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ trong Giáo Hội, thực sự đi thăm các gia đình họ được chỉ định giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy¹¹ hằng tháng, tổ chức buổi họp tối gia đình, học tập thánh thư, và cầu nguyện gia đình mỗi ngày, thì có bao nhiêu người có những vấn đề họ không tự mình giải quyết được nếu không có Giáo Hội can thiệp và giải quyết cho họ?’”

Đáp ứng với ấn tượng mình nhận được, tôi đã hỏi các vị chủ tịch giáo khu câu hỏi đó.

Họ im lặng nhìn tôi đầy ngạc nhiên, rồi nói: “*Pues, ninguno,*” có nghĩa là, “Đúng là không có ai cả.” Sau đó họ nói với tôi rằng không có tín hữu nào làm tất cả những điều trên mà lại có những vấn đề họ không thể tự mình giải quyết được. Tại sao vậy? Bởi vì họ sống trong những căn nhà đẹp nhất. Lối sống trung tín của họ mang đến cho họ sức mạnh, tầm nhìn xa hiểu rộng, và sự giúp đỡ thương thiên mà họ cần giữa tình trạng hỗn loạn kinh tế ở quốc gia của họ.

Điều đó không có nghĩa là người ngay chính sẽ không bị bệnh, gặp tai nạn, đối mặt với tình trạng kinh doanh bấp bênh, hoặc đương đầu với nhiều khó khăn khác trong cuộc sống. Cuộc sống trần thế luôn luôn có thử thách, nhưng tôi đã thấy nhiều lần rằng những ai cố gắng vâng theo các lệnh truyền đều được phước để tìm cách tiếp tục tiến bước với sự bình an và niềm hy vọng. Các phước lành này có sẵn cho tất cả mọi người.¹²



Olmué, Marga Marga, Chile

Đa Vít tuyên bố rằng: “Nếu Đức Giê Hô Va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công.”¹³ Dù anh chị em sống ở đâu, dù nhà của anh chị em trông giống như thế nào, và dù gia đình anh chị em gồm có những ai, thì anh chị em có thể giúp xây lên căn nhà đẹp nhất cho gia đình mình. Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô cung ứng bản thiết kế cho căn nhà đó. Đấng Cứu Rỗi là kỹ sư, người thợ xây, và nhà thiết kế nội thất hoàn hảo. Dự án của Ngài là sự trọn vẹn và niềm vui vĩnh cửu cho tâm hồn chúng ta. Với sự giúp đỡ đầy yêu thương của Ngài, tâm hồn anh chị em có thể trở thành tất cả những gì Ngài muốn nó trở thành và anh chị em có thể trở thành con người tốt nhất của mình, chuẩn bị để thiết lập và sống trong một căn nhà đẹp nhất.

Tôi làm chứng với lòng biết ơn rằng Thượng Đế và Đức Chúa Cha của chúng ta hằng sống. Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của tất cả nhân loại. Hai Ngài yêu thương chúng ta một cách trọn vẹn. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Chúa trên thế gian. Các vị tiên tri và các sứ đồ

tại thế hướng dẫn giáo hội ngày nay. Sách Mặc Môn là chân chính. Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô là bản thiết kế hoàn hảo để thiết lập căn nhà đẹp nhất. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 7:21.
2. Những Tín Điều 1:13.
3. Giáo Lý và Giao Ước 88:119.
4. Xin xem Russell M. Nelson, “Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113.
5. Xin xem 1 Nê Phi 2:10; Mô Si A 5:15; 3 Nê Phi 6:14.
6. Xin xem Mô Si A 5:2; An Ma 5:7.
7. Xin xem An Ma 5:14, 19.
8. Một trận động đất vào ngày 18 tháng Ba năm 2020, là lý do đủ để cho thấy sự cần thiết phải thi hành dự án này.
9. Ma Thi Ơ 19:20.
10. Mô Si A 2:22.
11. Giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy đã được đình chỉ và chương trình phục sự đã được triển khai vào năm 2018. (Xin xem Russell M. Nelson, “Phục Sự,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 100).
12. Khi chúng ta chọn không sống đúng theo các lệnh truyền, thì các phước lành của Chúa sẽ bị rút lại ở một mức độ nào đó. Mẫu mực lặp đi lặp lại này được nhìn thấy trong Sách Mặc Môn thường được nhắc tới như là chu kỳ của sự ngay chính và sự tà ác (xin xem *Book of Mormon Student Manual* [sách học của Hệ Thống Giáo Dục Giáo Hội, năm 2009], trang 414, ChurchofJesusChrist.org).
13. Thi Thiên 127:1.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chia Sẻ Sứ Điệp về Sự Phục Hồi và Sự Phục Sinh

Sự Phục Hồi thuộc về thế gian, và sứ điệp của nó là đặc biệt cấp thiết ngày nay.

Trong suốt kỳ đại hội trung ương này, chúng ta đã nói chuyện và ca hát với niềm vui về sự ứng nghiệm của “kỳ muôn vật đổi mới” được hứa từ xưa,¹ về việc “hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô,”² về sự trở lại của phúc âm trọn vẹn, chức tư tế, và Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trên thế gian, tất cả những điều này chúng ta tóm gọn trong tiêu đề “Sự Phục Hồi.”

Nhưng Sự Phục Hồi không chỉ dành cho những người trong chúng ta đang vui mừng trong nó ngày nay. Những sự mặc khải của Khải Tượng Thứ Nhất không phải chỉ dành cho Joseph Smith mà còn được ban cho như là sự sáng và lẽ thật cho bất cứ ai “kém khôn ngoan.”³ Sách Mặc Môn là tài sản của nhân loại. Các giáo lễ cứu rỗi và tôn cao của chức tư tế được chuẩn bị cho mọi cá nhân, kể cả những người không còn sống trên trần thế nữa. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và các phước lành trong đó là dành cho tất cả những ai muốn có được chúng. Ân tứ Đức Thánh Linh được định là dành cho mọi người. Sự Phục Hồi thuộc về thế gian, và sứ điệp của nó là đặc biệt cấp thiết ngày nay.

“Vậy nên, việc tối quan trọng là làm sao phổ biến những điều này cho

dân cư của thế gian, để họ biết rằng không một xác thịt nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh là Đấng sẽ bỏ sự sống của mình theo thể cách xác thịt, và sẽ sống lại nhờ quyền năng của Thánh Linh, ngõ hầu Ngài có thể mang lại sự phục sinh cho người chết.”⁴

Từ ngày anh của Vị Tiên Tri, Samuel Smith, chất đầy túi xách với những quyển Sách Mặc Môn vừa mới được in và hành trình bằng đường bộ

để chia sẻ thánh thư mới, các Thánh Hữu đã lao động không ngừng nghỉ để “phổ biến những điều này cho dân cư của thế gian.”

Vào năm 1920, Anh Cả David O. McKay, lúc đó là Anh Cả thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã bắt đầu một cuộc hành trình kéo dài một năm đi thăm các phái bộ truyền giáo của Giáo Hội. Đến tháng Năm năm 1921, ông đứng trong một khu nghĩa trang nhỏ ở Fagali'i, Samoa, trước những ngôi mộ được chăm sóc cẩn thận của ba đứa trẻ nhỏ, đứa con gái và hai đứa con trai của Thomas và Sarah Hilton. Những đứa nhỏ này—đứa lớn nhất được hai tuổi—đã chết trong khoảng thời gian Thomas và Sarah phục vụ với tư cách là cặp truyền giáo trẻ tuổi vào cuối những năm 1800.

Trước khi rời khỏi Utah, Anh Cả McKay đã hứa với Sarah, lúc này là một góa phụ, rằng ông sẽ đến thăm mộ của các con bà ở Samoa bởi vì bà chưa bao giờ có thể quay trở lại đó. Anh Cả McKay đã gửi thư cho bà, nói rằng: “Ba đứa nhỏ của chị, Chị Hilton, trong sự im lặng hùng hồn nhất . . . vẫn tiếp tục công việc truyền giáo cao cả được bắt đầu gần ba mươi năm về trước.” Sau đó, ông thêm vào một vần thơ của riêng mình:

*Bởi bàn tay yêu thương đôi mắt
chúng khép lại,
Bởi bàn tay yêu thương đôi tay nhỏ
bé xếp lại,*



Bluffdale, Utah, Hoa Kỳ

*Bởi bàn tay lạ mộ phần khiêm tốn
được chỉnh trang,
Bởi người lạ chúng được tôn kính,
được khóc than.⁵*

Câu chuyện này chỉ là một trong hàng ngàn, hàng trăm ngàn câu chuyện nói lên sự hy sinh thời gian, của cải, và cuộc đời trong hơn 200 năm qua để chia sẻ sứ điệp của Sự Phục Hồi. Khát vọng của chúng ta được vươn tới mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc ngày nay vẫn không bị lu mờ như được làm chứng bởi hàng chục ngàn thiếu niên, thiếu nữ, và cặp vợ chồng hiện đang phục vụ những sự kêu gọi truyền giáo toàn thời gian, bởi các tín hữu Giáo Hội nói chung đang dội vang lời mời của Phi Líp hãy đến xem,⁶ và bởi hàng triệu đồng đô la được chi ra mỗi năm để hỗ trợ nỗ lực này trên khắp thế giới.

Tuy lời mời của chúng ta không ép buộc nhưng chúng ta hy vọng người nhận chúng sẽ cảm thấy được thúc giục. Để được như vậy, tôi tin rằng ít nhất phải có ba điều: thứ nhất, tình yêu thương của anh chị em; thứ hai, tấm gương của anh chị em; và thứ ba, việc anh chị em sử dụng Sách Mặc Môn.

Lời mời của chúng ta không thể là vì lợi ích cá nhân; thay vào đó, chúng phải bày tỏ tình yêu thương vô vị kỷ.⁷ Tình yêu thương này, được gọi là lòng bác ái, tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô, là điều chúng ta phải cầu xin. Chúng ta được mời gọi, thậm chí là truyền lệnh, phải “cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh liệt của lòng mình, để [chúng ta] được tràn đầy tình thương này.”⁸

Để minh chứng, tôi xin chia sẻ một kinh nghiệm được Chị Lanett Ho Ching, hiện đang phục vụ cùng chồng, Chủ Tịch Francis Ho Ching, là người chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Samoa Apia, thuật lại. Chị Ho Ching kể lại:

“Nhiều năm về trước, gia đình trẻ của chúng tôi dọn đến một ngôi nhà nhỏ ở Laie, Hawaii. Chỗ để xe ở nhà chúng tôi đã được cất lại thành một căn hộ một phòng, nơi một người đàn ông tên là Jonathan cư ngụ. Jonathan đã từng là hàng xóm của

chúng tôi ở một chỗ khác. Cảm thấy đó không phải là một sự trùng hợp rằng Chúa đã đặt chúng tôi sống với nhau, chúng tôi đã quyết định sẽ cởi mở hơn về các sinh hoạt cùng tư cách tín hữu của mình trong Giáo Hội. Jonathan trân trọng tình bạn của chúng tôi và thích dành thời gian với gia đình chúng tôi. Anh thích học hỏi về phúc âm, nhưng không có hứng thú cam kết vào Giáo Hội.

“Theo thời gian, con cái chúng tôi gọi Jonathan là ‘Bác Jonathan.’ Gia đình chúng tôi ngày một tăng trưởng, và Jonathan ngày một hứng thú hơn với những diễn biến trong cuộc sống của chúng tôi. Những lời mời của chúng tôi đến các buổi tiệc ngày lễ, sinh nhật, sự kiện trong trường, và sinh hoạt trong Giáo Hội dần dần bao gồm luôn cả các buổi họp tối gia đình và lễ báp têm của mấy đứa trẻ.

“Một ngày nọ, tôi nhận được một cuộc điện thoại từ Jonathan. Anh cần sự giúp đỡ. Anh bị tiểu đường và đã

mắc phải chứng nhiễm trùng rất nặng ở chân mà bắt buộc phải cắt cụt chân. Gia đình chúng tôi và các tín hữu trong tiểu giáo khu sống gần đó đã ở bên anh qua suốt khoảng thời gian thử thách đó. Chúng tôi thay phiên nhau ở bệnh viện, và các phước lành chức tư tế đã được ban. Khi Jonathan đang trong tình trạng hồi sức, với sự giúp đỡ của các chị em Hội Phụ Nữ, chúng tôi đã quét dọn căn hộ của anh. Các anh em chức tư tế đã xây một cái bệ dốc đến cửa nhà anh và gắn tay vịn trong phòng tắm. Khi về đến nhà, Jonathan đã quá đỗi xúc động.

“Jonathan một lần nữa bắt đầu nhận những bài học của người truyền giáo. Một tuần trước khi sang năm mới, anh đã gọi tôi và hỏi: ‘Anh chị sẽ làm gì vào ngày cuối năm?’ Tôi nhắc anh nhớ về buổi tiệc hằng năm của chúng tôi. Nhưng thay vào đó, anh đáp: ‘Tôi muốn anh chị đến dự lễ báp têm của tôi! Tôi muốn bắt đầu năm mới một cách đúng đắn.’ Sau 20 năm



TIẾNG NÓI CỦA PHÊ RƠ, GIA CÔ, VÀ GIẢNG, TRANH DO LINDA CURLEY CHRISTENSEN VÀ MICHAEL T. MALM VẼ



‘đến và xem,’ ‘đến và giúp đỡ,’ và ‘đến và ở lại,’ linh hồn quý báu này đã sẵn sàng chịu phép báp têm.

“Vào năm 2018, khi chúng tôi được kêu gọi với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và người bạn đồng hành, sức khỏe của Jonathan đang sa sút. Chúng tôi cầu xin anh hãy cố gắng giữ sức khỏe chờ ngày chúng tôi trở về. Anh sống thêm được gần một năm nữa, nhưng Chúa đã chuẩn bị đón anh về nhà. Anh bình thần qua đời vào tháng Tư năm 2019. Các con gái của chúng tôi đã đến dự đám tang của ‘Bác Jonathan’ của chúng và hát cùng bài hát chúng tôi đã hát tại lễ báp têm của anh.”

Tôi xin giới thiệu yêu cầu thứ hai cho việc thành công chia sẻ sứ điệp của Sự Phục Hồi với câu hỏi này: điều gì sẽ làm cho lời mời của anh chị em thuyết phục đối với ai đó? Không phải đó chính là anh chị em, là tấm gương của cuộc đời anh chị em sao? Nhiều người nghe và tiếp nhận sứ điệp của Sự Phục Hồi trước hết đã bị thu hút bởi những điều họ trông thấy nơi tín hữu Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó có thể là cách người tín hữu đối xử với người khác, những điều người tín hữu nói hoặc không nói, sự kiên định người tín hữu cho thấy trong các tình huống khó khăn, hoặc đơn giản là sắc mặt của người tín hữu.⁹

Bất kể đó là gì đi nữa, chúng ta không thể né tránh thực tế rằng chúng ta cần phải hiểu và sống theo các nguyên tắc của phúc âm phục hồi với tất cả khả năng của mình để những lời mời của chúng ta có thể mang tính mời gọi. Điều đó ngày nay thường được gọi là tính chân thật. Nếu tình

yêu thương của Đấng Ky Tô ngự trong chúng ta thì những người khác sẽ biết rằng tình yêu thương của chúng ta dành cho họ là chân thật. Nếu ánh sáng của Thánh Linh tỏa sáng trong chúng ta thì Ngài sẽ thấp lại ánh sáng của Đấng Ky Tô trong họ.¹⁰ Con người của anh chị em tạo ra tính chân thật cho lời mời của anh chị em hãy đến cảm nhận niềm vui của phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Điều kiện tiên quyết thứ ba là việc thường xuyên sử dụng công cụ cải đạo mà Thượng Đế đã thiết kế cho gian kỳ phúc âm cuối cùng này, Sách Mặc Môn. Nó là bằng chứng rõ ràng về sự kêu gọi của Joseph Smith với tư cách là vị tiên tri và bằng chứng thuyết phục về thiên tính và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Lời giải thích trong sách về kế hoạch cứu chuộc của Cha Thiên Thượng chúng ta không có gì sánh bằng. Khi chia sẻ Sách Mặc Môn, anh chị em cũng đang chia sẻ Sự Phục Hồi.

Khi còn là một thiếu niên, Jason Olson được những người trong gia đình và những người khác liên tục cảnh báo không được trở thành một người Ky Tô Hữu. Tuy nhiên, anh có hai người bạn tốt đều là tín hữu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và họ thường xuyên thảo luận về tôn giáo. Những người bạn của anh, Shea và Dave, đã lễ phép đáp trả những lý lẽ chống lại đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô mà những người khác đã đưa ra cho Jason. Cuối cùng, họ đã đưa cho anh một quyển Sách Mặc Môn và nói: “Quyển sách này sẽ trả lời các câu hỏi của anh. Xin hãy đọc nó.”

Anh miễn cưỡng nhận quyển sách và bỏ vào trong túi xách, và quyển sách nằm trong đó suốt nhiều tháng liền. Anh không muốn bỏ sách ở nhà nơi gia đình anh có thể nhìn thấy, và cũng không muốn làm Shea và Dave thất vọng nếu đem trả lại quyển sách. Cuối cùng, anh chọn lấy giải pháp là đốt sách.

Vào một đêm nọ, với một tay cầm bật lửa và tay kia cầm quyển Sách Mặc Môn, anh vừa định châm lửa đốt sách thì chợt nghe một tiếng nói trong tâm trí rằng: “Đừng đốt sách của ta.” Giật mình, anh dừng lại. Sau đó, nghĩ rằng tiếng nói đó chỉ là tưởng tượng, anh định một lần nữa châm lửa. Một lần nữa, tiếng nói phán cùng tâm trí anh: “Hãy đi vào phòng mình và đọc sách của ta.” Jason cất bật lửa đi, quay trở lại phòng mình, mở Sách Mặc Môn, và bắt đầu đọc. Anh tiếp tục đọc ngày này qua ngày khác, thường đến tận sáng sớm. Khi đã đọc hết quyển sách và cầu nguyện, Jason ghi lại: “Tôi được tràn đầy Thánh Linh từ đỉnh đầu xuống đến lòng bàn chân. . . . Tôi cảm thấy tràn trề ánh sáng. . . . Đó là kinh nghiệm vui sướng nhất tôi từng có trong đời mình.” Anh đã tìm kiếm phép báp têm và về sau chính anh đã trở thành một người truyền giáo.

Có lẽ, hiển nhiên rằng tuy với tình yêu thương chân thật và sự chân thành, nhiều, nếu không phải là đa số, những lời mời của chúng ta để chia sẻ sứ điệp của Sự Phục Hồi sẽ bị từ chối. Nhưng hãy nhớ lấy điều này: mỗi người đều xứng đáng nhận lời mời như vậy—“tất cả mọi người . . . đều như nhau trước mặt Thượng Đế”;¹¹ Chúa hài lòng với mọi nỗ lực chúng ta đưa ra, bất chấp kết quả; một lời mời bị từ chối không phải là lý do để kết thúc mối quan hệ của chúng ta; và việc thiếu hứng thú hôm nay có thể trở thành sự hứng thú ngày hôm sau. Dù thế nào đi nữa, tình yêu thương của chúng ta không thay đổi.

Chúng ta hãy dừng bao giờ quên rằng Sự Phục Hồi là kết quả của một sự thử thách khắc nghiệt và sự hy sinh. Đó là chủ đề nói chuyện cho một ngày khác. Hôm nay, chúng ta hân hoan trong trái tim của Sự Phục Hồi,



“Chúng tôi làm chứng rằng những người nào thành tâm nghiên cứu sử điệp về Sự Phục Hồi và hành động với đức tin thì sẽ được phước để có được lời chứng của mình về tính chất thiêng liêng và mục đích của nó để chuẩn bị thể gian cho Ngày Tái Lâm đã được hứa của Đấng Cứu Rỗi và Chúa Giê Su Ky Tô.”¹⁵ Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô làm chắc chắn những lời hứa của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Công Vụ Các Sứ Đồ 3:21.
2. Ê Phê Sô 1:10.
3. Gia Cơ 1:5.
4. 2 Nê Phi 2:8.
5. David O. McKay, thư gửi cho Sarah M. Hilton, ngày 3 tháng Sáu năm 1921, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
6. Giảng 1:46.
7. Xin xem 1 Giảng 4:18.
8. Mô Rô Ni 7:48.
9. Chủ Tịch David O. McKay đã quan sát: “Mỗi người sống trên thế gian này đều có sức ảnh hưởng, dù tốt hay xấu. Đó không chỉ là những gì người đó nói, đó không chỉ là những gì người đó làm. Đó là con người của người đó. Mỗi người, mọi người đều tỏa sáng con người mình” (*Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* [năm 2003], trang 227).
10. Xin xem Giảng 1:9; Giáo Lý và Giao Ước 88:6–13; 93:2.
11. 2 Nê Phi 26:33.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 16:19; 18:18; Giáo Lý và Giao Ước 110:14–16; 132:19, 46.
13. Gordon B. Hinckley, “As One Who Loves the Prophet,” trong Susan Easton Black và Charles D. Tate, Jr., biên soạn, *Joseph Smith: The Prophet, the Man* (năm 1993), trang 6.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:22–24.
15. “Sự Phục Hồi Phúc Âm Trọn Vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô: Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm cùng Thế Giới,” ngày 5 tháng Tư năm 2020, trong Russell M. Nelson, “Hãy Nghe Lời Người,” *Liahona*, tháng Năm năm 2020, trang 91-92.

và một trong số những trái vượt trội hơn hẳn là quyền năng để một lần nữa ràng buộc trên thế gian và trên thiên thượng.¹² Như được Chủ Tịch Gordon B. Hinckley bày tỏ nhiều năm về trước: “Nếu không có gì có được từ tất cả những nỗi đau khổ và khó nhọc và đau đớn của sự phục hồi ngoài quyền năng gắn bó của chức tư tế thánh ràng buộc các gia đình lại với nhau cho thời vĩnh cửu thì nó vẫn đáng tất cả những gì đã trả.”¹³

Lời hứa tối thượng của Sự Phục Hồi là sự cứu chuộc qua Chúa Giê Su Ky Tô. Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô là bằng chứng rằng Ngài, trên thực tế, sở hữu quyền năng để cứu chuộc tất cả những ai sẽ đến cùng Ngài—cứu chuộc họ khỏi sự đau khổ, sự bất công, sự hối hận, tội lỗi, và thậm chí cái chết. Hôm nay là ngày Chủ Nhật Lễ Lá; một tuần sau sẽ là lễ Phục Sinh. Chúng ta tưởng nhớ, chúng ta luôn luôn tưởng nhớ, đến nỗi thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô để chuộc tội lỗi cho chúng ta, và chúng ta ăn mừng ngày Chủ Nhật đó, tuyệt vời nhất trong các ngày Chủ

Nhật, ngày của Chúa, tức là ngày Ngài sống dậy từ cái chết. Nhờ Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô mà Sự Phục Hồi có ý nghĩa, cuộc sống trần thế của chúng ta có ý nghĩa, và trên tất cả, sự tồn tại của chính chúng ta có ý nghĩa.

Joseph Smith, vị tiên tri vĩ đại của Sự Phục Hồi, đã đưa ra chứng ngôn tổng quát cho thời kỳ của chúng ta về Đấng Ky Tô phục sinh: “Rằng Ngài hằng sống! Vì chúng tôi đã trông thấy Ngài, ngay cả ở bên tay phải của Thượng Đế.”¹⁴ Tôi khiêm nhường thêm lời chứng của mình vào cùng lời chứng của Joseph và của các vị sứ đồ và tiên tri trước ông và các vị sứ đồ và tiên tri kế nhiệm ông, rằng Chúa Giê Su người Na Xa Rét là Đấng Mê Si được hứa, Con Độc Sinh của Thượng Đế, và Đấng Cứu Chuộc phục sinh của tất cả nhân loại.



Sandy, Utah, Hoa Kỳ



Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của
Chúa Giê Su Ky Tô

Hãy Tiến Bước với Đức Tin

*Tôi ban phước cho anh chị em với sự bình an và
đức tin được gia tăng nơi Chúa.*

Anh chị em thân mến, khi sắp kết thúc đại hội lịch sử này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn của mình lên Chúa. Phần âm nhạc đã rất tuyệt vời và các sứ điệp thì đầy soi dẫn.

Trong suốt đại hội này, chúng ta đã cảm nhận được nhiều điểm nổi bật. Vào ngày kỷ niệm 200 năm này, chúng tôi đã giới thiệu một bản tuyên ngôn cùng thế giới để tuyên bố về tính xác thực của Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta đã kỷ niệm Sự Phục Hồi với Lời Reo Mừng Hô Sa Na.

Chúng tôi đã công bố một biểu tượng mới biểu thị đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô và để nhận dạng bằng hình ảnh của thông tin và tài liệu chính thức của Giáo Hội.

Chúng tôi đã kêu gọi một ngày toàn cầu nhịn ăn và cầu nguyện để đại dịch hiện tại có thể được kiểm chế, những người chăm sóc được bảo vệ, nền kinh tế được vững mạnh và cuộc sống được trở lại bình thường. Ngày nhịn ăn này sẽ được tổ chức vào ngày 10 tháng Tư, Thứ Sáu Tuần Thánh. Và đây sẽ là một ngày thứ Sáu thiêng liêng!

Chủ Nhật tuần sau là Ngày Chủ Nhật Phục Sinh, là lúc mà chúng ta sẽ một lần nữa kỷ niệm Sự Chuộc Tội và

Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, ân tứ về sự phục sinh của Ngài sẽ đến với tất cả những ai đã từng sống trên thế gian. Và ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu sẽ đến với tất cả những ai đủ điều kiện trung thành với các giáo lễ và giao ước được lập trong các đền thờ thánh của Ngài.

Nhiều thành phần đầy soi dẫn của đại hội trung ương tháng Tư năm 2020 này—và tuần thánh mà chúng ta bắt đầu bây giờ—có thể được tóm gọn bằng lời phán thiêng liêng: “Hãy Nghe Lời Người.”¹ Chúng tôi cầu nguyện rằng sự tập trung của anh chị



em vào Cha Thiên Thượng, là Đấng đã phán những lời đó và về Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ là điều quan trọng nhất trong ký ức của anh chị em về tất cả những gì đã diễn ra. Chúng tôi cầu nguyện rằng anh chị em sẽ bắt đầu *thực sự* nghe, nghe theo, và lưu tâm đến những lời của Đấng Cứu Rỗi.² Tôi hứa rằng sau đó nỗi sợ hãi sẽ giảm đi và đức tin sẽ gia tăng.

Xin cảm ơn về ước muốn để làm cho ngôi nhà của anh chị em trở thành chốn tôn nghiêm thực sự của đức tin, nơi mà Thánh Linh của Chúa có thể ngự vào. Chương trình học phúc âm của chúng ta, *Hãy Đến Mà Theo Ta*, sẽ tiếp tục ban phước cho anh chị em. Những nỗ lực kiên định của anh chị em trong lĩnh vực này—cho dù trong những giây phút mà anh chị em có thể cảm thấy rằng mình không thành công một cách đặc biệt—cũng sẽ thay đổi cuộc sống của anh chị em, của gia đình anh chị em và thế giới. Chúng ta sẽ được củng cố khi chúng ta trở thành các môn đồ còn dũng cảm hơn của Chúa, đứng lên bênh vực và lên tiếng thay cho Ngài, cho dù chúng ta đang ở đâu.

Giờ đây, chúng ta hãy nói về đền thờ. Chúng ta có 168 đền thờ đã được làm lễ cung hiến trên khắp thế giới. Những ngôi đền thờ khác đang ở trong nhiều giai đoạn hoạch định và xây cất khác nhau. Khi kế hoạch được loan báo để xây cất một đền thờ mới, thì ngôi đền thờ này trở thành một phần lịch sử thiêng liêng của chúng ta.

Đường như là điều kỳ quặc để loan báo những ngôi đền thờ mới khi tất cả các ngôi đền thờ của chúng ta đều đóng cửa trong một thời gian.

Cách đây hơn một thế kỷ, Chủ Tịch Wilford Woodruff đã thấy trước những tình trạng tương tự như những tình trạng của chúng ta ngày nay, như đã được ghi lại trong lời cầu nguyện làm lễ cung hiến Đền Thờ Salt Lake, được dâng lên vào năm 1893. Một số anh chị em gần đây có thể đã xem những trích đoạn từ lời cầu nguyện phi thường này trên mạng truyền thông xã hội.

Hãy nghe những lời khẩn cầu này của một vị tiên tri vĩ đại của Thượng

Đề: “Khi dân Ngài *không* có cơ hội để vào ngôi nhà thiêng liêng này . . . và họ bị áp bức và gặp rắc rối, bị bao vây bởi những khó khăn, . . . và sẽ quay mặt về phía ngôi nhà thánh này của Ngài và cầu xin Ngài giải thoát, giúp đỡ, để quyền năng của Ngài được ban cho vì lợi ích của họ, chúng con cầu xin Ngài nhìn xuống từ nơi ngôi thánh của Ngài với lòng thương xót . . . và lắng nghe lời kêu khóc của họ. Hoặc khi con cái của dân Ngài, trong những năm tới, sẽ bị chia lìa, vì bất cứ nguyên nhân nào, khỏi nơi này, . . . và họ sẽ kêu khóc lên Ngài từ nỗi hoạn nạn và buồn khổ sâu thẳm của họ để Ngài ban cho sự cứu giúp và giải thoát cho họ, chúng con khiêm nhường cầu khẩn Ngài . . . lắng nghe lời kêu khóc của họ và ban cho họ những phước lành mà họ cầu xin.”³

Thưa anh chị em, trong thời gian đau khổ của chúng ta khi các đền thờ đều đóng cửa, anh chị em vẫn có thể tiếp cận quyền năng của các giao ước và lễ thiên ân đền thờ của mình khi anh chị em tôn trọng các giao ước của mình. Xin hãy sử dụng thời gian này trong khi các đền thờ đang đóng cửa để tiếp tục sống một cuộc sống xứng đáng với đền thờ hoặc để trở nên xứng đáng với đền thờ.

Hãy nói về đền thờ với gia đình và bạn bè của anh chị em. Vì Chúa Giê Su Kỵ Tô là trọng tâm của tất cả mọi điều chúng ta làm trong đền thờ, khi anh chị em nghĩ nhiều hơn về đền thờ, thì anh chị em sẽ nghĩ nhiều hơn về Ngài. Hãy học và cầu nguyện để tìm hiểu thêm về quyền năng và sự hiểu biết mà anh chị em đã được ban cho—hoặc sẽ được ban cho.

Hôm nay, chúng tôi hân hoan loan báo những kế hoạch xây cất tám ngôi đền thờ mới ở các địa điểm sau đây: Bahía Blanca, Argentina; Tallahassee, Florida; Lubumbashi, Cộng Hòa Dân Chủ Congo; Pittsburgh, Pennsylvania; Benin City, Nigeria; Syracuse, Utah; Dubai, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất; và Thượng Hải, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Trong tất cả tám địa điểm, các kiến trúc sư của Giáo Hội sẽ làm việc với



CÁC LỤC LƯỢNG ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI, TRANH DO WARREN LUCH VẼ, VỚI NHÀ Y CỦA VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ GIÁO HỘI

các quan chức địa phương để ngôi đền thờ sẽ phù hợp với và thêm vào vẻ đẹp cho mỗi cộng đồng.

Kế hoạch cho một ngôi đền thờ ở Dubai là nhằm đáp lại lời mời ân cần của họ, là điều mà chúng ta ghi nhận một cách biết ơn.

Bối cảnh về kế hoạch cho Thượng Hải là rất quan trọng. Trong hơn hai thập niên, các tín hữu xứng đáng với đền thờ ở Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã tham dự Đền Thờ Hong Kong China. Nhưng vào tháng Bảy năm 2019, ngôi đền thờ đó đã đóng cửa vì kế hoạch tu bổ lâu dài và rất cần thiết.

Ở Thượng Hải, một nơi nhóm họp đa mục đích khiêm tốn sẽ tạo điều kiện cho các tín hữu Trung Quốc tiếp tục tham gia vào các giáo lễ của đền thờ—trong Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa—dành cho họ và các tổ tiên của họ.⁴

Trong mọi quốc gia, Giáo Hội này dạy các tín hữu phải tôn trọng, tuân theo và tán trợ luật pháp.⁵ Chúng ta giảng dạy tầm quan trọng của gia đình, làm các bậc cha mẹ tốt và những công dân gương mẫu. Vì chúng ta tôn trọng

luật pháp và các quy định của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa nên Giáo Hội *không* gửi những người truyền giáo đến giảng đạo ở đó; chúng ta cũng sẽ không làm như vậy bây giờ.

Các giáo đoàn người nước ngoài và người Trung Quốc sẽ tiếp tục nhóm họp riêng. Tình trạng pháp lý của Giáo Hội ở đó vẫn *không thay đổi*. Trong giai đoạn đầu sử dụng cơ sở, việc vào đền thờ sẽ chỉ theo lịch hẹn mà thôi. Ngôi nhà của Chúa ở Thượng Hải sẽ *không* phải là một điểm đến cho du khách từ các quốc gia khác.

Tám ngôi đền thờ mới này sẽ ban phước cho cuộc sống của nhiều người ở cả hai bên bức màn che của cái chết. Đền thờ là một phần tột bậc của Sự Phục Hồi của phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trong sự nhân từ và rộng lượng của Ngài,



New Taipei City, Đài Loan

Thượng Đế đang mang các phước lành của đền thờ đến gần hơn với con cái của Ngài ở *khắp mọi nơi*.

Trong khi Sự Phục Hồi tiếp tục, tôi biết rằng Thượng Đế sẽ tiếp tục mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến vương quốc của Ngài trên thế gian này đây.⁶ Vương quốc đó là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Anh chị em thân mến, tôi bày tỏ tình yêu thương của tôi dành cho anh chị em. Trong thời gian căng thẳng và không chắc chắn này và khi cầu khẩn thẩm quyền được trao cho mình, tôi muốn ban cho anh chị em một phước lành của vị sứ đồ.

Tôi ban phước cho anh chị em với sự bình an và đức tin được gia tăng nơi Chúa.⁷

Tôi ban phước cho anh chị em với ước muốn chịu hồi cải và trở nên giống như Ngài hơn một chút mỗi ngày.⁸

Tôi ban phước cho anh chị em để biết rằng Tiên Tri Joseph Smith là vị tiên tri của Sự Phục Hồi của phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Nếu có bệnh tật nào nơi anh chị em hoặc người thân của anh chị em, thì tôi để lại một phước lành chữa lành, phù hợp với ý muốn của Chúa.

Tôi ban phước cho anh chị em như vậy, và một lần nữa tôi bày tỏ tình yêu thương của tôi dành cho mỗi anh chị em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17; xin xem thêm Lu Ca 9:35.
2. Xin xem Giảng 10:27; Khải Huyền 3:20; Mô Si A 26:21, 28; Giáo Lý và Giáo Ước 29:7.
3. Wilford Woodruff, dedicatory prayer of the Salt Lake Temple, ngày 6 tháng Tư năm 1893, ChurchofJesusChrist.org; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Trong hàng ngàn năm, người dân Trung Quốc đã lưu giữ lịch sử thị tộc và gia phả. Các nghi lễ truyền thống của Trung Quốc cho thấy lòng kính trọng đối với tổ tiên của họ, chẳng hạn như Lễ Thanh Minh (清明节). Lễ Thanh Minh năm nay (清明节) rơi vào ngày 4 và 5 tháng Tư.
5. Xin xem Những Tín Điều 1:12.
6. Xin xem Những Tín Điều 1:9.
7. Xin xem Giảng 14:27.
8. Xin xem 3 Nê Phi 27:27.

Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2019

Để thông tin cho các tín hữu của Giáo Hội biết, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và hiện trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2019.

CÁC ĐƠN VỊ GIÁO HỘI

Giáo Khu	3.437
Phái Bộ Truyền Giáo	399
Các giáo hạt	542
Các Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh	30.940

TÍN HỮU GIÁO HỘI

Tổng số tín hữu	16.565.036
Trẻ em mới có tên trong hồ sơ	94.266
Số người cải đạo chịu phép báp têm	248.835

NGƯỜI TRUYỀN GIÁO

Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian	67.021
Những Người Truyền Giáo Phục Vụ Giáo Hội	31.333

ĐỀN THỜ

Đền Thờ Được Làm Lễ Cung Hiến trong năm 2019 (Rome Italy, Kinshasa Democratic Republic of the Congo, Fortaleza Brazil, Port-au-Prince Haiti, Lisbon Portugal, và Arequipa Peru)	6
Đền Thờ Được Làm Lễ Tái Cung Hiến trong năm 2019 (Memphis Tennessee, Oklahoma City Oklahoma, Oakland California, Raleigh North Carolina, Frankfurt Germany, Asunción Paraguay, và Baton Rouge Louisiana)	7
Các Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động tính đến Cuối Năm	167



Anh Cả Jorge T. Becerra

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Thời thơ ấu, Anh Cả Jorge T. Becerra rất nhút nhát và ít nói, nhưng chủ tịch phái bộ truyền giáo đã trao cho ông các cơ hội lãnh đạo. Jorge trở về nhà từ Phái Bộ Truyền Giáo California Arcadia với ước muốn tham gia vào công việc của Chúa suốt quãng đời còn lại của mình.

Nhiều cơ hội lãnh đạo nữa đã đến sớm hơn ông dự đoán. Năm 27 tuổi, ông được kêu gọi phục vụ trong một giám trợ đoàn. Năm 32 tuổi, ông được kêu gọi làm giám trợ. Thoạt đầu ông cảm thấy không đủ năng lực khi nhiều người đến gặp ông với những thử thách của họ.

Ông nói với cha mình: “Con không biết con đang làm gì nữa.”

Câu trả lời của cha ông đã dạy ông một bài học quý giá, nhắc nhở ông rằng vị chủ tịch phái bộ truyền giáo của ông đã tin vào ông, và đã giúp ông chuẩn bị cho những sự kêu gọi làm lãnh đạo trong tương lai, kể cả sự kêu gọi với tư cách là chủ tịch giáo khu ở tuổi 37.

“Cha tôi đã nói: ‘Con à, Đức Thánh Linh bao nhiêu tuổi vậy?’” Anh Cả Becerra nhớ lại. “Đó thật là giây phút giảng dạy tuyệt vời đối với tôi vì tôi biết rằng tôi có thể làm bất kỳ điều gì Chúa yêu cầu tôi làm.”

Bài học đó đã theo Anh Cả Becerra suốt nhiều năm phục vụ tận tụy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Jorge Eduardo Torres Becerra sinh ngày 18 tháng Mười Hai năm 1962 và lớn lên ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ. Ông là con của Ông Juan C. Becerra và Bà Celia T. Becerra.

Sau khi phục vụ truyền giáo toàn thời gian, Anh Cả Becerra kết hôn với Debbie Ilene Schneberger ở Đền Thờ Salt Lake vào ngày 10 tháng Tám năm 1984. Họ có năm người con.

Anh Cả Becerra nhận được bằng cử nhân trong lĩnh vực nghiên cứu đại cương từ trường University of Utah và bằng cao đẳng liên kết nghệ thuật trong ngành kế toán từ trường Salt Lake Community College. Ông cũng theo học ngành kinh doanh ở trường University of Phoenix. Vào năm 1998, ông trở thành đối tác của tập đoàn Allegis Advisor Group, một công ty tư vấn tài chính. Vào lúc được kêu gọi với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương, ông đang là nhà tư vấn đầu tư cho công ty cổ phần Intermountain Financial Partners.

Anh Cả Becerra đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, cố vấn trong chủ tịch đoàn chi nhánh, giảng viên lớp giáo lý, cố vấn trong giám trợ đoàn, giám trợ, chủ tịch giáo khu, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo California Arcadia. Vào lúc chấp nhận chức vụ kêu gọi mới, ông đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Matthew S. Holland

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Anh Cả Matthew S. Holland không phải là người xa lạ đối với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương hoặc đại hội trung ương.

Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau biết ông là con trai của Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Nhiều người khác có thể nhớ đến ông là cậu thiếu niên 17 tuổi đã nói chuyện trong phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương tháng Tư năm 1983.

Anh Cả Holland, là người hiện đang chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo North Carolina Raleigh, đã nói rằng: “Thật là một phước lành tuyệt diệu, trong suốt đời tôi, để chứng kiến cách cha mẹ tôi sống, những điều họ đã cam kết để làm, và những điều họ được yêu cầu phải làm.

Ông nói thêm: “Nhưng, vì được tận mắt chứng kiến, chúng tôi biết quá nhiều về chức vụ kêu gọi này để nghĩ rằng chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng cho sự kêu gọi đó. May mắn thay, chúng tôi cũng học được rằng Chúa làm cho những người Ngài kêu gọi hội đủ điều kiện, và chúng tôi nhận được nhiều đức tin và sự an ủi từ đó.”

Anh Cả Holland nhớ rằng việc nói chuyện tại đại hội trung ương thật là khó. Việc chuẩn bị một sứ điệp mà cuối cùng đã đến “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một” (2 Nê Phi 28:30) đã trở thành “một phước lành ban đầu, đầy an ủi để biết rằng khi ta chấp nhận những chỉ định từ Chúa, Ngài sẽ giúp đỡ và ban cho ta những ý nghĩ và ấn tượng về những điều cần phải được chia sẻ.”

Matthew Scott Holland sinh ngày 7 tháng Sáu năm 1966, ở Provo, Utah, Hoa Kỳ, con trai của Ông Jeffrey R. và Bà Patricia Holland. Ông kết hôn với Paige Bateman vào ngày 20 tháng Năm năm 1996, trong Đền Thờ St. George Utah. Họ có bốn người con.

Con đường theo đuổi học vấn của Anh Cả Holland gồm có ba bằng đại học đều trong ngành khoa học chính trị—một bằng cử nhân nghệ thuật từ trường Brigham Young University vào năm 1991, và bằng thạc sĩ nghệ thuật và bằng tiến sĩ triết học, cả hai đều từ trường Duke University, lần lượt vào năm 1997 và năm 2001.

Trong khi đang là phó giáo sư làm việc trong ngành khoa học chính trị ở trường BYU (từ năm 2001 đến năm 2009), ông được kêu gọi làm chủ tịch trường Utah Valley University vào năm 2009, phục vụ cho đến năm 2018 khi ông được kêu gọi làm chủ tịch phái bộ truyền giáo.

Ông đã phục vụ với tư cách là giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn trong giám trợ đoàn, cố vấn Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu, giảng viên trường Chủ Nhật, và người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Scotland Edinburgh. ■



Anh Cả William K. Jackson

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Sau 23 năm làm viên chức y tế khu vực trong Sở Ngoại Vụ Hoa Kỳ, William K. Jackson được yêu cầu chia sẻ 20 kinh nghiệm đáng nhớ nhất mà ông đã có được trong khi sống và làm việc ở những khu vực kém phát triển nhất trên thế giới.

Trong khi ngẫm nghĩ về lời yêu cầu đó trước buổi lễ nghỉ hưu của mình, ông nhận thấy rằng “tất cả 20 trong số 20 kinh nghiệm đáng nhớ nhất của tôi đều gắn liền với Giáo Hội hoặc gia đình,” ông nói.

William King Jackson sinh ngày 29 tháng Ba năm 1956, ở Washington, D.C., Hoa Kỳ, con của Ông E. William và Bà Lois Andrey Jackson. Ông lớn lên ở Ojai, California, Hoa Kỳ, nhưng vì công việc tình nguyện của cha mẹ ông, ông cũng đi học ở Honduras, Algeria, và Afghanistan.

Sau khi phục vụ truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo Bolivia La Paz, Anh Cả Jackson đã gặp Ann Kesler vào mùa hè năm 1977.

Ông đã nói: “Đối với tôi, đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên. Tôi dành ra thời gian còn lại của mùa hè năm đó cố gắng thuyết phục cô ấy rằng tôi chính là người đàn ông lý tưởng của cô ấy.”

Họ kết hôn vào ngày 29 tháng Mười Hai năm 1977, ở Đền Thờ Los Angeles California. Họ có tám người con, trong đó có ba đứa con nuôi—from Ấn Độ, Nepal, và Campuchia.

Anh Cả Jackson theo học trường Brigham Young University, nhận được bằng cử nhân khoa học từ trường University of California, Berkeley, và nhận được bằng bác sĩ y khoa từ trường University of California, San Francisco, vào năm 1983.

Sau khi ông hoàn tất khóa học nội trú y khoa, họ làm việc ở nước ngoài trong 26 năm. Công việc gần đây nhất của ông là giám đốc y tế của Valley Family Health Care, với các địa điểm ở Idaho và Oregon, Hoa Kỳ.

Khi sống ở bên ngoài Hoa Kỳ, hầu hết thời gian, ông và Chị Jackson đã sống ở giữa các tín hữu thuộc thể hệ đầu tiên cải đạo vào Giáo Hội.

Ông nói: “Một trong những phần quan trọng nhất trong chứng ngôn của tôi về phúc âm là chứng kiến phúc âm đã làm gì cho những người đáng mến này của chúng tôi. Phúc âm đã thay đổi họ.”

Anh Cả Jackson đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo India New Delhi, chủ tịch Hội Thiếu Niên chi nhánh, giảng viên viện giáo lý, và giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm. Vào lúc được kêu gọi làm Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương, ông đang phục vụ với tư cách là giám trợ. ■



Anh Cả Jeremy R. Jaggi

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Khi Anh Cả Jeremy R. Jaggi là thiếu niên, em gái bảy tuổi của ông là Kristen bị nhiễm một loại vi khuẩn mà đã tấn công vào não của em ấy. Các bác sĩ cho biết là em ấy sẽ không sống được.

Thiếu niên Jeremy quỳ xuống bên cạnh giường ông trong căn nhà của gia đình ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, và khẩn cầu lên Chúa để biết tại sao em mình phải chết trẻ như vậy. Tuy nhiên, em gái ông đã nhận được phước lành của chức tư tế và sống sót.

Đây là một yếu tố làm cho cậu bé 17 tuổi Jeremy phải “hồi cải và noi theo Thượng Đế,” và khiến ông lần đầu tiên đọc Sách Mặc Môn một cách nghiêm túc. Về sau ông phục vụ truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Ohio Cleveland.

Nhiều năm về sau, Jeremy đã quỳ xuống cầu nguyện chân thành khi vợ ông, là Amy, sinh non đứa con thứ ba của họ. Ông nói: “Vào lúc đó, tôi cảm thấy ngập tràn sự bình an—một cảm giác bình an mà chỉ có thể được miêu tả như thể vòng tay yêu thương của Cha Thiên Thượng đang bao bọc lấy tôi với cảm giác ấm áp của Đức Thánh Linh.”

Sự bình an đó đã ở cùng với ông trong suốt thời gian ngắn ngủi khi đứa bé còn sống và những tháng ngày đau khổ theo sau một lần sẩy thai nữa. Ông nói: “Chúng ta đều gặp thử thách trong cuộc đời, nhưng chúng tôi vẫn coi ‘như là điều vui mừng trọn vẹn’ [Gia Cơ 1:2] rằng Đấng Cứu Rỗi đã ban cho cách thức để chúng tôi được bình an và hạnh phúc.”

Jeremy Robert Jaggi sinh ra ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, vào ngày 23 tháng Ba năm 1973, con của Ông Robert Stanley Jaggi và Bà Judy Anne Roos. Ông kết hôn với Amy Anne Stewart ở Đền Thờ Salt Lake vào ngày 12 tháng Sáu năm 1995. Họ có năm người con.

Anh Cả Jaggi nhận được bằng cử nhân khoa học ngành khoa học hành vi và sức khỏe từ trường University of Utah và bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh cấp cao từ trường Pepperdine University. Vào lúc nhận được sự kêu gọi mới, ông đang dẫn đầu doanh số bán hàng khu vực cho công ty Alkermes và quản lý bất động sản thương mại ở công ty HCA Investments.

Anh Cả Jaggi đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Utah Ogden, phụ tá thư ký chấp hành giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, giảng viên lớp giáo lý, cố vấn trong chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, giảng viên lớp học chuẩn bị cho người truyền giáo của giáo khu, và người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Kelly R. Johnson

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Anh Cả Kelly R. Johnson nhớ rất rõ cái ngày mà ông được kêu gọi làm giám trợ ở tuổi 31. Đó cũng là ngày ông được chẩn đoán bị mắc bệnh liệt dây thần kinh mặt (Bell's palsy)—một căn bệnh có triệu chứng là các cơ ở một bên trên mặt trở nên tê liệt hoặc suy yếu.

Đó là một thời gian đầy thử thách, không chỉ bởi vì căn bệnh đó làm ông cảm thấy khó chịu và ngưỡng ngùng mà còn vì nhiều trách nhiệm mới của ông nữa. Nhưng thời gian khó khăn đó lại là một phước lành.

Ông nói: “Vì không biết tình trạng lâu dài sẽ ra sao, nên tôi đã phát triển lòng trắc ẩn đối với những người mà sẽ ở bên tôi suốt cuộc đời tôi. Tôi thực sự học được rằng con người trải qua những thời gian khó khăn và buồn đau họ không thể kiềm chế được mà có ảnh hưởng đến khả năng, cảm giác, và sự tin tưởng của họ.”

Đôi lúc, thật là không thuận tiện để phục vụ trong Giáo Hội của Chúa. Nhưng cũng giống như các môn đồ của Đấng Cứu Rỗi “liền bỏ lưới” (Ma Thi Ơ 4:20) mà theo Ngài, Anh Cả Johnson nói rằng “bất kỳ điều gì chúng ta được yêu cầu phải làm, chúng ta sẽ sẵn sàng làm.”

Bất kể nơi nào Chúa kêu gọi ông hoặc gia đình ông, họ đều đi với tấm lòng và tâm trí sẵn sàng, tìm kiếm điều tốt đẹp dù hoàn cảnh của họ ra sao.

Kelly Ray Johnson sinh ra ở Pleasant View, Utah, vào ngày 16 tháng Một năm 1963, con của Ông Harold Raymond Johnson Jr. và Bà Helen Cragun Johnson. Ông lớn lên ở Ogden, Utah và kết hôn với Teressa Lynn Bartrum ở Đền Thờ Salt Lake vào ngày 27 tháng Ba năm 1986. Họ có năm người con.

Anh Cả Johnson tốt nghiệp trường Weber State University vào năm 1987 với bằng cử nhân khoa học về kế toán và nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường Brigham Young University vào năm 1989. Ông đã là kế toán pháp lý cho KPMG International Cooperative và gần đây nhất là kế toán pháp lý và đối tác cho công ty Norman, Townsend, and Johnson.

Vào lúc nhận được chức vụ kêu gọi mới này, Anh Cả Johnson đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo Thailand Bangkok cũng là nơi ông đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian, và với tư cách là chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu, và giảng viên lớp học chuẩn bị cho người truyền giáo của giáo khu. ■



Anh Cả Thierry K. Mutombo

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Anh Cả Thierry K. Mutombo có một chứng ngôn vững mạnh về phúc âm khi ông được kêu gọi phục vụ truyền giáo lúc còn là thanh niên. Cùng gia đình chịu phép báp têm vào lúc 10 tuổi, ông đã chứng kiến cách thức mạnh mẽ mà phúc âm đã thay đổi gia đình ông.

Nhưng thậm chí khi ông chuẩn bị phục vụ truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo Côte d'Ivoire Abidjan, ông vẫn không có một chứng ngôn vững mạnh về Sách Mặc Môn. Ông chưa bao giờ đọc sách đó.

Vị giám trợ của Thierry đã được soi dẫn để thách thức ông đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày trước khi ra đi phục vụ truyền giáo. Ông còn đưa cho Thierry chìa khóa nhà hội để ông có thể yên tĩnh học tập.

Thierry đã đọc mỗi ngày trong ba tháng. Tới khi ông đặt chân đến phái bộ truyền giáo, ông không những đã đạt được một chứng ngôn vững mạnh về Sách Mặc Môn, mà ông còn phát triển những thói quen học tập mà đã giúp đỡ ông với tư cách là một người truyền giáo.

Ông đã nói: “Công cụ hữu hiệu nhất chúng ta có để mang mọi người đến với ánh sáng phúc âm và quy tụ dân Y Sơ Ra Ên bị phân tán là Sách Mặc Môn.”

Thierry Kasuangi Mutombo sinh ra ở Kinshasa, Cộng Hòa Dân Chủ Congo, vào ngày 31 tháng Một năm 1976, con của Ông Antoine Kasuangi Mutombo và Bà Marie Therese Matsanga Mutombo. Ông kết hôn với Tshayi Nathalie Sinda theo nghi lễ dân sự vào ngày 29 tháng Mười Một năm 2002. Về sau họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Johannesburg South Africa vào ngày 19 tháng Mười Một năm 2004. Họ có sáu người con.

Anh Cả Mutombo tốt nghiệp trường University of Cepromad với bằng quản trị kinh doanh vào năm 2010 và năm 2012 với bằng cử nhân quản lý nhân sự. Ông làm việc cho Giáo Hội ở Cộng Hòa Dân Chủ Congo ở vị trí người quản lý trong Sở Lịch Sử Gia Đình và Phòng Nhân Sự và là người giám sát trong Sở Quản Lý Tài Liệu.

Vào lúc nhận được chức vụ kêu gọi là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương, Anh Cả Mutombo đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Maryland Baltimore. Trước đây, ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu, giảng viên Trường Chủ Nhật, và thư ký chấp hành giáo khu. ■



Anh Cả Adeyinka A. Ojediran

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Đại hội trung ương tháng Tư năm 2020 là “ngày cuối tuần không thể nào quên” đối với Anh Cả Adeyinka A. Ojediran.

Người cải đạo này của Giáo Hội đã được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương—người Nigeria đầu tiên và cũng là Thánh Hữu Ngày Sau Tây Phi đầu tiên được kêu gọi vào chức vụ này. Lòng biết ơn và niềm vui ngập tràn của ông còn lớn hơn nữa khi Chủ Tịch Russell M. Nelson đã loan báo rằng ngôi đền thờ thứ ba ở Nigeria sẽ được xây cất ở Benin City.

Anh Cả Ojediran cười thật tươi và nói: “Tôi không hề kỳ vọng điều đó. Thật vô cùng tuyệt vời khi nghe vị tiên tri của chúng ta nói rằng một ngôi đền thờ khác sẽ được xây cất ở Nigeria. Đối với tôi, đó là sự xác nhận rằng công việc của Chúa đang phát triển nhanh chóng. Chúng ta đều có nhiều việc để làm để chuẩn bị con cái của Thượng Đế cho Ngày Tái Lâm của Vị Nam Tử của Ngài.”

Sinh ra ở Ibadan, Nigeria, vào ngày 5 tháng Tư năm 1967, là con của Ông Amos Adeniyi và Bà Caroline Anike Ojediran, Adeyinka Ayodeji Ojediran nhận được bằng cử nhân về thực vật học tại trường University of Ilorin vào năm 1991 trước khi nhận được bằng cử nhân quản trị kinh doanh sau này từ trường Ladoke Akintola University of Technology. Là một kiểm toán viên chuyên nghiệp, ông đã theo đuổi sự nghiệp tài chính và quản trị kinh doanh. Ông đang giữ chức vụ quản lý tài chính doanh nghiệp cho Shell Nigeria trước khi được kêu gọi với tư cách là một Vị Thấm Quyền Trung Ương.

Ba năm sau khi chịu phép báp têm, ông gặp Olufunmilayo Omolola Akinbebije tại một buổi giao lưu. Cả hai người cuối cùng cũng bắt đầu hẹn hò, nhưng công việc làm của hai người ở hai thành phố khác nhau có nghĩa là “chúng tôi chỉ giữ liên lạc qua điện thoại.”

Cuối cùng thì hai người họ đã kết hôn ở Nigeria vào năm 1998 và được làm lễ gắn bó ở Đền Thờ Johannesburg South Africa vào ngày 14 tháng Mười Một năm 2002. Gia đình Ojediran có một cô con gái.

Anh Cả Ojediran biết ơn về mỗi chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội mà ông nhận được kể từ khi gia nhập Giáo Hội vào năm 1990 lúc 23 tuổi. Mỗi một chỉ định trong Giáo Hội đã giúp ông tiến bộ và cho ông những kinh nghiệm thiêng liêng để giúp đỡ người khác phát triển trong chức vụ kêu gọi và bốn phận tương ứng của họ.

Anh Cả Ojediran, là người đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng vào lúc nhận được sự kêu gọi này, cũng đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, giám trợ, cố vấn trong giám trợ đoàn, và chủ tịch chi nhánh. ■



Anh Cả Ciro Schmeil

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Anh Cả Ciro Schmeil luôn luôn cố gắng vâng lời Chúa, thậm chí khi ông không hiểu rõ lý do đằng sau một lệnh truyền cụ thể. Ông học được rằng: “Khi chúng ta vâng lời, và khi chúng ta tuân giữ các lệnh truyền, thì Chúa sẽ luôn luôn ban phước cho chúng ta.”

Khi làm tròn chức vụ kêu gọi của mình, ông đã thấy các phước lành đến từ sự vâng lời. Trong khi phục vụ với tư cách là giám trợ và chủ tịch giáo khu, ông đã có nhiều cơ hội quý báu để “nhìn thấy người khác thay đổi cuộc đời nhờ chứng ngôn của họ nơi Đấng Cứu Rỗi và Sách Mặc Môn.”

Anh Cả Schmeil sinh ngày 16 tháng Tư năm 1971, ở Ponta Grossa, Paraná, Brazil, con của Ông Bruno và Bà Erica Schmeil, cả hai đều là người cải đạo vào Giáo Hội. Ông lớn lên ở Curitiba, Brazil, và vào khoảng thời gian cha mẹ ông được kêu gọi chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Campinas, ông đã đi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Utah Ogden.

Trong thời gian theo học trường University of Utah, Anh Cả Schmeil gặp Alessandra Machado Louza, một sinh viên trường Brigham Young University, tại một buổi họp đặc biệt của Giáo Hội. Ông nói: “Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau tại buổi họp đặc biệt, cô ấy hoàn toàn lơ tôi đi.” Nhưng đối với ông, đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên.

Họ kết hôn ở Đền Thờ São Paulo Brazil vào tháng Bảy năm 1994 và cùng tốt nghiệp đại học ở Hoa Kỳ. Họ trở về sống ở Brazil được 20 năm trước khi chuyển đến sống ở Colorado, Hoa Kỳ, và sau đó là Florida, Hoa Kỳ. Anh Cả và Chị Schmeil có hai người con.

Anh Cả Schmeil nhận bằng cử nhân nghệ thuật về nghiên cứu kiến trúc từ trường University of Utah vào năm 1995 và bằng cao học quản trị kinh doanh cấp cao từ trường Ohio University vào năm 2010. Ông làm việc cho Walmart Brasil với chức vụ phó chủ tịch và giám đốc phát triển bất động sản, từng là giám đốc điều hành cho công ty Scopel, tổng giám đốc của Cia City, và gần đây nhất là giám đốc kinh doanh bất động sản cho JBS S.A.

Anh Cả Schmeil đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm tức số các anh cả, và chủ tịch chi nhánh. ■



Anh Cả Moisés Villanueva

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Mặc dù chỉ mới 10 tuổi vào lúc đó, nhưng Anh Cả Moisés Villanueva không bao giờ quên cảm giác của ông khi những người truyền giáo giảng dạy phúc âm cho ông và gia đình ở Oaxaca, Mexico.

Ông đã nói: “Tôi nhớ Thánh Linh mà họ đã để lại, sự bình an mà tôi đã cảm thấy trong lòng.”

Khi Moisés chịu phép báp têm cùng với bốn anh chị em của mình, mẹ của ông—một người mẹ đơn thân nuôi nấng Moisés và bảy anh chị em của ông trong hoàn cảnh khó khăn—đã trở lại tích cực hoạt động trong Giáo Hội.

Về sau, năm 18 tuổi khi Moisés chuẩn bị cho công việc phục vụ truyền giáo, gia đình ông tiếp tục đương đầu với nhiều thử thách về vật chất. Ông nghi ngờ quyết định đi phục vụ của mình và nói với mẹ ông rằng ông muốn ở nhà để giúp bà.

Bà nói với ông: “Nếu con thực sự muốn giúp mẹ, thì hãy đi và phục vụ Chúa.”

Trong khi quỳ xuống cạnh chiếc giường gấp của mình vào cuối ngày đầu tiên phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Mexico Hermosillo, Moisés cảm thấy rằng Chúa rất hài lòng với quyết định của ông. Ông tin rằng công việc truyền giáo của ông đã giúp phát triển chứng ngôn của ông về phúc âm phục hồi.

Anh Cả Villanueva nói: “Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta dẫn dắt Giáo Hội này. Ngài biết tên của mỗi người chúng ta. Ngài biết nhu cầu, thử thách và mối quan tâm của chúng ta. Ngài cũng biết rõ sức mạnh và thậm chí ước muốn của lòng chúng ta.”

Moisés Villanueva López sinh ngày 13 tháng Mười Hai năm 1966, ở Oaxaca, Oaxaca, Mexico, con của Ông Rubén Villanueva Platas và Bà Delfina López Domínguez. Ông kết hôn với Leticia Ávalos Lozano ở Đền Thờ Mexico City Mexico vào ngày 30 tháng Sáu năm 1995. Họ có ba người con.

Anh Cả Villanueva nhận được bằng cử nhân quản trị kinh doanh từ trường Southeast Regional University vào năm 1997 và bằng cao học với lĩnh vực đổi mới trong phát triển doanh nghiệp từ trường Tecnológico de Monterrey vào năm 2011. Công việc gần đây nhất của ông là tổng giám đốc của một công ty vận tải có tên Sertexa.

Vào lúc chấp nhận chức vụ kêu gọi này, Anh Cả Villanueva đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng ở Mexico. Ông cũng phục vụ với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo California Arcadia và ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, giám trợ, và giám đốc công vụ. ■



Steven J. Lund

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên

Với tư cách là Tân Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên, Steven J. Lund đã chấp nhận một nhiệm vụ để giúp hướng dẫn hàng trăm ngàn thiếu niên lứa tuổi Chức Tư Tế A Rôn trong một Giáo Hội toàn cầu.

Nếu có thể trực tiếp gặp mặt mỗi em thiếu niên, thì ông biết rất rõ ông sẽ nói gì: “Không có gì là phức tạp để làm một tín hữu thành công trong vương quốc của Thượng Đế. Cha Thiên Thượng yêu thương em. Em chỉ cần đáp lại tình yêu thương của Ngài. Nếu chúng ta làm thế, thì chúng ta sẽ được an toàn và hạnh phúc. . . Cuộc sống của chúng ta sẽ có một ý nghĩa gì đó.”

Việc nghiêm túc tham gia trong Giáo Hội không chỉ diễn ra vào ngày Chủ Nhật. Đó là cơ hội mỗi ngày, theo như lời của người luật sư mà về sau trở thành giám đốc điều hành kinh doanh.

Ông nói: “Đọc thánh thư, đi nhà thờ, hồi cải ngay sau khi đi lạc hướng, mở miệng ra, và là trở thành một tấm gương về phúc âm—đó là kế hoạch của Cha Thiên Thượng chúng ta”.

Anh Lund sinh ngày 30 tháng Mười năm 1953, con của Ông Jay và Bà Toy Ellen Lund và lớn lên ở Miền Bắc California (Santa Rosa) và Miền Nam California (Long Beach), Hoa Kỳ. Sự phục vụ của ông trong Quân Đội Hoa Kỳ đã mang ông trở lại Châu Âu, một lục địa mà ông đã đem lòng yêu mến khi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Netherlands Amsterdam.

Sau khi gia nhập quân đội, ông ghi danh theo học trường Brigham Young University, nơi ông gặp lại Kalleen Kirk, một cô gái trẻ ông đã quen biết trong khi đóng quân ở Đức. Steven và Kalleen cuối cùng đã kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 8 tháng Tám năm 1980. Họ có bốn người con.

Sau khi tốt nghiệp bằng luật từ trường BYU, Anh Lund hành nghề luật sư trước khi trở thành chủ tịch và Tổng Giám Đốc công ty Nu Skin Enterprises. Ông hiện là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty. Ông cũng là thành viên hội đồng quản trị của Hệ Thống Giáo Dục Đại Học Utah.

Anh Lund đã phục vụ với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Georgia Atlanta và là người điều hành của Ủy Ban Đảm Trách Lễ Cung Hiến Đền Thờ Provo City Center. Ông cũng phục vụ với tư cách là thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Niên và Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng. ■



Ahmad S. Corbitt

*Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Niên*

Ahmad S. Corbitt, 57 tuổi, sinh tháng Tám năm 1962, con của Ông James Earl Corbitt và Bà Amelia Corbitt. Gia đình ông rất nghèo và sống trong khu nhà ổ chuột ở Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ, vây quanh là tội phạm và bạo lực băng đảng. Không hề an toàn để đi từ khu phố này sang khu phố khác.

Nhưng những ấn tượng thuộc linh của mẹ ông đã đi đầu dắt 10 người con của bà và giữ cho chúng được an toàn. Bà biết qua trực giác khi nào con bà nên chơi ở ngoài và khi nào chúng nên ở trong nhà.

Chính là khả năng nhạy cảm thuộc linh đó mà về sau đã khiến bà mời những người truyền giáo từ Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vào nhà bà. Phần lớn thời thơ ấu của ông, Ahmad và gia đình ông thờ phượng với nhà thờ Hồi Giáo Nation of Islam, và về sau ông được rửa tội theo đạo Tin Lành. Nhưng giờ đây, ông cảm nhận được tình yêu thương từ giáo đoàn Thánh Hữu Ngày Sau ở địa phương.

Mẹ ông và một vài anh chị em ruột của ông chịu phép báp têm vào tháng kế tiếp. Vào ngày 16 tháng Tám năm 1980, vào sinh nhật lần thứ 18 của ông, Ahmad cũng đã bước vào nước báp têm. Cha dượng của ông, Henry Brandford Campbell, đã gia nhập Giáo Hội vào năm kế tiếp.

Ông nói: “Đó thực sự không phải là vì chúng ta. Đó là vì Thượng Đế và những gì mà Ngài muốn chúng ta làm. Chúng ta sẵn sàng khiêm nhường và cởi mở. Ngài sẽ chỉ đường cho chúng ta.”

Sau khi theo học ở trường Ricks College và phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Puerto Rico San Juan từ năm 1982 đến năm 1984, ông đã gặp Jayne Joslin trong một chuyến đi đền thờ của những người thành niên trẻ tuổi độc thân. Họ kết hôn vào ngày 24 tháng Tám năm 1985, trong Đền Thờ Washington D.C và có sáu người con.

Trong chín năm kế tiếp, ông đã đi làm vào ban ngày và đi học vào ban đêm, nhận được bằng cấp từ các trường The Richard Stockton College of New Jersey và trường Luật Rutgers University Law School.

Ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, chủ tịch giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Dominican Republic Santo Domingo East.

Anh Corbitt từng là luật sư xét xử trong lĩnh vực quan hệ công chúng, và là giám đốc Văn Phòng Công Vụ và Các Vấn Đề Quốc Tế của Giáo Hội ở New York. Ông hiện đang làm việc trong Sở Truyền Giáo của Giáo Hội. ■



Bradley R. Wilcox

*Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Niên*

Trong khi tham dự một đại hội giới trẻ ở California, Bradley (Brad) R. Wilcox đã gặp một thiếu niên không muốn tham dự. Ông ngồi xuống cạnh cậu thiếu niên này dưới bóng cây, và chẳng mấy chốc họ trò chuyện về đề tài yêu thích của em ấy—môn trượt ván.

Anh Wilcox đề nghị em ấy cho ông thấy một vài động tác trượt ván. Vô cùng khâm phục, ông mời em ấy biểu diễn trượt ván tại trại hè giới trẻ có tên là Especially for Youth (EFY) mùa hè năm đó. Em ấy từ chối nhưng cuối cùng đã đồng ý. Tại EFY, em ấy đã có kinh nghiệm thay đổi cuộc đời và tìm thấy chứng ngôn của mình về phúc âm.

Anh Wilcox nói: “Em ấy tham dự EFY vì môn trượt ván, nhưng ra về với một chứng ngôn vững mạnh của người truyền giáo.”

Anh Wilcox nói: “Cuộc đời tôi gắn liền với trẻ em và các thanh thiếu niên, và tôi yêu mến giới trẻ.”

Bradley Ray Wilcox sinh ra ở Provo, Utah, Hoa Kỳ vào ngày 25 tháng Mười Hai năm 1959, con của Ông Ray T. Wilcox và Bà Val C. Wilcox. Ông lớn lên ở Provo ngoại trừ vài năm thơ ấu sống ở Ethiopia.

Sau khi phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Chile Viña del Mar, Anh Wilcox kết hôn với Deborah Gunnell ở Đền Thờ Provo Utah vào ngày 7 tháng Mười năm 1982. Họ có bốn người con.

Anh Wilcox nhận được bằng cử nhân và cao học từ trường Brigham Young University và bằng tiến sĩ giáo dục từ trường University of Wyoming. Anh Wilcox đã được vinh danh với một số giải thưởng cho công tác của ông trong lĩnh vực giáo dục, đã cống hiến hơn 30 năm cho chương trình Especially for Youth ở BYU, và rất thích được làm giảng viên tại hội thảo Campus Education Week.

Anh Wilcox và gia đình ông đã sống ở New Zealand và Tây Ban Nha trong khi ông chỉ đạo các chương trình du học cho trường BYU. Ông đã viết một vài cuốn sách và hiện là giáo sư của Khoa Thánh Thư Cổ Đại ở trường BYU.

Anh Wilcox đã phục vụ với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Chile Santiago East và với tư cách là thành viên trong ủy ban trung ương Trường Chủ Nhật, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, và giám trợ của tiểu giáo khu dành cho người thành niên trẻ tuổi độc thân. Vào lúc nhận được sự kêu gọi này, ông đang phục vụ với tư cách là ủy viên hội đồng thượng phẩm và chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu. ■



Những Khoảnh Khắc Đáng Nhớ tại Đại Hội

Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã hứa, đại hội trung ương kỳ này thật là không thể nào quên được trong nhiều phương diện.¹ Đây là một vài khoảnh khắc đáng nhớ của đại hội.

Biểu tượng mới

Chủ Tịch Nelson giới thiệu một biểu tượng mới cho Giáo Hội (xin xem trang 73). Biểu tượng gồm có tên của Giáo Hội được ghi bên trong một cái khung hình chữ nhật, tượng trưng cho viên đá góc nhà. Ở bên trên đó là bức tượng Đấng Ky Tô đang đứng dưới một cái cổng vòm hình cung, nhắc nhở chúng ta về Đấng Cứu Rỗi và ngôi mộ trống của Ngài.

Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm

Chủ Tịch Nelson đã đọc “Sự Phục Hồi Phúc Âm Trọn Vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô: Bản Tuyên Ngôn Kỷ Niệm Hai Trăm Năm cùng Thế Giới,” mời gọi tất cả mọi người ở khắp mọi nơi biết rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô được nói tới trong Kinh Tân Ước một lần nữa có ở trên thế gian ngày nay. Bản dịch chính thức có thể được tìm thấy bên trong bìa trước của sổ báo

này bằng 12 ngôn ngữ. Các tín hữu nào vẫn đang chờ đợi bản dịch chính thức có thể tìm thấy bản dịch sơ bộ của bản tuyên ngôn trong bài nói chuyện của Chủ Tịch Nelson (xin xem trang 91).

Cuộc Họp Trọng Thể

Một “cuộc họp trọng thể” đã được tổ chức vào sáng Chủ Nhật là một phần của lễ kỷ niệm hai trăm năm của Giáo Hội về Khải Tượng Thứ Nhất. Trong cuộc họp thiêng liêng này, Chủ Tịch Nelson đã hướng dẫn Các Thánh Hữu trong Lời Reo Mừng Hô Sa Na, một lời ngợi khen đồng thanh được sử dụng trong những sự kiện đặc biệt như lễ cung hiến đền thờ (xin xem trang 92).

Buổi Nhịn Ăn Toàn Cầu Lần Thứ Hai

Lần thứ hai trong chín ngày, Chủ Tịch Nelson mời gọi toàn thể giới hầy nhịn ăn và cầu nguyện “để cho đại dịch hiện tại có thể được kiềm chế, những người chăm sóc được bảo vệ, nền kinh tế được vững mạnh và cuộc sống được trở lại bình thường” (trang 74). Buổi nhịn ăn toàn cầu lần thứ hai này diễn ra vào Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 10 tháng Tư năm 2020.

Các Ngôi Đền Thờ Mới

Chủ Tịch Nelson loan báo kế hoạch xây cất tám ngôi đền thờ mới trên khắp thế giới (xin xem trang 115). Hiện có 168 ngôi đền thờ đã được làm lễ cung hiến trên toàn cầu, trong số đó có 7 ngôi đền thờ hiện đang trong giai đoạn tu sửa.

Giới Trẻ Nói Chuyện

Phiên họp tối Thứ Bảy có các bài nói chuyện của hai thanh thiếu niên, Laudy Ruth Kaouk và Enzo Serge Petelo, nói về chức tư tế ban phước cho giới trẻ như thế nào (xin xem các trang 56 và 58). Đã hơn 20 năm kể từ khi có những người nói chuyện là giới trẻ trong đại hội trung ương.

Âm Nhạc Mạnh Mẽ

Phần âm nhạc cho đại hội đã được thu trước. Các Thánh Hữu trên khắp thế giới kết thúc đại hội bằng cách hát bài “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri” với các ca đoàn ở Ghana, New Zealand, Mexico, Hàn Quốc, Đức, và Brazil (xin xem trang 2). ■

GHI CHÚ

1. Chủ Tịch Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 122.

COVID-19: Những Sứ Điệp Mang Đến Sự Hướng Dẫn, Sự Chữa Lành, và Niềm Hy Vọng

Các tín hữu làm chứng rằng họ đã thấy bàn tay của Chúa ngay cả giữa thời gian đầy đổi thay, lo lắng, và nhiều mất mát này.

Ghi chú của biên tập viên: Khi đại hội trung ương bắt đầu vào ngày 4 tháng Tư, hình ảnh Trung Tâm Đại Hội vắng lặng là lời nhắc nhở về đại dịch đang diễn ra xung quanh chúng ta, nhưng những sứ điệp của các vị lãnh đạo của chúng ta tập trung vào sự lạc quan và niềm hy vọng. Trong những tuần gần đây, chúng tôi đã nhận được những câu chuyện về đức tin từ các tín hữu Giáo Hội trên khắp thế giới. Các trang sau đây gồm có các trích đoạn từ một số câu chuyện của anh chị em, cũng như thông tin về nhiều bài viết khác trực tuyến. Với lòng trắc ẩn giống như Đấng Ky Tô, chúng ta có thể tiếp tục giúp nhau chữa lành khỏi ảnh hưởng của đại dịch này.

Ngài Đã ở cùng Tôi Trước Đây; Ngài đang ở cùng Tôi Bây Giờ

Trong khi ngồi ở nhà cố gắng bớt âu lo về mọi việc đang diễn ra trên thế giới, tôi mở nhật ký của mình ra và tình cờ đọc những dòng sau đây: “Trên thế giới này, mỗi sáng thức dậy đều có rất nhiều điều lo sợ, nhưng với đức tin nơi những lời giảng dạy của phúc âm, chúng ta có thể tiến bước cho dù có khó khăn. . . . Đức tin sẽ luôn đánh bại nỗi sợ hãi.”

Tôi biết rằng tôi vừa nhận được sự mặc khải cá nhân mạnh mẽ và Cha Thiên Thượng đã ban cho tôi điều đó qua những dòng nhật ký của tôi từ nhiều năm trước. Tôi đã được ban phước với khoảnh khắc bình an và sự hiểu biết rằng Cha Thiên Thượng đã ở

cùng tôi trước đó, và Ngài đang ở đây cùng tôi vào lúc này.

Danette Gray, Utah, Hoa Kỳ

Đức Thánh Linh Có Thể Có Tác Động Trực Tuyến

Tôi cảm thấy được soi dẫn để bắt đầu tổ chức các lớp học lớp giáo lý qua nhóm chat bằng video trực tuyến. Hai ngày trước khi thành phố chúng tôi được lệnh cách ly, lớp học của chúng tôi đã có bài học trực tuyến đầu tiên.

Một số cha mẹ cũng tham gia lớp học với chúng tôi, kể cả những người không phải là tín hữu. Tôi cố cầm nước mắt khi chúng tôi cùng nhau học sách Mô Si A chương 2. Chúng tôi đều cảm thấy Thánh Linh khi học

được rằng khi mình phục vụ người khác tức là mình phục vụ Thượng Đế vậy. Tôi học được rất nhiều về cách tiếp nhận và nhận ra sự mặc khải cá nhân. Đức Thánh Linh sẽ mặc khải lẽ thật của phúc âm qua nhiều hình thức truyền đạt. Bất kể những gì đang xảy ra trên thế giới, không có điều gì có thể ngăn chặn sự tiến triển của công việc của Cha Thiên Thượng cho sự cứu rỗi con cái Ngài.

Marites Pineda, Mindanao, Philippines

Chúng Tôi Chưa Hề Nghỉ Lớp Giáo Lý Một Ngày Nào Cả

Thậm chí với mọi điều đang xảy ra bởi vì rút Corona, tôi rất vui khi nói rằng chúng tôi chưa hề nghỉ lớp giáo lý một ngày nào cả! Việc dạy học qua video chat trực tuyến cũng có một số thử thách, nhưng tôi thích nhìn thấy cha mẹ của các em học viên, kể cả em của các em ấy, lắng nghe cuộc thảo luận của chúng tôi. Tôi thích là nó tạo ra một cảm giác nhất quán và thói quen cho các gia đình của chúng tôi, và tôi đặc biệt rất thích khi chúng tôi có thể tiếp tục chia sẻ với nhau lời chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và tình yêu thương Ngài dành cho chúng tôi.

Mandi Crandell, Yigo, Guam

Phục Vụ Những Người ở Cả Hai Bên Bức Màn Che

Tôi đang phục vụ với tư cách là một chị truyền giáo cao niên trong Phái Bộ Truyền Giáo Missouri Independence thì các buổi nhóm họp Giáo Hội phải bị hủy bỏ và chúng tôi bắt đầu tự cách ly trong căn hộ của mình. Chúng tôi dùng điện thoại và máy vi tính để giữ liên lạc với các tín hữu và tìm đến những người chúng tôi giảng dạy, mà không thường xuyên đến nhà thờ.

Để luôn luôn bận rộn, tôi quyết định làm một số công việc lịch sử gia đình, mặc dù đã khá lâu rồi thật là khó cho tôi để tìm ra bất kỳ cái tên mới nào. Khi đăng nhập vào FamilySearch,



tôi tìm thấy thông báo về một hồ sơ đang chờ để được đính kèm. Hồ sơ đó giúp tôi tìm được khoảng 70 người có quan hệ họ hàng với tôi. Sau năm ngày, số lượng tên ngừng hiện ra. Đến cuối ngày hôm đó, chúng tôi biết được rằng tất cả chúng tôi được giải nhiệm về nhà. Tôi thấy buồn khi phải đi về, nhưng tôi cũng cảm thấy được phước vì vẫn có thể phục vụ gia đình ở bên kia bức màn che trong thời gian khó khăn này.

Kim Nielson, Oregon, Hoa Kỳ

Làm Phần Vụ của Chúng Tôi để Tiếp Tục Công Việc của Chúa

Khi những người truyền giáo trong khu vực của chúng tôi được khuyến khích nên ở trong nhà, chúng tôi đã cố gắng làm phần vụ của mình, là mời một người bạn học hỏi về Giáo Hội. Những người truyền giáo chia sẻ bài học của họ qua điện thoại với người bạn của chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy sức mạnh của Thánh Linh trong nhà chúng tôi nhờ công nghệ mà chúng ta có ngày nay. Thật là kỳ diệu khi thấy công việc của Chúa vẫn tiếp diễn ngay cả với những khó khăn xảy ra trên thế giới.

Elaina Reich, Washington, Hoa Kỳ

Đáng Cứu Rồi Nghe Chúng Ta Hát

Tôi phục vụ với tư cách là người truyền giáo phục vụ trong Giáo Hội cho chương trình PathwayConnect (chương trình học đại học trực tuyến do Giáo Hội bảo trợ) trong Giáo Khu Kyiv Ukraine. Những người lãnh đạo chương trình này quyết định huấn luyện tất cả chúng tôi, là những người hướng dẫn các buổi học trực tiếp, để chúng tôi có thể hướng dẫn họ trực tuyến. Ngay ngày hôm sau, chính phủ thông báo các biện pháp cách ly ở Kyiv.

Tôi yêu thích cơ hội được cùng nhau nhóm họp để theo học chương trình PathwayConnect. Và tôi yêu thích cơ hội được cùng nhau nhóm họp để thờ phượng và ca hát ở nhà vào ngày Chủ Nhật. Tôi biết ơn về sự trấn an rằng nơi nào có hai hoặc ba người nhóm họp trong danh Ngài, thì Ngài hiện diện ở đó. Không ai biết chúng



tôi sẽ phải cách ly bao lâu ở Kyiv, nhưng chúng tôi biết rằng Đáng Cứu Rồi sẽ nghe chúng tôi hát.

Kateryna Serdyuk, Kyiv, Ukraine

“Đã Đến Lúc Phải Ưu Tiên Cho Gia Đình của Người Trở Lại”

Khi tin tức loan truyền về COVID-19, tôi cảm thấy như họ đã phóng đại quá mức. Rồi nhiều ngày trôi qua, tôi bắt đầu cảm thấy đứng ngồi không yên, thậm chí còn hoảng sợ về tương lai của thế giới chúng ta.

Một buổi sáng, tôi không thể nào ngủ lại được và ngồi đó suy ngẫm về mục đích của tình trạng này. Rồi tôi cảm thấy bình an. Thánh Linh dạy tôi

rằng Chúa đã ban cho tôi một món quà. Ngài phán: “Đã đến lúc phải ưu tiên cho gia đình của người trở lại.”

Cuộc sống trở nên rất bận rộn. Đại dịch này đã cho gia đình tôi cơ hội để tập trung vào những điều quan trọng: phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi có thể lánh khỏi một số ảnh hưởng nguy hại trên thế gian và tập trung vào việc dạy dỗ con cái tôi tìm đến Đấng Kỵ Tô. Cha Thiên Thượng luôn biết rõ chúng ta. Tôi cảm thấy điều đó vào lúc này hơn bao giờ hết.

Mary Ostler, Nebraska, Hoa Kỳ

Chúa Đã Chuẩn Bị Chúng Ta cho Tình Huống này

Lần đầu tiên khi tôi được cho biết là Giáo Hội sẽ tạm ngừng các buổi nhóm họp, tôi cảm thấy hơi buồn. Nhưng bây giờ, tôi có thể thấy rằng Chúa đã chuẩn bị chúng ta cho tình huống này qua các vị tiên tri của Ngài. Việc học tập phúc âm đặt trọng tâm trong mái gia đình có thể giúp chúng ta vượt qua giai đoạn khó khăn. Tôi biết ơn rằng tôi vẫn có thể dự phần Tiệc Thánh vào ngày Chủ Nhật và tiếp cận lời của các vị tiên tri. Thật là an ủi khi biết rằng cho đến lúc có thể cùng nhau nhóm họp trở lại, chúng ta vẫn cảm nhận được Thánh Linh.

Emma van As, Gauteng, Nam Phi

Chúng Ta Đã Được Dạy Cách Thờ Phượng

Lần đầu tiên khi chồng tôi và tôi tham gia giáo lễ Tiệc Thánh tại nhà mình, tôi cảm thấy Thánh Linh rất mạnh mẽ đến mức rất khó để hát bài thánh ca mà chúng tôi đã chọn. Trong hơn 70 năm tham dự các buổi lễ thờ phượng, tôi không nhớ mình đã từng thật sự biết ơn sâu sắc về các phước lành chúng tôi đã nhận được qua tư cách tín hữu và sự tham gia của mình trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chúng ta đã được dạy cách để thờ phượng và thờ phượng ai. Vâng, chúng tôi nhớ sự giao tiếp với anh chị em đồng Thánh Hữu với mình, và sẽ rất vui khi được trở lại “bình thường” càng sớm càng tốt, nhưng tôi biết ơn về những bài học chúng tôi học được vào lúc này khi tuân theo

lời khuyên bảo của vị tiên tri trong sự thờ phượng “đặt trọng tâm trong nhà, được Giáo Hội hỗ trợ” của mình.

Susan Preator, Montana, Hoa Kỳ

Tim Thấy Niềm Vui và Sự Đoàn Kết

Con trai tôi và tôi mong chờ mỗi tuần để tổ chức buổi họp tối gia đình. Chúng tôi thường có các tín hữu, bạn bè, và những người truyền giáo tới tham dự. Rồi mọi việc thay đổi một cách trầm trọng vì đại dịch. Bây giờ chúng tôi tổ chức buổi họp tối gia đình qua điện thoại với bạn bè. Trong thời gian này, chúng tôi đã có thể cùng nhau làm được nhiều điều mà mang chúng tôi lại gần nhau hơn.

Tôi vô cùng biết ơn vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, là người đã mời gọi tất cả chúng ta nhận ăn. Nhiều người trong chúng ta đã có thể cảm thấy sức mạnh của tình đoàn kết và sự bình an qua kinh nghiệm đó. Vào những lúc như thế này, sự bình an chúng ta cần sẽ đến từ Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô.

Roshene McKenzie, Kingston, Jamaica

Thượng Đế Đang Nắm Quyền Kiểm Soát

Tôi bắt đầu phục vụ truyền giáo cách đây chỉ mới hai tháng rưỡi. Tôi được chỉ định phục vụ ở Hermosillo, Mexico. Mỗi ngày tôi có cơ hội để gặp những con người tuyệt vời sẵn sàng để tiếp nhận phúc âm phục hồi. Tôi cảm thấy tôi chỉ mới bắt đầu hoàn thành mục đích của mình khi COVID-19 làm gián đoạn công việc truyền giáo của tôi.

Thật là khó khi phải xa những người mà tôi yêu thương rất nhiều, nhưng tôi cũng cảm thấy rất bình an và an toàn vì tôi biết rằng Thượng Đế vẫn đang nắm quyền kiểm soát. Tôi biết ơn rằng chúng ta có vị tiên tri và các sứ đồ hướng dẫn chúng ta vào lúc này. Giống như nhiều người truyền giáo trên khắp thế giới, tôi tin tưởng rằng đây sẽ không phải là lúc kết thúc sự phục vụ của tôi. Chẳng bao lâu nữa tôi có thể giúp xúc tiến công việc của Chúa và tiếp tục là một công cụ trong tay Ngài để mang nhiều người hơn đến sự hồi cải. ■

Carolina Roman, Puerto Rico

Tiếp Tục Khám Phá Trực Tuyến

Hãy đọc thêm những câu chuyện về các tín hữu phản ứng như thế nào với những ảnh hưởng của đại dịch đến cuộc sống của họ với đức tin và niềm hy vọng.

Có cần hy vọng?

- Học về cách các tín hữu trên khắp thế giới tìm thấy hy vọng rằng Thượng Đế đang chăm lo cho chúng ta.
- Đọc về cách các tín hữu đã tiến bước vào những thời điểm khác trong lịch sử Giáo Hội khi mà các buổi lễ Tiệc Thánh bị hủy bỏ.

Có cần được giúp đỡ?

- Học cách nhận thấy nỗi buồn phiền trong chính mình và than khóc với những ai than khóc.
- Tìm hiểu xem những người khác đã thích nghi với việc thờ phượng ở nhà như thế nào.

Có cần ý tưởng?

- Có được ý tưởng về cách anh chị em có thể tiếp tục phục sự trong những hoàn cảnh đặc biệt này.
- Học về cách mà những người truyền giáo toàn thời gian khác đã thích nghi với những thay đổi trong chỉ định của họ.

Để đọc những câu chuyện này và nhiều câu chuyện khác, xin vào xem chuyên mục đặc biệt của tạp chí *Liahona*, “COVID-19: Các Sứ Điệp về Đức Tin.” Tìm mục này bằng cách vào xem các tạp chí trong ứng dụng Thư Viện Phúc Âm hoặc trực tuyến tại **ChurchofJesusChrist.org**.



Các Nguồn Tài Liệu Hữu Ích Khác dành cho Cha Mẹ

- Tạp chí *Friend* số tháng Năm gồm có những câu chuyện về trẻ em học hỏi và phục vụ.
- Hãy mở ứng dụng Gospel Living và các số báo gần đây của tạp chí *New Era* để xem những câu chuyện về giới trẻ tiến bước trong đức tin và tìm kiếm những cách thức độc đáo để phục vụ.
- Có thể là rất khó khi phải ở nhà tù túng với nhau và bị hạn chế không được ra ngoài. Để có ý tưởng về việc tạo nên mối quan hệ khăng khít hơn với người phối ngẫu và với gia đình anh chị em, hãy tham khảo các bài viết sau đây:
 - “Falling Out of Love . . . And Climbing Back In,” *Liahona*, tháng Một năm 2005.
 - “Nurturing a Love That Lasts,” *Liahona*, tháng Năm năm 2000.
 - “Để Có Sự Bình An trong Nhà,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013.
 - “Được Siêng Năng Hơn và Biết Lo Lắng Hơn trong Gia Đình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009.
 - Buồn thay, nhiều người có thể đối phó với thời gian căng thẳng này bằng cách lạm dụng người khác. Nếu anh chị em đang bị tổn thương, hãy nghiên cứu những nguồn tài liệu trên trang **abuse.ChurchofJesusChrist.org** và tìm kiếm sự giúp đỡ. Anh chị em đáng được an toàn và tôn trọng.

Khám Phá Thêm

- Để biết thông tin cập nhật mới nhất của Giáo Hội về ảnh hưởng của COVID-19, xin vào trang **ChurchofJesusChrist.org**.

Hãy Đến Mà Theo Ta

Học Hỏi từ Các Sứ Điệp

Đại Hội Trung Ương

Những lời giảng dạy của các vị tiên tri tại thế và các vị lãnh đạo trung ương khác của Giáo Hội cung cấp sự hướng dẫn đầy soi dẫn khi chúng ta tìm cách để tham gia vào công việc của Chúa. Vào các ngày Chủ Nhật tuần thứ hai và tuần thứ tư của mỗi tháng, các chủ tịch đoàn nhóm túc số và Hội Phụ Nữ chọn ra một sứ điệp đại hội để thảo luận, dựa trên nhu cầu của các tín hữu và sự hướng dẫn từ Thánh Linh. Thỉnh thoảng, vị giám trợ hoặc chủ tịch giáo khu cũng có thể đề nghị một sứ điệp. Nói chung, các vị lãnh đạo nên nhấn mạnh vào các sứ điệp từ các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Tuy nhiên, bất cứ sứ điệp nào từ đại hội trung ương gần đây nhất đều có thể được thảo luận.

Các vị lãnh đạo và giảng viên cần tìm ra những cách thức để khuyến khích các tín hữu đọc trước sứ điệp đã được chọn ra.

Để có thêm thông tin, xin hãy tham khảo các chương nói về các buổi họp Chúc Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ trong *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (Năm 2019).



Hoạch Định để Giảng Dạy

Các câu hỏi sau đây có thể giúp các giảng viên khi họ hoạch định việc sử dụng một sử điệp đại hội trung ương để giảng dạy.

1. Người nói chuyện muốn chúng ta hiểu điều gì? Người này đang giảng dạy các nguyên tắc phúc âm nào? Các nguyên tắc này áp dụng cho nhóm túc số và Hội Phụ Nữ của chúng ta như thế nào?
2. Người nói chuyện sử dụng những câu thánh thư nào để hỗ trợ cho sứ điệp của mình? Có các câu thánh thư nào khác mà chúng ta có thể đọc để gia tăng sự hiểu biết của mình không? (Anh chị em có thể tìm thấy một số câu trong phần ghi chú của sứ điệp đó hoặc trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư.)
3. Tôi có thể hỏi những câu hỏi nào để giúp các tín hữu suy ngẫm sứ điệp này? Những câu hỏi nào sẽ giúp họ thấy tầm quan trọng của sứ điệp này trong cuộc sống của họ, trong gia đình, và trong công việc của Chúa?
4. Chúng ta có thể làm điều gì nữa để mời Thánh Linh vào buổi họp của chúng ta? Tôi có thể sử dụng điều gì để nâng cao cuộc thảo luận, như là các câu chuyện, phép loại suy, âm nhạc, và họa phẩm? Người nói chuyện đã sử dụng điều gì?
5. Người nói chuyện có đưa ra lời mời gọi nào không? Làm thế nào tôi có thể giúp các tín hữu cảm thấy có ước muốn để hành động theo những lời mời gọi này?

[illegible]

Những Ý Kiến cho Sinh Hoạt

Có nhiều cách để giúp các tín hữu học hỏi từ các sứ điệp đại hội trung ương. Dưới đây là một vài ví dụ; anh chị em có thể có những ý kiến khác hữu hiệu hơn trong nhóm túc số hoặc Hội Phụ Nữ của mình.



- **Thảo luận theo nhóm.**

Chia các tín hữu ra thành các nhóm nhỏ, và chỉ định cho mỗi nhóm một phần của sứ điệp đại hội để đọc và thảo luận. Rồi yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ một lẽ thật họ học được. Hoặc anh chị em có thể lập ra các nhóm gồm có những người học các phần khác nhau và để cho họ chia sẻ với nhau điều họ học được.

- **Trả lời những câu hỏi.**

Mời các tín hữu trả lời những câu hỏi như những câu sau đây về sứ điệp đại hội: Chúng ta tìm thấy các lẽ thật phúc âm nào trong sứ điệp này? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng các lẽ thật này? Người nói chuyện đã đưa ra những lời mời gọi nào và hứa các phước lành nào? Sứ điệp này dạy chúng ta điều gì về công việc Thượng Đế muốn chúng ta làm?

- **Chia sẻ những đoạn trích dẫn.**

Mời các tín hữu chia sẻ những đoạn trích dẫn từ sứ điệp đại hội giúp soi dẫn họ làm tròn trách nhiệm của họ trong công việc cứu rỗi. Khuyến khích họ cân nhắc cách họ có thể chia sẻ các đoạn trích dẫn này để ban phước cho một người nào đó, kể cả người thân và người họ phục sự.

- **Chia sẻ một bài học bằng đồ vật.**

Mời trước một vài tín hữu mang theo một đồ vật từ nhà mà họ có thể sử dụng để giảng dạy về sứ điệp đại hội. Trong buổi họp, mời các tín hữu giải thích những đồ vật này liên quan tới sứ điệp đó như thế nào.

- **Chuẩn bị một bài học để giảng dạy ở nhà.**

Yêu cầu các tín hữu làm việc theo từng cặp để chuẩn bị một bài học cho buổi họp tối gia đình về sứ điệp đại hội. Làm thế nào chúng ta có thể làm cho sứ điệp này phù hợp với gia đình mình? Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ sứ điệp này với những người mình phục sự?

- **Chia sẻ kinh nghiệm.**

Cùng nhau đọc một vài lời phát biểu từ sứ điệp đại hội. Yêu cầu các tín hữu chia sẻ những ví dụ trong thánh thư và trong cuộc sống của họ minh họa hoặc củng cố giáo lý được giảng dạy trong những lời phát biểu này.

- **Học về một câu thánh thư.**

Mời các tín hữu đọc một đoạn thánh thư được trích dẫn trong sứ điệp đại hội. Yêu cầu họ thảo luận xem những lời giảng dạy trong sứ điệp giúp họ hiểu thánh thư rõ hơn như thế nào.

- **Tìm một câu trả lời.**

Trước khi lớp học bắt đầu, hãy tạo ra một vài câu hỏi mà có thể được trả lời bằng cách sử dụng sứ điệp đại hội. Tập trung vào những câu hỏi gợi nên những suy nghĩ sâu sắc hoặc áp dụng các nguyên tắc phúc âm (xin xem *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, trang 31–32). Sau đó để cho các tín hữu chọn ra một câu hỏi và tìm những câu trả lời trong sứ điệp. Mời họ thảo luận câu trả lời của mình trong các nhóm nhỏ.

- **Tìm một cụm từ.**

Mời các tín hữu tìm hiểu kỹ sứ điệp đại hội, bằng cách tìm kiếm những cụm từ có ý nghĩa đối với họ. Yêu cầu họ chia sẻ những cụm từ đó và điều họ học được từ những cụm từ đó. Làm thế nào những lời giảng dạy này giúp chúng ta hoàn thành công việc của Chúa?

- **Tạo ra một thứ gì đó.**

Mời các tín hữu tạo ra một tấm bích chương hoặc thẻ đánh dấu sách trên đó có một lời phát biểu ngắn đầy soi dẫn từ sứ điệp đại hội. Cho họ cơ hội để chia sẻ điều mà họ đã tạo ra. ■



Vị Trí Chính Yếu của Đấng Cứu Rỗi

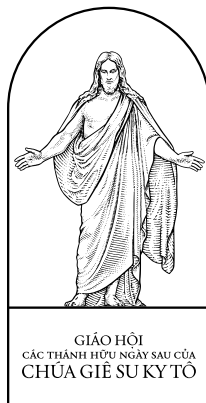
Chủ Tịch Russell M. Nelson thông báo một biểu tượng mới để nhận biết Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem trang 73). Biểu tượng chú trọng vào danh của Chúa Giê Su Ky Tô và vai trò chính yếu của Ngài trong tất cả mọi điều Giáo Hội làm. Tên của Giáo Hội được ghi bên trong hình chữ nhật tượng trưng cho một tảng đá góc nhà—Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà mà Giáo Hội được xây dựng trên đó (xin xem Ê Phê Sô 2:19–21). Ở chính giữa biểu tượng này là một bức tượng bằng đá cẩm thạch của Thorvaldsen, Đấng Ky Tô. Bức tượng này miêu tả Chúa phục sinh, hằng sống đang đứng dưới một cái cổng vòm hình cung để nhắc nhở rằng Ngài đã bước ra khỏi ngôi mộ ba ngày sau khi chết.

Để tôn trọng tính chất thiêng liêng của biểu tượng Giáo Hội và duy trì sự bảo vệ pháp lý, biểu tượng chính thức của Giáo Hội chỉ được sử dụng khi nào được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ chấp thuận.



“Việc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi trên thế gian có ý nghĩa gì đối với anh chị em?” Chủ Tịch Russell M. Nelson đã hỏi trong Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 190 của Giáo Hội.

“Việc này có nghĩa là anh chị em và gia đình anh chị em có thể được làm lễ gắn bó với nhau vĩnh viễn! Việc này có nghĩa là vì anh chị em đã được làm phép báp têm bởi một người có thẩm quyền từ Chúa Giê Su Ky Tô và đã được làm lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội của Ngài, nên anh chị em có thể vui hưởng sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. . . . Việc này có nghĩa là anh chị em sẽ không bao giờ bị bỏ mặc hoặc không có quyền tiếp cận quyền năng của Thượng Đế để giúp đỡ anh chị em. Việc này có nghĩa là quyền năng chức tư tế có thể ban phước cho anh chị em khi anh chị em tiếp nhận các giáo lễ thiết yếu và lập các giao ước với Thượng Đế và tuân giữ các giao ước đó. Các lễ thật này chính là cái neo cho tâm hồn của chúng ta nhất là trong những thời điểm này khi bão tố đang hoành hành.”



GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ